



Tổng quan Ngân sách LCFF dành cho Phụ huynh

Tên Cơ quan Giáo dục địa phương (LEA): Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento

Mã CDS: 34674390000000

Năm học: 2022-23

Thông tin liên hệ của LEA:

Jorge A. Aguilar

Giám đốc Khu học chánh

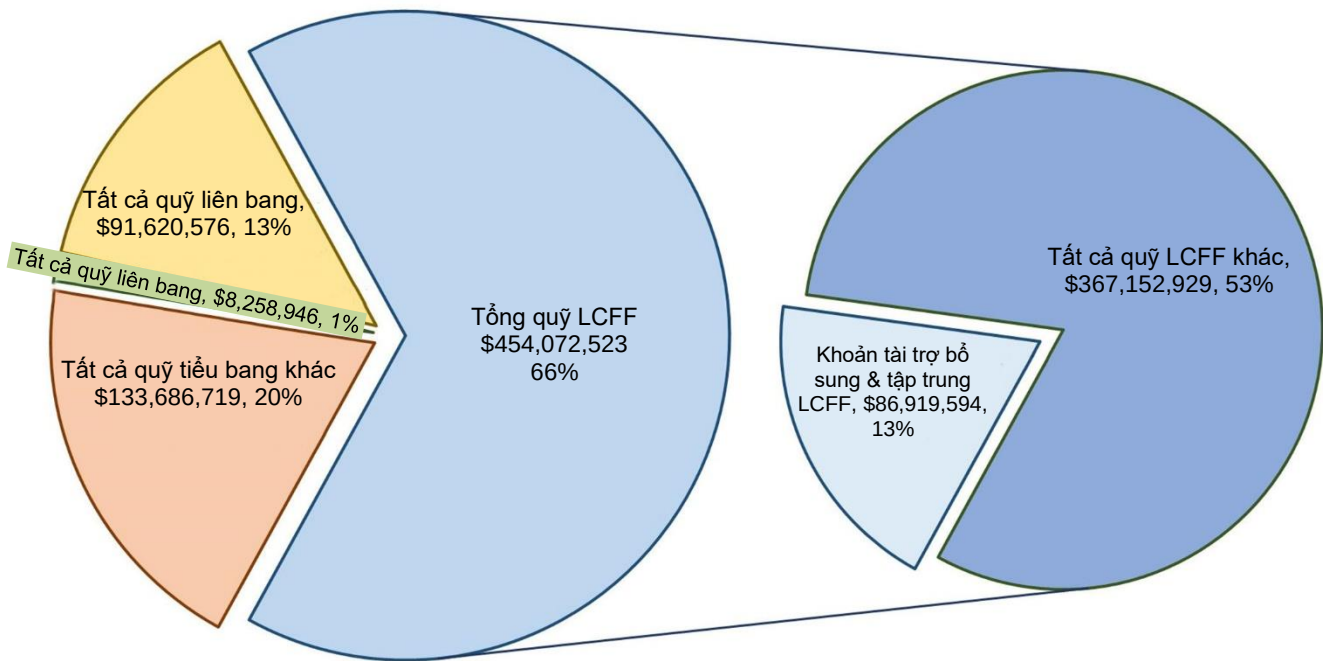
superintendent@scusd.edu

916.643.7400

Các khu học chánh nhận được kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: quỹ tiểu bang theo Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF), các quỹ khác của tiểu bang, quỹ địa phương và quỹ liên bang. Các quỹ LCFF bao gồm mức kinh phí cơ bản cho tất cả các LEA và kinh phí bổ sung - được gọi là khoản tài trợ "bổ sung và tập trung" - cho các LEA dựa trên việc ghi danh các học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp).

Tổng quan Ngân sách cho Năm học 2022-23

Doanh thu dự kiến theo Nguồn kinh phí

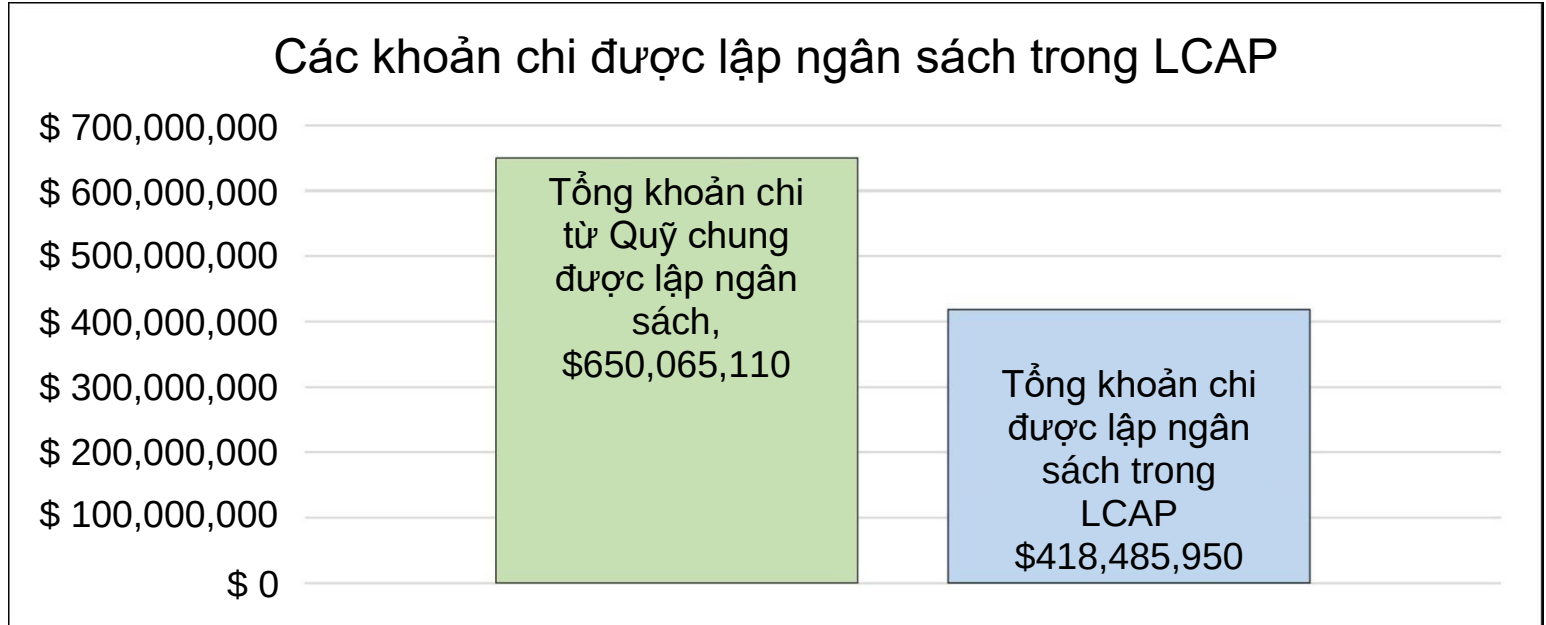


Biểu đồ này thể hiện tổng doanh thu cho mục đích chung mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được trong năm tới từ tất cả các nguồn.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Tổng doanh thu dự kiến cho Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento là \$687,638,755, trong đó \$454,072,523 là Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF), \$133,686,719 từ các quỹ khác của tiểu bang, \$8,258,946 từ quỹ địa phương và \$91,620,567 từ quỹ liên bang. Trong khoản \$454,072,523 Quỹ LCFF, \$86,919,594 được tạo ra dựa trên việc ghi danh học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp).

Tổng quan Ngân sách LCFF dành cho Phụ huynh

LCFF cho phép các khu học chánh linh hoạt quyết định cách sử dụng nguồn kinh phí từ tiểu bang. Đổi lại, các khu học chánh phải phối hợp với phụ huynh, các nhà giáo dục, học sinh và cộng đồng để xây dựng Kế hoạch Trách nhiệm giải trình và Kiểm soát địa phương (LCAP), trình bày cách họ sẽ sử dụng các quỹ này để phục vụ học sinh.



Biểu đồ này cung cấp một bản tóm tắt nhanh về số tiền mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự định chi cho năm 2022-23. Biểu đồ thể hiện số tiền trong tổng chi tiêu được phân bổ cho các hành động và dịch vụ được lập kế hoạch trong LCAP.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$650,065,110 cho năm học 2022-23. Trong số đó, \$418,485,950 được phân bổ cho các hành động/dịch vụ trong LCAP và \$231,579,160 không bao gồm trong LCAP. Các khoản chi được lập ngân sách nhưng không bao gồm trong LCAP sẽ được sử dụng cho những hoạt động sau:

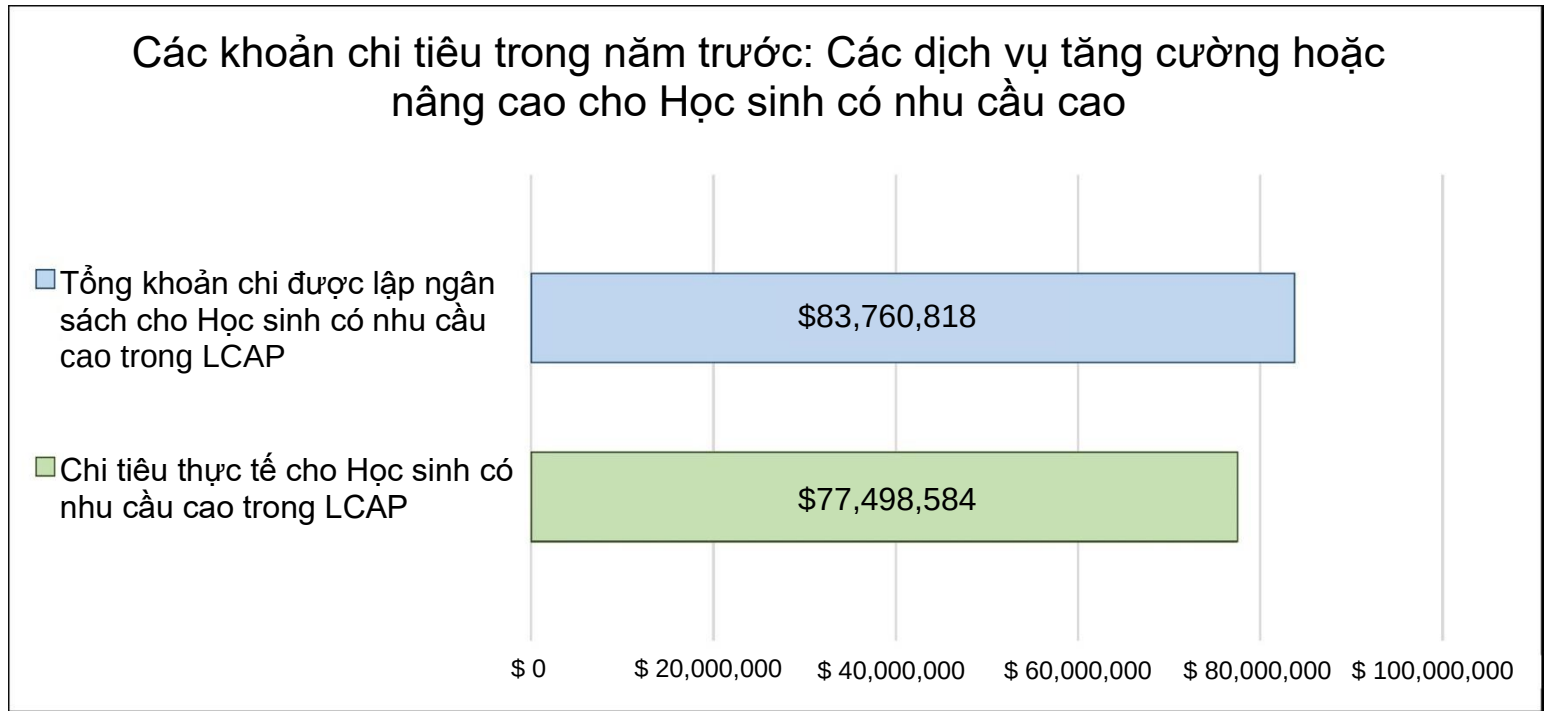
Ngân sách dành cho văn phòng trung tâm (ngoại trừ những khoản cụ thể đã bao gồm), tiền lương và phúc lợi khác của nhân viên (trừ những khoản cụ thể đã bao gồm), chi phí vận chuyển, quỹ theo Tựa đề 1, 2 và 3 (ngoại trừ những khoản cụ thể đã bao gồm) và dịch vụ giáo dục đặc biệt (ngoại trừ những khoản cụ thể đã bao gồm).

Các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao trong LCAP cho Năm học 2022-23

Năm 2022-23, Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được \$86,919,594 dựa trên việc ghi danh cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp. Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento phải mô tả cách khu học chánh dự định tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao trong LCAP. Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$94,137,050 để đáp ứng yêu cầu này, như mô tả trong LCAP.

Tổng quan Ngân sách LCFF dành cho Phụ huynh

Cập nhật về các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao trong năm học 2021-22



Biểu đồ này so sánh số tiền mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã lập ngân sách vào năm ngoái trong LCAP cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao với số tiền mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã chi thực tế cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm hiện tại.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Năm 2021-22, LCAP của Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã lập ngân sách là \$83,760,818 cho các hành động được lên kế hoạch để tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao. Trên thực tế, Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã chi \$77,498,584 cho các hành động nhằm tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm 2021-22.

Nhìn chung, các hành động được lên kế hoạch để tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao đã được thực hiện theo kế hoạch. Nguyên nhân chính dẫn đến có sự chênh lệch giữa tổng khoản chi được lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính là do không có khả năng bố trí đầy đủ nhân viên cho tất cả các vị trí đã được lên kế hoạch trong một loạt các hoạt động. Tình trạng thiếu nhân sự xảy ra ở các lĩnh vực trọng yếu đã trở nên trầm trọng hơn do đại dịch COVID-19 trong suốt cả năm và đặc biệt là trong đợt bùng phát dịch bệnh vào mùa đông.



Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương

Hướng dẫn hoàn thành Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương (LCAP) tuân theo mẫu.

Tên Cơ quan Giáo dục địa phương (LEA)	Họ tên và Chức danh Người liên hệ	Email và Điện thoại
Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento	Jorge A. Aguilar Giám đốc Khu học chánh	superintendent@scusd.edu 916.643.7400

Tóm tắt Kế hoạch [2022-23]

Thông tin chung

Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp chuyển tiếp từ mẫu giáo – lớp 12, nếu áp dụng cho LEA.

Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento (SCUSD) là một khu học chánh đô thị lớn nằm ở khu vực trung tâm và phía nam thành phố thủ phủ của California. SCUSD là khu học chánh lớn thứ 13 trong tiểu bang và là một trong những khu học chánh K-12 lâu đời nhất ở miền Tây Hoa Kỳ. SCUSD được thành lập vào năm 1854, phục vụ khoảng 40.000 học sinh tại bảy mươi lăm trường học trải dài bảy mươi dặm vuông. 75 trường học này bao gồm bốn mươi hai trường Tiểu học, tám trường từ mẫu giáo đến lớp 8, sáu trường sơ trung, tám trường trung học, hai trường từ lớp 7 đến lớp 12, một Trường Cộng đồng Ban ngày từ lớp 4 đến lớp 8, một trường Nghiên cứu độc lập, hai địa điểm trường dành cho Người lớn và năm trường đặc cách phụ thuộc. Các chương trình Mẫu giáo và Mầm non được cung cấp tại nhiều trường tiểu học của khu học chánh.

Thành phố Sacramento thường được đưa vào danh sách xác định “các thành phố đa dạng nhất” trong toàn liên bang. Ranh giới của SCUSD bao gồm hầu hết khu vực trung tâm và phía nam của Thành Phố Sacramento. Những khu vực này, đặc biệt là phía nam Sacramento, trong lịch sử là những khu vực đa dạng nhất về chủng tộc, dân tộc, văn hóa và ngôn ngữ. Học sinh của SCUSD năm 2021-22 bao gồm 41.3% gốc Tây Ban Nha/La-tinh, 16.9% gốc Da Trắng, 17.6% gốc Á, 12.1% Người Mỹ gốc Phi, 7.8% Đa sắc tộc, 2.3% Người Hawaii Bản địa hoặc Đảo Thái Bình Dương, 1.4% Người gốc Philippines và 0.5% Người Mỹ Da Đỏ hoặc Alaska Bản địa. 67.6% học sinh được xác định là có khó khăn về kinh tế xã hội, 0.4% được xác định là Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng và 0.7% được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư. 19.6% học sinh được xác định là Người học tiếng Anh và 15.1% được xác định là Học sinh khuyết tật. Với hơn 50 ngôn ngữ khác nhau được sử dụng, nhiều học sinh SCUSD nói một ngôn ngữ chính khác ngoài tiếng Anh. Tiếng

Tây Ban Nha, tiếng Hmong, tiếng Quảng Đông, tiếng Việt, tiếng Marshall, tiếng Nga và tiếng Quan Thoại là những ngôn ngữ chính phổ biến nhất ngoài tiếng Anh.

SCUSD được định hướng theo Giá trị cốt lõi và Nguyên tắc định hướng bao trùm về Bình đẳng, Khả năng tiếp cận và Công bằng xã hội. Cả hai yếu tố này đều thừa nhận có sự hiện diện của những bất bình đẳng cơ bản phải được ngăn chặn và giải quyết để khu học chánh đạt được các mục tiêu đề ra cho tất cả học sinh và gia đình.

Giá trị cốt lõi của SCUSD:

Chúng ta nhận ra rằng hệ thống của chúng ta có tình trạng bất bình đẳng ngay từ thiết kế và chúng ta làm việc một cách thận trọng để đổi đầu và loại bỏ những bất bình đẳng tồn tại, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho mọi người học hỏi, phát triển và đạt được những thành tựu tốt nhất.

Nguyên tắc định hướng của SCUSD:

Tất cả học sinh đều có cơ hội tốt nghiệp bình đẳng, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất.

Kết quả học tập tiếp tục cho thấy có khoảng cách về thành tích học tập của học sinh SCUSD so với các bạn cùng lứa tuổi trên toàn tiểu bang và trong khu học chánh cũng có chênh lệch đáng kể giữa nhiều nhóm học sinh. Những khoảng cách và chênh lệch này được thảo luận chi tiết trong phần “Suy ngẫm: Nhu cầu đã xác định” bên dưới và là nền tảng để đặt ra nhiều mục tiêu kết quả dự kiến trong kế hoạch này. SCUSD thừa nhận rằng khoảng cách dai dẳng về thành tích học tập của Học sinh khuyết tật, Học sinh là Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh thu nhập thấp, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Mỹ Bản địa/Alaska Bản địa và Học sinh người Hawaii Bản địa/Đảo Thái Bình Dương là một tình trạng không thể chấp nhận được và rằng hệ thống mà chúng ta đã vận hành trước đây đã gây ra và tiếp tục duy trì những kết quả này. Tóm lại, hệ thống hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của nhiều học sinh và khu học chánh còn một chặng đường dài phía trước để hiện thực hóa tầm nhìn đã đề ra trong nguyên tắc định hướng của mình. Cần phải có sự thay đổi hệ thống đáng kể và như đã được các đối tác giáo dục kêu gọi, hiện trạng này cần được phá bỏ. SCUSD thường trích dẫn W.E. Deming: “Mọi hệ thống đều được thiết kế hoàn hảo để đạt được kết quả mong muốn.” Hệ thống hiện tại (hiện trạng của khu học chánh) vẫn tiếp tục đáp ứng nhu cầu của một số học sinh, nhưng không phải là tất cả. SCUSD cần đạt được một bộ kết quả khác và điều này yêu cầu phải thay đổi hệ thống.

Trong hai năm qua, đại dịch COVID-19 đã dẫn đến việc phải đóng cửa các trường học thực tế, tiến hành việc giảng dạy và học tập từ xa, cùng với nhiều thách thức liên tục về nhân sự, bao gồm cả những thách thức liên quan đến sự gia tăng biến thể omicron trong năm học 2021-22. Tất cả những yếu tố này đã có những tác động sâu sắc và lâu dài đến khu học chánh, bao gồm cả việc làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng hiện có. Điều này cũng góp phần nêu bật lên những thiếu sót còn hiện hữu. Việc giải quyết tình trạng học sinh mất giờ học trong thời kỳ đại dịch cũng như khoảng cách lâu dài về cơ hội và kết quả học tập đòi hỏi phải có nỗ lực tập trung và chuyên sâu ở tất cả các cấp lớp. Trước và trong suốt đại dịch, SCUSD vẫn cam kết áp dụng các nguyên tắc Cải tiến liên tục trong lập kế hoạch và thực hiện ở cấp khu học chánh, chương trình và cấp trường. Mục đích là chuyển đổi văn hóa của khu học chánh sang cách ra quyết định dựa trên dữ liệu và phân bổ nguồn lực bình đẳng. Việc thực hiện Hệ thống Hỗ trợ đa bậc hiệu quả tại tất cả cơ sở trường học là một phần thiết yếu của mục tiêu này và là lĩnh vực trọng tâm chính của khu học chánh trong năm 2022-23 và trong tương lai xa hơn nữa để cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh.

MTSS là gì? Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (Multi-Tiered System of Supports, MTSS) là một hệ thống đảm bảo rằng mọi học sinh sẽ phát triển vượt bậc nhờ giảng dạy chất lượng cao và trẻ được hỗ trợ đầy đủ trong một môi trường học tập nhiều thách thức, hỗ trợ và hòa nhập.

SCUSD đã tận dụng việc triển khai MTSS như một chiếc mỏ neo để phát triển một mô hình cung cấp dịch vụ giáo dục toàn diện, đáp ứng về mặt văn hóa. Việc này bắt đầu bằng sự thừa nhận rằng các mô hình giảng dạy và hỗ trợ hiện có của chúng ta hiện không nhất quán và không đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh. Khu học chánh có nghĩa vụ thiết kế và cung cấp một khuôn khổ để cung cấp dịch vụ giảng dạy hiệu quả dựa trên dữ liệu “trẻ với tư cách là một chỉnh thể” và đảm bảo rằng mọi học sinh đều được tiếp cận với sự hỗ trợ và giảng dạy chất lượng cao tại trường học, ở nhà, cùng với các bạn cùng cấp lớp của trẻ.

Quan điểm cải tiến liên tục của khu học chánh cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc xem xét những thách thức tài chính đáng kể của SCUSD trong những năm tới. Như đã nêu chi tiết trong báo cáo tháng 12 năm 2019 của Thanh tra viên Tiểu bang California và nhiều báo cáo nội bộ và bên ngoài khác, SCUSD có thâm hụt cơ cấu và việc này nếu không được giải quyết, có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán tài chính. Các khoản tiết kiệm liên quan đến việc đóng cửa trường học và khoản tài trợ bổ sung một lần trong thời gian COVID đã cung cấp một khoản tiền tạm thời, nhưng cả hai khoản đều không giải quyết được các vấn đề cơ bản. Một vấn đề đáng lo ngại lớn của khu học chánh và cộng đồng là tình trạng thâm hụt cơ cấu sẽ không được giải quyết kịp thời và có thể dẫn đến việc tiểu bang tiếp nhận/tiếp quản khu học chánh. Nhân viên khu học chánh hiện đang phối hợp với nhân viên của Văn phòng Giáo dục Quận Sacramento (SCOE) để xây dựng và thực hiện các kế hoạch nhằm giải quyết tình trạng thâm hụt. Hợp tác và đàm phán với các đồng nghiệp trong nhóm thương lượng là một bước quan trọng trong quá trình này. Với phạm vi các thách thức tài khóa của khu học chánh và nhu cầu loại bỏ tình trạng bất bình đẳng, SCUSD cần phải kiểm tra kỹ lợi tức đầu tư của mỗi đô la chi tiêu. Cam kết của SCUSD về việc ra quyết định và phân bổ nguồn lực bình đẳng rất quan trọng vì khu học chánh đang nỗ lực cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh và thu hẹp khoảng cách thành tích đáng kể giữa các nhóm học sinh.

Suy ngẫm: Thành công

Những thành công và/hoặc tiến bộ được mô tả dựa trên đánh giá của Bảng thông tin về Trường học Tiểu bang California (Bảng thông tin) và dữ liệu địa phương.

LCAP này thừa nhận rằng hệ thống với cấu trúc hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của nhiều học sinh và khu học chánh còn một chặng đường dài phía trước để hiện thực hóa tầm nhìn đã đề ra trong nguyên tắc định hướng của mình. Điều quan trọng là sự thừa nhận này định hướng cho việc thiết lập mục tiêu và lập kế hoạch chiến lược. Ngoài ra, việc ghi nhận và tôn vinh những thành công, nếu có, cũng rất quan trọng. Những nỗ lực không ngừng của SCUSD bao gồm một số ví dụ thành công chính bao gồm việc triển khai liên tục Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả trên toàn bộ khu học chánh. Việc này, cùng với các ví dụ thành công khác, được trình bày bên dưới cùng với phân tích dữ liệu Bảng thông tin về Trường học Tiểu bang California.

Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS)

Một lĩnh vực tiếp tục được thực hiện là nỗ lực liên tục trong nhiều năm để xây dựng và duy trì một Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả trên toàn khu học chánh. Trong nhiều năm, nhiều đối tác giáo dục đã thừa nhận nhu cầu cấp thiết phải có một MTSS gắn kết. Trong giai đoạn 2020-21, khu học chánh bắt đầu đào tạo cho nhóm đầu tiên trong số ba nhóm trường học và nhóm thứ hai đã tham gia vào năm 2021-22. Mỗi nhóm sẽ được đào tạo trong ba năm với sự huấn luyện và hỗ trợ liên tục xuyên suốt. Năm 2022-23, nhóm trường học thứ ba sẽ bắt đầu đào tạo trong khi Nhóm 1 bước vào năm thứ ba, cũng là năm cuối cùng trong chương trình.

Ví dụ về các chủ đề đào tạo bao gồm:

- Nhà lãnh đạo với tư cách là Người giải quyết vấn đề và Tác nhân thay đổi: Lãnh đạo thích ứng, Thay đổi hệ thống & Khoa học triển khai
- Nhà lãnh đạo với tư cách Huấn luyện viên và Người kiến tạo: Nâng cao năng lực và đa bậc, Lập bản đồ Nguồn lực Bậc 1, Kỹ năng PD và Huấn luyện hiệu quả
- Nhà lãnh đạo với tư cách Người cộng tác: Các phương pháp làm việc nhóm hiệu quả, Sự tham gia của gia đình
- Nhà lãnh đạo tham gia Cải tiến liên tục: Đánh giá dữ liệu, công cụ theo dõi tính trung thực của việc giải quyết vấn đề
- Nhà lãnh đạo uơm mầm Các nhà lãnh đạo tương lai: Mở rộng quy mô thực hành và lập kế hoạch phát triển bền vững trong bối cảnh cải tiến trường học

SCUSD cam kết hỗ trợ triển khai MTSS hiệu quả và bền vững trong dài hạn. Ví dụ về thành công ở các trường trong Nhóm 1 đã cho thấy bằng chứng về việc một MTSS hiệu quả có thể cải thiện hệ thống và kết quả như thế nào. Những ví dụ này cũng đóng vai trò là mô hình cho các cơ sở trường học khác vận dụng và xây dựng.

- Trường Sơ trung Will C. Wood khi vạch ra các biện pháp can thiệp theo bậc đã xác định nhu cầu về sự tham gia và kết nối nhiều hơn của học sinh và triển khai giai đoạn tư vấn học sinh trên toàn hệ thống cho tất cả học sinh. Kể từ đó, họ đã quan sát thấy có sự giảm tổng thể về tỷ lệ nghỉ học triền miên, tỷ lệ đình chỉ học và tỷ lệ các lớp D và F trong khi có sự gia tăng về mức độ sẵn sàng theo học trung học.
- Trường Tiểu học Ethel I. Baker đã hợp tác xây dựng một bản đồ nguồn lực theo từng bậc và tiết lộ những nhu cầu bao gồm cả việc phải tăng thêm các dịch vụ sức khỏe tâm thần. Kết quả là, họ đã tăng cường nỗ lực thực hiện các biện pháp thực hành bậc một như họp lớp, góc tĩnh tâm, chánh niệm trong toàn trường và phương pháp tiếp cận có xét đến những tổn thương trong khi cung cấp hỗ trợ bậc 2 và 3 thông qua Trung tâm Hỗ trợ Học sinh và các dịch vụ trực tiếp thông qua một chuyên gia trị liệu trường học trong quận. Họ cũng đã triển khai một loạt các biện pháp hỗ trợ học tập dựa trên đánh giá chi tiết về nhu cầu của học sinh thông qua đánh giá trước và theo dõi tiến bộ liên tục.
- Trường Kỹ thuật và Khoa học (SES) tập trung vào các mục tiêu và kỳ vọng chung. Những điều này được minh chứng trong việc xác định Kỹ năng thành công trong Học tập và Sự nghiệp của trường dựa trên hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh. Với những mục tiêu và kỳ vọng chung này định hướng cho văn hóa giảng dạy, học tập và cải tiến liên tục của trường, SES đã có thể thành lập các nhóm cộng tác có mục đích chung rõ ràng, xác định các lĩnh vực trách nhiệm cụ thể và tham gia giải quyết vấn đề tập thể. Dữ liệu được sử dụng để thu thập thông tin cho việc ra quyết định và hành động, theo dõi tiến bộ và truyền đạt các điểm mạnh cũng như các lĩnh vực cần cải thiện. Trong vài năm qua, SES đã quan sát thấy tỷ lệ tốt nghiệp tăng, tỷ lệ A-G tăng và tỷ lệ tích cực trong khảo sát môi trường học đường trong khi tỷ lệ đình chỉ học và tỷ lệ điểm D và F giảm.

Mở rộng việc triển khai MTSS hiệu quả cho tất cả các cơ sở trường học và trên các lĩnh vực học tập, hành vi và xã hội-tình cảm là một bước quan trọng để khu học chánh cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh, đồng thời để phục vụ hiệu quả hơn những học sinh có nhu cầu cao nhất. Một MTSS toàn diện sẽ giúp hợp nhất chương trình giảng dạy, phát triển chuyên môn và các biện pháp can thiệp theo bậc hiện có một cách riêng lẻ. Việc triển khai phương pháp thực hành Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL) như một trụ cột chính của chương trình cốt lõi là một ví dụ về hình thức thống nhất giữa phát triển nghề nghiệp và thực hành giảng dạy. Triển khai UDL hiệu quả trong tất cả các lớp học là một trong những bước quan trọng để đảm bảo cung cấp các biện pháp hỗ trợ và can thiệp khác biệt cho những nhu cầu cao nhất của học sinh trong tất cả các môi trường giáo dục phổ thông.

Thành công bổ sung cần đề cập

Kết quả dự kiến về Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học và Hướng nghiệp

Có nhiều lĩnh vực trong các kết quả có thể đo lường liên quan đến mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp cần được lưu ý trong phần này. Trong đó bao gồm kết quả hoàn thành chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (Career Technical Education, CTE), hoàn thành chương trình Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (State Seal of Biliteracy, SSB) và Bằng Tú tài quốc tế. Tỷ lệ hoàn thành chương trình CTE tăng từ 8.9% trong năm 2018-19 lên 10.9% trong năm 2019-20 và tiếp tục lên 14.7% trong năm 2020-21. Từ năm 2019-20 đến năm 2020-21, mọi nhóm học sinh, ngoại trừ học sinh đa sắc tộc, đều tăng tỷ lệ hoàn thành lộ trình học của họ, với một số nhóm đã có những bước nhảy vọt đáng kể về thành tích. Tỷ lệ hoàn thành Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang còn cho thấy mức độ cải thiện cao hơn nữa, tăng từ 14.4% trong năm 2019-20 lên 25.2% trong năm 2020-21. Tỷ lệ này bao gồm những cải tiến đáng kể ở tất cả các nhóm học sinh ngoại trừ học sinh người Mỹ da đỏ hoặc thổ dân Alaska, học sinh gốc Philippines và học sinh đa sắc tộc. Mặc dù chỉ có hai trường trung học (Luther Burbank và Kit Carson International Academy) cung cấp các khóa học Tú tài quốc tế, mức độ cải thiện của các trường này từ 2019-20 đến 2020-21 rất đáng chú ý. Tỷ lệ phần trăm các bài kiểm tra tổng thể đã diễn ra có kết quả đạt từ 4 điểm trở lên đã cải thiện từ 23.8% lên 30.9% và tỷ lệ ứng viên chương trình văn bằng hoàn thành chứng chỉ tốt nghiệp IB cải thiện từ 7.5% lên 29.6%.

Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh

Trong năm học 2021-22, bộ phận Ngữ văn đa ngôn ngữ đã dẫn dắt những nỗ lực sửa đổi Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh của khu học chánh. Nỗ lực quan trọng này trong nhiều năm đã được các đối tác giáo dục xác định là ưu tiên cấp thiết để đảm bảo cung cấp các dịch vụ thích hợp cho Học sinh là người học tiếng Anh tại tất cả các trường học. Với sự cộng tác của Ủy ban Cố vấn Anh ngữ của Khu học chánh (DELAC) và một loạt các đối tác giáo dục khác, Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới này vạch ra các chiến lược và quy trình của khu học chánh cho những công việc sau:

- Đảm bảo rằng Người học tiếng Anh thành công trong học tập
- Cho phép Người học tiếng Anh tiếp cận chương trình giảng dạy chính
- Cung cấp dịch vụ Phát triển Anh ngữ hàng ngày để Người học tiếng Anh có thể đạt được khả năng thông thạo và đọc viết tiếng Anh và thành công trong học tập
- Cung cấp các chương trình giáo dục chất lượng cho Người học tiếng Anh
- Thúc đẩy sự gắn kết của phụ huynh và sự tham gia vào việc giáo dục con em họ

Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới dự kiến sẽ được phê duyệt vào đầu Mùa thu năm 2022.

Mở rộng chương trình

Trong năm học 2021-22, một loạt các chương trình và dịch vụ đã được mở rộng để cung cấp thêm hỗ trợ cho học sinh, nhân viên và gia đình. Việc mở rộng bao gồm các chương trình được thiết kế để giải quyết các tác động của COVID-19 và các chương trình góp phần vào ứng phó với COVID-19, đồng thời cũng giải quyết các nhu cầu tồn tại trước đại dịch. Ví dụ về việc mở rộng chương trình bao gồm:

- Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA). Ban đầu được thí điểm tại 72 phòng học, chương trình Nghệ thuật Sân khấu/Học về Cảm xúc Xã hội. Chương trình này kết nối các nghệ sĩ giảng dạy với giáo viên chủ nhiệm, sau đó đã mở rộng lên 140 phòng học, đạt mục tiêu ban đầu.
- Các dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư là ví dụ chính về nhiều nhóm đã bổ sung nhân viên để đáp ứng các nhu cầu liên quan đến đại dịch. Số lượng nhân viên bổ sung này đã giúp giảm số lượng các trường hợp phải xử lý của một nhân viên, nhờ đó cung cấp hỗ trợ chuyên sâu hơn cho học sinh và gia đình. Nhân viên điều phối các hoạt động hỗ trợ và dịch vụ bao gồm, nhưng không giới hạn ở dịch vụ cố vấn, tư vấn kỹ năng xã hội, tư vấn sức khỏe tâm thần, dạy kèm, phát triển kỹ năng sống độc lập, giải trí và phát triển thanh thiếu niên.
- Việc thuê một nhân viên toàn thời gian chịu trách nhiệm riêng cho Chương trình Giáo dục Người Mỹ bản địa Hoa Kỳ (AIEP) đã được các thành viên cộng đồng ủng hộ và là một bước quan trọng trong việc mở rộng các hỗ trợ cho học sinh vượt quá số lượng được phục vụ hạn chế trước đây. Việc mở rộng này cho phép khu học chánh phục vụ các học sinh tự xác định là người Mỹ bản địa ngoài những đối tượng học sinh đã được phục vụ trước đây. Với việc bổ sung nhân viên, mỗi học sinh trung học tự xác định hoặc thuộc chương trình AIEP sẽ được hướng dẫn cá nhân riêng về các yêu cầu tốt nghiệp, mời tham gia hỗ trợ FAFSA (hướng dẫn hỗ trợ tài chính), hội thảo học bổng và cơ hội được dạy kèm.
- Nhóm Học tập mở rộng đã có thể cung cấp các chương trình trước và sau giờ học tại tám cơ sở trường học bổ sung chưa từng được phục vụ trước đây. SCUSD hiện đang điều hành 70 chương trình học tập mở rộng trên toàn khu học chánh và với kinh phí từ Chương trình Cơ hội Học tập Mở rộng (ELO-P) gần đây, SCUSD có kế hoạch cung cấp các lựa chọn chương trình học tập mở rộng cho tất cả các học sinh không trùng lặp. Nguồn kinh phí từ ELO-P cũng cho phép nhóm Học tập mở rộng cung cấp chương trình cho học sinh Mẫu giáo chuyển tiếp và Mẫu giáo với tỷ lệ học sinh - nhân viên nhỏ hơn trước (10:1). Tất cả học sinh Mẫu giáo và Mẫu giáo chuyển tiếp sẽ có cơ hội lựa chọn nhận dịch vụ chăm sóc kéo dài đến 6 giờ chiều.

Kế hoạch tổng thể về Cơ sở vật chất

SCUSD tiếp tục thành công trong quy trình đánh giá cơ sở vật chất đang diễn ra và thực hiện kế hoạch tổng thể 10 năm. Quy trình này phù hợp với các mục tiêu trong LCAP và nguyên tắc định hướng về bình đẳng, khả năng tiếp cận và công bằng xã hội của khu học chánh. Mùa xuân năm 2022, những nỗ lực của khu học chánh đã được California's Coalition for Adequate School Housing (CASH) công nhận với Giải thưởng Quy hoạch Tổng thể Xuất sắc. Ban giám khảo ghi chú trong kết quả lựa chọn trao giải của họ rằng dự án của SCUSD rất phân biệt do đã xây dựng được một mô hình về cách sử dụng vốn chủ sở hữu để ưu tiên cho các dự án chi tiêu. Họ cũng đồng thời lưu ý rằng cách tiếp cận của SCUSD là sử dụng phương pháp dựa trên nghiên cứu và thông tin dữ liệu để tập trung vào các nhóm học sinh chưa được phục vụ và phản hồi mối quan tâm của cộng đồng về việc giải quyết các hoạt động thể chế bất bình đẳng trong quá khứ. Ban giám khảo tiếp tục lưu ý rằng việc kết nối các chiến lược thiết kế với các mục tiêu LCAP là một cách tiếp cận toàn diện để tích hợp những vấn đề quan tâm về bình đẳng vào cơ sở vật chất trường học thông qua thiết kế và lập kế hoạch.

Các chỉ số trong Bảng thông tin Trường học California

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Bảng thông tin Trường học California hoàn chỉnh đã không được phát hành vào mùa thu năm 2020 hoặc năm 2021. Những thành công và tiến bộ được mô tả trong phần này dựa trên kết quả Bảng thông tin năm 2019 của SCUSD cũng như dữ liệu địa phương và tiểu bang gần nhất. Nhìn chung, SCUSD đã đạt được tiến bộ trong một số lĩnh vực chính và có những thành công đáng chú ý, mặc dù điều quan trọng cần lưu ý là khoảng cách kết quả học tập đáng kể giữa các nhóm học sinh vẫn tồn tại khi so sánh với tất cả các chỉ số của Bảng thông tin và các chỉ số địa phương khác.

Tỷ lệ đình chỉ (Thành công)

Kết quả Bảng thông tin năm 2019 của SCUSD bao gồm một số ví dụ về tiến bộ mà khu học chánh muốn củng cố hơn nữa trong chu kỳ LCAP ba năm này. Một trong số đó là việc giảm Tỷ lệ đình chỉ học trên Bảng thông tin từ năm 2018 đến năm 2019, tiếp tục sang năm 2019-20. Từ năm 2017-18 đến 2018-19, tỷ lệ đình chỉ tổng thể của SCUSD giảm từ 6.1% xuống 5.6%. Quan trọng hơn là tỷ lệ này giảm đi với các nhóm học sinh được xác định là có tỷ lệ đình chỉ học không cân đối nhất trong quá khứ. Từ Bảng thông tin năm 2018 (2017-18) đến Bảng thông tin năm 2019 (2018-19), tỷ lệ đình chỉ với học sinh người Mỹ gốc Phi đã giảm đáng kể (2.0 điểm phần trăm), nhưng vẫn ở mức 14.6% cao hơn đáng kể so với bất kỳ nhóm học sinh nào khác. Tỷ lệ này với học sinh người Mỹ da đỏ hoặc Alaska bản địa giảm 1 điểm phần trăm xuống còn 8.0%. Tương tự, tỷ lệ với Thanh thiếu niên vô gia cư giảm 3 điểm phần trăm xuống còn 12.2%. Tất cả những kết quả này thể hiện sự dịch chuyển đúng hướng đồng thời tái khẳng định sự cần thiết phải tiến bộ liên tục. Học sinh khuyết tật vẫn ở mức 10% sau khi giảm nhỏ 0.3 điểm phần trăm và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng tăng 0.7 điểm phần trăm lên 21.2%. Hai kết quả này là một lời nhắc nhở rằng việc giảm "Tất cả" không có nghĩa là tất cả các nhóm học sinh đều đang dịch chuyển theo cùng một hướng.

Tỷ lệ đình chỉ cho năm học 2019-20 bao gồm khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020, trong đó các điểm trường thực tế bị đóng cửa do COVID-19 và hình thức dạy và học từ xa được triển khai lần đầu. Do việc Đình chỉ về cơ bản không tồn tại trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020, tỷ lệ vào cuối năm có thể được coi là tỷ lệ đến giữa tháng 3 năm 2020. Tỷ lệ chung, ở mức 3.7%, cho thấy tiến bộ đầy hứa hẹn so với tỷ lệ chung của năm trước là 5.7% nhưng rất khó để đưa ra kết luận rõ ràng về tỷ lệ cuối cùng sẽ là bao nhiêu nếu không có tác động của COVID-19. Khi xem xét riêng, tỷ lệ đình chỉ trong năm học 2019-20 cho thấy khả năng giảm tổng thể (nếu năm đó kết thúc trong bối cảnh bình thường) nhưng cũng cho thấy có kết quả bất bình đẳng giữa các nhóm học sinh. Tỷ lệ đình chỉ trong năm học 2020-21 cũng khó so sánh với những năm trước do thực hiện dạy và học trực tuyến trong phần lớn thời gian của năm. Tỷ lệ đình chỉ chung là 0.02% và không có nhóm học sinh nào có tỷ lệ cao hơn 0.6%. 0.02% đại diện cho tổng số 9 trường hợp đình chỉ trên toàn khu học chánh. Khi bắt đầu dạy học trực tiếp vào tháng 9 năm 2021, dữ liệu tỷ lệ đình chỉ vào cuối năm cho giai đoạn 2021 - 22 sẽ cho phép đánh giá hiệu quả hơn thành công trong thời gian gián đoạn dữ liệu do COVID-19. Kết quả đánh giá giữa năm học 2021-22 cho thấy thành tích không bình đẳng giữa các nhóm học sinh hiện có trong nhiều năm vẫn còn tồn tại.

Kết quả môn Ngữ văn Anh (ELA) (Thành công)

Lưu ý: Các kết quả dưới đây thảo luận về thước đo "Chênh lệch so với Mốc chuẩn". Điều này đề cập đến mức chênh lệch cao hơn hoặc thấp hơn điểm "Đạt chuẩn" mà nhóm học sinh cụ thể đã đạt được. Ví dụ: Điểm thấp nhất để "Đạt chuẩn" trong bài đánh giá ELA lớp năm là 2,502. Nếu điểm trung bình của tất cả điểm số của học sinh lớp năm trong khu học chánh là 2,492 thì "Chênh lệch so với Mốc chuẩn", hay DFS (Distance from Standard), sẽ là -10 điểm.

Mặc dù không có dữ liệu về các kết quả gần đây (các bài đánh giá của tiểu bang không được thực hiện trong năm 2020 hoặc 2021 do ảnh hưởng của COVID-19), vẫn có thể quan sát thấy tiến bộ ban đầu trong môn Nghệ thuật Ngôn ngữ Anh (ELA) trên Bảng thông tin năm 2019. Sau khi thực hiện đầy đủ chương trình giảng dạy ELA, mức tăng tổng thể là 4.7 điểm lên tình trạng thấp hơn -22.1 điểm so với mốc chuẩn (được gọi là Chênh lệch so với Mốc chuẩn (DFS)) đã xảy ra từ năm 2017-18 đến 2018-19. Mức tăng đáng kể được quan sát thấy ở Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (tăng 16.7 điểm lên -82.5 DFS), Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (tăng 5.3 điểm lên -44.3 DFS), học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh (tăng 6.5 điểm lên -40.1 DFS), học sinh Da trắng (tăng 8.0 điểm lên 33.3 DFS) và học sinh Đa sắc tộc (tăng 7.1 điểm lên +2.8 DFS). Giống như với Tỷ lệ đình chỉ, không có sự gia tăng ở tất cả các nhóm học sinh, cho thấy vẫn còn những lĩnh vực nhu cầu trong xu hướng cải thiện chung. Cụ thể, Thanh thiếu niên vô gia cư (giảm 10.9 điểm xuống -88.1 DFS), học sinh người Mỹ bản địa hoặc thổ dân Alaska (giảm 9.0 điểm xuống -61.2 DFS) đã càng lùi xa so với mốc “Đạt chuẩn” và Người học tiếng Anh (tăng 1.4 điểm lên -58) và Học sinh khuyết tật (tăng 2.6 điểm lên -100.5) có mức độ cải thiện nhỏ hơn, cho thấy chênh lệch tổng thể đáng kể vẫn còn tồn tại. Các bài kiểm tra đánh giá của tiểu bang sẽ được tiếp tục vào mùa xuân năm 2022, cho phép phân tích nhiều hơn về kết quả thực hiện - cả thành công và nhu cầu - trong lĩnh vực này.

Tình trạng nghỉ học triền miên (Thành công)

Trong lĩnh vực Tình trạng nghỉ học triền miên, kết quả trên Bảng thông tin năm 2019 của SCUSD cho thấy mức tăng 0.2 điểm, lên tỷ lệ chung là 14.8%. Mức tăng 0.2 thấp hơn rất nhiều so với mức tăng chung là 1.1 của tiểu bang California và nguyên nhân là do mất ngày đi học vì hỏa hoạn ở bắc California và cuộc đình công của người lao động trong năm học 2018-19. Trong một cuộc kiểm tra dữ liệu địa phương, những nỗ lực của chương trình Be Here (Luôn Có Mặt) đã cho thấy thành công đáng kể. Trong số 18 trường là trọng điểm nỗ lực của chương trình, 11 trường đã giảm tỷ lệ nghỉ học triền miên trong năm học 2018-2019, ngay cả khi bị ảnh hưởng bởi vụ hỏa hoạn và cuộc đình công. Nhìn chung, 18 trường trọng điểm đã giảm 0.81 điểm tỷ lệ Nghỉ học triền miên tập thể của họ. Để đạt được kết quả này, nhóm Be Here đã hỗ trợ các điểm trường học áp dụng các biện pháp hay nhất bao gồm cuộc họp nhóm chuyên cần trường học định kỳ, thiết lập mục tiêu chuyên cần trường học dựa trên dữ liệu, xây dựng cấu trúc và hệ thống MTSS dành riêng cho việc đánh giá chuyên cần, đánh giá dữ liệu thường xuyên, quản lý hồ sơ cá nhân học sinh và tham gia mạng lưới học tập đồng trang lứa hàng tháng để chia sẻ trên khắp các điểm trường học. SCUSD rất hào hứng mở rộng các nỗ lực tập trung trong những năm tới thông qua nỗ lực của Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết với việc trao các quỹ tài trợ mới cho các hoạt động của chương trình Be Here.

Trong giai đoạn 2019-20 trước khi trường đóng cửa, tỷ lệ Nghỉ học triền miên đang đi theo hướng gần bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ trong năm học 2018-2019. Tỷ lệ này cho tất cả học sinh đến tháng 2 năm 2020 là 11%. Sau khi trường đóng cửa và trong suốt giai đoạn dạy học từ xa, tỷ lệ chuyên cần được đánh giá theo nhiều cách khác nhau, khiến tỷ lệ cuối năm 2019-20 và tỷ lệ năm 2020-21 khó có thể so sánh với dữ liệu trước đó. Tương tự, tỷ lệ cho năm học 2021-22 bị ảnh hưởng đáng kể bởi tình trạng vắng mặt do COVID-19. Tuy nhiên, như một thước đo chung về mức độ gắn kết và so sánh tỷ lệ tương đối của các nhóm học sinh, dữ liệu về tình trạng nghỉ học triền miên cho các năm 2020-21 và 2021-22 cung cấp một số thông tin chi tiết và được thảo luận thêm trong phần “Nhu cầu” bên dưới.

Suy ngẫm: Nhu cầu đã xác định

Mô tả về bất kỳ lĩnh vực nào cần cải thiện đáng kể dựa trên đánh giá của Bảng thông tin và dữ liệu địa phương, bao gồm bất kỳ lĩnh vực nào có kết quả thực hiện thấp và chênh lệch thành tích đáng kể giữa các nhóm học sinh dựa trên các chỉ số của Bảng thông tin và bất kỳ bước nào được thực hiện để giải quyết các lĩnh vực nhu cầu đó.

Nhìn chung, kết quả hoạt động của SCUSD cho tất cả học sinh và cho các nhóm học sinh cụ thể cho thấy cần phải cải thiện ở cấp hệ thống và sự bất bình đẳng đáng kể vẫn còn tồn tại. Dữ liệu từ Bảng thông tin Trường học California, báo cáo khác của tiểu bang và kết quả địa phương không cho thấy có tỷ lệ tăng nhanh chóng sẽ giúp thu hẹp chênh lệch thành tích tồn tại đã lâu, cũng như đạt được nguyên tắc định hướng và thể hiện giá trị cốt lõi của khu học chánh. Các đối tác giáo dục đã nhấn mạnh tính cấp bách của tình trạng này và lập lại lời kêu gọi hành động của họ rằng khu học chánh phải làm tốt hơn cho tất cả học sinh và đặc biệt là những nhóm học sinh có nhu cầu cao nhất. Lời kêu gọi hành động này bao gồm:

- Nhu cầu phải có một chương trình giáo dục bình đẳng và hòa nhập được cung cấp cho tất cả học sinh, bất kể mã vùng, trường học, lớp học hoặc lựa chọn chương trình.
- Nhu cầu quan trọng về các dịch vụ tăng cường cho học sinh thể hiện nhu cầu cao nhất và sự phân bổ bình đẳng các nguồn lực thông qua việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- Nhấn mạnh vào sự cần thiết phải phá vỡ hiện trạng.

Một chủ đề lặp đi lặp lại là “Những gì chúng ta đã làm trước đây không hiệu quả, vì vậy chúng ta nên suy nghĩ về những cách khác”. Các đối tác cũng nhấn mạnh rằng, để giải quyết đầy đủ một số nhu cầu cấp bách nhất của khu học chánh, thay đổi dần dần sẽ không đủ và cần phải có một thiết kế lại lớn hơn, hệ thống hơn.

Việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả tại tất cả các điểm trường học đã được khởi động vào mùa thu năm 2020. Việc triển khai hiệu quả và tính bền vững của hệ thống MTSS là một hoạt động chính kết nối với nhu cầu về một chương trình bình đẳng và hòa nhập, tăng cường các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao, ra quyết định dựa trên dữ liệu và thiết kế lại hệ thống để phục vụ học sinh tốt hơn. Một MTSS hiệu quả cũng sẽ cho phép khu học chánh giải quyết tốt hơn các nhu cầu trong các lĩnh vực như tình trạng nghỉ học triền miên, mức độ sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp, tỷ lệ đình chỉ học, môn Ngữ văn Anh (ELA) và môn Toán.

Như Katie Novack từng nói: “Chúng ta cần MTSS trong (các) trường học của mình để có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản và cải thiện kết quả của học sinh bằng cách thiết kế các hệ thống hỗ trợ bình đẳng, phân cấp, được thiết kế toàn cầu để giải quyết các nhu cầu học tập, hành vi và xã hội-cảm xúc của học sinh theo những cách vẫn duy trì nét văn hóa của riêng họ. Đây là một hệ thống giáo dục cho tất cả học sinh và giáo dục các em đầy đủ như một con người “toàn diện”. ” Vì khu học chánh có thể thiết kế và cung cấp các hệ thống hỗ trợ bình đẳng, theo bậc và được thiết kế phổ quát, vì vậy dự kiến là hệ thống sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của học sinh. Hệ thống này sẽ hỗ trợ cải thiện kết quả cho tất cả học sinh và đặc biệt là những nhóm học sinh vẫn tiếp tục có chênh lệch thành tích dai dẳng.

Một trong những yếu tố cốt lõi trong việc triển khai MTSS của SCUSD là Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL). UDL là một khuôn khổ cải thiện việc dạy và học cho tất cả học sinh dựa trên khoa học về phương pháp học tập của con người (xem udlguidelines.cast.org). Các hướng dẫn UDL cung cấp các chiến lược có thể được sử dụng để đảm bảo tất cả người học có thể tiếp cận và tham gia vào các cơ hội học tập có ý nghĩa và đầy thử thách. Cụ thể hơn là thiết kế này còn có các hướng dẫn cụ thể cho các nhà giáo dục để cung cấp:

- Nhiều cách tương tác để giải quyết câu hỏi “TẠI SAO” phải học tập
- Nhiều cách mô tả để giải quyết câu hỏi học “CÁI GÌ”
- Nhiều cách Hành động & Biểu hiện để giải quyết câu hỏi học “NHƯ THẾ NÀO”.

Trong nhu cầu tổng thể nhằm triển khai hiệu quả MTSS, việc triển khai hiệu quả UDL trong tất cả các lớp học là một bước quan trọng tiếp theo để cải thiện kết quả học tập của tất cả học sinh và đặc biệt là đối với những học sinh cần sự hỗ trợ khác biệt.

Tầm quan trọng của các phương pháp thực hành MTSS và UDL hiệu quả đã được ưu tiên và tái khẳng định bởi các nhóm đối tác giáo dục, các báo cáo kết quả phát hiện bên ngoài và các báo cáo nghiên cứu/chính sách ưu tiên. Một số nguồn được trích dẫn trong bài thuyết trình vào tháng 2 năm 2022 trước hội đồng giáo dục bao gồm báo cáo năm 2017 của Hội đồng Các Trường học xuất sắc về Giáo dục đặc biệt trong SCUSD, báo cáo Phân tích Chính sách Giáo dục California (PACE) về các phương pháp thực hành tốt nhất để Tái khởi động phục hồi sau đào tạo từ xa, Báo cáo Hội đồng Đình chỉ được tài trợ bởi Dự án Black Minds của Phòng thí nghiệm Đánh giá Bình đẳng của Đại học Cộng đồng (Community College Equity Assessment Lab, CCEAL), Đánh giá Giảng dạy có hệ thống (SIR) của Trung tâm Hợp tác Giáo dục Xuất sắc California (California Collaborative for Educational Excellence, CCEE) và các khuyến nghị từ Hội đồng Cố vấn Người Mỹ gốc Phi/Người Da đen. Mục đích của MTSS là sẽ thực hiện xuyên suốt toàn bộ hệ thống SCUSD, xây dựng nền tảng cho tất cả hoạt động thực hành và ra quyết định nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy bậc một cao, phù hợp với các biện pháp can thiệp và hỗ trợ hiệu quả, dựa trên bằng chứng cho TẤT CẢ học sinh. Các nhu cầu cụ thể để triển khai hiệu quả bao gồm:

- Các phương pháp ra quyết định dựa trên dữ liệu có thể mở rộng, bền vững và thành công
- Các bài đánh giá nhu cầu hiệu quả bằng cách sử dụng dữ liệu học tập, chuyên cần, hạnh kiểm và giáo dục đặc biệt
- Xây dựng ngôn ngữ chung, hiểu biết chung và mong đợi chung
- Tăng cường năng lực lãnh đạo và thực hiện
- Cơ hội theo dõi và đo lường tiến độ
- Khuôn khổ rõ ràng và biện pháp hỗ trợ theo bậc, do lãnh đạo khu học chánh cung cấp
- Phản hồi và điều chỉnh liên tục để hỗ trợ các điểm trường học trong quá trình triển khai
- Triển khai việc học tập và huấn luyện chuyên nghiệp cho các điểm trường học trong và sau quá trình triển khai ban đầu

Các bài đánh giá nhu cầu học sinh

Một phần quan trọng của MTSS hiệu quả là khả năng thường xuyên đánh giá thành tích của học sinh trong môn Toán và ELA tại tất cả các lớp học ở mọi điểm trường học. Tỷ lệ tham gia năm 2020-21 trong kỳ đánh giá giữa kỳ lần thứ hai là 49% với ELA và 24% với môn Toán. Năm 2021-22, con số này giảm xuống còn 21% với môn ELA và 6% với môn Toán. Các tỷ lệ này là do thiếu thỏa thuận chính thức về việc tổ chức các bài kiểm tra đánh giá. Tỷ lệ tham gia năm 2019-20 cũng thấp, chỉ có 43% học sinh tham gia một hoặc nhiều bài đánh giá chung của khu học chánh cho môn ELA và chỉ có 53% làm một hoặc nhiều bài đánh giá chung cho môn Toán. Việc triển khai nhất quán và sử dụng các bài kiểm tra đánh giá chung của khu học chánh sẽ cho phép cải thiện việc xác định các nhu cầu học tập cụ thể của học sinh. Qua đó, các trường học và các nhà giáo dục sẽ có thể phân biệt rõ hơn việc giảng dạy chính (Bậc 1) và việc kết nối học sinh với các biện pháp can thiệp cần thiết (biện pháp hỗ trợ Bậc 2 và/hoặc 3). Việc sử dụng nhất quán các bài kiểm tra đánh giá cũng sẽ cho phép theo dõi sự tiến bộ sau các can thiệp và điều chỉnh việc giảng dạy cho từng học sinh dựa trên nhu cầu riêng của các em.

Với các bài đánh giá thành tích và sự tiến bộ của học sinh định kỳ, các nguồn lực và hỗ trợ tại các điểm trường học có thể được sử dụng theo những cách hiệu quả hơn và mang lại lợi tức đầu tư cao nhất - cả về thời gian và tiền bạc - cho những học sinh có nhu cầu cấp thiết nhất. Với những thách thức tài khóa hiện tại của SCUSD, việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tăng khả năng cải thiện liên tục của khu học chánh.

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Bảng thông tin Trường học California hoàn chỉnh đã không được phát hành vào năm 2020 hoặc năm 2021. Các lĩnh vực nhu cầu được mô tả trong phần này dựa trên kết quả Bảng thông tin năm 2019 của SCUSD cũng như dữ liệu địa phương và tiểu bang gần nhất. Kết quả hoạt động của SCUSD trên Bảng thông tin năm 2019 cũng như kết quả của khu học chánh trên các bảng thông tin trước đó (2017, 2018) chứng tỏ rằng khu học chánh cần cải thiện đáng kể trên nhiều chỉ số và cho nhiều nhóm học sinh. Nhiều kết quả gần đây khẳng định lại những nhu cầu này.

Kết quả Bảng thông tin Trường học California

Lưu ý: Bảng thông tin Trường học California sử dụng năm “màu” để biểu thị các cấp thành tích. Mức thành tích thấp nhất được thể hiện bằng màu ĐỎ, tiếp theo là màu CAM, VÀNG, XANH LÁ và XANH LAM là mức thành tích cao nhất. Màu sắc được xác định dựa trên thành tích của nhóm học sinh trong năm gần đây nhất và sự thay đổi thành tích so với năm trước. Phương pháp này ghi nhận sự tăng trưởng của các trường học và khu học chánh ở một số nhóm học sinh cụ thể, ngay cả khi kết quả chung chưa đạt mức “cao”.

Nhìn chung, kết quả trên Bảng thông tin trước đây của SCUSD cho thấy nhu cầu cải tiến rộng rãi trên tất cả các lĩnh vực. Trên Bảng thông tin năm 2019 (năm gần đây nhất có mức thành tích được báo cáo), SCUSD đạt thành tích màu “CAM” cho Tất cả học sinh ở Tình trạng nghỉ học triền miên và Chỉ số học tập môn Toán và màu “VÀNG” cho Tỷ lệ Đình chỉ, Tỷ lệ Tốt nghiệp, Mức độ sẵn sàng vào Đại học/Hướng nghiệp và Chỉ số Học thuật ngôn ngữ tiếng Anh (ELA). SCUSD không đạt cấp “XANH LÁ” hoặc “XANH LAM” trong bất kỳ chỉ số tiểu bang nào. Kết quả này cũng khẳng định nhu cầu phải cải tiến không chỉ trong từng khía cạnh của hệ thống mà phải cải thiện toàn bộ hệ thống.

Các trường hợp cụ thể trong đó mức thành tích của nhóm học sinh có màu “ĐỎ” (mức thành tích thấp nhất) được ghi nhận như sau:

- Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Tỷ lệ đình chỉ (ĐỎ), Tỷ lệ tốt nghiệp (ĐỎ) và Môn Toán (ĐỎ)
- Thanh thiếu niên vô gia cư: Tình trạng nghỉ học triền miên (ĐỎ), Ngữ văn Anh (ĐỎ), Toán (ĐỎ)
- Học sinh khuyết tật: Tỷ lệ tốt nghiệp (ĐỎ), Ngữ văn Anh (ĐỎ), Toán (ĐỎ)
- Học sinh Người Mỹ gốc Phi: Tình trạng nghỉ học triền miên (ĐỎ)
- Học sinh Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa: Môn Toán (ĐỎ)
- Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương: Tình trạng nghỉ học triền miên (ĐỎ)

Liên kết: <https://www6.cde.ca.gov/californiamodel/studentgroupsreport?year=2019&cdcode=3467439&scode=>

Khi xem xét tổng thể các kết quả trên Bảng thông tin và dữ liệu gần đây hơn, có một số xu hướng rõ ràng sẽ xuất hiện:

1. Có bảy nhóm học sinh có kết quả thấp hơn kết quả chung cho “Tất cả học sinh”. Thường thì hiệu suất này thấp hơn đáng kể. Những nhóm này bao gồm Người học tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô

gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương.

2. Hai nhóm học sinh (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh) cũng có chênh lệch về thành tích. Thành tích của nhóm này thường thấp hơn kết quả chung của “Tất cả học sinh”, nhưng nhìn chung không quá chênh lệch như các nhóm học sinh được liệt kê ở trên. Cần lưu ý rằng những nhóm này đại diện cho một tỷ lệ lớn các nhóm học sinh của khu học chánh và do đó chiếm một phần lớn trong nhóm “Tất cả học sinh”.

3. Bốn nhóm học sinh (học sinh gốc Á, học sinh Người da trắng, học sinh gốc Philippines và học sinh thuộc hai sắc tộc trở lên) luôn đạt thành tích cao hơn - và thường cao hơn đáng kể - so với mức thành tích của “Tất cả học sinh”.

Ngoài ra, khi thành tích học tập của nhóm học sinh “Người học Tiếng Anh” được tách riêng, thành tích của học sinh Chỉ Người học Tiếng Anh cho thấy có khoảng cách rất đáng kể so với các học sinh Thông thạo Tiếng Anh được phân loại lại (RFEP).

Những xu hướng này mô tả bối cảnh thành tích học tập của các nhóm học sinh tồn tại trong ba cụm. Đáng chú ý nhất là khoảng cách giữa nhóm có kết quả kém một cách nhất quán và đáng kể trên tất cả các chỉ số và nhóm luôn có kết quả tốt một cách nhất quán và thường là đáng kể trên tất cả các chỉ số. Mô hình này là bằng chứng về sự thừa nhận trong Giá trị cốt lõi rằng hệ thống của chúng ta có thiết kế không bình đẳng và cung cấp bằng chứng rõ ràng về những bất bình đẳng cần phải được loại bỏ. Thành tích của ba nhóm học sinh theo thời gian đã dẫn đến việc cần phải xây dựng các mục tiêu LCAP cụ thể để cải thiện thành tích của Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng. Nội dung này sẽ được thảo luận thêm trong phần này.

Tính giao thoa của các học sinh thuộc các nhóm khác nhau

Khi thảo luận về dữ liệu nhóm học sinh, điều quan trọng cần lưu ý là có mức độ xen kẽ/giao thoa cao tồn tại giữa các nhóm. Một học sinh có thể vừa là Người học tiếng Anh, vừa bị khuyết tật đã được xác định. Một học sinh có thể vừa là người gốc Á vừa có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn. Đa số học sinh thuộc nhiều nhóm và nỗ lực tập trung để hỗ trợ một nhóm học sinh đã xác định thường cũng sẽ góp phần hỗ trợ những học sinh khác. Bảng dưới đây thể hiện tổng quan về tình trạng xen kẽ/giao thoa hiện tại trong các nhóm học sinh cụ thể (Học sinh là Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và Học sinh khuyết tật). Bảng này phải được đọc theo chiều dọc, với con số phần trăm cho biết tỷ lệ của nhóm ở đầu cột được đại diện bởi nhóm có tên trong mỗi hàng. Ví dụ: 24.2% Học sinh khuyết tật cũng là Người học tiếng Anh và 27.6% Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng là người Mỹ gốc Phi. Lưu ý: Điều này KHÔNG có nghĩa là 27.6% học sinh là người Mỹ gốc Phi là Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng.

Tất cả học sinh:

Người Mỹ gốc Phi (12.1%), Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa (0.5%), Người gốc Á (17.6%), Người gốc Philippines (1.4%), Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh (41.3%), Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (2.3%), Người da trắng (16.9%), Người có từ hai sắc tộc trở lên (7.8%), Người học tiếng Anh (19.6%), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (0.4%), Thanh thiếu niên vô gia cư (0.7%), Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (67.6%) và Học sinh khuyết tật (15.1%)

Người học tiếng Anh:

Người Mỹ gốc Phi (0.5%), Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa (0%), Người gốc Á (31.7%), Người gốc Philippines (0.8%), Người

gốc Tây Ban Nha/La-tinh (58.7%), Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (4.2%), Người da trắng (3.6%), Người có từ hai sắc tộc trở lên (0.5%), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (0.2%), Thanh thiếu niên vô gia cư (0.2%), Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (90.4%), Học sinh khuyết tật (18.7%)

Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng:

Người Mỹ gốc Phi (27.6%), Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa (0.6%), Người gốc Á (4.6%), Người gốc Philippines (1.1%), Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh (30.5%), Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (2.9%), Người da trắng (21.3%), Người có từ hai sắc tộc trở lên (11.5%), Người học tiếng Anh (9.8%), Thanh thiếu niên vô gia cư (2.9%), Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (100%), Học sinh khuyết tật (37.9%)

Thanh thiếu niên vô gia cư:

Người Mỹ gốc Phi (34.1%), Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa (1.4%), Người gốc Á (5.8%), Người gốc Philippines (0%), Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh (39.1%), Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (0%), Người da trắng (10.1%), Người có từ hai sắc tộc trở lên (9.4%), Người học tiếng Anh (5.8%), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (1.8%), Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (100%), Học sinh khuyết tật (20.3%)

Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn:

Người Mỹ gốc Phi (14.5%), Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa (0.6%), Người gốc Á (19.8%), Người gốc Philippines (1.0%), Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh (46.7%), Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (2.9%), Người da trắng (8.4%), Người có từ hai sắc tộc trở lên (6.1%), Người học tiếng Anh (26.2%), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (0.6%), Thanh thiếu niên vô gia cư (1%), Học sinh khuyết tật (15.9%)

Học sinh khuyết tật:

Người Mỹ gốc Phi (18.4%), Người Mỹ bản địa hoặc Người Alaska bản địa (1.0%), Người gốc Á (10.4%), Người gốc Philippines (0.7%), Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh (43.3%), Người Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (1.3%), Người da trắng (17.0%), Người có từ hai sắc tộc trở lên (7.7%), Người học tiếng Anh (24.2%), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (1.1%), Thanh thiếu niên vô gia cư (0.9%), Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (71.1%)

*Dữ liệu tuyển sinh được lấy từ báo cáo CALPADS hằng năm (Báo cáo 8.1) và không bao gồm số lượng ghi danh của trường đặc cách phụ thuộc.

Dữ liệu về tính giao thoa/xen kẽ này cung cấp tổng quan về những người được đại diện trong mỗi nhóm học sinh. Ví dụ, trong khi học sinh người Mỹ gốc Phi chiếm 12.1% tổng số học sinh ghi danh nhưng các em đại diện cho 27.6% Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, 34.1% Thanh thiếu niên vô gia cư, 14.5% Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và 18.4% Học sinh khuyết tật. Khi thực hiện các chương trình và hành động cho bất kỳ nhóm nào trong số này thì cũng nên tính đến các nhu cầu cụ thể của nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi.

Môn Toán và Ngữ văn Anh (ELA) (Nhu cầu)

Do đại dịch COVID-19, các bài đánh giá cấp tiểu bang về môn Ngữ văn Anh (ELA), Toán và Khoa học không được thực hiện trong giai đoạn 2019-20 hoặc 2020-21. Các kết quả sẵn có gần đây nhất (từ Bảng thông tin năm 2019) cho thấy khu học chánh cần cải thiện thành tích cho tất cả học sinh và giải quyết những khoảng cách đáng kể về thành tích. Mặc dù đã có một số tiến bộ được ghi nhận trong Bảng thông tin năm 2018 đến năm 2019, khoảng cách thành tích vẫn còn rất lớn với nhiều nhóm học sinh.

Nhìn chung, các học sinh SCUSD tham gia Bài đánh giá ELA Tiểu Bang (Lớp 3-8 và Lớp 11) đạt được điểm trung bình thấp hơn 21.5 điểm so với mức “Đạt chuẩn”. Các nhóm học sinh có điểm số thấp hơn đáng kể so với mức này bao gồm Người học tiếng Anh (-58), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (-82.3), Thanh thiếu niên vô gia cư (-88.1), Học sinh có thu nhập thấp (-43.9), Học sinh khuyết tật (-100.5), Học sinh người Mỹ gốc Phi (-72.5), Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa (-61.2), Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh (-39.7), Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương (-66.1) và Học sinh Chỉ Người học tiếng Anh (-100).

Lưu ý: Học sinh “Chỉ Người học tiếng Anh” đại diện cho một tập hợp con trong nhóm “Người học tiếng Anh” tổng thể cũng bao gồm các học sinh đã được Phân loại lại. Nhóm học sinh Thông thạo Tiếng Anh được phân loại lại (RFEP) đạt điểm trung bình cao hơn 10.6 điểm so với mức “Đạt chuẩn”, chứng tỏ thành tích trong nhóm “Người Học Tiếng Anh” có chênh lệch rất lớn.

Kết quả Bài đánh giá môn Toán của Tiểu Bang cũng tương tự về khoảng cách thành tích đối với các nhóm học sinh. Nhìn chung, các học sinh SCUSD (Lớp 3-8 và Lớp 11) đạt được điểm trung bình thấp hơn -48.8 điểm so với mức “Đạt chuẩn”. Các nhóm học sinh có khoảng cách thành tích được xác định cho ELA cũng đạt điểm trung bình thấp hơn nhiều trong môn Toán so với “Tất cả” học sinh. Trong đó bao gồm Người học tiếng Anh (-75.1), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (-116.4), Thanh thiếu niên vô gia cư (-122.3), Học sinh có thu nhập thấp (-70.5), Học sinh khuyết tật (-129.1), Học sinh người Mỹ gốc Phi (-107), Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa (-98.6), Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh (-69.8), Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương (-91.9) và Học sinh Chỉ Người học tiếng Anh (-112.5). Tương tự như kết quả môn ELA, nhóm học sinh RFEP có thành tích cao hơn các bạn cùng lứa thuộc nhóm Chỉ Người học tiếng Anh, đạt điểm trung bình thấp hơn 13.9 điểm so với mức “Đạt chuẩn”.

Các kết quả gần đây hơn từ Bài đánh giá chung của Khu học chánh cho cả môn Toán và ELA tái khẳng định đây là những lĩnh vực cần cải thiện đáng kể. Trong cả bài đánh giá đầu năm và giữa kỳ được thực hiện vào năm 2020-21, thành tích (tỷ lệ trung bình số lượng các câu trả lời đúng) là gần 50% cho cả môn Toán và ELA, với tỷ lệ cao nhất là 54% trong bài thi giữa kỳ môn ELA và thấp nhất là 48% trong bài thi giữa kỳ môn Toán. Thành tích trong bài thi giữa kỳ môn ELA lần 2 năm 2021-22 cũng cho kết quả tương tự (55%), mặc dù con số này chỉ thể hiện thành tích của 21% học sinh đủ điều kiện. Thành tích bài đánh giá giữa kỳ môn Toán lần hai hoặc năm học 2021-22 cũng tương tự (57%), mặc dù tỷ lệ tham gia chỉ có 6% nên rất khó để rút ra kết luận quan trọng từ những kết quả đó. Nhìn chung, những kết quả này một lần nữa cho thấy khoảng cách về thành tích theo nhóm học sinh. Như đã thảo luận ở trên, những kết quả này dựa trên tỷ lệ tham gia thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu 95% do thiếu thỏa thuận chính thức về việc tổ chức kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, khi xem xét kết hợp với bảng thông tin, có thể thấy rõ là thành tích môn Toán và ELA cần phải được cải thiện đáng kể để đảm bảo rằng khu học chánh có thể đáp ứng nhiệm vụ được nêu trong nguyên tắc định hướng của khu học chánh - để cung cấp cho học sinh số lượng tối đa các lựa chọn sau trung học.

Một nhu cầu quan trọng được xác định là một ưu tiên trong các nhóm đối tác giáo dục và nhân viên khu học chánh là trình độ đọc thông thạo

của học sinh lớp ba. Trong bài đánh giá môn ELA của tiểu bang gần đây nhất (2018-19), chỉ có 21.5% học sinh lớp ba đạt điểm trên mức chuẩn. Có một số nhóm học sinh có dưới 10% cả nhóm chung đạt được điểm cao hơn mức chuẩn (4.2% với Người học tiếng Anh, 3.6% với Thanh thiếu niên vô gia cư, 9.4% với Học sinh khuyết tật, 8.6% với học sinh người Mỹ gốc Phi, 7.1% với học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa và 7.1% với học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương). Những kết quả này cho thấy nhu cầu quan trọng về việc tập trung ngay lập tức và mạnh mẽ vào Khả năng Đọc Viết sớm để tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh có thành tích kém hơn các bạn, có thể tiến bộ nhanh hơn và đọc thông thạo trước lớp ba (và những học sinh hiện đang học lớp ba trở lên có thể tiến bộ và đạt trình độ thông thạo đúng cấp lớp). Nhu cầu tập trung vào việc nâng cao khả năng đọc viết sớm này thường được thảo luận song song với nhu cầu phải có kế hoạch học tập và/hoặc hỗ trợ cá nhân cho tất cả học sinh. Việc này đòi hỏi phải sử dụng nhất quán các bài kiểm tra đánh giá và phân tích dữ liệu để xác định nhu cầu của học sinh và xác định những hỗ trợ nào là cần thiết. Những phương pháp này là các phần cơ bản trong Hệ thống Hỗ trợ đa bậc hiệu quả.

Tình trạng nghỉ học triền miên (Nhu cầu)

Mặc dù có ví dụ rõ ràng về sự tiến bộ trong tình trạng nghỉ học triền miên đã đề cập trong phần trước, đây vẫn là một lĩnh vực cần cải thiện đáng kể. Để đảm bảo rằng học sinh có thể tham gia đầy đủ ở trường và tiếp cận hoạt động giảng dạy, các em và gia đình cần được cung cấp những hỗ trợ cần thiết để đi học đầy đủ.

Màu thành tích trên bảng thông tin gần đây nhất (MÀU CAM) về Tình trạng nghỉ học triền miên cho thấy cần phải cải thiện đáng kể trên toàn khu học chánh. Khoảng cách thành tích đáng kể giữa các nhóm học sinh trên Bảng thông tin năm 2019 bao gồm:

- Thanh thiếu niên vô gia cư (tỷ lệ 57.9% và tăng 7), Học sinh người Mỹ gốc Phi (tỷ lệ 27.6% và tăng 0.7) và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương (tỷ lệ 27.3% và tăng 1.8) đều nhận mức thành tích màu ĐỎ trên Bảng thông tin năm 2019. So với Tất cả học sinh (tỷ lệ 14.8%, tăng 0.2), những nhóm này thường xuyên vắng mặt ở mức độ rất không cân xứng.
- Ngoài ra, mặc dù Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (tỷ lệ 30.1%, giảm 3.7) và học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa (tỷ lệ 25.7%, giảm 1.5) đều giảm tỷ lệ Nghỉ học triền miên đủ để đạt được mức hiệu suất màu VÀNG và CAM nhưng tỷ lệ của các nhóm này cao một cách không tương xứng ở mức tương tự như ba nhóm màu ĐỎ.
- Tất cả năm nhóm học sinh có tên ở trên tiếp tục có tỷ lệ nghỉ học triền miên cao hơn trong năm 2019-20 tính đến thời điểm đóng cửa trường học (tháng 3 năm 2020). Con số này bao gồm tỷ lệ gần như gấp đôi tỷ lệ 11% ở Tất cả học sinh so với nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (21.4%) và học sinh người Mỹ gốc Phi (20.2%) và cao gần gấp bốn lần nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư (42.8%).

Tác động của đại dịch COVID-19 đã làm tăng tỷ lệ nghỉ học triền miên ở tất cả các nhóm học sinh. Tỷ lệ này cho tất cả học sinh tính đến ngày 1/6/2022 cho năm học 2021-22 là 40.7%, với một số nhóm học sinh gần bằng hoặc cao hơn 50% (Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương). Cần có những nỗ lực tập trung hơn nữa để đảm bảo rằng tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh có tỷ lệ nghỉ học triền miên không cân xứng trước đây, nhận được các hỗ trợ cá nhân hóa và toàn diện cần thiết để tiếp tục đến trường. Tỷ lệ chuyên cần và kết quả học tập có mối liên hệ chặt chẽ và việc cải thiện tỷ lệ chuyên cần sẽ giúp hỗ trợ các nỗ lực khác nhằm cải thiện kết quả học tập. Như đã thảo luận trong phần trước, những nỗ lực của Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết đã chứng minh sự thành công tại những địa điểm có tập trung hỗ trợ. Các nỗ lực bao gồm hỗ trợ trực tiếp cho các nhóm lãnh đạo

điểm trường để xem xét dữ liệu và điều phối các hành động cũng như hỗ trợ/tạo điều kiện cải thiện việc liên lạc giữa gia đình và nhà trường. Việc triển khai MTSS của khu học chánh cũng đang hỗ trợ việc tăng cường phối hợp dịch vụ giữa các điểm trường, hỗ trợ cải thiện tỷ lệ chuyên cần và giảm tình trạng nghỉ học triền miên.

Mức độ sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp

Lưu ý: Phần này sử dụng thuật ngữ “mức độ sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp”. Bảng thông tin Trường học California phân loại học sinh là “Đã sẵn sàng”, “Gần sẵn sàng” hoặc “Chưa sẵn sàng” dựa trên thực tế là học sinh đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí ở cấp độ “Đã sẵn sàng”. Ví dụ về các tiêu chí xác nhận một học sinh đã sẵn sàng bao gồm điểm kiểm tra môn Toán và ELA của tiểu bang, điểm thi Lớp nâng cao (AP), việc hoàn thành các môn học của bậc cao đẳng trong thời gian học trung học, đạt được Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB), hoàn thành các yêu cầu a-g của UC/CSU, hoàn thành Lộ trình CTE và hoàn thành các môn học về Lãnh đạo/Khoa học quân sự. Một định nghĩa hữu ích về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học có thể là “Sẵn sàng cho BẤT KỲ trải nghiệm nào sau trung học, bao gồm các cơ sở đào tạo hai và bốn năm” và “Có các kỹ năng cần thiết để thành công trong đào tạo nghề hoặc giáo dục cần thiết cho một nghề nghiệp đã chọn”.

Đây là một lĩnh vực cần cải thiện đáng kể cho “Tất cả” học sinh và để thu hẹp những khoảng cách về thành tích cho các nhóm học sinh cụ thể. Với chỉ số này, kết quả thành tích trong Bảng thông tin gần đây nhất là từ năm 2019. Tuy nhiên, tiểu bang đã công bố tỷ lệ mức độ sẵn sàng thực tế cho năm học 2019-20 trong Bảng thông tin năm 2020 sửa đổi. Tiểu bang chưa công bố tỷ lệ mức độ sẵn sàng cho năm học 2020-21. Tỷ lệ “Tất cả” học sinh đạt chứng nhận “đã chuẩn bị” trong năm 2019-20 là 41.7%. Tỷ lệ này tương tự với mức độ đạt được trong hai năm trước và cho thấy nhu cầu cải thiện đáng kể dựa trên mục tiêu của khu học chánh là Tất cả học sinh tốt nghiệp đều được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp. Ngoài ra, khoảng cách thành tích không thể chấp nhận được vẫn tồn tại ở một số nhóm học sinh. Trong đó bao gồm sáu nhóm học sinh có mức độ chuẩn bị sẵn sàng chỉ bằng 1/2 trở xuống so với tất cả học sinh. Những nhóm này bao gồm Người học tiếng Anh (18.7%), Thanh thiếu niên vô gia cư (12.3%), Học sinh khuyết tật (8.1%), Học sinh người Mỹ gốc Phi (20.7%), Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa (20%) và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (24.6%). So với học sinh gốc Á (56.9%), gốc Philippines (58.1%), Người da trắng (53.5%) và Đa sắc tộc (51.7%), khoảng cách thực sự còn lớn hơn. Những nỗ lực của khu học chánh trong việc giám sát chặt chẽ hơn tiến bộ A-G, duy trì các lộ trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE), tăng số lượng học sinh đạt Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang, loại bỏ các rào cản đối với việc đăng ký Lớp nâng cao (AP) và thành tích kỳ thi thành công đều là những hành động nhằm cải thiện mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp.

Tỷ lệ tốt nghiệp (Nhu cầu)

Sau khi tỷ lệ tốt nghiệp toàn khu học chánh có tiến bộ từ năm 2018-19 đến 2019-20 (85.7% lên 87.3%), kết quả này lại giảm xuống còn 85.1% vào năm 2020-21, cho thấy vẫn cần phải cải thiện đáng kể. Điều này đúng với TẤT CẢ học sinh, vì mục tiêu của khu học chánh là MỌI học sinh đều tốt nghiệp. Điều này cũng đúng với nhiều nhóm học sinh vẫn tồn tại khoảng cách về thành tích. Năm 2019-20 có bảy nhóm học sinh có tỷ lệ tốt nghiệp thấp hơn từ 5 điểm phần trăm trở lên so với “Tất cả học sinh”. Những nhóm này bao gồm Người học tiếng Anh (75.8%), Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (81.3%), Thanh thiếu niên vô gia cư (72.9%), Học sinh khuyết tật (70.4%), Học sinh người Mỹ gốc Phi (82.4%), Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa (73.3%) và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (71.9%). Xu hướng này vẫn tiếp tục trong năm 2020-21, khi cả bảy nhóm học sinh này đều có tỷ lệ tốt nghiệp thấp

hơn đáng kể. Học sinh người Mỹ gốc Phi (75.3%) và Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa (76.9%) có tỷ lệ thấp hơn gần 10 điểm phần trăm. Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (64.5%), Thanh thiếu niên vô gia cư (60.3%), Học sinh khuyết tật (64.8%) và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (64.1%) có tỷ lệ thấp hơn từ 20 điểm phần trăm trở lên so với “Tất cả học sinh”. Mặc dù tỷ lệ của nhóm Người học tiếng Anh chỉ nằm trong phạm vi 5 điểm phần trăm, đạt mức 80.4%, nhưng nhóm này vẫn thấp hơn “Tất cả học sinh”.

Trọng tâm chính của khu học chánh là giúp học sinh theo dõi mức độ tiến bộ cần thiết để đảm bảo học sinh đi đúng hướng và tốt nghiệp, đồng thời hỗ trợ khi các em đi chệch hướng. Nỗ lực liên tục là việc triển khai các hệ thống cố vấn học tập tập trung. Điều này bao gồm việc thường xuyên rà soát kế hoạch học tập của học sinh bằng cách sử dụng điểm chuẩn tư vấn ‘a-g’ của UC/CSU, sử dụng các tiêu chí tiêu chuẩn của khu học chánh để ghi danh vào các khóa học toán và khoa học, và thực hiện các tiêu chí xếp lớp tiêu chuẩn cho Học sinh là người học tiếng Anh. Vị trí Giám đốc Kế hoạch học tập tổng thể tiếp tục hỗ trợ việc cải thiện việc phân bổ nhân sự và điều chỉnh các khóa học trên các điểm trường và chương trình học. Điều này giúp đảm bảo rằng học sinh được ghi danh vào các chương trình học tập không chỉ đáp ứng nhu cầu tốt nghiệp cơ bản, mà còn chuẩn bị sẵn sàng cho các em vào đại học và học nghề. Mục tiêu của khu học chánh là khi học sinh theo đuổi các môn học UC/CSU của mình, ghi danh vào các lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE), thử thách bản thân với các môn học Lớp nâng cao (AP), nhận Chương trình Phát triển Anh ngữ (ELD) phù hợp và nhận được các hỗ trợ cụ thể được xác định trong Kế hoạch Giáo dục Cá nhân (IEP) hoặc chương trình 504, các em sẽ có khả năng tiếp cận đầy đủ và không bị cản trở vào các khóa học thích hợp và một hệ thống hỗ trợ toàn diện để giúp các em và gia đình đưa ra các lựa chọn sáng suốt và giải quyết các nhu cầu cá nhân của các em.

Yêu cầu phải cải thiện được xác định rõ ràng khi xem xét tỷ lệ tốt nghiệp là ví dụ tốt về một vị trí trong hệ thống SCUSD mà nguyên nhân gốc rễ đã nảy sinh từ lâu trong hệ thống. Mặc dù việc học sinh ở các lớp trung học phải tiếp tục nhận được hỗ trợ là vô cùng quan trọng, nhưng để thực sự giải quyết vấn đề này, cần phải có những cải tiến mang tính hệ thống bắt đầu từ bậc Mẫu giáo và những năm đầu tiểu học. Biết đọc viết sớm đã được xác định là một lĩnh vực trọng tâm chính và là một lĩnh vực cần cải thiện nếu cần cải thiện các chỉ số “cuối chuỗi” như tỷ lệ tốt nghiệp cho tất cả học sinh.

Đình chỉ (Nhu cầu)

Mặc dù phần trước đề cập là Tỷ lệ đình chỉ có tiến bộ nhưng sự chênh lệch đáng kể về Tỷ lệ đình chỉ giữa các nhóm học sinh vẫn yêu cầu phải có sự cải thiện đáng kể. Báo cáo Hội đồng Đình chỉ nhiều lần chỉ rõ rằng tỷ lệ đình chỉ ở nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi vẫn ở mức cao hơn nhiều so với “Tất cả” học sinh và các nhóm chủng tộc/sắc tộc khác. Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng cũng có tỷ lệ cao hơn đáng kể so với “Tất cả học sinh”. Dữ liệu giữa năm học 2021-22 cũng có xu hướng tương tự với dữ liệu 2019-20. Đây là những dữ liệu tương đối so sánh được vì dữ liệu năm 2019-20 chủ yếu đại diện cho các trường hợp đình chỉ do đóng cửa trường học vào tháng 3 năm 2020 và dữ liệu giữa năm 2021-22 chỉ tính đến tháng 3 năm 2022. Cho đến tháng 3 năm 2022, tỷ lệ của năm học 2021-22 là 3.3% cho tất cả học sinh, giảm từ 3.7% trong năm 2019-20. Tuy nhiên, vẫn có sự chênh lệch giữa các nhóm học sinh trước đây có tỷ lệ cao hơn. Tỷ lệ giữa năm học 2021-22 với học sinh người Mỹ gốc Phi (9.2%), Học sinh khuyết tật (6.2%) và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (12.7%) đều cao hơn tỷ lệ 3.3% của “Tất cả” học sinh và cho thấy khoảng cách tương tự như năm học 2019-20.

Lưu ý: Khu học chánh có tổng số 9 trường hợp đình chỉ trong năm học 2020-21 với tỷ lệ 0.02% trên toàn khu. Vì con số này cực kỳ nhỏ nên

rất khó để đưa ra kết luận quan trọng từ kết quả của năm đó.

Báo cáo Hội đồng Đình chỉ, được bảo trợ bởi Phòng thí nghiệm Đánh giá Bình đẳng của Đại học Cộng đồng (CCEAL) và được ủy quyền bởi Hiệp hội Quốc gia vì Sự tiến bộ của Người Da màu (NAACP), đã đặc biệt gọi SCUSD là một khu học chánh mà học sinh người Mỹ gốc Phi bị đình chỉ với tỷ lệ rất không tương xứng với các bạn học trên toàn tiểu bang. Các nhu cầu được xác định trong báo cáo bao gồm việc phát triển các hệ thống quản lý hành vi/kỷ luật hiệu quả mà không phụ thuộc vào việc đình chỉ, giảng dạy dựa trên định kiến và giảng dạy phù hợp với văn hóa, cũng như thực hiện các biện pháp có xem xét về những tổn thương.

Những phát hiện này rất quan trọng vì chúng nêu bật vai trò của việc quản lý lớp học, thực hành giảng dạy, môi trường trường học và lớp học tổng thể như là những yếu tố góp phần vào các thực hành kỷ luật loại trừ. Qua tỷ lệ đình chỉ chung của khu học chánh và tỷ lệ đình chỉ không cân xứng ở các nhóm học sinh, có thể thấy rõ nhu cầu phải phát triển chuyên môn cho tất cả nhân viên hỗ trợ việc xây dựng các hệ thống quản lý hành vi hiệu quả, tạo ra môi trường lớp học và trường học hòa nhập và phục hồi, cũng như triển khai các phương pháp giảng dạy chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc.

Hiện đang có nhiều hoạt động liên tục thông qua một số sáng kiến và chương trình để giải quyết sự bất bình đẳng trong tỷ lệ Đình chỉ. Các nhân viên Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS) và Học tập cảm xúc xã hội (SEL) của khu học chánh đã làm việc để hỗ trợ việc thực hiện các phương pháp hay nhất trong các lớp học và các nỗ lực tại cơ sở để thực hiện Hệ thống Tư pháp/Thực tiễn Phục hồi. Nhân viên khu học chánh cũng đang tham gia khóa đào tạo chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc. Việc xây dựng các hệ thống phối hợp can thiệp hành vi và kỷ luật là một khía cạnh chính trong việc triển khai MTSS. Hệ thống MTSS hiệu quả sẽ cho phép các điểm trường chủ động giải quyết các nhu cầu hành vi đã được xác định, phát triển ngôn ngữ và thực hành chung, đồng thời thực hiện các đánh giá tổng thể bao gồm các nhu cầu về hành vi, học tập, xã hội, tình cảm và các nhu cầu khác của học sinh. Lãnh đạo tại các điểm trường đều nhận được sự hỗ trợ của lãnh đạo khu học chánh để đặt ra các mục tiêu cụ thể trong kế hoạch của trường nhằm cải thiện môi trường và văn hóa của trường. Các mục tiêu này được thiết lập theo quy trình đánh giá nhu cầu và, khi thích hợp, có thể bao gồm mục tiêu giảm tỷ lệ Đình chỉ và/hoặc Nghỉ học triền miên.

Hỗ trợ bổ sung

Dựa trên thành tích của ba nhóm học sinh theo thời gian - Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư trên Bảng thông tin, tiểu bang đã xác định khu học chánh cần hỗ trợ bổ sung. Hỗ trợ bổ sung này bao gồm việc tham gia chương trình Hỗ trợ Khác biệt hằng năm do Văn phòng Giáo dục Quận Sacramento (SCOE) cung cấp. Do các vấn đề thành tích diễn ra liên tục trong nhiều năm ở các nhóm học sinh này, vào mùa thu năm 2019, khu học chánh đủ điều kiện để nhận hỗ trợ Đánh giá Giảng dạy có hệ thống (SIR) từ California Collaborative for Education Excellence (CCEE). LCAP năm học 2022-23 này bao gồm các mục tiêu mới được xây dựng dành riêng cho các nhóm học sinh được xác định theo yêu cầu của Dự luật 98 của Thượng viện.

Dưới đây là tóm tắt các chỉ số mà ba nhóm học sinh này không đạt chuẩn thành tích từ năm học 2017-2019:

Học sinh khuyết tật

- Bảng thông tin năm 2017: ELA, Toán, Tốt nghiệp và Đình chỉ

- Bảng thông tin năm 2018: ELA, Toán, Tốt nghiệp và Đại học/Hướng nghiệp
- Bảng thông tin năm 2019: ELA, Toán và Tốt nghiệp

Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng

- Bảng thông tin năm 2017: ELA, Toán, Tốt nghiệp và Đình chỉ
- Bảng thông tin năm 2018: ELA, Toán, Nghỉ học triền miên, Đình chỉ và Đại học/Hướng nghiệp
- Bảng thông tin năm 2019: ELA, Toán, Tốt nghiệp và Đình chỉ

Thanh thiếu niên vô gia cư

- Bảng thông tin năm 2017: ELA, Toán và Đình chỉ
- Bảng thông tin năm 2018: Nghỉ học triền miên và Đình chỉ
- Bảng thông tin năm 2019: ELA, Toán và Nghỉ học triền miên

Như đã thảo luận ở trên, sự chênh lệch về thành tích được thể hiện trên Bảng thông tin cho các nhóm học sinh này được khẳng định lại thông qua dữ liệu địa phương có sẵn trong những năm gần đây. Để giải quyết khoảng cách dai dẳng và đáng kể này, khu học chánh sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cụ thể cho cả ba nhóm thông qua các nỗ lực đa bộ phận do Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư và Ban Giáo dục đặc biệt dẫn dắt. Đội ngũ nhân viên sẽ hợp tác với các đồng nghiệp trên toàn hệ thống để phá vỡ các rào cản cục bộ và đảm bảo rằng hỗ trợ được cung cấp rộng rãi cho những học sinh này. Sự hợp tác này sẽ cần bao gồm các hỗ trợ tăng cường và cải tiến trong giảng dạy và hỗ trợ về mặt cảm xúc - xã hội cho các nhóm học sinh này để giải quyết những khoảng cách thành tích đáng kể quan sát thấy trong dữ liệu Bảng thông tin và trên tất cả các chỉ số.

Việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc hiệu quả sẽ giúp cải thiện kết quả cho TẤT CẢ học sinh, là điều mà SCUSD cần, nhưng sẽ đặc biệt có lợi cho những học sinh trước đây thiếu sự hỗ trợ cần thiết để phát huy tốt nhất tiềm năng của các em. Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa, Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương và Người học tiếng Anh đã bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi những bất bình đẳng trong hệ thống cơ bản được thừa nhận trong giá trị cốt lõi của khu học chánh chúng ta. Nhân viên từng điểm trường học và khu học chánh sẽ được đào tạo, được cung cấp các công cụ và hỗ trợ cần thiết để tìm hiểu, xác định và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu cá nhân của tất cả học sinh, đặc biệt là những nhóm học sinh liên tục thể hiện những nhu cầu cấp thiết và quan trọng nhất. Việc đào tạo sẽ nâng cao năng lực của các nhóm lãnh đạo về thay đổi hệ thống, thực hành nhóm, đánh giá tiến bộ và tác động, cũng như xây dựng kế hoạch hành động để cải tiến trường học. Các công cụ sẽ bao gồm ánh xạ tài nguyên Cấp 1 và đánh giá/lập bản đồ nguồn dữ liệu. Hỗ trợ liên tục sẽ bao gồm các cuộc họp đào tạo thường xuyên, huấn luyện nhất quán và cố vấn đồng đẳng từ các điểm trường khác.

Các mục tiêu LCAP mới được xây dựng (Mục tiêu 9, 10 và 11) xác định rõ hơn một số nỗ lực trọng tâm của khu học chánh nhằm hỗ trợ các nhóm học sinh này trong các lĩnh vực đã xác định. Cải thiện việc xác định và giới thiệu dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư, tăng hiệu quả dạy kèm học tập cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, và đảm bảo rằng Học sinh khuyết tật được cung cấp các dịch vụ trong Môi trường ít hạn chế nhất là những lĩnh vực phát triển quan trọng trong năm tới và xa hơn nữa.

Kết quả Đánh giá Giảng dạy có hệ thống (SIR)

Trong kết quả phát hiện Đánh giá Giảng dạy có hệ thống (SIR), Tổ chức California Collaborative for Educational Excellence (CCEE) đã xác định một loạt các nhu cầu mà khi được giải quyết sẽ hỗ trợ cải thiện kết quả cho học sinh. Các lĩnh vực cải tiến tổng thể đã được ghi nhận trong bản tóm tắt phát hiện bao gồm:

- Sự cần thiết phải nuôi dưỡng các mối quan hệ mạnh mẽ, hợp tác và hiệu quả giữa cấp quản lý và người lao động
- Thống nhất về việc thực hiện kiểm tra đánh giá và phát triển chuyên môn
- Tăng cường hợp tác, xác định vai trò/trách nhiệm và kỳ vọng về hiệu suất trong và giữa các phòng ban
- Tích hợp cải tiến liên tục vào công việc hằng ngày của các cá nhân trong toàn hệ thống
- Sự nhất quán trong cách sử dụng dữ liệu, đưa ra quyết định và thể hiện trách nhiệm giải trình của các phòng ban để hỗ trợ tầm nhìn và sứ mệnh của khu học chánh
- Trách nhiệm tập thể đối với các mục tiêu và ưu tiên giảng dạy và học tập sẽ giúp cải thiện kết quả học tập của học sinh

SIR đã xác định một số cơ hội chính trong khu học chánh có thể được sử dụng để giải quyết các nhu cầu đã xác định. Các cơ hội đó là:

- Tầm nhìn hiện có về tính bình đẳng và cải tiến liên tục tạo cơ hội để xác định sự hiểu biết nhất quán và các chiến lược thực hiện trong toàn bộ khu học chánh nhằm hỗ trợ tốt hơn cho nhu cầu toàn diện của trẻ/học sinh
- Có thể sử dụng Quy trình Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA) để đặt ra các mục tiêu và kỳ vọng của trường liên quan đến các biện pháp cụ thể để theo dõi sự tiến bộ
- Việc khu học chánh triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) và Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL) mang lại cơ hội để xây dựng và trình bày rõ ràng một tầm nhìn, khuôn khổ, các ưu tiên và mục tiêu giảng dạy

Việc triển khai MTSS và UDL hiệu quả đã được xác định là các lĩnh vực trọng tâm chính của các quá trình SIR và Hỗ trợ khác biệt (DA). Trong khi khu học chánh sẽ tiếp tục giải quyết một loạt các hành động SIR được nêu trong báo cáo, MTSS và UDL sẽ đóng vai trò là khuôn khổ tổ chức cho các nỗ lực hợp tác giữa SCUSD, Tổ chức California Collaborative for Educational Excellence (CCEE) và Văn phòng Giáo dục Quận Sacramento (SCOE). Sự liên kết giữa hai quy trình hỗ trợ (SIR và DA) này và với chương trình hiện tại của khu học chánh sẽ cho phép khu học chánh tập trung vào các hành động đòn bẩy cao nhất để cải thiện thành tích của học sinh và các kết quả khác của khu học chánh.

SCUSD nhận thấy rằng hệ thống hiện tại không phục vụ được nhiều học sinh. Một số lượng đáng kể học sinh không đạt được mục tiêu đề ra trong nguyên tắc định hướng, đó là tốt nghiệp với số lượng tối đa các lựa chọn sau trung học. Điều này đặc biệt đúng với một số nhóm học sinh liên tục có khoảng cách về thành tích theo thời gian. Cần có những cải tiến đáng kể trên toàn hệ thống nếu mong muốn thay đổi những kết quả này. Như đã thảo luận ở đầu phần này, những cải tiến này sẽ cần phải bao gồm một chương trình giáo dục bình đẳng và hòa nhập cho tất cả học sinh bất kể mã zip, trường, lớp hay chương trình; tăng cường các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao nhất; phân bổ bình đẳng các nguồn lực thông qua việc ra quyết định dựa trên dữ liệu; và phá vỡ hiện trạng.

Những điểm nổi bật trong LCAP

Tổng quan ngắn gọn về LCAP, bao gồm bất kỳ thông tin chính nào cần được nhấn mạnh.

LCAP của SCUSD được định hướng theo giá trị cốt lõi của khu học chánh và Nguyên tắc định hướng bao trùm về Bình đẳng, Khả năng tiếp cận và Công bằng xã hội. Việc thừa nhận các bất bình đẳng cơ bản trong hệ thống của chúng ta và nhu cầu đối đầu và loại bỏ các bất bình đẳng để cân bằng hệ thống là những yếu tố chính trong nhiều mục tiêu LCAP.

- Tầm nhìn rằng tất cả học sinh tốt nghiệp sẽ có số lượng lựa chọn tối đa sau trung học là động lực chính xuyên suốt các mục tiêu LCAP và được thể hiện trực tiếp bởi Mục tiêu 1.
- Cấu trúc mục tiêu tổng thể cũng phản ánh sự tuân thủ với khuôn khổ Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) của khu học chánh. Mục tiêu 2 và 3 phản ánh mức độ ưu tiên của các chương trình Bậc 1, 2 và 3 hiệu quả và mục tiêu trọng tâm (Mục tiêu 6) dành riêng cho việc nâng cao năng lực/đào tạo cần thiết để triển khai MTSS một cách hiệu quả.
- Mục tiêu 4 là tập trung vào việc cải thiện văn hóa và môi trường của khu học chánh và phù hợp với Giá trị cốt lõi của khu học chánh. Mục tiêu này thừa nhận sự cần thiết phải phá bỏ (đối đầu và loại bỏ) các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng.
- Mục tiêu 5 tập trung vào việc gắn kết và trao quyền cho các đối tác giáo dục trong việc dạy và học của học sinh.
- Mục tiêu 7 phác thảo các kế hoạch của khu học chánh trong việc nâng cao hồ sơ tốt nghiệp. Mục tiêu này đã được cập nhật để phản ánh tiến trình sửa đổi trong đó hầu hết các nỗ lực sẽ được thực hiện trong năm học 2022-23.
- Mục tiêu 8 xác định các dịch vụ cốt lõi cần thiết để duy trì các điều kiện học tập cơ bản bao gồm nhân viên có trình độ cao, tài liệu giảng dạy và cơ sở vật chất. Các hành động trong mục tiêu này là nền tảng để đảm bảo khu học chánh có thể đạt được tất cả các mục tiêu LCAP khác.
- Mục tiêu 9, 10 và 11 là các mục tiêu mới trong LCAP cho năm 2022-23 và xác định những nỗ lực chính của khu học chánh nhằm cải thiện kết quả cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh khuyết tật. Các mục tiêu này được xây dựng để tập trung vào một số nỗ lực chính đang được thực hiện để cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh này và đáp ứng yêu cầu liên quan đến thành tích thấp liên tục trong nhiều năm trên Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California. Mỗi mục tiêu đều tập trung vào một vấn đề cơ bản cho nhóm học sinh mà khu học chánh tin rằng sẽ có tác động tích cực đến kết quả của học sinh trong nhiều lĩnh vực.

LCAP năm học 2022-23 bao gồm các ghi chú rõ ràng và các hành động mới, nếu có, phản ánh những nỗ lực tương ứng của LCAP và Kế hoạch chi tiêu ESSER III. Kế hoạch chi tiêu ESSER III, được xây dựng và phê duyệt vào mùa thu năm 2021, phù hợp với LCAP và có chung một mốc thời gian (đến năm 2023-24). Trong phần còn lại của chu kỳ LCAP này, hai kế hoạch sẽ tiếp tục được phối hợp và sự thống nhất giữa hai kế hoạch này sẽ được ghi lại trong các hành động LCAP.

Sau đây là tổng quan ngắn gọn về các mục tiêu LCAP mới và ví dụ về các hành động và chỉ số chính phù hợp với từng mục tiêu:

Mục tiêu 1: Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học và Hướng nghiệp

100% học sinh SCUSD khi tốt nghiệp đều được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp với nhiều lựa chọn sau trung học và một kế hoạch sau trung học rõ ràng. Tăng tỷ lệ Tốt nghiệp và Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp với nhóm Học sinh khuyết

tật, Người học tiếng Anh, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và các nhóm học sinh khác có khoảng cách thành tích cho đến khi khoảng cách được loại bỏ.

Ví dụ về Hành động:

- Duy trì và mở rộng các lộ trình và chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE)
- Cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp
- Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường)
- Hỗ trợ tài chính cho lệ phí thi AP/IB/SAT để loại bỏ rào cản tài chính
- Hỗ trợ bổ sung cho chương trình Tú tài Quốc tế (IB)
- Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật
- Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ tốt nghiệp
- Mức độ sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp
- Tỷ lệ hoàn thành “a-g” UC/CSU
- Ghi danh/hoàn thành Lộ trình CTE
- Nhận Chứng chỉ hoàn thành
- Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang
- Trạng thái tốt nghiệp đúng tiến độ và trạng thái “a-g” UC/CSU đúng tiến độ
- Thành tích Kỳ thi IB và Hoàn thành Chứng chỉ

Mục tiêu này phù hợp chặt chẽ với Nguyên tắc định hướng về Bình đẳng, Khả năng tiếp cận và Công bằng xã hội của khu học chánh:

Tất cả học sinh đều có cơ hội tốt nghiệp bình đẳng, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất.

Mục tiêu 2: Trải nghiệm giáo dục cơ bản với Cơ hội bình đẳng cho TẤT CẢ học sinh

Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD một chương trình giáo dục với cách giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, trung thực với các chương trình và phương pháp thực hành của khu học chánh, cũng như các trải nghiệm học tập mạnh mẽ, nghiêm túc trong và ngoài lớp học để tất cả học sinh có thể đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Ví dụ về Hành động:

- Cung cấp Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang
- Mở rộng khả năng tiếp cận với các chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) và Lớp học nâng cao để việc ghi danh phản ánh đúng thông tin nhân khẩu học của khu học chánh
- Mở rộng cơ hội Giáo dục Mầm non (mầm non và Mầm non/Mẫu giáo chuyển tiếp)

- Cung cấp Chương trình Phát triển Ngôn ngữ tiếng Anh (ELD) tích hợp và chỉ định cho Người học tiếng Anh và xây dựng Kế hoạch Tổng thể cho Người học Tiếng Anh
- Cung cấp một loạt các Chương trình Học tập mở rộng để nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh trong và ngoài lớp học
- Cung cấp thêm nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao

Ví dụ về Chỉ số:

- Thành tích Bài kiểm tra môn Toán, Ngữ văn Anh (ELA) và Khoa học của Tiểu bang
- Tỷ lệ Phân loại lại và Tiến bộ của Người học tiếng Anh
- Nhân khẩu học GATE (xác định và ghi danh)
- Tỷ lệ ghi danh và Thành tích bài thi Lớp nâng cao (AP)
- Việc tham gia và Thành tích Bài đánh giá chung môn Toán và Ngữ văn Anh của Khu học chánh

Mục tiêu này phù hợp với cam kết của khu học chánh trong việc triển khai khung Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả và tập trung vào việc cung cấp một chương trình giảng dạy Bậc 1 nhất quán và chặt chẽ.

Mục tiêu 3: Hỗ trợ tích hợp

Cung cấp cho mọi học sinh những hỗ trợ cụ thể về học tập, hành vi, tình cảm-xã hội và sức khỏe tâm thần và thể chất để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh - đặc biệt là các nhóm Người học tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, cũng như các nhóm học sinh khác có kết quả cho thấy có nhu cầu lớn nhất - để tất cả học sinh có thể tiếp tục tham gia đầy đủ ở trường và tiếp cận với chương trình giảng dạy cốt lõi.

Ví dụ về Hành động:

- Mở rộng các dịch vụ dành riêng cho nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư
- Cung cấp hỗ trợ cá nhân hóa cho học sinh khuyết tật (Trợ lý học tập)
- Cung cấp hỗ trợ và can thiệp cho Người học tiếng Anh
- Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa thông qua Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa
- Cung cấp Dịch vụ y tế trực tiếp thông qua nỗ lực của Y tá Trường học
- Thực hiện các chiến lược chuyên cần và gắn kết để giảm tình trạng nghỉ học triền miên
- Cung cấp một loạt các hỗ trợ tích hợp cho học sinh và gia đình thông qua các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường và Trung tâm Kết nối trung tâm

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ học sinh đi học đạt 96% thời gian trở lên
- Tỷ lệ nghỉ học triền miên
- Cải thiện mức độ chuyên cần của học sinh sau các biện pháp can thiệp
- Học sinh được can thiệp về Tình trạng nghỉ học triền miên
- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học sinh đáp ứng
- Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học
- Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung

Mục tiêu này phù hợp với cam kết của khu học chánh trong việc triển khai khung Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả và tập trung vào việc cung cấp các hỗ trợ Bậc 2 và 3 cho học sinh dựa trên nhu cầu được đánh giá.

Mục tiêu 4: Văn hóa và Môi trường - Phá bỏ hệ thống cũ

Môi trường học tập tại trường và lớp học sẽ trở nên an toàn hơn, hòa nhập hơn và có văn hóa hơn thông qua việc tích cực phá bỏ các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng ảnh hưởng đến các nhóm học sinh BIPOC, Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên LGBTQ+.

Ví dụ về Hành động:

- Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) vào việc giảng dạy và thực hành ở trường và lớp học
- Thúc đẩy môi trường học đường tích cực thông qua các Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS)
- Ngăn chặn và giải quyết tình trạng bắt nạt thông qua đào tạo, can thiệp và ứng phó
- Xây dựng năng lực chống phân biệt chủng tộc và nâng cao nhận thức và hiểu biết chung của nhân viên về phân biệt chủng tộc có hệ thống thông qua đào tạo Chống thành kiến/Chống phân biệt chủng tộc cho tất cả nhân viên

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ đình chỉ
- Tình trạng không tương xứng trong Đình chỉ học
- Tỷ lệ đuổi học
- Tỷ lệ phần trăm nhân viên được Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc
- Nhận thức về sự an toàn và cảm giác thân thuộc (Kết quả khảo sát Môi trường học đường)

Mục tiêu này phù hợp với Giá trị cốt lõi của khu học chánh và thừa nhận sự cần thiết phải phá bỏ (đối đầu và loại bỏ) các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng.

Giá trị cốt lõi của SCUSD: Chúng ta nhận ra rằng hệ thống của chúng ta có tình trạng bất bình đẳng ngay từ thiết kế và chúng ta làm việc một cách thận trọng để đối đầu và loại bỏ những bất bình đẳng tồn tại, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho mọi người học hỏi, phát triển và đạt được những thành tựu tốt nhất.

Mục tiêu 5: Gắn kết/Trao quyền

Phụ huynh, gia đình, đối tác giáo dục và học sinh sẽ được gắn kết và trao quyền như những đối tác trong quá trình giảng dạy và học tập thông qua giao tiếp hiệu quả, nâng cao năng lực và hợp tác ra quyết định.

Ví dụ về Hành động:

- Phát triển và cung cấp các cơ hội nâng cao năng lực thông qua Trung tâm Nguồn lực dành cho Phụ huynh của Khu học chánh
- Xây dựng mối quan hệ giữa gia đình và trường học thông qua Các chuyến thăm nhà của Giáo viên - Phụ huynh (PTHV)
- Cung cấp thông tin cho phụ huynh bằng ngôn ngữ gia đình thông qua các dịch vụ Biên dịch và Thông dịch
- Gắn kết các thành viên trong gia đình với tư cách là đối tác giáo dục thông qua việc sử dụng các Công cụ liên lạc với Gia đình
- Thúc đẩy tiếng nói, vận động và hành động của học sinh thông qua Hội đồng Cố vấn Học sinh
- Cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn dành cho người lớn để tạo điều kiện hỗ trợ cho phụ huynh/người giám hộ dành riêng cho học sinh thuộc đối tượng Giáo dục đặc biệt

Ví dụ về Chỉ số:

- Số lượng chuyến thăm nhà của giáo viên-phụ huynh và tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng 10%
- Tỷ lệ tham gia/tham dự các ủy ban chính của khu học chánh (DELAC, CAC)
- Tỷ lệ phần trăm các điểm trường được đào tạo hội đồng trường
- Tỷ lệ tham gia/tham dự các Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh

Mục tiêu này được xây dựng dựa trên mục tiêu LCAP trước đây của khu học chánh, có bổ sung học sinh vào một nhóm có tên và xác định các hoạt động chính sẽ giúp tăng cường gắn kết và trao quyền.

Mục tiêu 6: Triển khai MTSS/DBDM

Cung cấp chương trình đào tạo, huấn luyện và hỗ trợ liên tục trong ba năm cho tất cả các điểm trường để triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả. Chương trình đào tạo sẽ được hoàn thành và tất cả các điểm trường trong khu học chánh sẽ tiến hành các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ học sinh bằng cách sử dụng khung MTSS kể từ năm 2024-25. Sự tiến bộ sẽ được đo lường bằng công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM) ngoài các chỉ số bên ngoài về độ trung thực của điểm trường, bao gồm: (a) định kỳ tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS, (b) tham gia các hoạt động dựa trên dữ liệu để đánh giá nhu cầu và theo dõi tiến bộ và (c) cung cấp các biện pháp can thiệp theo từng bậc, với bằng chứng là báo cáo hai lần một năm về các thách thức/thành công của từng lãnh đạo điểm trường.

Ví dụ về Hành động:

- Lãnh đạo điều phối các hoạt động triển khai
- Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường
- Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả
- Cố vấn ngang hàng giữa các nhóm đào tạo để cung cấp hỗ trợ giữa các điểm trường

Ví dụ về Chỉ số:

- Công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM)
- Định kỳ tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS
- Thực hiện việc sử dụng thường xuyên các nguồn dữ liệu do điểm trường xác định
- Thực hiện các biện pháp can thiệp phân biệt, theo bậc

Đây là mục tiêu cụ thể nhắm tới mô hình đào tạo Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) giúp nâng cao năng lực của các nhóm lãnh đạo điểm trường để triển khai MTSS hiệu quả tại tất cả các trường SCUSD. Lưu ý: khu học chánh đang sử dụng thuật ngữ “Ra quyết định dựa trên dữ liệu (DBDM)” như một tên gọi khác cho các nỗ lực MTSS đang được tiến hành.

Mục tiêu 7: Cập nhật Hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh

SCUSD sẽ xem lại và sửa đổi Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh (Đã được thông qua trước đây vào năm 2014) để phản ánh chính xác các ưu tiên hiện tại của các đối tác giáo dục và thông qua phiên bản cập nhật vào cuối năm 2022-23. Các điểm trường sẽ được hỗ trợ để điều chỉnh các ưu tiên và mục tiêu giảng dạy phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi để tất cả các điểm trường chứng minh bằng chứng về sự phù hợp trong kế hoạch trường học của mình vào năm 2023-24.

Ví dụ về Hành động:

- Sửa đổi hồ sơ tốt nghiệp hiện có và thông qua phiên bản đã sửa đổi ở cấp hội đồng
- Xây dựng kế hoạch thực hiện hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi
- Nâng cao nhận thức về hồ sơ tốt nghiệp mới thông qua các chiến lược truyền thông hiệu quả
- Hỗ trợ các điểm trường trung học trong việc xây dựng và thực hiện các phương pháp thực hành Bảo vệ học tập (Defense of Learning) hoàn toàn phù hợp với hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi

Ví dụ về Chỉ số:

- Hồ sơ về việc huy động các đối tác giáo dục
- Hội đồng thông qua hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi
- Nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp
- Bằng chứng về tính phù hợp với Kế hoạch trường học

Mục tiêu này phù hợp với lợi ích của các bên liên quan và khu học chánh trong việc tăng cường mức độ gắn kết hơn nữa xung quanh một tầm nhìn chung về việc giảng dạy và kết quả mong muốn cho học sinh. Mục tiêu này cũng sẽ phù hợp với những nỗ lực của Nhóm chuyên trách về Tốt nghiệp đã từng đề xuất chi tiết cho khu học chánh trong năm học 2017-18.

Mục tiêu 8: Dịch vụ cơ bản và Hoạt động/Hỗ trợ trên toàn khu học chánh

SCUSD sẽ duy trì đầy đủ tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất an toàn và vệ sinh, đội ngũ nhân sự chính trong lớp học và các điều kiện cơ bản khác cần thiết để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hành động trên tất cả các mục tiêu của LCAP.

Ví dụ về Hành động:

- Duy trì đủ đội ngũ nhân sự và hoạt động cơ sở vật chất
- Đảm bảo khả năng tiếp cận tất cả các tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua
- Duy trì đội ngũ nhân sự cơ bản cho lớp học để cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi
- Hỗ trợ cho giáo viên mới để họ có thể hoàn thành các yêu cầu về chứng chỉ
- Phát triển hệ thống nhân viên để hỗ trợ đội ngũ nhân sự hiện tại và các thành viên cộng đồng đạt được chứng nhận và chứng chỉ
- Tăng cường các nỗ lực tuyển dụng và giữ chân để thu hút các ứng viên có trình độ cao vào SCUSD và giữ chân các nhân viên có giá trị

Ví dụ về Chỉ số:

- Số lượng cơ sở vật chất của trường đạt tiêu chuẩn “sửa chữa tốt”
- Tài liệu giảng dạy đầy đủ
- Tỷ lệ giáo viên có đầy đủ chứng chỉ
- Số lần chỉ định sai giáo viên (tổng thể và cho nhóm Người học tiếng Anh)

Mục tiêu này xác định các dịch vụ cốt lõi cần thiết để duy trì các điều kiện học tập cơ bản. Các hành động trong mục tiêu này là nền tảng để đảm bảo khu học chánh có thể đạt được tất cả các mục tiêu LCAP khác.

Mục tiêu 9: Tập trung vào Học sinh khuyết tật

Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD đủ điều kiện nhận hỗ trợ và dịch vụ giáo dục đặc biệt một chương trình giáo dục trong môi trường ít hạn chế nhất và bao gồm phương pháp giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép học sinh đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Ví dụ về Hành động:

- Đánh giá năng lực trường mầm non trong khu học chánh
- Công nghệ giáo dục dành cho học sinh khuyết tật
- Mở rộng đội ngũ nhân sự giáo dục đặc biệt
- Sự tham gia của nhóm cụ thể về nhu cầu của học sinh khuyết tật (bao gồm học tập chuyên môn)

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ học sinh tham gia trong lớp học bình thường trên 80% thời gian
- Tỷ lệ học sinh tham gia trong lớp học bình thường dưới 40% thời gian

- Tỷ lệ học sinh tham gia ở một trường riêng biệt

Mục tiêu này tập trung vào nhu cầu được ghi nhận để đảm bảo rằng học sinh đang được phục vụ trong môi trường giáo dục thích hợp nhất và được tiếp cận với hoạt động giảng dạy giúp các em đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn. Mục tiêu này cũng đáp ứng yêu cầu của tiểu bang là xây dựng mục tiêu cụ thể cho học sinh khuyết tật dựa trên kết quả trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California của các em trong nhiều năm.

Mục tiêu 10: Tập trung vào Thanh thiếu niên vô gia cư

SCUSD sẽ xác định một cách tôn trọng, hiệu suất và hiệu quả tất cả thanh thiếu niên vô gia cư đủ điều kiện để các em có thể được kết nối và nhận các dịch vụ gia đình, xã hội/tình cảm, hành vi, sức khỏe và các dịch vụ phù hợp khác. Tỷ lệ tất cả các học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn được xác định là vô gia cư sẽ tăng lên và dự kiến đạt tỷ lệ 5-10%.

Ví dụ về Hành động:

- Phát triển chuyên môn để nâng cao năng lực của nhân viên trong việc xác định và hỗ trợ thanh thiếu niên vô gia cư
- Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định thanh thiếu niên vô gia cư

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ phần trăm học sinh có thu nhập thấp được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư
- Số lượt giới thiệu dẫn đến xác định đối tượng theo nguồn

Mục tiêu này nhấn mạnh việc khu học chánh cần cải thiện tỷ lệ xác định Thanh thiếu niên vô gia cư để những thanh thiếu niên đó được cung cấp các dịch vụ thích hợp một cách hiệu quả. Mục tiêu này cũng đáp ứng yêu cầu của tiểu bang là xây dựng mục tiêu cụ thể cho Thanh thiếu niên vô gia cư dựa trên kết quả trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California của các em trong nhiều năm.

Mục tiêu 11: Tập trung vào Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng

Tất cả Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ học tập dưới cấp lớp sẽ được cung cấp dịch vụ dạy kèm 1:1 và/hoặc dạy học nhóm nhỏ để giúp tiến bộ nhanh chóng và bắt kịp các tiêu chuẩn cấp lớp.

Ví dụ về Hành động:

- Cung cấp dịch vụ dạy kèm 1 kèm 1 hoặc nhóm nhỏ thích hợp cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có nhu cầu học tập đã được chứng minh
- Cung cấp dịch vụ quản lý hồ sơ cá nhân cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng. Xây dựng kế hoạch cá nhân phản ánh lợi ích của học sinh, chú trọng nhiều vào việc ra quyết định tích cực và trao quyền cho học sinh.

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ Toán và/hoặc ELA dưới cấp lớp nhận được dịch vụ dạy kèm
- Cải thiện thành tích học tập sau khi được dạy kèm
- Cải thiện chuyên cần

Mục tiêu này tập trung giải quyết nhu cầu được xác định cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có nhu cầu học tập cần hỗ trợ dạy kèm có mục tiêu và được theo dõi liên tục về tiến bộ trong học tập. Mục tiêu này cũng đáp ứng yêu cầu của tiểu bang là xây dựng mục tiêu cụ thể cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng dựa trên kết quả trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California của các em trong nhiều năm.

Phần Gắn kết đối tác giáo dục nhấn mạnh thông tin đầu vào tổng thể trên các nhóm đối tác giáo dục. Phần này cũng bao gồm các liên kết đến các tài liệu bổ sung cung cấp chi tiết mở rộng ngoài những gì được bao gồm trong tài liệu kế hoạch này. Sự tham gia của đối tác giáo dục một lần nữa lại có tác động đáng kể với LCAP 2022-23, thông qua việc cung cấp thông tin đầu vào giúp định hướng các cải tiến như phát triển các mục tiêu mới và sửa đổi khung kết quả mong muốn. Các chủ đề bao quát và các khuyến nghị cụ thể được thảo luận chi tiết hơn trong phần Gắn kết đối tác giáo dục của kế hoạch này.

SCUSD cam kết duy trì mức độ minh bạch tài khóa được ghi nhận bởi các đối tác giáo dục của khu học chánh. Cam kết này bao gồm việc tiếp tục thực hiện báo cáo cụ thể việc phân bổ ngân sách theo từng hành động trong phạm vi nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung. Cộng đồng đối tác giáo dục SCUSD đặc biệt quan tâm đến chi tiết này. Mặc dù tiểu bang đặt trọng tâm vào việc các hành động sẽ giúp tăng cường/cải thiện dịch vụ cho học sinh không trùng lặp (bất kể nguồn lực) như thế nào, khu học chánh vẫn sẽ tiếp tục cung cấp chi tiết về khoản kinh phí Bổ sung và Tập trung ngoài báo cáo theo yêu cầu của Bảng tóm tắt Chi tiêu trong mẫu LCAP mới. Quý vị có thể xem thông tin này trong Phụ lục A.

Nhìn chung, LCAP năm học 2022-23 của SCUSD phác thảo các kết quả mục tiêu, chỉ tiêu dự kiến và các hành động/dịch vụ sẽ được thực hiện để đạt được các mục tiêu đã nêu. Dưới đây là tóm tắt ngắn gọn về sự phù hợp giữa các mục tiêu LCAP của SCUSD với Các ưu tiên LCFF của Tiểu bang:

- Ưu tiên tiểu bang 1 (Điều kiện cơ bản): Mục tiêu LCAP 8
- Ưu tiên tiểu bang 2 (Thực hiện các tiêu chuẩn cơ bản chung của Tiểu bang): Mục tiêu LCAP 2, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 3 (Gắn kết Phụ huynh): Mục tiêu LCAP 5, 6 và 7
- Ưu tiên tiểu bang 4 (Thành tích của học sinh): Mục tiêu LCAP 2, 3, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 5 (Gắn kết Học sinh): Mục tiêu LCAP 1, 2, 3, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 6 (Môi trường học đường): Mục tiêu LCAP 4, 6 và 7
- Ưu tiên tiểu bang 7 (Khả năng tiếp cận khóa học): Mục tiêu LCAP 1, 2, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 8 (Kết quả của Học sinh): Mục tiêu LCAP 1, 6, 7, 9, 10 và 11

LCAP này chứng minh kế hoạch của khu học chánh trong việc tiếp tục thực hiện và mở rộng các nỗ lực nhằm tạo sân chơi công bằng và tạo cơ hội cho tất cả học sinh học hỏi, phát triển và phát huy các tiềm năng cao nhất của mình. Kế hoạch này hỗ trợ tầm nhìn của khu học chánh là mọi học sinh đều tốt nghiệp, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất. Để từng bước thực hiện tầm nhìn này, khu học chánh cam kết không ngừng thay đổi hệ thống sâu sắc và phức tạp. Ví dụ quan trọng nhất về sự thay đổi hệ thống là việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS). MTSS được giới thiệu nổi bật trong LCAP này vì đây là nền tảng cho những nỗ lực của khu học chánh nhằm cải thiện kết quả cho tất cả học sinh, phá vỡ sự bất bình đẳng giữa các trường và trong toàn bộ khu học chánh, đồng thời giải quyết vấn đề khoảng cách thành tích không cân xứng đáng kể cho các nhóm học sinh. Những cải tiến trong việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và phân bổ nguồn lực trong một MTSS hiệu quả cũng sẽ giúp khu học chánh tiếp tục cải thiện kết quả của học sinh khi định hướng con đường vượt qua các thách thức tài khóa. Ngoài ra, một cách tiếp cận gắn kết, nhất quán để cung cấp các hỗ trợ theo bậc dựa trên nhu cầu của từng học sinh sẽ cho phép khu học chánh đo lường và giải quyết tình trạng gián đoạn học tập trong năm học do đại dịch COVID-19.

Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện

LEA có một hoặc nhiều trường học đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện phải đáp ứng những lời nhắc sau đây.

Xác định trường học

Danh sách các trường trong LEA đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

Các trường trong SCUSD đã được xác định sẽ nhận Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện (CSI) dựa trên kết quả hoạt động của trường trong Bảng thông tin năm 2019 được liệt kê dưới đây. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và thiếu kết quả hoạt động trên Bảng thông tin năm 2020 và 2021, tính đủ điều kiện của các trường được duy trì như kết quả đã xác định trong Bảng thông tin năm 2019.

Tỷ lệ Tốt nghiệp trung bình dưới 68% trong hai năm:

- Trường Trung học American Legion
- Trường Nghiên cứu độc lập Capital City

Tiêu chí về Hiệu suất thấp:

- Trường A.M. Winn Waldorf-Inspired (Năm chỉ số trở lên trong đó đa số có màu ĐỎ)
- Trường Tiểu học Caroline Wenzel (Năm chỉ số trở lên trong đó đa số có màu ĐỎ)
- Trường Tiểu học Ethel I. Baker (Tất cả chỉ số có màu ĐỎ và CAM)
- Trường Trung học Hiram Johnson (Năm chỉ số trở lên trong đó đa số có màu ĐỎ)
- Trường Tiểu học Isador Cohen (Tất cả chỉ số có màu ĐỎ và CAM)
- Trường Tiểu học John Bidwell (Tất cả chỉ số có màu ĐỎ và CAM)
- Trung tâm Trị liệu John Morse (Tất cả các chỉ số có màu ĐỎ)
- Trường Tiểu học Pacific (Tất cả chỉ số có màu ĐỎ và CAM)

- Trường Mẫu giáo-Lớp 8 Rosa Parks (Tất cả chỉ số có màu ĐỎ và CAM)
- Trường Sơ trung Will C. Wood (Tất cả chỉ số có màu ĐỎ và CAM)

Hỗ trợ cho các trường đã được xác định

Mô tả về cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường đủ điều kiện trong việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

SCUSD cung cấp nhiều lớp hỗ trợ cho các điểm trường tham gia Chu kỳ Cải tiến liên tục (CCI). Trong đó có các công cụ hỗ trợ quá trình đánh giá nhu cầu, thiết lập mục tiêu, thực hiện và phân bổ nguồn lực. Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh dành thời gian đáng kể để hỗ trợ các quy trình này trong các cuộc họp hiệu trưởng hằng tháng, đồng thời sẽ hỗ trợ trực tiếp cho ban lãnh đạo điểm trường. Các nhân viên bổ sung của khu học chánh cũng sẽ hỗ trợ thông qua việc xem xét nội dung kế hoạch của trường và tham vấn cá nhân với các lãnh đạo khi cần thiết.

Trong những năm qua, các hiệu trưởng đã sử dụng công cụ Cải tiến liên tục trực tuyến để định hướng cho quy trình CSI (và Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA)) của họ. Công cụ này thu hút các nhà lãnh đạo tham gia khung chương trình có sẵn để nâng cao năng lực trong các lĩnh vực sau đây. Hoạt động hỗ trợ cho những thành phần công việc này vẫn được cung cấp thông qua sự hỗ trợ của Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh và đội ngũ nhân sự Cải tiến liên tục và Trách nhiệm giải trình. Trong đó bao gồm hỗ trợ từ nhóm Nghiên cứu và Chiến lược để tiến hành phân tích dữ liệu bằng cách sử dụng các hệ thống báo cáo khác nhau của khu học chánh.

- Phân tích hệ thống nguyên nhân/Đánh giá nhu cầu – Xác định các khoảng cách cụ thể về thành tích/kết quả, thảo luận về nguyên nhân để lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm cụ thể.
- Xây dựng tuyên bố về vấn đề – Định nghĩa vấn đề cần giải quyết bao gồm (các) nhóm học sinh mục tiêu và kết quả có thể đo lường được với dữ liệu ban đầu
- Sử dụng Sơ đồ xương cá - Tìm hiểu Nguyên nhân gốc, các yếu tố góp phần và lựa chọn nguyên nhân gốc có mức độ ưu tiên cao nhất. Đây là một bước quan trọng giúp xác định các bất bình đẳng về nguồn lực và đặt trong bối cảnh lớn hơn của tuyên bố về vấn đề. Sau đó, những bất bình đẳng về nguồn lực này có thể được trình bày rõ ràng trong sơ đồ động lực tiếp theo và các hành động cụ thể để giải quyết vấn đề sẽ được đưa vào như các ý tưởng thay đổi.
- Xây dựng Sơ đồ động lực – Ghi lại các ý tưởng thay đổi/can thiệp, động lực phụ, động lực chính và trình bày rõ ràng một tuyên bố mục tiêu. Tuyên bố mục tiêu trả lời cho các câu hỏi sau đây: Điều gì sẽ được cải thiện? Mức độ cải thiện như thế nào? Cải thiện cho ai? Khi nào sẽ được cải thiện?
- Lập kế hoạch thực hiện Ý tưởng thay đổi có mức độ ưu tiên cao nhất - Phác thảo các hành động cụ thể cần thực hiện để triển khai (các) ý tưởng thay đổi, nêu rõ các bên chịu trách nhiệm, ngày hoàn thành mục tiêu và các mốc hoàn thành quan trọng
- Xác định các kết quả có thể đo lường - Trình bày cụ thể các chỉ số được sử dụng để đánh giá hiệu quả, tình trạng ban đầu và kết quả mong đợi

Các điểm trường được khuyến khích xem xét hiệu suất tổng thể theo lĩnh vực trên bảng thông tin (Tình trạng nghỉ học triền miên, Tỷ lệ đình chỉ, ELA/Toán, Tiến bộ của Người học tiếng Anh, Tỷ lệ tốt nghiệp và Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp) và chọn những lĩnh

vực cần thiết nhất. Do không có dữ liệu kết quả Bảng thông tin năm 2021, các điểm trường được hỗ trợ để xem xét các dữ liệu cục bộ và tiểu bang khác mà họ có thể cân nhắc trong quá trình đánh giá nhu cầu và thiết lập mục tiêu.

Các điểm trường cũng được cung cấp các nguồn lực bổ sung để hỗ trợ việc lập kế hoạch:

- Sự liên kết giữa các thành phần CSI bắt buộc và mẫu SPSA của khu học chánh
- Câu trả lời mẫu cho lời nhắc cụ thể về CSI
- Danh sách các câu hỏi để hỗ trợ phản ánh và xác định các bất bình đẳng về nguồn lực (điều chỉnh từ công cụ LACOE)

Sau khi được xác nhận đủ điều kiện, các điểm trường nhận được thông báo và thông tin tổng quan chi tiết về quy trình, yêu cầu, tính đủ điều kiện, mức chi tiêu cho phép và nội dung mẫu.

Để cung cấp hỗ trợ bổ sung và cá nhân hóa hơn, nhân viên khu học chánh đã dành ra một số giờ hành chính cụ thể để hỗ trợ CSI và phù hợp với quy trình Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA). Những giờ hỗ trợ này được sắp xếp trong ba tuần vào kỳ mùa xuân và tạo cơ hội cho các điểm trường giao lưu với các đồng nghiệp và nhân viên trong những lĩnh vực sau:

- Xem xét các yêu cầu và tiêu chí đủ điều kiện nhận CSI
- Các yêu cầu về việc lập kế hoạch SPSA và tính phù hợp với LCAP
- Hỗ trợ đánh giá nhu cầu và xác định sự bất bình đẳng về nguồn lực
- Xác định các chiến lược và hỗ trợ hiệu quả
- Hỗ trợ thiết lập mục tiêu và xác định các kết quả phù hợp có thể đo lường được
- Hỗ trợ phân bổ kinh phí và sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí mục tiêu
- Hướng dẫn gắn kết các bên liên quan và yêu cầu phê duyệt kế hoạch

Hiệu trưởng các điểm trường có quyền tiếp cận liên tục để nhận được hỗ trợ từ Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh thông qua các buổi học chuyên môn chính thường xuyên, đăng ký cố vấn 1:1 và hỗ trợ cá nhân bổ sung khi cần thiết. Hiệu trưởng các điểm trường cũng có quyền tiếp cận liên tục để nhận hỗ trợ từ nhóm Cải tiến liên tục và Trách nhiệm giải trình, bao gồm các Chương trình, Nghiên cứu và Chiến lược của Tiểu bang và Liên bang, các nhân viên phòng ban từ Dịch vụ Học thuật, Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh, v.v.

Hội đồng Cơ sở Trường học (School Site Council, SSC) là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng kế hoạch CSI tương ứng của điểm trường. Nhóm này, với sự hướng dẫn của hiệu trưởng và hỗ trợ của nhân viên khu học chánh sẽ phối hợp để tiến hành đánh giá nhu cầu, xác định sự bất bình đẳng về nguồn lực và xác định những biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng cần thực hiện. Quy trình này được hỗ trợ bởi phản hồi của các bên liên quan rộng hơn ở cấp khu học chánh, bao gồm học sinh, đội ngũ nhân sự và phụ huynh/người giám hộ. Các ví dụ bao gồm Khảo sát Môi trường học đường hằng năm, khảo sát mức độ gắn kết của học sinh, quy trình gắn kết Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương hằng năm và các cuộc khảo sát có mục tiêu khác. Nguồn phản hồi của các bên liên quan này sẽ giúp các điểm trường hiểu rõ hơn nhu cầu cụ thể của cộng đồng. Khảo sát Môi trường học đường cung cấp cho điểm trường một cái nhìn tổng thể và tách biệt về cảm giác thân thuộc/kết nối và an toàn của cộng đồng. Khảo sát mức độ gắn kết của học sinh giúp các điểm trường hiểu rõ mức độ tương tác tổng thể của học sinh, đồng thời xác định và đáp ứng được các nhu cầu cụ thể của học sinh. Những kết quả này sẽ cho phép các điểm trường xác định các lĩnh vực cụ thể mà tất cả học sinh cần được hỗ trợ thêm cũng như các trường hợp có khoảng cách đáng kể được chỉ ra trong trải nghiệm và/hoặc thành tích của học sinh. Điều này cung cấp thêm thông tin để lập kế hoạch có

mục tiêu hơn và thực hiện các hành động/dịch vụ để cải thiện thành tích của (các) nhóm học sinh mà điểm trường xác định cần CSI.

Giám sát và Đánh giá Mức độ hiệu quả

Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

Trong năm học 2021-22, SCUSD đã tiếp tục sử dụng công cụ đánh giá Giữa năm SPSA để hỗ trợ các điểm trường giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của kế hoạch trường học. Suy ngẫm cần thiết dựa trên dữ liệu kết quả của học sinh, những thành công đã xác định, những khoảng cách quan sát được và những thách thức trong quá trình thực hiện đều sẽ giúp xây dựng và hoàn thiện các kế hoạch CSI.

Trong quá trình Đánh giá giữa năm, các trường phải:

1. Mô tả việc thực hiện tổng thể các chiến lược/hoạt động và hiệu quả tổng thể trong việc đạt được mục tiêu đã đề ra
 - Nêu rõ kết quả mong đợi của chiến lược về thành tích của học sinh
 - Nêu chi tiết các hành động cụ thể được thực hiện cho đến nay
 - Mô tả tiến độ hiện tại trong việc đạt được các kết quả mong đợi nhờ việc triển khai chiến lược
 - Nêu chi tiết chiến lược đã tác động đến các nhóm học sinh được xác định như thế nào
2. Mô tả mức độ triển khai
 - Nêu chi tiết mọi sự khác biệt lớn với kế hoạch thực hiện dự kiến và/hoặc các khoản chi được lập ngân sách để đạt được mục tiêu đã đề ra
3. Mô tả bất kỳ thay đổi nào sẽ được thực hiện với các kết quả, chỉ số hoặc chiến lược/hoạt động hằng năm để đạt được mục tiêu sau khi suy ngẫm về kết quả giữa năm

Hướng dẫn được cung cấp cho các hiệu trưởng/điểm trường vào đầu năm bao gồm kỳ vọng rằng các điểm trường sẽ thường xuyên theo dõi các kế hoạch được nêu trong SPSA. Điều này bao gồm việc xem xét cụ thể các mục tiêu, chiến lược và kết quả trong quá trình đánh giá giữa năm cũng như tiếp tục giám sát để có thể điều chỉnh kế hoạch dựa trên nhu cầu đã xác định. Định hướng cũng bao gồm hướng dẫn về việc rà soát kế hoạch phù hợp với các mục tiêu LCAP của khu học chánh.

Nhân sự của bộ phận Cải tiến liên tục và Trách nhiệm giải trình sẽ tiếp tục phối hợp với Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh và Văn phòng Học thuận để trực tiếp hỗ trợ, giám sát và đánh giá các kế hoạch trường học CSI. Việc lập mục tiêu và triển khai kế hoạch SPSA có chất lượng là trọng tâm chính của khu học chánh và được xem như một đòn bẩy chính để cải thiện kết quả cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh trước đây có thành tích thấp hơn các bạn đồng lứa.

Gắn kết đối tác giáo dục

Bản tóm tắt quy trình được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia và xác định cách thức xem xét sự tham gia này trước khi hoàn thiện LCAP.

Sự tham gia hằng năm và liên tục của các đối tác giáo dục là một phần quan trọng trong quá trình xây dựng LCAP của SCUSD. Điều quan trọng là các mục tiêu, hành động, chỉ tiêu, chỉ số và mục tiêu trong LCAP phải được xác định dựa trên thông tin đầu vào của các học sinh, gia đình, nhân viên và thành viên cộng đồng. Quá trình gắn kết các đối tác giáo dục cho LCAP 2022-23 đã được xây dựng dựa trên nền tảng được thiết lập bởi thông tin đầu vào cho LCAP 2021-22 đến 2023-24 và Kế hoạch chi tiêu ESSER III từ mùa thu năm 2021. Một loạt các hoạt động gắn kết đối tác giáo dục đã diễn ra trong suốt năm học 2021-22 bao gồm các buổi lắng nghe, cuộc họp với các ủy ban/nhóm cấp khu học chánh, các khảo sát cấp khu học chánh, giờ “ghé thăm” của nhân viên và học sinh, nhận xét công khai về bản dự thảo đã đăng, buổi điều trần công khai và các bài thuyết trình liên quan của hội đồng. Thông tin đầu vào nhận được từ các hoạt động này đã giúp khu học chánh hiểu rõ hơn các ưu tiên của cộng đồng SCUSD và định hướng cho việc xây dựng LCAP hằng năm.

Trong suốt mùa hè và mùa thu năm 2021, các nỗ lực gắn kết các đối tác giáo dục tập trung vào việc xây dựng Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Những nỗ lực này được mô tả chi tiết trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III của khu học chánh được hội đồng thông qua vào ngày 21 tháng 10 năm 2021. (https://www.scusd.edu/sites/main/files/file-attachments/essser_iii_exp_plan_scusd_board_approved_10.21.21_updated_11.16.21_per_scoe.pdf?1638565654) Sau khi Kế hoạch Chi tiêu ESSER III được thông qua, nỗ lực tiếp theo là xây dựng Báo cáo LCAP giữa năm (bao gồm phần bổ sung một lần Bản cập nhật LCAP hằng năm) và xây dựng LCAP năm 2022-23.

Các nhóm đối tác giáo dục chính của khu học chánh đóng một vai trò quan trọng trong việc đại diện cho các bộ phận khác nhau của cộng đồng SCUSD. Các nhóm chính bao gồm:

- Hội đồng Cố vấn Người da đen/Người Mỹ gốc Phi (B/AAAB): B/AAAB họp hằng tháng để tham vấn cho hội đồng, giám đốc khu học chánh và các nhân viên liên quan của khu học chánh về trách nhiệm của các dịch vụ, chương trình, chính sách và nguồn lực có ảnh hưởng trực tiếp đến văn hóa khu học chánh/trường học và môi trường lớp học cũng như kết quả học tập, xã hội/tình cảm và cá nhân cho học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi. B/AAAB cũng xem xét, giám sát và đánh giá mức độ cải tiến liên tục trong việc thực hiện các khuyến nghị của Nhóm chuyên trách về nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi do hội đồng thông qua. Nhân viên LCAP đã phối hợp với thành viên B/AAAB để điều chỉnh các khuyến nghị của họ về LCAP thông qua các cuộc họp trực tiếp với điều hành viên B/AAAB và một phiên họp tập của Hội đồng Cố vấn cụ thể về LCAP vào ngày 11 tháng 1 năm 2022. B/AAAB đã trình bày công việc đã thực hiện cho đến nay bao gồm khung thực hiện các khuyến nghị, sự liên kết và điều chỉnh cho Hội đồng Giáo dục vào ngày 17 tháng 2 năm 2022.
- Ủy ban Phụ huynh của Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa (AIEPPC): AIEPPC họp hằng tháng để tư vấn, vận động và phê duyệt các chương trình được phân bổ cho các gia đình và học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa. Ủy ban được hỗ trợ bởi một Chuyên gia Dịch vụ Thanh thiếu niên từ bộ phận Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) và một tài liệu cập nhật tóm tắt ngắn gọn các kết quả chính của mỗi cuộc họp được cung cấp cho khu học chánh.
- Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (Community Advisory Committee, CAC): CAC họp hằng tháng và hoạt động với tư cách cố vấn cho Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa phương (SELPA) và hỗ trợ những cá nhân có nhu cầu đặc biệt và gia đình của họ. Các phiên họp dành riêng cho LCAP đã được tổ chức với CAC vào ngày 18 tháng 1 năm 22 và ngày 8 tháng 3 năm 2022, trong đó phiên họp sau tập trung vào

việc cung cấp ý kiến đầu vào hướng tới sự phát triển các mục tiêu mới dành riêng cho Học sinh khuyết tật (Mục tiêu 9). CAC cũng đóng góp ý kiến trong cuộc họp tháng 9 để hỗ trợ quá trình xây dựng ESSER III.

- Ủy ban Cố vấn Người học tiếng Anh của Khu học chánh (DELAC): DELAC họp thường xuyên để tư vấn cho các viên chức của khu học chánh về các chương trình và dịch vụ dành cho Người học tiếng Anh với mục tiêu chung là giúp Người học tiếng Anh đạt được trình độ thông thạo tiếng Anh và thành công trong học tập. Các cuộc họp dành riêng cho LCAP đã được tổ chức với DELAC vào các ngày 10 tháng 11 năm 2021, 16 tháng 2 năm 22 và 18 tháng 5 năm 2022. DELAC cung cấp ý kiến đầu vào bổ sung để hỗ trợ quá trình xây dựng ESSER III vào mùa thu. Ý kiến đầu vào của DELAC trong năm học 2021-22 được đưa vào quá trình đánh giá và đầu vào để lập Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới.

- Ủy ban Cố vấn của Phụ huynh (PAC) về LCAP: PAC về LCAP họp hàng tháng để cung cấp ý kiến đầu vào và phản hồi về các hành động, dịch vụ và chi tiêu trong LCAP nhằm hỗ trợ xây dựng LCAP. Trong đó bao gồm việc xem xét và phân tích dữ liệu của khu học chánh và các ý kiến đầu vào khác của đối tác giáo dục để hiểu sâu hơn về nhu cầu của học sinh và cách giải quyết những nhu cầu đó nhằm cải thiện kết quả cho tất cả học sinh. PAC về LCAP đã họp hàng tháng trong suốt năm học 2021-22. LCAP cũng tổ chức “các cuộc họp nhóm nhỏ” giữa mỗi cuộc họp chính để thảo luận về cuộc họp trước và lập kế hoạch cho cuộc họp sau. Đã có 1-2 cuộc họp nhóm nhỏ như vậy được tổ chức giữa mỗi cuộc họp chính thức. Các cuộc họp bổ sung đã được tổ chức để chuẩn bị thuyết trình với hội đồng và trong suốt mùa hè với các thành viên mới trong hội đồng. PAC về LCAP đã trình bày các khuyến nghị ban đầu về LCAP năm 2022-23 và việc lập kế hoạch chiến lược cấp khu học chánh cho hội đồng trong cuộc họp hội đồng ngày 3 tháng 3 năm 2022. Những khuyến nghị này sẽ được thảo luận kỹ hơn trong phần sau.

- Hội đồng Cố vấn Học sinh (SAC): SAC họp hàng tuần để xây dựng các sáng kiến chính sách, gặp gỡ nhân viên và ủy ban của khu học chánh, đồng thời nỗ lực để đảm bảo thu thập đầy đủ ý kiến và phản hồi của mọi nhóm học sinh. Trong năm nay, SAC đã làm việc để thực hiện các cuộc khảo sát nhằm đánh giá trải nghiệm của học sinh về giáo dục sức khỏe tình dục và khả năng vào đại học.

Các bài trình bày trước hội đồng đã tạo cơ hội lấy ý kiến đóng góp của thành viên hội đồng và nhận xét của công chúng bao gồm:

- Cập nhật việc xây dựng Kế hoạch Chi tiêu ESSER III (7/10/2021)
- Thông qua Kế hoạch Chi tiêu ESSER III (21/10/2021)
- Báo cáo LCAP hằng quý (21/10/2021)
- Báo cáo LCAP hằng quý (13/01/2022)
- Báo cáo LCAP giữa năm và Bổ sung một lần cho Bản cập nhật hằng năm (17/02/2022)
- Khuyến nghị của Ủy ban Cố vấn Phụ huynh về LCAP (3/3/2022)
- Bài trình bày Bản dự thảo LCAP (5/5/2022)
- Tóm tắt Ý kiến đầu vào của Đối tác giáo dục (19/5/2022)
- Điều trần công khai về LCAP (2/6/2022)

Khu học chánh đã trưng cầu ý kiến đóng góp từ các nhóm thương lượng. Nhân viên khu học chánh đã gặp gỡ đại diện của Hiệp hội Giáo viên Thành phố Sacramento vào tháng 5 năm 2022 để chia sẻ thông tin và nhận ý kiến đóng góp.

Một chuỗi năm phiên lắng nghe ý kiến đã được tổ chức vào tháng 3 và tháng 4 năm 2022 và dành cho tất cả học sinh, nhân viên, phụ huynh/người chăm sóc và thành viên cộng đồng. Các phiên này bao gồm giới thiệu tổng quan ngắn gọn về LCAP và tạo cơ hội để người tham dự đóng góp ý kiến về cách hỗ trợ tốt nhất cho những học sinh có nhu cầu cao nhất. Những người tham gia được mời chia sẻ về

những gì họ cho là đang có hiệu quả và cần được tiếp tục/mở rộng, những gì hiện còn thiếu và cần cải thiện. Dịch vụ thông dịch đồng thời được cung cấp bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hmong, tiếng Hoa và tiếng Việt. Tất cả các phiên này được tổ chức qua Zoom và công khai cho cộng đồng.

Các cuộc khảo sát chính để lấy ý kiến đầu vào xây dựng LCAP bao gồm:

- Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2022 vào tháng 2 đến tháng 3 năm 2022 (Học sinh, Nhân viên và Gia đình)
- Khảo sát LCAP hằng năm vào tháng 3 đến tháng 4 năm 2022 (Học sinh, Nhân viên, Gia đình và Thành viên cộng đồng). Nội dung khảo sát được cung cấp bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hmong, tiếng Hoa và tiếng Việt. Những người tham gia có thể hoàn thành bản khảo sát trực tuyến (Google biểu mẫu) hoặc bản in nhận từ điểm trường hoặc văn phòng khu học chánh.

Điểm mới trong quy trình gắn kết năm 2021-22 là các buổi “ghé thăm” của nhân viên và học sinh. Các phiên này bao gồm phần giới thiệu ngắn gọn về LCAP, với phần lớn thời gian dành cho việc đóng góp ý kiến của tất cả những người tham dự. Ba phiên dành cho nhân viên đã được tổ chức vào tháng Tư và dành cho tất cả nhân viên bao gồm thành viên của tất cả các nhóm thương lượng, nhân viên không đại diện hoặc nhân viên tạm thời. Hai phiên dành cho học sinh được tổ chức vào tháng Tư và mở cho tất cả học sinh.

Một nguồn lực bổ sung và quan trọng trong việc gắn kết các đối tác giáo dục là việc hợp tác liên tục với Tổ chức California Collaborative for Educational Excellence (CCEE), Văn phòng Giáo dục Quận Sacramento (SCOE) và các đối tác khác thông qua các quy trình Đánh giá Giảng dạy có hệ thống (SIR) và Hỗ trợ khác biệt (DA). Trong năm 2021-22, sự hợp tác này bao gồm các cuộc họp định kỳ hằng tháng và các cuộc họp lập kế hoạch bổ sung để cùng xây dựng các chương trình nghị sự. Trong các cuộc họp này, SCUSD chia sẻ tiến độ thực hiện các hành động cụ thể của SIR và phản ánh những nỗ lực liên tục của khu học chánh, chẳng hạn như việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS). Ban lãnh đạo CCEE và SCOE vừa đóng vai trò là người đánh giá SIR và DA của khu học chánh, vừa là những người phản biện, đặt các câu hỏi và quan sát để thúc đẩy SCUSD không ngừng suy ngẫm và phân tích. Tất cả các bên đều có một mục tiêu chung là hỗ trợ SCUSD tham gia vào việc thay đổi hệ thống tích cực và cải thiện kết quả của học sinh, đặc biệt là những nhóm học sinh có thành tích kém theo thời gian. Quy trình DA và SIR được xây dựng cụ thể dựa trên kết quả của nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh khuyết tật.

Bản tóm tắt phản hồi cũng bao gồm các chủ đề nảy sinh từ Quy trình Lập kế hoạch Nghệ thuật Chiến lược của khu học chánh, bao gồm các cuộc họp của Nhóm Nghệ thuật Khu học chánh.

Bản tóm tắt phản hồi được cung cấp bởi các đối tác giáo dục cụ thể.

Nhìn chung, phản hồi do các đối tác giáo dục cung cấp đã được tái khẳng định và xây dựng dựa trên nhiều ưu tiên chính được truyền đạt trong những năm qua và quy trình Kế hoạch Chi tiêu ESSER III vào mùa thu. Bản tóm tắt sau đây đề cập đến các chủ đề xuất hiện trên nhiều lĩnh vực đầu vào khác nhau, chia sẻ các khuyến nghị và ưu tiên cụ thể từ các nhóm đối tác giáo dục và cung cấp liên kết đến các tài liệu phản hồi bổ sung và chi tiết hơn của đối tác giáo dục.

Các chủ đề nổi lên trong quá trình gắn kết năm nay bao gồm:

Trải nghiệm giáo dục cá nhân hóa hơn với các hỗ trợ và lựa chọn cá nhân cho học sinh

Trải nghiệm giáo dục cần cá nhân hóa theo nhu cầu của từng học sinh. Các bài đánh giá và giám sát sự tiến bộ cần cung cấp thông tin cần thiết ở cấp học sinh để làm cơ sở đưa ra các hỗ trợ cá nhân hóa như giảng dạy khác biệt (bao gồm các thực hành Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL)) và can thiệp có mục tiêu. Học sinh cần được cho biết và khuyến khích theo đuổi tất cả các lựa chọn. Điều này bao gồm nâng cao nhận thức về các lựa chọn và lộ trình nghề nghiệp, ngoài chương trình đại học 4 năm.

Tuyển dụng, giữ chân và phát triển nhân tài

Nhu cầu cấp thiết là phải tuyển dụng và giữ chân được những nhân viên xuất sắc, đặc biệt là khi phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân sự. Khu học chánh cần phải đổi mới trong cách tuyển dụng, giữ chân nhân tài và tối đa hóa các cơ hội để đảm bảo khả năng cạnh tranh trong bối cảnh tuyển dụng và giảm thiểu tình trạng thiếu nhân sự trong lớp học và các vị trí trống khác. Nhân viên cần được hỗ trợ về học tập chuyên môn phù hợp để có thể triển khai hiệu quả các chương trình và sáng kiến đã xác định. Việc tuyển dụng và giữ chân cần tập trung vào đội ngũ nhân viên phù hợp với thông tin nhân khẩu học của học sinh.

Khả năng tiếp cận các chương trình và nguồn lực bình đẳng

Tất cả học sinh cần được tiếp cận đầy đủ với các chương trình và cơ hội trong và ngoài lớp học. Điều này không liên quan đến yêu cầu “trả tiền để được chơi” và bao gồm, nhưng không giới hạn ở các hoạt động thể thao, nghệ thuật, âm nhạc, câu lạc bộ, thư viện, chương trình dạy nghề, các chuyến tham quan trường đại học và các chuyến đi thực tế khác. Việc tham gia một loạt các hoạt động xây dựng kỹ năng và thúc đẩy các mối quan hệ tích cực là một yếu tố đóng góp mạnh mẽ cho sức khỏe tâm thần và có thể cải thiện các kết quả khác nhau của học sinh.

Giáo dục sớm để xây dựng nền tảng vững chắc

Nền tảng học tập và tình cảm - xã hội vững chắc trong những năm đầu là đòn bẩy quan trọng để cải thiện kết quả cho những học sinh có nhu cầu cao nhất của chúng ta. Chương trình Mầm non và Mẫu giáo chuyển tiếp nên được cung cấp cho tất cả học sinh/gia đình. Đảm bảo tất cả học sinh từ Mẫu giáo đến Lớp 3 đạt tiêu chuẩn cấp lớp trong môn Đọc và Toán là một nhu cầu quan trọng để giải quyết các kết quả bất bình đẳng.

Tính đại diện/đa dạng và chống phân biệt chủng tộc

Chương trình giảng dạy cần phản ánh trải nghiệm và quan điểm của các nhóm học sinh (ví dụ: Người da đen/Người Mỹ gốc Phi). Nhân viên phải phản ánh sự đa dạng về ngôn ngữ, sắc tộc, văn hóa và các yếu tố khác của quần thể học sinh. Các hệ thống gây ra tác động không cân xứng với các nhóm học sinh cụ thể (ví dụ: sự không tương xứng về đình chỉ học) cần phải được loại bỏ và giám sát. Cần phải đào tạo thêm về chống phân biệt chủng tộc. Quy trình đổi tên trường dự kiến cần được giải quyết.

Quan hệ đối tác trong Cộng đồng

Khu học chánh cần tăng cường hợp tác với các đối tác cộng đồng để cung cấp các hỗ trợ bổ sung mà nội bộ khu học chánh không thể thực hiện được do hạn chế về năng lực hoặc chuyên môn. Ngoài việc cung cấp các dịch vụ trực tiếp, các quan hệ đối tác này có thể phá bỏ rào cản giữa trường học và cộng đồng, đồng thời giúp nâng cao năng lực của trường học để phục vụ nhiều nhu cầu hơn.

Khảo sát hằng năm yêu cầu những người trả lời bày tỏ mức độ đồng ý về cách ưu tiên các hành động chiến lược khác nhau. Các hành

động chiến lược này được sắp xếp theo mục tiêu LCAP. Mặc dù đa số các hành động chiến lược được liệt kê đều nhận được mức độ đồng ý tương đối cao, nhưng các hành động sau đây được ưu tiên cao nhất thể hiện qua tỷ lệ phần trăm tất cả những người được hỏi đã chọn “Hoàn toàn đồng ý” hoặc “Đồng ý”:

- Có môi trường an toàn, thân thiện và kết nối trong tất cả các trường học, lớp học và không gian học tập (85%)
- Hỗ trợ tất cả học sinh và gia đình định hướng hiệu quả lộ trình vào đại học và hướng nghiệp (82%)
- Duy trì, thúc đẩy và tăng cường quan hệ đối tác cộng đồng (82%)
- Trao quyền cho học sinh tự chịu trách nhiệm về việc học của mình và đảm bảo ý kiến đóng góp của học sinh được lắng nghe (82%)

Sau đây là những hành động nhận được tỷ lệ phần trăm “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý” cao nhất từ tất cả những người được hỏi:

- Đảm bảo rằng tất cả học sinh đều ghi danh và hoàn thành một chương trình học tập để đủ điều kiện theo học chương trình đại học 4 năm (18%)
- Tất cả các cấp của hệ thống khu học chánh đều tham gia các chu kỳ cải tiến liên tục (17%)
- Sử dụng hiệu quả dữ liệu để xác định nhu cầu, theo dõi tiến độ và đưa ra quyết định bình đẳng (17%)
- Tuyển dụng và giữ chân nhân viên đại diện cho quần thể học sinh của khu học chánh (17%)
- Xây dựng hướng tới một tương lai bền vững về mặt tài chính và hậu cần (17%)

Học sinh có mức độ đồng ý và không đồng ý nói chung thấp hơn hai nhóm còn lại. Điều này là do tần suất trả lời “không biết” cao hơn.

Mỗi phần khảo sát được liên kết với một lĩnh vực mục tiêu LCAP chính bao gồm tùy chọn cung cấp các nhận xét bổ sung. Trong các phản hồi nhận được cho mỗi phần, có một số nhận xét lặp lại xuất hiện. Ngoài ra còn có một số chủ đề bao quát trên nhiều/tất cả các phần. Sau đây là một bản tóm tắt ngắn gọn về các ý kiến đầu vào chính:

Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp

- Khu học chánh không nên chỉ tập trung vào việc học đại học như là con đường duy nhất hoặc tốt nhất cho học sinh
- Nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo nghề và giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật (CTE).
- Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa và bổ sung bình đẳng
- Các lựa chọn khóa học Nghệ thuật phong phú hơn
- Chương trình giảng dạy tập trung vào các kỹ năng sống (ví dụ: hiểu biết về tài chính)
- Giáo dục sớm (Mầm non và tiểu học) như một đòn bẩy quan trọng để chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp
- Chương trình Song ngữ là chương trình quan trọng giúp chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học
- Duy trì và tăng cường các dịch vụ dự bị đại học mạnh mẽ

Chương trình Giáo dục nền tảng (Bậc 1)

- Giáo dục sớm là một phần nền tảng của chương trình cốt lõi của khu học chánh
- Đánh giá nhu cầu học tập sớm và liên tục của học sinh - đặc biệt là sàng lọc chứng khó đọc
- Các lựa chọn chương trình khác biệt phục vụ nhu cầu cá nhân của học sinh
- Thiếu sự thống nhất hoặc không rõ ràng trong định nghĩa về “bình đẳng”

Hỗ trợ tích hợp (Bậc 2 và 3)

- Tầm quan trọng của các bài đánh giá định kỳ thận trọng để không đánh giá quá mức và nhấn mạnh rằng đánh giá không chỉ có nghĩa là các bài đánh giá được chuẩn hóa
- Nhu cầu tăng cường hỗ trợ sức khỏe tâm thần, với mối quan tâm về việc thực hiện hỗ trợ này một cách hiệu quả. Vận động để có thêm các trung tâm hỗ trợ học sinh trên toàn khu học chánh
- Hỗ trợ và quy trình cho Học sinh khuyết tật, đặc biệt là việc cung cấp các dịch vụ được xác định trong IEP

Văn hóa và Môi trường

- Giải quyết hành vi không phù hợp thông qua một quy trình kỷ luật nhất quán và tác động của hành vi đối với việc giảng dạy
- Cải thiện pháp ủng hộ và mối quan ngại về việc thực hiện các thực hành phục hồi/công lý. Nhấn mạnh rằng cần phải đào tạo để đảm bảo triển khai thành công
- Nhấn mạnh vào vấn đề an toàn bao gồm nhu cầu về an ninh trong khuôn viên trường, giải quyết tình trạng bạo lực trong khuôn viên trường và trình bày cụ thể hơn về kế hoạch an toàn mới

Gắn kết và Trao quyền

- Cần giao tiếp và hợp tác nhiều hơn cũng như sự tham gia thực sự để thực sự lắng nghe ý kiến đóng góp của các đối tác giáo dục
- Cần gắn kết thông qua các hình thức nâng cao năng lực và xây dựng cộng đồng, bao gồm tổ chức hội thảo/đào tạo cho phụ huynh, khuyến khích hoạt động tình nguyện, trao quyền cho những người không cảm thấy mình có chỗ đứng và cung cấp thêm kinh phí cho các điểm trường để thực hiện các cơ hội gắn kết/tương tác
- Mối quan tâm rằng cha mẹ/người chăm sóc không nên được coi là “đối tác bình đẳng” vì khu học chánh có một nhóm chuyên nghiệp, được đào tạo

Chủ đề bao quát

- Thất vọng với các cuộc đình công - tác động đến học sinh và nhu cầu tổng thể về mối quan hệ tích cực hơn giữa khu học chánh và các nhóm người lao động.
- Quy mô lớp học nhỏ hơn như một yếu tố hỗ trợ để thực hiện hàng loạt các hành động chiến lược.
- Một số yếu tố liên quan đến việc bố trí nhân sự bao gồm:
 - Nhiều nhân viên hơn - những người được hỏi ghi nhận tác động của việc thiếu nhân sự và cần phải huy động thêm giáo viên, trợ giảng, cố vấn, v.v. để cung cấp dịch vụ cho học sinh
 - Hỗ trợ nhiều hơn cho nhân viên dưới hình thức dành thời gian tham gia vào các công việc cần thiết để hỗ trợ học sinh và học tập/đào tạo chuyên môn để triển khai hiệu quả các chương trình mong muốn
 - Chế độ đãi ngộ thích đáng cho nhân viên như một phương tiện để tuyển dụng/giữ chân
 - Cải tiến quy trình tuyển dụng để đảm bảo tuyển dụng và ký kết được hợp đồng với nhân viên
 - Cần có những mối quan hệ lao động tích cực hơn

Phản khảo sát dành riêng cho Hồ sơ Tốt nghiệp cho thấy nhận thức tương đối thấp (23%), kinh nghiệm với Hồ sơ Tốt nghiệp của khu học chánh (15%) và kiến thức tổng thể về Hồ sơ Tốt nghiệp như một khái niệm (25%). Nhìn chung, nhân viên thể hiện mức độ nhận thức cao nhất trong cả ba lĩnh vực.

Phần khảo sát dành riêng cho phụ huynh/người chăm sóc đã yêu cầu người trả lời chia sẻ mức độ đồng ý của họ với các tuyên bố mô tả trải nghiệm của phụ huynh/người chăm sóc tại trường học.

- Tỷ lệ phụ huynh/người chăm sóc đưa ra câu trả lời kết hợp “Đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý”, với dao động từ mức thấp là 35% đến mức cao là 61% trong từng nhận định riêng lẻ.
- Có hai mục chỉ có 35% người được hỏi thể hiện ý kiến đồng ý. Các mục này cũng có mức độ bất đồng cao nhất:
- Các mục có mức độ đồng ý cao nhất là:
 - Tôi có thể gặp nhân viên tại trường học của con tôi để thảo luận về sự tiến bộ trong học tập của con (61%)
 - Trường học giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện ở những lĩnh vực nào. (55%)
 - Tôi có thể liên hệ với một người nào đó ở trường để giúp tôi hiểu các chính sách, thủ tục và quyền của tôi với tư cách là phụ huynh. (55%)
- Nhìn chung, tỷ lệ đồng ý tương tự như năm trước, trong đó dao động từ 44% đến 62%.

Các buổi lắng nghe ý kiến và “ghé thăm” đã tạo cơ hội để gắn kết sâu hơn với ý kiến của từng cá nhân và thu thập ý kiến đóng góp của họ về cách cải thiện kết quả của học sinh. Các chủ đề thảo luận chính và một số ý tưởng nảy sinh trong các chủ đề đó được tóm tắt dưới đây.

Bố trí nhân sự và Hỗ trợ liên quan

- Các nhu cầu cao nhất mà học sinh cần có thêm hỗ trợ của người lớn cho các nhu cầu cá nhân hóa. Điều này bao gồm việc đảm bảo học sinh khuyết tật có thể theo kịp trong lớp học và chỉ được đưa ra khỏi lớp vì những lý do chính đáng.

Tính đại diện, Chống phân biệt chủng tộc và Bình đẳng

- Cần tuyển dụng và giữ chân thêm giáo viên là Người da đen và người da màu bản địa và bồi dưỡng họ trong hệ thống của chúng ta.
- Cần rà soát chương trình giảng dạy để đảm bảo tính đại diện đa dạng.
- Bất kể học sinh hay gia đình các em như thế nào, họ đều phải cảm thấy được yêu thương, an toàn và kết nối.
- Hệ thống hỗ trợ cho nhóm học sinh BIPOC và LGBTQ+ rất quan trọng

Giáo dục mầm non sớm

- Đòn bẩy chính để cải thiện kết quả cho học sinh có nhu cầu cao nhất.
- Đánh giá nhu cầu thường xuyên và hợp tác với gia đình.
- Xác định các cách để tăng số lượng học sinh được phục vụ, cho dù học sinh có mức thu nhập thấp và thu nhập trung bình.

Khả năng tiếp cận bình đẳng các chương trình

- Thư viện, âm nhạc và nghệ thuật trong trường học là rất quan trọng.
- Đảm bảo những học sinh được xác định là GATE có khả năng tiếp cận bình đẳng vào lớp học/khóa học thích hợp.

Hỗ trợ cho Người học tiếng Anh

- Đảm bảo các quỹ mục tiêu đang được sử dụng đặc biệt để phục vụ nhóm Người học tiếng Anh (EL) và nâng cao chất lượng học tập của họ.

- Tập trung hơn nữa cho học sinh EL trong các lớp đầu cấp tiểu học để đạt được thành công càng sớm càng tốt.
- Nhận thức rằng học sinh EL có nhu cầu khác với các nhóm học sinh nói chung và khả năng tiếp cận các nguồn lực tại nhà thường khác nhau.
- Tăng cường liên lạc với các gia đình về các chương trình và dịch vụ.
- Tập trung vào việc đo lường khả năng tiếp thu ngôn ngữ tiếng Anh.

Cải thiện việc sử dụng dữ liệu

- Nhìn xa hơn nhóm “học sinh trung bình” trong dữ liệu. Kiểm tra những trường hợp ngoại lệ – những trường hợp nằm ngoài độ lệch chuẩn.
- Cần đánh giá lại dữ liệu và phản hồi – sử dụng dữ liệu khảo sát và các dữ liệu thu thập khác.
- Cung cấp thêm hỗ trợ kỹ thuật cho các điểm trường để suy ngẫm dựa trên các câu hỏi về phân tích tài khóa, nhân khẩu học và bình đẳng.

Phân bổ nguồn lực, bao gồm Sử dụng có mục tiêu và Quan hệ đối tác cộng đồng

- Cung cấp cho các điểm trường đủ kinh phí để triển khai chương trình cốt lõi - các quỹ mục tiêu sau đó có thể được sử dụng cho các hoạt động bổ sung.
- Sử dụng các kế hoạch tốt, tốt hơn, tốt nhất cho phép dễ dàng xoay vòng khi hoàn cảnh thay đổi. Tận dụng tổ chức dựa vào cộng đồng để cung cấp dịch vụ.
- Nhắm mục tiêu cấp kinh phí cho các nhóm học sinh cụ thể ở những nơi họ cần nhất.

Gắn kết và Trao quyền

- Nâng cao năng lực cho phụ huynh và cho phép họ sử dụng các kiến thức chuyên môn đó như một nguồn lực trong khuôn viên trường.
- Mở rộng hỗ trợ cho các PTA và sử dụng các PTA và SSC để gắn kết lãnh đạo của điểm trường.
- Tổ chức hội thảo hàng năm để tập hợp các nhóm đối tác giáo dục/hội đồng cố vấn quan trọng nhằm học hỏi lẫn nhau và trao đổi về quy trình tổng thể. Mời các lãnh đạo PTA và các nhà lãnh đạo khác tìm hiểu về LCFF/LCAP và cách tham gia ở điểm trường.
- Cung cấp hỗ trợ bổ sung cho những nhóm yếu thế nhất.
- Khu học chánh cần đi sâu vào những không gian đã tồn tại thay vì chỉ giữ không gian và hy vọng mọi người sẽ đóng góp.
- Phải bắt đầu bằng việc khiến phụ huynh cảm thấy được chào đón tại trường trước.
- Cho cộng đồng thấy rõ nơi họ có thể đóng góp ý kiến đầu vào trong từng lĩnh vực mục tiêu LCAP.
- Chia LCAP thành các thành phần dễ hiểu để giúp cộng đồng hiểu rõ.

Liên lạc

- Việc liên lạc cần phải làm rõ nội dung viết tắt trong giáo dục. Đảm bảo nội dung dễ hiểu hơn.
- Giúp phụ huynh hiểu điều gì là quan trọng và điều đó tác động như thế nào đến việc giáo dục cụ thể của con em họ.

Sức khỏe tâm thần

- Cần giải quyết những Trải nghiệm tổn thương thời thơ ấu (ACE).
- Tăng cường sự hiện diện của Trung tâm Hỗ trợ Học sinh và khả năng tiếp cận tổng thể của nhân viên trong khuôn viên trường.

- Sử dụng giáo dục nghệ thuật như một công cụ để tăng cường sức khỏe tâm thần của học sinh.

Cải tiến hệ thống

- Xác định cách chúng ta có thể triển khai hiệu quả trên toàn hệ thống đồng thời chú ý đến trải nghiệm cá nhân của học sinh.
- Cần đổi mới - hình dung lại những hoạt động của trường học, các hoạt động đó được triển khai như thế nào và hỗ trợ học sinh như thế nào.
- Cần hỗ trợ nhân viên - các nhà giáo dục của chúng ta rất tuyệt vời, nhưng gần như đã làm việc kiệt sức. Họ không thể mang đến hiệu quả tốt nhất cho học sinh khi bản thân họ không có những gì họ cần.

Ủy ban Cố vấn của Phụ huynh về LCAP trình bày tóm tắt các khuyến nghị của họ tại Cuộc họp Hội đồng ngày 3 tháng 3 năm 2022. Bản tóm tắt này được sắp xếp thành năm hạng mục chính và đưa ra các khuyến nghị ngắn hạn và trung hạn trong mỗi danh mục. Các danh mục chính và ví dụ về các khuyến nghị từ mỗi danh mục bao gồm:

Các hệ thống để đánh giá chính xác và thường xuyên thành tích và sự tiến bộ của học sinh

- Ngắn hạn: Cung cấp dữ liệu về các bài đánh giá hiện có và xác định các thiếu sót - ưu tiên những học sinh nhận được điểm 0 trong các bài đánh giá và tiến hành đánh giá phù hợp
- Trung hạn: Lập một nhóm đối tác giáo dục liên ngành để phân tích các bài đánh giá hiện đang được sử dụng trên toàn khu học chánh – xây dựng một bộ các phương pháp hay nhất được đề xuất

Giải quyết tình trạng gián đoạn học tập và thu hẹp khoảng cách (học thuật và xã hội)

- Ngắn hạn: Đảm bảo tất cả học sinh từ Mẫu giáo đến Lớp 3 đạt tiêu chuẩn cấp lớp trong môn Đọc và Toán
- Trung hạn: Triển khai hiệu quả các chiến lược để tạo ra sự khác biệt, bao gồm cả Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL)

Quan hệ đối tác chiến lược để nâng cao năng lực, thúc đẩy chuyên môn và phá vỡ rào cản giữa nhà trường và cộng đồng

- Ngắn hạn: Lập một nhóm đa ngành để xác định các đối tác chiến lược và nguồn lực cộng đồng, kiểm kê các mối quan hệ đối tác hiện có và xây dựng quy trình kiểm tra
- Trung hạn: Mở rộng mô hình trường học cộng đồng

Tăng cường sự hỗ trợ của người lớn trong lớp học và loại bỏ các vị trí nhân sự trống

- Ngắn hạn: Tăng số lượng nhân viên hỗ trợ là người lớn trong khuôn viên trường, bao gồm cả số lượng các trợ giảng trong lớp học
- Trung hạn: Hệ thống nhân viên tập trung vào việc tăng cường sự liên kết/tính đại diện phản ánh quần thể học sinh của khu học chánh

Cung cấp hỗ trợ sức khỏe tâm thần và xã hội-tình cảm

- Ngắn hạn: Tăng các cơ hội hoạt động ngoại khóa bình đẳng: Thể thao (liên trường và nội bộ), nghệ thuật, âm nhạc, câu lạc bộ, dạy nghề, các chuyên tham quan trường đại học và các chuyến đi thực tế, và các hoạt động xã hội do người lớn dẫn dắt khác
- Trung hạn: Tăng cường nhân sự và nâng cao năng lực cung cấp hỗ trợ sức khỏe tâm thần (Trung tâm Hỗ trợ Học sinh)

Quý vị có thể xem các khuyến nghị đầy đủ tại: https://www.scusd.edu/sites/main/files/file-attachments/8.3-1_2021-22_lcap_pac_initial_recommendations_recd3-2-33.pdf

Hội đồng Cố vấn Người da đen/Người Mỹ gốc Phi trình bày ý kiến đầu vào và khuyến nghị của họ trong buổi thuyết trình trước hội đồng ngày 17 tháng 2 năm 2022. Trong đó bao gồm việc nhắc lại các khuyến nghị hiện có cũng như tổng quan về một khung sửa đổi để sắp xếp các khuyến nghị của họ. Khung này bao gồm bốn lĩnh vực chính và một số ưu tiên được nhấn mạnh trong:

Phát triển tổ chức và cơ sở hạ tầng

Cải thiện thành tích học tập

- Ngay lập tức xác định, đánh giá, giám sát và đưa ra các chiến lược can thiệp theo bậc, dựa trên nghiên cứu (khắc phục đến tăng tốc) để giải quyết các khoảng cách học tập dai dẳng cho nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi.
- Giải quyết ngay lập tức tình trạng gián đoạn học tập trước/trong/sau COVID-19 bằng tất cả các nguồn lực sẵn có cho học sinh B/AA

Theo dõi tỷ lệ kỷ luật và đình chỉ học

- Theo dõi các kế hoạch đã lập và cung cấp thông tin cập nhật tiến độ hàng quý về các điểm trường có dao động hơn 5% về tỷ lệ đình chỉ không tương xứng

Phát triển chuyên môn phù hợp với văn hóa bắt buộc

- B/AAAB sẽ xác định và đề xuất một danh sách các nhà cung cấp đủ điều kiện và hiệu quả có thể cung cấp các cơ hội phát triển chuyên môn nhằm giải quyết các vấn đề kỷ luật không bình đẳng, lập kế hoạch dự bị đại học và hướng nghiệp cũng như các nguồn lực chương trình và chương trình giảng dạy phản ánh các trải nghiệm của nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi. Danh sách sẽ được trình bày cho ban lãnh đạo SCUSD để hành động và tích hợp vào lịch học tập chuyên môn.

Quý vị có thể xem bản thuyết trình đầy đủ tại: [https://www.scusd.edu/sites/main/files/file-attachments/8.3_ppt_b_aaab_scusd_board_presentationupdatev22_17_22.pptx .pdf](https://www.scusd.edu/sites/main/files/file-attachments/8.3_ppt_b_aaab_scusd_board_presentationupdatev22_17_22.pptx.pdf)

Ủy ban Phụ huynh Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa(AIEPPC) đã nêu bật một số vấn đề chính trong quá trình tham gia suốt cả năm. Trong đó bao gồm:

- Hỗ trợ thiết lập một vị trí hỗ trợ các chương trình và mở rộng các dịch vụ để cung cấp dịch vụ cho cả những học sinh tự định danh.
- Mong muốn có một vị trí mới và các dịch vụ mở rộng giúp tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ đình chỉ.
- Quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện quy trình công nhận đất chính thức cho khu học chánh.
- Lo ngại về tiến độ chậm trong kế hoạch đổi tên các điểm trường cụ thể.
- Tăng cường tập trung tuyển học sinh lớp 9-12 tại các điểm trường.
- Giảm thời gian quay vòng để cung cấp dịch vụ dạy kèm cho học sinh bởi cơ quan dạy kèm đã ký hợp đồng.
- Xây dựng các thỏa thuận hợp tác với các trường Cao đẳng Cộng đồng California.

Hội đồng Cố vấn Học sinh (SAC) tập trung nỗ lực vào các lĩnh vực giáo dục sức khỏe tình dục và tiếp cận chương trình đại học. Các khuyến nghị chính phát sinh từ công việc của Hội đồng này bao gồm:

- Sự thống nhất và chuẩn hóa tốt hơn trong chương trình giáo dục giới tính trên toàn khu học chánh

- Cải thiện chương trình giáo dục giúp giải quyết vấn đề xác định bản dạng giới và khuynh hướng tính dục
- Khuyến khích tổ chức các buổi nói chuyện của các diễn giả từ Planned Parenthood về các chủ đề cụ thể
- Nâng cao nhận thức về giáo dục giới tính (bao gồm một nghị quyết về Giáo dục giới tính quốc gia cho cả tháng)
- Xây dựng một cơ cấu để các đại diện nhóm học sinh có thể đóng vai trò hỗ trợ đồng đẳng về sức khỏe tình dục bên cạnh các nguồn lực nhân viên hiện có
- SCUSD nên hỗ trợ hoặc trang trải toàn bộ chi phí cho việc nộp đơn đăng ký chương trình đại học tại Đại học Tiểu bang California (CSU) và/hoặc khuôn viên Đại học California (UC) cho tất cả học sinh cuối cấp đủ điều kiện nộp đơn

Ý kiến đầu vào chính được cung cấp trong cuộc họp của khu học chánh với Hiệp hội Giáo viên Thành phố Sacramento (SCTA) bao gồm:

- Mỗi quan tâm về việc khu học chánh đưa SCTA vào quy trình LCAP và quan tâm đến việc tìm hiểu những thiếu sót và cách cải thiện giao tiếp và tương tác trong tương lai.
- Quan tâm đến việc hợp tác chặt chẽ hơn với Ủy ban Cố vấn của Phụ huynh (PAC) về LCAP trong tương lai
- Mong muốn tìm hiểu mức độ cam kết của khu học chánh về Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE). Đặc biệt, các ưu tiên được thể hiện trong LCAP phù hợp với cam kết của khu học chánh về việc hỗ trợ các chương trình cụ thể tại các điểm trường và bảo vệ việc ghi danh vào các chương trình CTE của SCUSD như thế nào
- Mong muốn kết nối lãnh đạo của các văn phòng học tập và học thuật được liên kết với các giáo viên đại diện từ mỗi điểm trường để thảo luận về các chương trình CTE.
- Mỗi quan tâm về mức độ gắn kết với SCTA liên quan đến việc triển khai MTSS của khu học chánh. Nhấn mạnh rằng SCTA xem MTSS là một chương trình có nhu cầu cao của khu học chánh và mong muốn chương trình được thực hiện hiệu quả với sự hợp tác của SCTA.
- Mong muốn hiểu rõ hơn về kế hoạch của khu học chánh để triển khai khung MTSS hiệu quả và cách thức hợp tác với SCTA.
- Quan tâm đến việc tìm hiểu xem các biện pháp can thiệp Bậc 2 đang được thực hiện ở đâu và xem xét các kết quả có thể đo lường được của việc triển khai MTSS, bao gồm cả kết quả của công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM).

Ý kiến đầu vào chính được cung cấp trong quá trình tham gia Kế hoạch Cơ hội Học tập Mở rộng (ELO-P) vào mùa xuân năm 2022 bao gồm:

- Tập trung vào các chương trình nghệ thuật, bao gồm chương trình thị giác, âm nhạc, sân khấu và khiêu vũ
- Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các học liệu cần thiết để tham gia (ví dụ: nhạc cụ)
- Nhiều cơ hội phát triển chuyên môn hơn cho tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên tuyển đầu như các trợ giảng và trưởng nhóm
- Nhiều chương trình dựa trên công nghệ hơn (tương thích với chromebook) như viết mã, chơi game và học Toán/Ngôn ngữ.
- Các cơ hội tham quan thực tế cho học sinh
- Giải quyết nhu cầu đưa đón học sinh
- Cơ sở vật chất dành riêng cho việc triển khai các chương trình học tập mở rộng

Ý kiến đầu vào chính được cung cấp trong quá trình Lập kế hoạch Nghệ thuật Chiến lược của khu học chánh bao gồm tuyên bố sau đây xuất hiện dưới dạng bản dự thảo tầm nhìn do nhóm 10 giáo viên VAPA quyết định:

“SCUSD tin rằng tất cả học sinh từ Mẫu giáo đến Lớp 12 phải được tiếp cận với hệ thống giáo dục nghệ thuật toàn diện, dựa trên tiêu chuẩn, chất lượng cao trong cả ngày học do các giáo viên có trình độ, chứng chỉ và được đào tạo bài bản cung cấp tại bất kỳ trường nào mà các em theo học.”

Thông qua quy trình lập kế hoạch nghệ thuật chiến lược, bộ phận VAPA đã có cơ hội gắn kết với nhiều đối tác giáo dục khác nhau bao gồm giáo viên, phụ huynh, ban giám hiệu, lãnh đạo doanh nghiệp và các tổ chức nghệ thuật về những cải tiến mà họ muốn thấy trong các Chương trình Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác của SCUSD. Dưới đây là tóm tắt các chủ đề xuất hiện nhiều nhất trong các cuộc họp này:

Bình đẳng/Bố trí nhân sự:

- Sự cần thiết phải đảm bảo TẤT CẢ học sinh SCUSD đều có khả năng tiếp cận bình đẳng vào nội dung nghệ thuật biểu diễn và thị giác.
- SCUSD cần tăng số lượng giáo viên nghệ thuật tiểu học được cấp chứng chỉ để giúp TẤT CẢ học sinh được tiếp cận với nghệ thuật thị giác và biểu diễn một cách bình đẳng.

Nội dung/Chương trình giảng dạy:

- Sự cần thiết phải có một chương trình giảng dạy nghệ thuật chuẩn hóa trên toàn khu học chánh ở tất cả các cấp lớp từ Mẫu giáo đến Lớp 12.
- Nhu cầu/mong muốn nâng tầm nghệ thuật trong khu học chánh lên ngang hàng với tất cả các môn học chính khác với mức kinh phí phù hợp đi kèm.
- Sự cần thiết phải tổ chức các hội thảo phát triển chuyên môn cho tất cả giáo viên về các chiến lược tích hợp nghệ thuật.

Cơ sở hạ tầng

- Sự cần thiết phải nâng cấp/hiện đại hóa các cơ sở biểu diễn nghệ thuật của chúng ta để làm cho chúng trở thành không gian chức năng và dễ tiếp cận cho ADA có thể được sử dụng cho cả các buổi biểu diễn của trường học và cộng đồng.

Nguồn kinh phí/Tính bền vững

- Khu học chánh cần xác định các nguồn kinh phí bền vững để đảm bảo rằng khu học chánh có thể đầu tư cho giáo dục nghệ thuật một cách đáng tin cậy và bền vững.

Bổ sung:

- Khu học chánh cần chính thức công nhận tác dụng tích cực của nghệ thuật đối với việc học tập cảm xúc - xã hội của học sinh chúng ta

Phản hồi do các đối tác giáo dục cung cấp trong quá trình tham gia xây dựng ESSER III mùa thu năm 2021 đóng vai trò là đầu vào nền tảng cho năm học. Các chủ đề chính từ quy trình này bao gồm:

- Tăng cường các hỗ trợ/nhân viên hỗ trợ về sức khỏe tâm thần và y tế nói chung tại mỗi điểm trường (ví dụ: nhân viên xã hội, cố vấn, y tá, trợ lý y tế)
- Duy trì khả năng tiếp cận các nguồn dinh dưỡng cho học sinh/gia đình bao gồm các bữa ăn miễn phí tại trường
- Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội trải nghiệm phong phú và ngoại khóa (ví dụ như làm vườn, thể thao, VAPA, các chuyến đi thực tế)
- Duy trì và mở rộng khả năng tiếp cận các chương trình trước và sau giờ học
- Cung cấp nhiều hỗ trợ cá nhân hóa hơn (ví dụ: kế hoạch học tập cá nhân, hỗ trợ dạy kèm/can thiệp cá nhân và các trợ giảng/chuyên gia khác)
- Tăng cường nỗ lực tuyển dụng, giữ chân và hỗ trợ nhân viên - bao gồm cả chế độ đãi ngộ

- Hợp tác với các Tổ chức cộng đồng (CBO) và các nhóm cộng đồng khác để mở rộng các dịch vụ cho học sinh mà khu học chánh không thể tự cung cấp
- Mở rộng các chương trình và nguồn lực Học tập cảm xúc - xã hội (SEL)
- Cung cấp hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên bao gồm thời gian lập kế hoạch, nguồn lực để mua vật tư, quyền truy cập các chương trình phần mềm và tầm nhìn được định hình lại về cách giảng dạy phù hợp với bối cảnh giáo dục mới của chúng ta.

Ngoài ra, các thành viên cộng đồng đã nhấn mạnh những điều cần xem xét sau đây trong quá trình lập kế hoạch ESSER III:

- Chúng ta cần cấp kinh phí/hỗ trợ các hành động mà thông thường có thể gặp khó khăn trong việc cấp kinh phí đầy đủ nhưng hiện có thể được hỗ trợ từ các quỹ một lần này (ví dụ: mở rộng các môn thể thao ở tiểu học)
- Đầu tư vào các hoạt động nâng cao năng lực dài hạn ngoài vòng đời của quỹ (ví dụ: phát triển các giảng viên nội bộ để duy trì/mở rộng việc học tập chuyên môn cụ thể)
- Cung cấp tiền hạt giống/đầu tư vào các Tổ chức cộng đồng (CBO) có thể thực hiện các hành động hiệu quả hơn chúng ta. (ví dụ: Khoản đầu tư \$100,000 vào CBO có thể mang lại tác động lớn hơn nhiều so với một nhân viên trong một năm)
- Cung cấp nguồn kinh phí cho phép học sinh/gia đình tiếp cận các nguồn lực cộng đồng có thể không có sẵn trong khu học chánh hoặc không thể cung cấp do thiếu nhân sự (ví dụ: các hoạt động YM/WCA, cơ hội CSUS)
- Sử dụng các ưu tiên hiện có theo ý kiến của cộng đồng để định hướng cho việc lập kế hoạch

Mô tả về các khía cạnh của LCAP bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào cụ thể từ các đối tác giáo dục.

Ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục ảnh hưởng đến việc xây dựng LCAP theo một số cách quan trọng. Trong đó bao gồm việc xây dựng các mục tiêu LCAP mới, sửa đổi khung kết quả mong muốn và tiếp tục cải thiện tính minh bạch và chi tiết trong các kết quả có thể đo lường và mô tả hành động.

Việc xây dựng các mục tiêu LCAP mới cụ thể cho các nhóm học sinh (Mục tiêu 9, 10 và 11) được hỗ trợ bởi đầu vào từ các đối tác giáo dục. Ý kiến đầu vào có ảnh hưởng đáng kể bao gồm:

- Việc xây dựng Mục tiêu 9 của Ban Giáo dục đặc biệt của khu học chánh bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào của Cộng đồng Cố vấn Cộng đồng (CAC) của khu học chánh. Trong đó bao gồm các cuộc thảo luận liên tục trong cả năm cũng như một cuộc họp đặc biệt vào ngày 8 tháng 3 năm 2022 để trình bày đầu vào cụ thể cho việc xây dựng mục tiêu. Cộng đồng này cung cấp thông tin đầu vào cụ thể về tất cả các khía cạnh của quá trình xây dựng kế hoạch bao gồm tuyên bố mục tiêu, cơ sở lý luận, kết quả có thể đo lường và hành động. Dựa trên ý kiến đóng góp đó, tuyên bố mục tiêu tập trung vào chỉ số chính là yêu cầu cung cấp cho mọi học sinh đang nhận các dịch vụ Giáo dục đặc biệt một chương trình giảng dạy toàn diện, trong bối cảnh Môi trường ít hạn chế nhất (LRE), nhưng không phải là mục đích trong và ngoài. Ý kiến đầu vào của CAC cũng có ảnh hưởng tương tự đến các hành động, bao gồm việc học tập chuyên môn cho nhân viên nhằm tăng cường tính bao trùm, kết quả có thể đo lường được và khả năng tiếp cận với hoạt động giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn. Cơ sở lý luận của mục tiêu cũng trích dẫn ý kiến đầu vào quan trọng của CAC liên quan đến các kết quả bất bình đẳng dai dẳng giữa các nhóm sắc tộc và khuyết tật, thiếu khả năng tiếp cận với môi trường hòa nhập và trao quyền cho nhân viên.

- Việc xây dựng Mục tiêu 10 của bộ phận Dịch vụ Thanh thiếu niên vô gia cư của khu học chánh đã bị ảnh hưởng bởi sự kết hợp ý kiến đầu vào và ý tưởng của các đồng nghiệp từ Văn phòng Giáo dục Quận Sacramento (SCOE) thông qua một hội thảo hợp tác về các mục tiêu cần thiết cũng như ý kiến đóng góp định kỳ từ các đối tác giáo dục trong những năm gần đây. Nói chung, các đối tác này đã liên tục tái khẳng định sự cần thiết phải cải thiện tỷ lệ xác định Thanh thiếu niên vô gia cư là bước đầu tiên cần thiết để cải thiện kết quả cho nhóm học sinh này. Với nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư dự kiến bằng 5-10% quần thể học sinh có thu nhập thấp trong khu học chánh, SCUSD có không gian đáng kể để cải thiện với tỷ lệ hằng năm ~1% trong những năm gần đây. Với ý kiến đóng góp định kỳ của đối tác và việc chính SCUSD công nhận nhu cầu trong lĩnh vực này, đội ngũ nhân viên đã tập trung xây dựng mục tiêu nhằm cải thiện quy trình xác định và tỷ lệ tổng thể. Ý kiến đầu vào cụ thể từ các đối tác giáo dục đã góp phần dẫn đến việc sửa đổi tuyên bố mục tiêu để bao gồm từ “một cách tôn trọng”. Các đối tác giáo dục lưu ý rằng một số gia đình đã có những trải nghiệm khó khăn với quy trình xác định trong quá khứ và sự tôn trọng cần được ưu tiên cùng với tính hiệu quả và hiệu suất trong việc thực hiện mục tiêu.

Ý kiến đầu vào của các đối tác giáo dục có ảnh hưởng đến việc sửa đổi các mục tiêu hiện tại, kết quả có thể đo lường và hành động theo từng năm. Các ví dụ đáng chú ý từ chu kỳ gần kết của năm nay bao gồm:

- Tăng sự phân tách: Có sự gia tăng đáng kể tính từ LCAP ba năm trước đến chu kỳ hiện tại về phân tách dữ liệu nhóm học sinh dựa trên một loạt các kết quả có thể đo lường được trong LCAP. Theo ý kiến đóng góp từ Multilingual Literacy, đối tác của DELAC, một số kết quả có thể đo lường được đã được phân tách thêm để bao gồm cả nhóm Thanh thiếu niên nhập cư. Việc phân tách bao gồm dữ liệu tỷ lệ hoàn thành A-G, Tỷ lệ đạt Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang, Tỷ lệ bỏ học ở bậc Trung học và Tỷ lệ đình chỉ.
- Các mục tiêu được sửa đổi dựa trên các kết quả chính có thể đo lường: Theo ý kiến đóng góp từ các đối tác giáo dục, đáng chú ý nhất là ý kiến của PAC về LCAP trong các cuộc thảo luận vào mùa xuân, một số kết quả có thể đo lường đã sửa đổi các mục tiêu nhằm đặt ra một mục tiêu duy nhất cho năm 2023-24 (thay vì các mục tiêu phân tách trước đó) cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh”. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm đáp ứng mong muốn của các đối tác là đặt ra các kết quả mục tiêu dễ hiểu, tập trung sự chú ý và nỗ lực vào các nhóm học sinh có thành tích kém trong quá khứ và thực tế. Các đối tác lưu ý rằng khi tập trung nỗ lực vào các nhóm học sinh này và tốc độ phát triển của họ tăng lên, tỷ lệ “Tất cả học sinh” sẽ tăng nhanh hơn so với việc chỉ thực hiện những cải tiến nhỏ cho các nhóm có thành tích cao hơn “Tất cả học sinh”.
- Sửa đổi Tiêu đề và Mô tả Hành động: Trong quá khứ, các đối tác giáo dục đã chia sẻ và tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của tiêu đề và mô tả hành động để tất cả các thành viên cộng đồng dễ hiểu về các hành động chính cần hoàn thành và đồng thời giúp thông báo rõ ràng cách các nhóm học sinh mục tiêu đang được phục vụ. Mặc dù lĩnh vực cải tiến này sẽ vẫn là một lĩnh vực trọng tâm trong những năm tới, nỗ lực ban đầu này đã dẫn đến việc sửa đổi đáng kể các tiêu đề và mô tả hành động.
- Tính liên kết giữa hành động trong LCAP với Kế hoạch Chi tiêu ESSER III và các kế hoạch chính khác: Các đối tác giáo dục đã không ngừng tìm kiếm sự minh bạch hơn trong việc sử dụng nguồn kinh phí và đảm bảo tính liên kết tổng thể giữa các nỗ lực của khu học chánh. Để đáp ứng việc vận động này, LCAP năm học 2022-23 bao gồm các tài liệu tham khảo và các hành động mới, nếu có, phản ánh những nỗ lực tương ứng của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Một ví dụ về hành động mới là 1.11 (Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung), đây là một phần quan trọng trong các nỗ

lực Chuẩn bị sẵn sàng cho bậc Đại học và Hướng nghiệp. Trong trường hợp các hành động ESSER III bổ sung cho các hành động hiện có, một ghi chú tham khảo được đưa vào để cộng đồng có thể xác định nơi được phân bổ nhiều dòng kinh phí và các kế hoạch được thực hiện kết hợp. Một ví dụ về ghi chú tham khảo là Hành động 3.9 (Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết), được bổ sung bởi Hành động B7 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Hành động Cơ hội Học tập Mở rộng (2.3) cũng bao gồm sự liên kết cụ thể với Kế hoạch Cơ hội Học tập Mở rộng (ELOP) và các hành động mới 8.5 (Hệ thống nhân viên) và 8.6 (Tuyển dụng và Giữ chân) phù hợp với cả kế hoạch ESSER III và Kế hoạch Tài trợ Nâng cao Hiệu quả cho Nhà giáo dục (EEBG).

- Việc xây dựng Hành động LCAP mới: Một ví dụ là Hành động mới 5.9 (Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn). Hành động này được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp từ Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (CAC) và sẽ tập trung vào việc cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn cho người lớn về luật giáo dục liên bang và giáo dục đặc biệt, hệ thống hỗ trợ đa bậc và giải quyết tranh chấp thay thế cho Thanh tra viên SCUSD nhằm mở rộng chuyên môn của họ trong việc chứng minh thông tin và hỗ trợ cho các yêu cầu trợ giúp đưa ra giải pháp cho người giám hộ. Một ví dụ khác là Hành động 2.24 mới (Lập và Thông qua Kế hoạch tổng thể về Nghệ thuật của Khu học chánh). Hành động này được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp từ Quy trình Lập kế hoạch Nghệ thuật Chiến lược của khu học chánh và công việc của Nhóm Nghệ thuật khu học chánh.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
1	100% học sinh SCUSD khi tốt nghiệp đều được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp với nhiều lựa chọn sau trung học và một kế hoạch sau trung học rõ ràng. Tăng tỷ lệ Tốt nghiệp và Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp với nhóm Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và các nhóm học sinh khác có khoảng cách thành tích cho đến khi khoảng cách được loại bỏ.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu học sinh từ Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California (năm học 2017-18 đến 2019-20) cho thấy gần 60% học sinh SCUSD tốt nghiệp không được xếp vào cấp độ “đã sẵn sàng” theo Chỉ số Đại học và Hướng nghiệp. Dữ liệu từ Cơ quan Giáo dục California (CDE) cho thấy gần một nửa số học sinh SCUSD tốt nghiệp không đạt các yêu cầu “a-g” của UC (tỷ lệ hoàn thành là 54% trong năm 2020-21) và hơn một phần ba không ghi danh theo học chương trình đại học vào bất kỳ thời điểm nào trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp (66% và 65% trong hai năm gần đây nhất). Khoảng cách thành tích đáng kể giữa các nhóm học sinh tồn tại ở cả ba kết quả này, với kết quả của nhóm Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương đặc biệt đáng lo ngại.

Nguyên tắc định hướng của SCUSD thể hiện rằng tất cả học sinh đều có cơ hội tốt nghiệp bình đẳng, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất. Ý kiến đầu vào chính từ các đối tác giáo dục bao gồm:

- Các kết quả bất bình đẳng vẫn tồn tại và các nhóm học sinh có nhu cầu cao nhất cần được nêu rõ. Mục tiêu tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp không thể chỉ dựa vào việc cải thiện kết quả cho những nhóm đã đạt được thành tích cao hơn.
- Điều quan trọng là phải thừa nhận tầm quan trọng của việc chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học VÀ hướng nghiệp là những con đường khả thi để thành công sau trung học. Học sinh cần được hỗ trợ nhiều hơn để tìm hiểu và theo đuổi Giáo dục Nghề nghiệp và Kỹ thuật (CTE) nếu muốn và ghi danh kép trong các chương trình nghiên cứu và kỹ thuật/ngành nghề kỹ thuật như là các lựa chọn sau trung học.
- Học sinh cần có một kế hoạch học tập cá nhân và kế hoạch sau trung học rõ ràng bên cạnh nhiều lựa chọn đa dạng. Việc chuẩn bị sẵn sàng bao gồm một kế hoạch nhiều năm đã xác định và sự hiểu biết về các bước và quy trình cần thiết để đạt được mục tiêu của một cá nhân

Cung cấp cho học sinh “cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất” kết nối với các định nghĩa về mức

độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp được chia sẻ trong bản tóm tắt kế hoạch. TẤT CẢ học sinh SCUSD khi tốt nghiệp phải được chuẩn bị sẵn sàng cho BẤT KỲ trải nghiệm giáo dục sau trung học nào và có các kỹ năng cần thiết để tham gia chương trình đào tạo/giáo dục việc làm. Trách nhiệm của chúng ta với tư cách là một khu học chánh là chuẩn bị sẵn sàng cho mỗi học sinh sao cho tất cả các lựa chọn khả thi sau trung học đều rộng mở và có thể tiếp cận. Mặc dù không phải tất cả học sinh đều có thể đi cùng một con đường sau khi tốt nghiệp SCUSD, nhưng các em nên được lựa chọn lộ trình riêng từ bất kỳ con đường nào. Khi các hệ thống và biện pháp hỗ trợ được cải thiện, đặc biệt là việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả, dự kiến tỷ lệ thành tích học tập ở cấp sơ trung, bao gồm cả tốt nghiệp trung học và mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp, đều sẽ tăng lên. Việc đạt được mục tiêu này sẽ không chỉ dựa vào những cải tiến ở bậc trung học, mà là kết quả của việc học sinh nhận được sự hỗ trợ khi vào bậc trung học và được chuẩn bị hiệu quả hơn ở các lớp tiểu học và sơ trung.

Lưu ý:
Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
1A Tỷ lệ tốt nghiệp Tỷ lệ phần trăm học sinh nhận Bằng Tốt nghiệp Trung học	2018-19: Tất cả: 85.7 EL: 81.2 FY: 66.7 HY: 75.3 SED: 84.7 SWD: 66	2020-21: AL: 85.1 EL: 80.4 FY: 64.5 HY: 60.3 SED: 83.7 SWD: 64.8			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ tốt nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
trong vòng 4 hoặc 5 năm sau khi vào lớp 9 Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	AA: 77.1 AI/AN: 81.8 A: 93.7 F: 100 H/L: 84.2 PI: 87 W: 84.6 TOM: 88.1 2019-20: Tất cả: 87.3 EL: 75.8 FY: 81.3 HY: 72.9 SED: 86.1 SWD: 70.4 AA: 82.4 AI/AN: 73.3 A: 93.5 F: 95.2 H/L: 84.6 PI: 71.9 W: 92.5 TOM: 87.8	AA: 75.3 AI/AN: 76.9 A: 93.9 F: 96.6 H/L: 82.7 PI: 64.1 W: 90.4 TOM: 83.3			sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 85%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1B Tình trạng có khả năng tốt nghiệp Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng tốt nghiệp đang xem xét hoàn thành khóa học và đăng ký khóa học hiện tại	2019-20: TẤT CẢ: 53.8 EL: 43 FY: 16 HY: 21.9 SED: 51.9 SWD: 33.3 AA: 43 AI/AN: 48.2 A: 68.5	2021-22: TẤT CẢ: 50 EL: 34.3 FY: 21.8 HY: 15.3 SED: 45.2 SWD: 33.1 AA: 35.7 AI/AN: 32.7 A: 65.6			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ có khả năng tốt nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 70%. Mục

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Bảng thông tin nội bộ SCUSD Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5/4/2021. Dữ liệu năm 2021-22 tính đến ngày 29/3/2022.	F: 67.3 H/L: 48.3 PI: 43.4 W: 58.4 TOM: 55.4 2020-21 TẤT CẢ: 53.6 EL: 41.2 FY: 27.7 HY: 28.8 SED: 48.9 SWD: 36.1 AA: 39.7 AI/AN: 40.7 A: 70.3 F: 68.6 H/L: 47.4 PI: 40.8 W: 60.2 TOM: 55.8	F: 67 H/L: 44 PI: 35.1 W: 58.9 TOM: 50.1			tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1C Chỉ số Đại học/Hướng nghiệp Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp được xếp vào nhóm “Đã sẵn sàng” trên Bảng thông tin	2018-19: TẤT CẢ: 40.5 EL: 19.5 FY: 11.1 HY: 16 SED: 36.2 SWD: 7 AA: 20 AI/AN: 18.2 A: 55.3 F: 58.3	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI/AN: Không có sẵn A: Không có sẵn			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%. Mục

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	H/L: 35.2 PI: 21.6 W: 51.2 TOM: 51.1 2019-20: TẤT CẢ: 41.7 EL: 18.7 FY: 30 HY: 12.3 SED: 37.6 SWD: 8.1 AA: 20.7 AI/AN: 20 A: 56.9 F: 58.1 H/L: 35.8 PI: 24.6 W: 53.5 TOM: 51.7	F: Không có sẵn H/L: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Chỉ số này không được công bố trên Bảng thông tin Trường học CA năm 2021.			tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1D Tỷ lệ hoàn thành A-G Tỷ lệ phần trăm nhóm tốt nghiệp đáp ứng các Yêu cầu của UC/CSU Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest	2018-29: TẤT CẢ: 50.7 EL: 35.9 FY: 29.4 HY: 24.6 MY: * SED: 46.1 SWD: 11.8 AA: 32.5 AI: 44.4 A: 70.4 F: 76.6 HL: 41.9	2020-21 TẤT CẢ: 54.4 EL: 40.3 FY: 36.8 HY: 31.1 MY: 62.5 SED: 49.5 SWD: 22.9 AA: 41.5 AI/AN: 25 A: 72.6 F: 63.6 H/L: 42.5			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách *Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.	PI: 24.4 W: 54.6 TOM: 56.7 2019-20: TẤT CẢ: 54 EL: 37.7 FY: 38.5 HY: 20.9 MY: 55.6 SED: 50.3 SWD: 17.6 AA: 36.5 AI/AN: 30 A: 71.4 F: 80 H/L: 45.5 PI: 47.5 W: 58.5 TOM: 64.5	PI: 43.6 W: 61.8 TOM: 64.2			nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1E Tình trạng Có thể hoàn thành A-G Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng hoàn thành A-G đang xem xét hoàn thành khóa học (không bao gồm các khóa học đang tham gia)	2019-20 TẤT CẢ: 53.8 EL: 34.3 FY: 28 HY: 25 SED: 48.6 SWD: 25.5 AA: 37.4 AI/AN: 39.3 A: 73.7 F: 70.5 H/L: 45.2 PI: 39.8	2021-22 TẤT CẢ: 51.5 EL: 32.5 FY: 23.6 HY: 22.2 SED: 45 SWD: 22.6 AA: 35.2 AI/AN: 34.6 A: 67.8 F: 70.4 H/L: 44.5 PI: 35.8			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ Có khả năng hoàn thành A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Bảng thông tin nội bộ SCUSD Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5/4/2021. Dữ liệu năm 2021-22 tính đến ngày 29/3/2022.	W: 63.2 TOM: 60.2 2020-21: TẤT CẢ: 53.9 EL: 36.8 FY: 21.3 HY: 17.8 SED: 48.1 SWD: 27.7 AA: 37.1 AI/AN: 33.3 A: 71.9 F: 69.1 H/L: 46.3 PI: 38.9 W: 64.1 TOM: 61.3	W: 62.8 TOM: 56.8			và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1F Hoàn thành A-G và CTE Tỷ lệ phần trăm nhóm học sinh tốt nghiệp hoàn thành các yêu cầu của UC/CSU VÀ hoàn thành Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	TẤT CẢ 5.8 EL 3.6 FY 0 HY 1.5 SED 4.2 SWD 1.3 AA 2.7 AI 0 A 6.3 F 2.1 HL 3.8 PI 7.1 W 3.7 TOM 4.6	2020-21 TẤT CẢ: 8.8 EL: 5.5 FY::0 HY: 6.3 SED: 9.6 SWD: 4.2 AA: 7.6 AI/AN: 15.4 A: 11.8 F: 7.6 H/L: 9.1 PI: 6.1 W: 6.8 TOM: 4.9			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng tỷ lệ hoàn thành cả CTE và A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	TẤT CẢ 6.4 EL 3.3 FY 0 HY 0 SED 6.5 SWD 0.7 AA 4.5 AI/AN 0 A 7.8 F 6.4 H/L 7.2 PI 9.1 W 3.9 TOM 7				việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1G Hoàn thành Lộ trình CTE Tỷ lệ phần trăm nhóm học sinh tốt nghiệp hoàn thành Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: 8.9 EL: 7.5 FY: 5.6 HY: 12.3 SED: 9.0 SWD: 6.4 AA: 8.8 AI: 9.1 A: 9.6 F: 8.5 HL: 9.0 PI: 19.0 W: 8.5 TOM: 9.9 2019-20: TẤT CẢ: 10.9 EL: 9.1	2020-21 TẤT CẢ: 14.7 EL: 12.4 FY: 8.3 HY: 31.3 SED: 16.2 SWD: 13.3 AA: 15.2 AI/AN: 30.8 A: 15.5 F: 10.6 H/L: 15.9 PI: 20.4 W: 11.2 TOM: 9.8			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành Lộ trình CTE cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	FY: 0 HY: 0 SED: 11.1 SWD: 5.8 AA: 8 AI/AN: 0 A: 10 F: 7.9 H/L: 13.3 PI: 13.6 W: 9 TOM: 11.3				
1H Ghi danh Lộ trình CTE Tỷ lệ phần trăm học sinh từ lớp 10-12 ghi danh tham gia Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	2019-20: TẤT CẢ: 23.3 EL: 19.8 FY: 15.4 HY: 25.4 SED: 23.5 SWD: 19.3 AA: 24.2 AI: 23.1 A: 20.1 F: 16.3 HL: 24.7 PI: 28.6 W: 21.8 TOM: 26.1 2020-21: TẤT CẢ: 24.3 EL: 20.8 FY: 18.0 HY: 19.1	2021-22 TẤT CẢ: 20.5 EL: 18.2 FY: 7.7 HY: 11.5 SED: 20.7 SWD: 16.7 AA: 19.4 AI/AN: 8.2 A: 19.7 F: 16.4 H/L 22.0 PI: 22.0 W: 18.9 TOM: 20.9			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ ghi danh tham gia Lộ trình CTE cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 25%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	SED: 24.7 SWD: 22.2 AA: 25.4 AI/AN: 17.5 A: 21.6 F: 16.3 H/L: 25.6 PI: 28.4 W: 23.9 TOM: 24.8				
11 Hoàn thành FAFSA Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 12 hoàn thành Đơn xin miễn phí Trợ cấp Sinh viên Liên bang (FAFSA) Nguồn: Báo cáo nội bộ Khu học chánh	18-19 TẤT CẢ: 68.6 EL: 58.6 FY: 66.7 HY: Không có sẵn SED: 68.4 SWD: 34.8 AA: 58.6 AI: 61.5 A: 83.5 F: 80.4 HL: 64.2 PI: 70.2 W: 63.9 TOM: 71.5 19-20 TẤT CẢ: 77.8 EL: 69.7 FY: 63.6 HY: 54.5 SED: 76.2 SWD: 60	2020-21 TẤT CẢ: 59.2 EL: 47.8 FY: 42.9 HY: 27.3 SED: 54.6 SWD: 27.8 AA: 45.7 AI/AN: 55.6 A: 76.4 F: 65.6 H/L: 52.9 PI: 33.3 W: 65.6 TOM: 64.7 2021-22 MY TẤT CẢ: 61.4 EL: 42.7 FY: 33.3 HY: 44.4 SED: 58.1 SWD: 26.8			SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành FAFSA cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	AA: 67.9 AI/AN: 53.8 A: 86 F: 88.3 H/L: 74.1 PI: 78.6 W: 79.1 TOM: 83.7	AA: 49.6 AI/AN: 31.2 A: 77 F: 65.5 H/L: 59.5 PI: 42.6 W: 58.4 TOM: 66.4 Dữ liệu nửa năm học 2021-22 tính đến ngày 1/6/2022.			
1J Chứng chỉ Hoàn thành Tỷ lệ phần trăm Học sinh khuyết tật trong nhóm đã điều chỉnh 4 năm nhận được Bằng tốt nghiệp (D) và Chứng chỉ Hoàn thành (CC) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	Bằng tốt nghiệp năm 2019-20: TẤT CẢ: 66 SWD+EL: 63.6 SWD+FY: 53.8 SWD+HY: 50 SWD+SED: 66.3 SWD+AA: 67.6 SWD+AI: * SWD+A: 70.3 SWD+F: * SWD+HL: 65.7 SWD+PI: * SWD+W: 68.9 SWD+TOM: 64.3 Chứng chỉ Hoàn thành năm 2019-20: TẤT CẢ: 13.9 SWD+EL: 18.7 SWD+FY: 7.7 SWD+HY: 8.3 SWD+SED: 12.6	Bằng tốt nghiệp năm 2020-21: TẤT CẢ: 65.4 SWD+EL: 69.7 SWD+FY: 33.3 SWD+HY: 32 SWD+SED: 64.5 SWD+AA: 54.5 SWD+AI: * SWD+A: 70.2 SWD+F: * SWD+HL: 68.4 SWD+PI: * SWD+W: 70.7 SWD+TOM: 55.6 Chứng chỉ Hoàn thành năm 2020-21: TẤT CẢ: 9.8 SWD+EL: 12.8 SWD+FY: 0 SWD+HY: 4 SWD+SED: 9.7			Kết quả mong muốn của khu học chánh là tăng tỷ lệ học sinh khuyết tật nhận được bằng tốt nghiệp VÀ 100% học sinh nhận được bằng tốt nghiệp HOẶC chứng chỉ hoàn thành, trong đó kết quả ưu tiên là lấy bằng tốt nghiệp. Lưu ý: Khi tỷ lệ học sinh nhận được bằng tốt nghiệp tăng lên, tỷ lệ học sinh có thể nhận được chứng chỉ hoàn thành sẽ giảm (một học sinh không thể nhận cả hai).

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	SWD+AA: 11.8 SWD+AI: * SWD+A: 21.6 SWD+F: * SWD+HL: 9.5 SWD+PI: * SWD+W: 15.6 SWD+TOM: 21.4 *Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.	SWD+AA: 9.1 SWD+AI: * SWD+A: 12.8 SWD+F: * SWD+HL: 9.7 SWD+PI: * SWD+W: 8.6 SWD+TOM: 11.1			
1K Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB) Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp có Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách *Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ	2018-19: TẤT CẢ: 12.7 EL: 6.9 FY: 5.9 HY: 1.6 MY: * SED: 12 SWD: 1.4 AA: 2.8 AI/AN: 0 A: 15.5 F: 12.8 H/L: 16.8 PI: 2.4 W: 10.1 TOM: 10 2019-20:	2020-21 TẤT CẢ: 25.2 EL: 14.5 FY: 5.3 HY: 11.1 MY: 37.5 SED: 23.2 SWD: 4.6 AA: 10.5 AI: 0 A: 29.7 F: 25.5 HL: 26.9 PI: 10.3 W: 30.9 TOM: 18.3			2023-24: TẤT CẢ: 30 EL: 30 FY: 30 HY: 30 SED: 30 SWD: 30 AA: 30 AI: 30 A: 30 F: 30 HL: 30 PI: 30 W: 30 TOM: 30

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.	TẤT CẢ: 14.4 EL: 5.9 FY: 0 HY: 4.7 MY: 44.4 SED: 13.8 SWD: 0 AA: 3 AI/AN: 20 A: 14.5 F: 26.7 H/L: 17 PI: 2.5 W: 13.5 TOM: 19.4				
1L Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp có Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) Nguồn: TBD Lưu ý: Tiêu chí SSCE đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua trong năm học 20-21. SCUSD sẽ bắt	2020-21: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI/AN: 0 A: 0 F: 0 H/L: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0	2021-22 TẤT CẢ: TBD EL: TBD FY: TBD HY: TBD SED: TBD SWD: TBD AA: TBD AI TBD A: TBD F: TBD HL: TBD PI: TBD W: TBD TOM: TBD			2023-24: TẤT CẢ: 15 EL: 15 FY: 15 HY: 15 SED: 15 SWD: 15 AA: 15 AI: 15 A: 15 F: 15 HL: 15 PI: 15 W: 15 TOM: 15

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
đầu trao SSCE từ năm 2021-22.					
1M Thành tích kỳ thi IB Tỷ lệ phần trăm tất cả bài thi Tú tài Quốc tế (IB) đã thi đạt điểm 4+ (trên tổng số điểm có thể là 7) Nguồn: Báo cáo của Điểm trường học	2018-19: 15.4 2019-20: 23.8	2020-21: 30.9			2023-24: 36
1N Hoàn thành Chứng chỉ IB Tỷ lệ phần trăm ứng viên Chương trình Văn bằng hoàn thành đầy đủ Chứng chỉ Tú tài Quốc tế (IB) Nguồn: Báo cáo của Điểm trường học	2018-19: 3.3 2019-20: 7.5	2020-21: 29.6			2023-24: 24
1O Chương trình Đánh giá sớm (EAP) ELA	2018-19: TẤT CẢ: 21.4 EL: 0.3	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn			2023-24: TẤT CẢ: 43 EL: 27

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 Vượt chuẩn trong Bài đánh giá Ngữ văn Anh (ELA) của Tiểu bang Nguồn: Báo cáo CAASPP Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	FY: Không có sẵn HY: 0 SED: 15.5 SWD: 3.4 AA: 7.7 AI: 25 A: 23.3 F: 29.3 HL: 16 PI: 5.8 W: 37.3 TOM: 39	EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.			FY: 27 HY: 27 SED: 38 SWD: 30 AA: 33 AI: 45 A: 44 F: 48 HL: 39 PI: 31 W: 54 TOM: 56
1P Chương trình Đánh giá sớm (EAP) môn Toán Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 Vượt chuẩn trong Bài đánh giá môn Toán của Tiểu bang Nguồn: Báo cáo CAASPP	2018-19: TẤT CẢ: 10 EL: 1.3 FY: Không có sẵn HY: 0 SED: 6 SWD: 0.9 AA: 1.5 AI: 0 A: 14.9 F: 12.1 HL: 5.3 PI: 0 W: 21 TOM: 16.5	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn			2023-24: TẤT CẢ: 34 EL: 28 FY: 27 HY: 27 SED: 31 SWD: 28 AA: 28 AI: 27 A: 38 F: 36 HL: 31 PI: 27 W: 42 TOM: 39

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách		LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.			
1Q Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học Tỷ lệ phần trăm học sinh phản hồi xác nhận về việc nhân viên trường học tiếp cận sau khi tốt nghiệp/trúng tuyển vào đại học từ SCUSD. Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt	2018-19: 37.3%	2019-20: 77.40% Lưu ý: 2019-20 là năm gần nhất có Báo cáo Thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt từ CDE			2023-24: 75%

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng cho chương trình giáo dục sau trung học và nghề nghiệp thông qua trải nghiệm lộ trình phù hợp mang đến cơ hội học tập dựa trên công việc. Khóa học cho phép học sinh khám phá các nghề nghiệp có thể theo đuổi, bắt đầu đào tạo trong một lĩnh vực cụ thể và xây dựng các kỹ năng thiết yếu cho phép tìm kiếm việc	\$3,832,452.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		làm ban đầu và/hoặc theo đuổi chương trình học tập sau bậc trung học. Các dịch vụ CTE bao gồm, nhưng không giới hạn ở các khóa học về Kỹ thuật & Thiết kế, Xây dựng và Kinh doanh xây dựng, Khoa học Y tế & Sức khỏe và Công nghệ Thông tin. Xây dựng một hệ thống CTE ở cấp sơ trung bắt đầu bằng một chương trình thí điểm tại Rosa Parks liên kết với Luther Burbank. Các nỗ lực mở rộng sẽ bao gồm việc triển khai Học tập liên kết tại tất cả các trường trung học và thực hiện quy trình đánh giá “Defense of Learning” trong các lộ trình CTE. Khu học chánh sẽ tiếp tục hợp tác với Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên để cung cấp dịch vụ cố vấn đại học và nhân viên hỗ trợ sau giờ học để thực hiện các mô-đun Sáng kiến California College Guidance (CCGI). Các mô-đun này hỗ trợ học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc sống sau trung học. Các cố vấn đại học bổ sung sẽ được thuê để cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho học sinh CTE để tăng cường sự tham gia và xây dựng các kế hoạch chuyển tiếp sau trung học. Lưu ý: Hành động C4 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp thêm kinh phí cho FTE và đào tạo giáo viên để thực hiện các Chương trình Học tập liên kết tại các trường trung học.		
1.2	Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Tiếp theo)	Duy trì các hỗ trợ tư vấn học thuật và nghề nghiệp cơ bản cho học sinh, bao gồm giảng dạy theo lịch, hỗ trợ sức khỏe tâm thần/can thiệp khủng hoảng, nâng cao nhận thức về ý định tự tử, hỗ trợ ghi danh vào đại học, hỗ trợ FAFSA và lập kế hoạch chuyển đổi tín chỉ. Nhân viên sẽ hợp tác với ban công nghệ để xây dựng một kế hoạch 4 năm tăng cường năng lực điện tử cho học sinh. Đây sẽ là công cụ tương tác và tạo cơ hội cho học sinh và gia đình các em xem xét kế hoạch khóa học và củng cố vấn học tập xây dựng mục tiêu học tập. Cố vấn Đại học cho Chương trình Phát triển Thanh thiếu niên thực hiện các nỗ lực nhằm mục tiêu cụ thể vào các nhóm học sinh có nguy	\$4,054,175.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		cơ và cung cấp hỗ trợ bổ sung cho quy trình ghi danh vào đại học và hỗ trợ tài chính (ví dụ: FAFSA).		
1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tư vấn bổ sung để mang lại lợi ích chủ yếu cho các nhóm học sinh không trùng lặp bao gồm hội thảo cho các học sinh nguy cơ cao, các chuyên tham quan khuôn viên trường, các hoạt động nâng cao nhận thức về nghề nghiệp và đại học, đăng ký học hè, hỗ trợ trúng tuyển đại học, hỗ trợ học bổng và ưu tiên cho Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng trong việc đăng ký và chuyển đổi tín chỉ. Hợp tác với Mạng lưới Urban College Action Network (U-CAN) đang tập trung nỗ lực vào nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi ở tất cả các trường trung học để giải quyết nhu cầu chuyển đổi tín chỉ. Hành động B1 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III bổ sung cho hành động này thông qua FTE tư vấn bổ sung để cung cấp hỗ trợ kéo dài trong ngày vào các buổi chiều muộn và buổi tối, hỗ trợ việc ghi danh chương trình kép, tổ chức các cơ hội khám phá nghề nghiệp, thành lập các trung tâm nghề nghiệp và đại học, đồng thời thiết kế quá trình chuyển tiếp liền mạch từ tiểu học lên sơ trung. Hỗ trợ tư vấn bổ sung này dành cho các năm học 2022-23 và 2023-24.	\$5,776,988.00	Có
1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Phối hợp việc lập kế hoạch trên toàn khu học chánh và hỗ trợ trực tiếp đến các điểm trường để xác định nhu cầu nhân sự phù hợp, loại bỏ các tiêu đề khóa học không cần thiết dẫn đến việc theo dõi, hỗ trợ đăng ký trước và tối đa hóa hiệu quả lập kế hoạch tổng thể. Tiếp tục gắn kết với Liên minh Học tập liên kết (Linked Learning Alliance) để kiểm tra kế hoạch tổng thể và đạt được hiệu quả cao hơn thông qua việc sử dụng FTE nhân sự. Thực hiện bởi 1.0 Giám đốc Lập kế hoạch tổng thể FTE.	\$195,924.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Tạo điều kiện cho các học sinh hiện đang chệch hướng có khả năng tốt nghiệp và hỗ trợ các lựa chọn chương trình để đẩy nhanh tiến độ nhằm đạt trạng thái có thể tốt nghiệp. Các chương trình bao gồm tiếp cận có mục tiêu ở từng điểm trường trung học riêng lẻ cũng như điểm trường chuyển tiếp tín chỉ Sacramento Accelerated Academy (SAA) tập trung. Trong trung tâm tuyển sinh của khu học chánh, SAA cung cấp cho học sinh dịch vụ trợ giúp từ các giáo viên cả tại điểm trường và từ xa để hoàn thành các môn học. Nhân viên đã và sẽ tiếp tục cộng tác với Dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư, Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và nhân viên hỗ trợ Người học Tiếng Anh để theo dõi sự tiến bộ và ưu tiên các nhóm học sinh này trong việc cung cấp các lựa chọn chuyển tiếp tín chỉ.	\$1,718,742.00	Có
1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các kỳ thi Lớp nâng cao, Tú tài Quốc tế (IB), PSAT và SAT để đảm bảo rằng không có rào cản tài chính nào ngăn cản việc tham gia đầy đủ của học sinh.	\$499,165.00	Có
1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Tiếp tục cung cấp khả năng tiếp cận mở rộng với chương trình Tú tài Quốc tế (IB) tại các trường mục tiêu, đặc biệt cho học sinh có thu nhập thấp, học sinh là Người học tiếng Anh và học sinh chưa được đại diện đầy đủ. Các khóa học trong chương trình IB được thiết kế để thúc đẩy tư duy phản biện, tư duy quốc tế, sự tò mò trong việc học hỏi và lòng yêu thích học tập. Nội dung nghiêm ngặt của chương trình IB cũng giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho các chương trình học tập sau trung học. Nguồn kinh phí này phân bổ cho các nhân viên bổ sung tại ba điểm trường IB (Học viện Quốc tế Kit Carson, Trường Trung học Luther Burbank và Trường Tiểu học Caleb Greenwood), hoạt động học tập chuyên môn và tài liệu giảng dạy bổ sung.	\$527,994.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$918,691.00	Có
1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Sử dụng dữ liệu học sinh để cung cấp các biện pháp can thiệp cho những học sinh đang gặp khó khăn nhằm duy trì trạng thái có khả năng tốt nghiệp và hoàn thành khóa học a-g đúng tiến độ, đặc biệt là với học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh. Nguồn kinh phí này cung cấp tiền trợ cấp cho các trường bộ phận ở các trường trung học cấp khu học chánh để hỗ trợ họ lãnh đạo việc sử dụng dữ liệu.	\$461,753.00	Có
1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật (Đã sửa đổi)	Cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn cho người lớn về lập kế hoạch chuyển tiếp cá nhân cho nhân viên giảng dạy giáo dục đặc biệt và quản lý điểm trường để hỗ trợ xây dựng kế hoạch chuyển tiếp ở các mốc quan trọng bao gồm, nhưng không giới hạn ở: • Trường Mầm non đến Tiểu học • Trường Tiểu học đến Sơ trung • Trường Sơ trung đến Trung học • Trường Trung học đến Các hoạt động sau trung học • Thay đổi sắp xếp giáo dục đặc biệt	\$10,000.00	Không
1.11	Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học (Mới)	Cải thiện việc theo dõi học sinh khuyết tật sau trung học và tỷ lệ phản hồi của học sinh sau khi các em tốt nghiệp/trúng tuyển vào đại học từ SCUSD để có thông tin phục vụ lập kế hoạch chiến lược chuyển tiếp.		Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Điều này sẽ được theo dõi bằng cách sử dụng dữ liệu từ Báo cáo thành tích hằng năm (APR) và được liên kết với các chỉ số 1Q và 9A.		
1.12	Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung (Mới)	Phát triển, xây dựng và triển khai các phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp ở cấp sơ trung trên toàn khu học chánh. Dự kiến ghi danh nhóm học sinh lớp 7 và lớp 8 đầu tiên vào năm 2022-23 (Trường Sơ trung Will C. Wood, Sam Brannan, Sutter và Einstein) và mở rộng ra các điểm trường, phân khu và cấp lớp vào năm 2023-24 (Trường Sơ trung Fern Bacon và các trường sơ trung California). Tham khảo: Hành động C2 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$240,333.00	Không
1.13	Triển khai chương trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) cho học sinh (Mới)	Tiếp tục việc triển khai bắt đầu từ năm 2021 đến 22, bao gồm việc điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá, mở rộng điểm đầu vào cho học sinh, tạo cơ hội bổ sung để tham gia vào chương trình giảng dạy Mẫu giáo - Lớp 12, và mở rộng số lượng và phạm vi quan hệ đối tác giúp tạo cơ hội cho học sinh gắn kết với cộng đồng. Tham khảo: Hành động C3 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$47,040.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 1 phù hợp với kế hoạch. Mặc dù trong giai đoạn 2021-22, COVID-19 gây ra những tác động đáng kể đến các chương trình và dịch vụ, nhưng nhân viên vẫn có thể thực hiện hiệu quả các hành động cụ thể này theo kế hoạch. Ngoại lệ bao gồm:

- Hành động 1.1 (CTE): Việc thực hiện Chương trình và Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp được tiến hành theo kế hoạch, mặc dù tình trạng thiếu nhân sự đã khiến nhiều vị trí bị trống trong toàn bộ hoặc nhiều phần của năm học 2021-22.
- Hành động 1.8 (Hành động SPSA): Nhìn chung, các điểm trường đã nỗ lực để thực hiện các hành động và chiến lược đã lên kế hoạch cho năm học 2021-22. Trong nhiều trường hợp, việc thực hiện kế hoạch bị ảnh hưởng do ảnh hưởng của các đợt bùng phát dịch bệnh COVID (ví dụ: omicron), cũng như thách thức gia tăng trong việc thuê nhân viên cũng như sự thay đổi của tất cả các nguồn lực và nỗ lực để vận hành trường học một cách an toàn.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Phần lớn các khoản chi thực tế ước tính cho Mục tiêu 1 không thể hiện sự khác biệt đáng kể so với các khoản chi được lập ngân sách. Các trường hợp có chênh lệch trọng yếu bao gồm:

- Hành động 1.1 (CTE): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$5,368,287 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$3,860,685. Như đã thảo luận ở trên, điều này chủ yếu là do các vị trí nhân sự không được bố trí trong toàn bộ hoặc một phần năm học.
- Hành động 1.8 (Hành động SPSA): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$1,049,872 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$680,259. Như đã thảo luận ở trên, điều này là do việc triển khai bị ảnh hưởng chung bởi đại dịch và tình hình bố trí nhân sự.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 1 đã thúc đẩy các nỗ lực của khu học chánh nhằm đạt được mục tiêu 100% học sinh SCUSD khi tốt nghiệp được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp với một loạt các lựa chọn sau trung học và một kế hoạch sau trung học rõ ràng. Các ví dụ chính về tiến độ thực hiện bao gồm:

- (Hành động 1.1) Nhóm Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) đã tổ chức các cơ hội học tập trực tuyến, hợp tác với các tổ chức trong thành phố và cộng đồng để tạo cơ hội thực tập và học tập dựa trên công việc, đồng thời thuê một điều phối viên học tập dựa trên công việc. Các nỗ lực triển khai Học tập liên kết vẫn đang diễn ra. Nhóm đã tham gia một cộng đồng thực hành (Linked Learning Alliance) để hỗ trợ việc triển khai học tập liên kết trong khu học chánh và một cộng đồng thực hành dành riêng cho SCUSD cũng đã được thành lập. Việc triển khai trong năm 2022-23 sẽ giúp mở rộng các hoạt động học tập liên kết cho khoảng một nửa số trường mục tiêu. Những nỗ lực hiện tại bao gồm lập kế hoạch tổng thể cho các nhóm và lập kế hoạch học tập chuyên môn trong mùa hè cho giáo viên.
- Các cố vấn (Hành động 1.2) đã điều chỉnh biện pháp hỗ trợ cho phù hợp với bối cảnh COVID-19, rà soát các điều khoản miễn trừ và ngoại lệ theo Dự luật của Hạ viện số 104 và theo dõi từng học sinh để can thiệp nhằm đáp ứng các vấn đề đã xác định. Nhóm tư vấn cũng đã hợp tác với Mạng lưới United College Action Network (UCAN) và Tổ chức Improve Your Tomorrow (IYT) để hợp tác

cung cấp dịch vụ tư vấn bổ sung cho học sinh Người da đen và Người Mỹ gốc Phi. Hoạt động tư vấn này cũng bao gồm thông tin về Trường Đại học và Cao đẳng của Người da đen trong lịch sử (HBCU) và hợp tác giải quyết vấn đề để tìm cách cung cấp các hỗ trợ và dịch vụ tốt hơn cho học sinh B/AA. Các cố vấn cũng đang hỗ trợ việc nâng cao nhận thức về quy trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang. (Hành động 1.3) Các cố vấn tiếp tục làm việc trực tiếp với các học sinh có nhu cầu cao để cung cấp dịch vụ giới thiệu chuyển tiếp tín chỉ, nâng cao nhận thức nghề nghiệp và các hỗ trợ khác. Nhóm tư vấn cũng đã làm việc với các cố vấn đại học để hỗ trợ thêm trong các lĩnh vực trúng tuyển, hỗ trợ tài chính và lập kế hoạch đại học. (Hành động 1.4) Việc sắp xếp lại phân bổ nhân sự giúp đảm bảo rằng các trường học có thể triển khai đầy đủ các khóa học dành cho Người học tiếng Anh với quy mô lớp học phù hợp với trình độ ngôn ngữ của họ. Các nỗ lực sẽ tiếp tục tập trung vào việc hỗ trợ Người học tiếng Anh thông qua việc lập kế hoạch tổng thể, bao gồm cả các lộ trình dành cho học sinh mới.

- (Hành động 1.5) Chương trình chuyển tiếp tín chỉ của khu học chánh đã vượt qua số lượng các khóa học đã hoàn thành trước đây và sự tham gia phản ánh đúng quần thể nhân khẩu học của khu học chánh. Nhóm chuyển tiếp tín chỉ đang hợp tác với các đối tác (ví dụ: UCAN) để cộng tác hỗ trợ học sinh thông qua các nỗ lực chuyển tiếp tín chỉ dành riêng cho nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi.
- (Hành động 1.6) Các biện pháp hỗ trợ cho các kỳ thi đại học và liên quan đến hướng nghiệp (Lớp nâng cao (AP), Tú tài Quốc tế (IB), PSAT và SAT) tiếp tục được thực hiện với việc miễn lệ phí kỳ thi mùa xuân năm 2022 cho tất cả học sinh. (Hành động 1.7) Các trường triển khai chương trình IB (Trường Trung học Luther Burbank, Học viện Quốc tế Kit Carson và Trường Tiểu học Caleb Greenwood) tiếp tục nhận được sự hỗ trợ để thực hiện đầy đủ chương trình IB.
- (Hành động 1.9) Hoạt động phát triển chuyên môn về lập kế hoạch chuyển tiếp đã được cung cấp cho Nhân viên Giáo dục đặc biệt và các khóa đào tạo khác được lên kế hoạch tổ chức trong suốt năm học 21-22.

Bằng chứng về sự tiến bộ trong các kết quả có thể đo lường bao gồm tỷ lệ gia tăng tổng thể và ở hầu hết các nhóm học sinh về tỷ lệ hoàn thành Lộ trình CTE, tỷ lệ học sinh hoàn thành cả A-G và CTE, thành tích kỳ thi IB và tỷ lệ hoàn thành chứng chỉ tốt nghiệp, tỷ lệ hoàn thành Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang. Tỷ lệ hoàn thành A-G từ năm 2019-20 (54%) đến 2020-21 (54.4%) đã tăng nhẹ với xu hướng thay đổi theo từng nhóm học sinh. Kết quả này phản ánh những nỗ lực đáng kể của một bộ phận nhân viên trong việc hỗ trợ học sinh trong bối cảnh đại dịch, trong đó học sinh có nhiều khả năng không hoàn thành được A-G. Tỷ lệ tốt nghiệp nói chung giảm từ 87.3% trong năm 2019-20 xuống còn 85.1% trong năm 2020-21, cho thấy sự gia tăng ở một số chỉ số không nhất thiết mang lại thành công tương tự trong kết quả quan trọng này. Mặc dù ở một số nhóm học sinh có tỷ lệ tốt nghiệp tăng từ năm 2019-20 đến 2020-21 (ví dụ: Người học tiếng Anh từ 75.8% lên 80.4%), kết quả giữa các nhóm học sinh nói chung là đáng lo ngại. Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng giảm từ 81.3% xuống còn 64.5%, Thanh thiếu niên vô gia cư từ 72.9% xuống còn 60.3%, Học sinh khuyết tật từ 70.4% xuống còn 64.8%, Học sinh người Mỹ gốc Phi từ 82.4% xuống còn 75.3% và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người Đảo Thái Bình Dương từ 71.9% xuống còn 64.1%. Những kết quả này cho thấy các nhóm học sinh chính ngày càng có thành tích xa mục tiêu đã đề ra. Tỷ lệ có khả năng tốt nghiệp của học sinh lớp 9-12 cho thấy rằng cần phải cải thiện cho tất cả học sinh (tỷ lệ có khả năng tốt nghiệp là 50% cho năm học 2021-22 tính đến ngày 29/03/2022) và cho cả các nhóm học sinh đã thảo luận ở trên. Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương đều có tỷ lệ có khả năng tốt nghiệp năm học 21-22 (tính đến 29/03/2022) thấp hơn 36%.

Một nỗ lực quan trọng để đưa tất cả học sinh và đặc biệt là những học sinh có nhu cầu cao đến gần hơn với mục tiêu đã đề ra là phát triển một công cụ lập kế hoạch khóa học trung học mà học sinh, nhân viên và phụ huynh/người chăm sóc có thể sử dụng để theo dõi chặt chẽ sự tiến bộ theo mục tiêu tốt nghiệp và hoàn thành A-G. Công cụ này cũng sẽ là nền tảng để hỗ trợ học sinh xây dựng kế hoạch sau trung học. Ban Công nghệ đã tích hợp mọi khóa học với yêu cầu tốt nghiệp theo cấp lớp, cho phép Cố vấn xác định tình trạng khả năng tốt nghiệp chính xác của học sinh. Sau khi tính năng này hoàn tất, Cố vấn và Trợ lý Hiệu trưởng sẽ có khả năng thêm các khóa học tiếp theo dựa trên các cuộc trò chuyện với học sinh từ lớp 9-11. Giai đoạn 2 của dự án sẽ cho phép học sinh theo dõi sự tiến bộ theo mục tiêu hoàn thành A-G và cũng sẽ bao gồm việc lập kế hoạch khóa học cho lớp 7 và lớp 8.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Theo ý kiến đóng góp từ các đối tác giáo dục, đáng chú ý nhất là ý kiến của PAC về LCAP trong các cuộc thảo luận vào mùa xuân, một số kết quả có thể đo lường đã sửa đổi các kết quả mong muốn nhằm đặt ra một mục tiêu duy nhất cho năm 2023-24 (thay vì các mục tiêu phân tách trước đó) cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh”. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm đáp ứng hoạt động vận động là đặt ra các kết quả mục tiêu tập trung sự chú ý và nỗ lực vào các nhóm học sinh có thành tích kém trong quá khứ. Nhân viên khu học chánh đã xác định các kết quả mong muốn phản ánh các kết quả đầy tham vọng chỉ có thể đạt được nếu tất cả nỗ lực được thực hiện thành công. Các đối tác lưu ý và nhân viên đồng tình rằng khi tập trung nỗ lực vào các nhóm học sinh này và tốc độ phát triển của họ tăng lên, tỷ lệ “Tất cả học sinh” sẽ tăng nhanh hơn so với việc chỉ thực hiện những cải tiến nhỏ cho các nhóm có thành tích cao hơn “Tất cả học sinh”. Các kết quả có thể đo lường mà thay đổi này mang lại bao gồm 1A (Tỷ lệ tốt nghiệp), 1B (Tình trạng có khả năng tốt nghiệp), 1C (Chỉ số Đại học/Hướng nghiệp), 1D (Tỷ lệ hoàn thành A-G), 1E (Tình trạng có khả năng hoàn thành A-G), 1F (Hoàn thành A-G và CTE), 1G (Hoàn thành Lộ trình CTE), 1H (Ghi danh Lộ trình CTE) và 1I (Hoàn thành FAFSA).

Hai hành động mới và ghi chú bổ sung về điều chỉnh đã được thêm vào Mục tiêu 1 cho năm học 2022-23 để đảm bảo tính liên kết giữa Mục tiêu 1 và Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Hành động 1.12 (Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung) và Hành động 1.13 (Triển khai chương trình Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSCE) cho học sinh) vừa giải quyết các nhu cầu đã được ghi nhận, vừa phản ánh các ưu tiên của khu học chánh và cộng đồng. Việc mở rộng sự hiện diện mạnh mẽ của các biện pháp hỗ trợ giúp chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại Trường Sơ trung là một ưu tiên hàng đầu và việc xây dựng các phòng thí nghiệm CCR đầy đủ ở tất cả các trường sơ trung là một bước quan trọng trong việc cải thiện mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp nói chung cũng như các kết quả trung học khác. Việc triển khai SSCE cũng là một hành động quan trọng giúp chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp, từ đó sẽ giúp xây dựng các kỹ năng của học sinh trong nhiều lĩnh vực và chuẩn bị tốt hơn cho quá trình nộp đơn vào đại học và chuyển tiếp nghề nghiệp sau bậc trung học.

Hành động 1.11 (Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học) đã được thêm vào và Hành động 1.10 (Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật) đã được sửa đổi. Hành động 1.11 trước đây đã được tích hợp trong Hành động 1.10 và hiện được mở rộng thành một hành động độc lập, cùng với việc tăng cường tập trung vào việc theo dõi học sinh sau trung học cụ thể.

Nhìn chung, một số sửa đổi nhỏ đã được thực hiện cho tiêu đề và mô tả hành động để tăng tính rõ ràng, nhấn mạnh hành động cụ thể đang được thực hiện và/hoặc phản ánh tình trạng triển khai hiện tại. Tương tự, trong một số trường hợp, chú thích bối cảnh đã được bổ sung vào các chỉ số để đánh dấu ngày kết quả giữa năm hoặc để làm rõ thêm. Trừ khi có ghi chú khác, những sửa đổi này không phản ánh những thay đổi đáng kể so với mục đích ban đầu của các hành động/chỉ số.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoái trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoái trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
2	Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD một chương trình giáo dục với cách giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, trung thực với các chương trình và phương pháp thực hành của khu học chánh, cũng như các trải nghiệm học tập mạnh mẽ, nghiêm túc trong và ngoài lớp học để tất cả học sinh có thể đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu học sinh từ các bài đánh giá tiểu bang gần đây nhất (2018-19) cho thấy chỉ có 43% học sinh “Đạt chuẩn hoặc Vượt chuẩn” ở môn Ngữ văn Anh (ELA). Với môn Toán, tỷ lệ này chỉ là 33%. Kết quả từ Bảng thông tin cho thấy học sinh đạt điểm trung bình thấp hơn 21.5 điểm so với mức “Đạt chuẩn” ở môn ELA và thấp hơn 48.8 điểm so với mức “Đạt chuẩn” ở môn Toán. Khoảng cách thành tích đáng kể tồn tại ở nhiều nhóm học sinh, bao gồm Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương.

Ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục đã nhấn mạnh nhu cầu bình đẳng, hòa nhập, chặt chẽ và nhất quán trong toàn khu học chánh và kỳ vọng rằng tất cả học sinh, bất kể điểm trường, khi tham gia chương trình hay lớp học, đều có khả năng tiếp cận bình đẳng các trải nghiệm giáo dục chất lượng cao. Điều này bao gồm sự tuân thủ với các chương trình và thông lệ thực hành của khu học chánh. Một điểm nhấn đặc biệt trong ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục là việc thực hiện nhất quán các bài đánh giá chung của khu học chánh. Đây hiện là một vấn đề đang được thảo luận với các đối tác lao động. Tỷ lệ tham gia các bài đánh giá đầu năm và giữa kỳ trong năm học 2020-21 cho cả môn Toán và ELA là gần 50% trên toàn khu học chánh và tỷ lệ tham gia bài đánh giá giữa kỳ lần thứ hai vào năm 2021-22 là 21% cho môn ELA và 6% cho môn Toán.

Mục tiêu này cũng phù hợp với những nỗ lực hiện tại của khu học chánh nhằm triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả ở tất cả các trường học. Mục tiêu nói lên việc cung cấp một chương trình giảng dạy Bậc 1 chất lượng cao cho tất cả học sinh. Đây là nền tảng để xây dựng một MTSS hiệu quả. Khi áp dụng một chương trình Bậc 1 mạnh mẽ và hiệu quả, khu học chánh sẽ có thể đánh giá chính xác hơn toàn bộ các nhu cầu hiện có.

Lưu ý:
Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2A Bài đánh giá ELA của Tiểu bang Khoảng cách trung bình so với mức “Đạt chuẩn” trong Bài đánh giá tổng kết cân bằng thông minh cho môn Ngữ văn Anh (ELA) ở các lớp 3-8 và 11 Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẮT CẢ: -21.5 EL: -58 ELO: -100 RFEP: 10.6 FY: -82.3 HY: -88.1 SED: -43.9 SWD: -100.5 AA: -72.5 AI: -61.2 A: -5.4 F: 22.6 HL: -39.7 PI: -66.1 W: 34.1 TOM: 3.3	2020-21 TẮT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn ELO: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.			2023-24: TẮT CẢ: -15.6 EL: -42.3 ELO: -72.9 RFEP: 16.6 FY: -60 HY: -64.2 SED: -32 SWD: -73.3 AA: -52.9 AI: -44.6 A: -3.9 F: 28.6 HL: -28.9 PI: -48.2 W: 40.1 TOM: 9.3

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2B Bài đánh giá môn Toán của Tiểu bang Khoảng cách trung bình so với mức “Đạt chuẩn” trong Bài đánh giá tổng kết cân bằng thông minh cho môn Toán ở các lớp 3-8 và 11 Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: -48.8 EL: -75.1 ELO: -112.5 RFEP: -13.9 FY: -116.4 HY: -122.3 SED: -70.5 SWD: -129.1 AA: -107 AI: -98.6 A: -19.8 F: -3.2 HL: -69.8 PI: -91.9 W: 5.1 TOM: -21.4	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn ELO: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.			2023-24: TẤT CẢ: -35.6 EL: -54.7 ELO: -82 RFEP: -10.1 FY: -84.9 HY: -89.2 SED: -51.4 SWD: -94.1 AA: -78 AI: -71.9 A: -14.4 F: -2.3 HL: -50.9 PI: -67 W: 18.4 TOM: -15.6
2C Bài thi môn Khoa học của California (CAST) Tỷ lệ phần trăm học sinh Đạt hoặc Vượt chuẩn trong CAST (Lớp 5, 8, 12)	2018-19: TẤT CẢ: 24.8 EL: 1.5 FY: Không có sẵn HY: 8.5 SED: 17.7 SWD: 6.5 AA: 9.4 AI: 20	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn			2023-24: TẤT CẢ: 45 EL: 28 FY: : 33 HY: 33 SED: 40 SWD: 32 AA: 34 AI: 42

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	A: 31.4 F: 36.2 HL: 16.6 PI: 10.9 W: 45.6 TOM: 35.5	AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.			A: 50 F: 53 HL: 39 PI: 35 W: 60 TOM: 53
2D Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh (ELPI) Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh đang có tiến bộ về trình độ thông thạo trong các Bài đánh giá Mức độ thông thạo tiếng Anh (ELPAC) của tiểu bang California Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018 đến 2019: % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 18.5 % EL duy trì ELPI Cấp 1-3: 37.4 % EL duy trì ELPI Cấp 4: 3.4 % EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 40.6 % có tiến bộ: 44.1	2020-21 đến 2021-22: % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 13 % EL duy trì ELPI Cấp 1-3: 51 % EL duy trì ELPI Cấp 4: 3 % EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 33 % có tiến bộ: 36			2023-24: 55.6% EL sẽ tăng ít nhất 1 cấp ELPI VÀ 59.1% EL nói chung sẽ có tiến bộ

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2E Tỷ lệ phân loại lại Tỷ lệ phần trăm Người học Tiếng Anh được phân loại lại là Thông thạo tiếng Anh (RFEP) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: 9.5% 2019-20: 10.5%	2021-22: 4.5% (Tỷ lệ năm học 21-22 là con số ước tính nội bộ từ Ban Đọc viết đa ngôn ngữ)			2023-24: Tỷ lệ phân loại lại sẽ nằm trong 0.5% mức trung bình phân loại lại của tiểu bang Tỷ lệ sẽ ít nhất là 13.3% dựa trên tỷ lệ tiểu bang năm 2019-20 là 13.8%
2F Người học tiếng Anh dài hạn (LTEL) Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh được phân loại là EL trong hơn 6 năm Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2019-20:% Lớp 6: 26 Lớp 7: 22 Lớp 8: 21 Lớp 9: 17 Lớp 10: 19 Lớp 11: 15 Lớp 12: 28	2020-21:% Lớp 6: 52.6 Lớp 7: 47.5 Lớp 8: 43 Lớp 9: 41.5 Lớp 10: 30.6 Lớp 11: 25.6 Lớp 12: 28.6			2023-24:% Lớp 6: 18 Lớp 7: 17 Lớp 8: 15 Lớp 9: 13 Lớp 10: 15 Lớp 11: 11 Lớp 12: 14

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2G Tỷ lệ đỗ Lớp nâng cao (AP) 1 Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 10-12 đỗ ít nhất một kỳ thi AP với điểm từ 3 trở lên Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh) Lưu ý: Kỳ thi AP mùa xuân 2020 đã được sửa đổi và tổ chức trực tuyến do COVID-19	18-19 TẤT CẢ: 10.6 EL: 4.4 FY: 0 HY: 1.4 SED: 8 SWD: 0.4 AA: 2.4 AI: 1.5 A: 16.8 F: 17.6 HL: 8.9 PI: 1.8 W: 15.7 TOM: 15.1 19-20 TẤT CẢ: 5.7 EL: 2.1 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 4.2 SWD: 0.7 AA: 1.6 AI/AN: 0.0 A: 9.3 F: 8.7 H/L: 4.4 PI: 1.6 W: 8.3 TOM: 6.9	2020-21 TẤT CẢ: 10.2 EL: 2.5 FY: 0 HY: 0 SED: 7 SWD: 0.6 AA: 2.9 AI: 1.9 A: 16 F: 15.1 HL: 7.3 PI: 1.6 W: 16.7 TOM: 13.6			23-24 TẤT CẢ: 20 EL: 8 FY: 2 HY: 3 SED: 16 SWD: 5 AA: 5 AI: 3 A: 20 F: 20 HL: 15 PI: 3 W: 20 TOM: 20

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2H Tỷ lệ đỗ Lớp nâng cao (AP) 2 Tỷ lệ phần trăm TẤT CẢ Kỳ thi Lớp nâng cao (AP) mà học sinh lớp 10-12 tham gia với kết quả là đỗ và đạt điểm 3 trở lên Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest	2018-19: 43.4% 2019-20: 49.9%* Lưu ý: Kỳ thi AP mùa xuân 2020 đã được sửa đổi và tổ chức trực tuyến do COVID-19	Kể từ tháng 2 năm 2022, Cơ quan Giáo dục California đã ngừng việc lập và phát hành báo cáo này. Trong tương lai, SCUSD sẽ xác định xem có thể sử dụng một báo cáo nội bộ có tính so sánh thay cho chỉ số này hay không.			2023-24: 67%
2I Ghi danh Lớp nâng cao (AP) Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 10-12 đăng ký học 1 hoặc nhiều Lớp nâng cao (AP) Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	2019-20: TẤT CẢ: 25.5 EL: 9.2 FY: 3.4 HY: 7.9 SED: 20.1 SWD: 2.7 AA: 12.4 AI: 15.7 A: 37.5 F: 39.1 HL: 19.9 PI: 11.4 W: 34.1 TOM: 33.8 2020-21: TẤT CẢ: 25.4 EL: 7.2 FY: 2.5	2021-22 TẤT CẢ: 23.6 EL: 8.8 FY: 0 HY: 2.1 SED: 16.5 SWD: 3.3 AA: 12.7 AI: 8.5 A: 33.3 F: 36.3 HL: 19.1 PI: 8.1 W: 32.4 TOM: 29.8			2023-24: TẤT CẢ: 30 EL: 15 FY: 5 HY: 10 SED: 30 SWD: 5 AA: 20 AI: 20 A: 40 F: 40 HL: 25 PI: 15 W: 40 TOM: 40

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	HY: 4.2 SED: 19.7 SWD: 2.7 AA: 12.9 AI/AN: 9.6 A: 38.9 F: 39.6 H/L: 18.7 PI: 11.8 W: 35 TOM: 33.5				
2J Xác định GATE Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 1 được xác định cho chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) so với tổng thể học sinh lớp 1 theo nhóm học sinh Nguồn: Ban Học tập nâng cao SCUSD	Lớp 1 2018-19 Tất cả học sinh: EL: 21.2 FY: 0.3 HY: 0.7 SED: 69.0 SWD: 14.3 AA: 13.8 AI: 0.7 A: 18.7 HL: 39.9 PI: 2.1 W: 17.3 TOM: 7.6 Học sinh GATE TẤT CẢ: 12.6 EL: 11.2 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 43.2 SWD: 6.8	Đánh giá giữa kỳ để xác định GATE đang được tiến hành cho đến tháng 6 năm 2022. Kết quả sẽ có vào mùa hè năm 2022.			Tỷ lệ phần trăm học sinh mới được xác định là GATE trong lớp 1 sẽ có thể so sánh với tỷ lệ của mỗi nhóm học sinh trong tổng số học sinh lớp 1 của mỗi nhóm.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	AA: 2.9 AI/AN: 0.7 A: 23.1 F: 24.7 H/L: 1.1 PI: 34.1 W: 13.4 TOM: 12.6				
2K Thông tin nhân khẩu học GATE Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 2-12 được xác định cho chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) so với tổng thể học sinh lớp 2-12 theo nhóm học sinh Nguồn: Ban Học tập nâng cao	2018-19 Lớp 2-12 TẤT CẢ học sinh TẤT CẢ Không có sẵn EL 18.0 SED 60.3 SWD 15.6 AA 13.2 AI 0.5 A 19.2 HL 40.7 PI 2.2 W 16.7 TOM 7.4 Các lớp 2-12 GATE TẤT CẢ: 15.0 EL: 4.0 SED: 8.0 SWD: 5.0 AA: 4.7 AI: 7.6 A: 18.4 HL: 9.4 PI: 5.6	Đánh giá giữa kỳ để xác định GATE đang được tiến hành cho đến tháng 6 năm 2022. Kết quả sẽ có vào mùa hè năm 2022.			Tỷ lệ phần trăm học sinh trong từng nhóm học sinh được xác định là GATE sẽ có thể so sánh với tỷ lệ của mỗi nhóm học sinh trong tổng số học sinh (lớp 2-12).

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	W: 29.9 TOM: 23.7				
2L Khảo sát việc thực hiện Tiêu chuẩn của Tiểu bang Tỷ lệ phần trăm người trả lời cho biết “Thực hiện đầy đủ” hoặc “Thực hiện đầy đủ và bền vững” theo lĩnh vực khảo sát Nguồn: Khảo sát địa phương cho Ban giám hiệu	2020-21: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 28 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 20 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 45 Thực hiện Tiêu chuẩn: 19 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 3	2021-22: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 21 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 13 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 51 Thực hiện Tiêu chuẩn: 20 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 4			2023-24: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 100 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 100 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 100 Thực hiện Tiêu chuẩn: 100 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 100
2M Tỷ lệ tham gia Bài đánh giá chung của Khu học chánh (môn Toán) Tỷ lệ phần trăm học sinh hoàn thành Bài đánh giá chung môn Toán giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh Nguồn: Phân tích của Khu học chánh	2020-21: TẤT CẢ: 24 EL: 30 SED: 24 SWD: 18 AA: 17 AI: 18 A: 31 HL: 23 PI: 22 W: 23 TOM: 23	2021-22: TẤT CẢ: 6 EL: 6 SED: 6 SWD: 6 AA: 4 AI: 9 A: 8 HL: 5 PI: 7 W: 5 TOM: 6			2023-24: TẤT CẢ: 95 EL: 95 FY: 95 HY: 95 SED: 95 SWD: 95 AA: 95 AI: 95 A: 95 HL: 95 PI: 95 W: 95

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.					TOM: 95
2N Tỷ lệ tham gia Bài đánh giá chung của Khu học chánh (ELA) Tỷ lệ phần trăm học sinh hoàn thành Bài đánh giá chung môn ELA giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh Nguồn: Phân tích của Khu học chánh Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	2020-21: TẤT CẢ: 49 EL: 49 FY: 36 HY: 31 SED: 46 SWD: 40 AA: 41 AI: 42 A: 56 HL: 47 PI: 43 W: 52 TOM: 50	2021-22: TẤT CẢ: 21 EL: 20 FY: 19 HY: 16 SED: 19 SWD: 22 AA: 27 AI: 20 A: 23 HL: 20 PI: 21 W: 21 TOM: 19			2023-24: TẤT CẢ: 95 EL: 95 FY: 95 HY: 95 SED: 95 SWD: 95 AA: 95 AI: 95 A: 95 HL: 95 PI: 95 W: 95 TOM: 95
2O	2020-21: TẤT CẢ: 59 EL: 51	2021-22: TẤT CẢ: 57 EL: 47			2023-24: TẤT CẢ: 70 EL: 64

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
học chánh (môn Toán) Tỷ lệ phần trăm số câu trả lời đúng trong Bài đánh giá chung giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh (môn Toán) Nguồn: Phân tích của Khu học chánh Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	FY: TBD HY: TBD SED: 54 SWD: 49 AA: 46 AI: 53 A: 61 HL: 54 PI: 50 W: 72 TOM: 64	SED: 51 SWD: 48 AA: 44 AI: 47 A: 61 HL: 51 PI: 40 W: 72 TOM: 63			FY: TBD HY: TBD SED: 66 SWD: 63 AA: 61 AI: 66 A: 72 HL: 66 PI: 64 W: 80 TOM: 74
2P Thành tích Bài đánh giá chung của Khu học chánh (ELA) Tỷ lệ phần trăm số câu trả lời đúng trong Bài đánh giá chung môn Ngữ văn Anh (ELA) giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh	2020-21: TẤT CẢ: 54 EL: 40 FY: 40 HY: 39 SED: 48 SWD: 41 AA: 44 AI: 48 A: 56 HL: 49 PI: 45 W: 65	2021-22: TẤT CẢ: 55 EL: 43 FY: 48 HY: 38 SED: 50 SWD: 43 AA: 47 AI: 50 A: 57 HL: 51 PI: 45 W: 65			2023-24: TẤT CẢ: 66 EL: 56 FY: 56 HY: 56 SED: 62 SWD: 57 AA: 59 AI: 62 A: 68 HL: 63 PI: 60 W: 74

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Phân tích của Khu học chánh Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	TOM: 60	TOM: 61			TOM: 71
2Q Mức độ đọc thông thạo lớp 3 (Bài đánh giá của Tiểu bang) Tỷ lệ học sinh lớp 3 vượt chuẩn về kỹ năng Đọc trong bài đánh giá ELA của Tiểu bang Nguồn: Bài đánh giá Thành tích và Tiến bộ của Học sinh Tiểu bang California (CAASPP) Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẮT CẢ: 21.5 EL: 4.2 RFEP: 29.7 HY: 3.6 SED: 13.5 SWD: 9.4 AA: 8.6 AI: 7.1 A: 21.7 F: 37.5 HL: 14.8 PI: 7.1 W: 43.1 TOM: 33.9	2020-21 TẮT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.			Kết quả mong muốn của khu học chánh về chỉ số này là 100% tất cả học sinh và tất cả các nhóm học sinh sẽ vượt chuẩn trong kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA của tiểu bang.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2R Mức độ đọc thông thạo lớp 3 (Bài đánh giá của Khu học chánh) Tỷ lệ phần trăm học sinh đạt mức độ thành thạo trong kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA nội bộ của khu học chánh Nguồn: Bài đánh giá chung của Khu học chánh	Mức cơ sở năm 2020-21: 0 Hiện tại, các bài đánh giá mốc chuẩn của khu học chánh đều đo lường thành tích tổng thể trong môn Ngữ văn Anh và môn Toán. Năm 2021-22, nhân viên sẽ phát triển các nhóm câu hỏi cụ thể trong các bài đánh giá ELA để cho phép đo lường cụ thể mức độ thông thạo trong kỹ năng đọc. Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	Lưu ý: Các kết quả sau đây thể hiện tỷ lệ phần trăm học sinh đạt điểm cao hơn hoặc bằng cấp lớp cho bài đánh giá iReady ELA vào mùa thu và mùa xuân. Mùa thu năm 2021-22: K: 73 Lớp 1: 35 Lớp 2: 26 Lớp 3: 31 Lớp 4: 18 Lớp 5: 18 Lớp 6: 21 Mùa xuân năm 2021-22: K: 78 Lớp 1: 43 Lớp 2: 34 Lớp 3: 40 Lớp 4: 27 Lớp 5: 27 Lớp 6: 31			Kết quả mong muốn của khu học chánh về chỉ số này là 100% tất cả học sinh và tất cả các nhóm học sinh sẽ đạt mức độ thông thạo về kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA nội bộ của khu học chánh.
2S Thời gian cộng tác	Công cụ thu thập dữ liệu sẽ được phát triển và triển khai trong năm 2021-22. Công cụ sẽ yêu cầu các	Chỉ số này sẽ được đánh giá trong năm 2022-23. Dữ liệu chưa được thu thập trong năm 2021-22.			Tỷ lệ phản hồi: 100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Tỷ lệ phần trăm các điểm trường hoàn thành công cụ thu thập dữ liệu về thời gian cộng tác và tỷ lệ phần trăm các điểm trường xác nhận việc sử dụng thời gian rõ ràng để tập trung vào kết quả cải thiện cho học sinh không trùng lặp. Nguồn: Câu trả lời của Ban giám hiệu các điểm trường	điểm trường mô tả cách sử dụng thời gian cộng tác, bao gồm cả các nỗ lực tập trung vào việc cải thiện kết quả cho học sinh không trùng lặp như thế nào. Mức cơ sở tỷ lệ phản hồi năm 2020-21: 0% Mức cơ sở tỷ lệ xác nhận sử dụng rõ ràng năm 2020-21: 0%				Tỷ lệ xác nhận sử dụng rõ ràng: 100%
2T Môi trường ít hạn chế nhất Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian và dưới 40% thời gian trong Lớp học bình thường. Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt	2018-19 Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường: 57.7 Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường: 23.8	2020-21 Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường: 54.1 Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường: 22			2023-24 Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường: 61 Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường: 20

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo trong Ban Chương trình giảng dạy và Hướng dẫn sẽ cung cấp cho giáo viên và các nhân viên giảng dạy khác các hoạt động phát triển chuyên môn và nhiều hỗ trợ khác nhằm thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang. Học tập chuyên môn sẽ bao gồm hướng dẫn sử dụng các kế hoạch trình tự và phạm vi cấp lớp, quản lý và phân tích các bài đánh giá chung của khu học chánh và huấn luyện tại chỗ để giảng dạy hiệu quả dựa trên nghiên cứu và phù hợp với tiêu chuẩn. Hoạt động phát triển chuyên môn gắn liền với cam kết của khu học chánh về các thực hành trong Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL).	\$4,536,174.00	Có
2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Điều phối, hỗ trợ và phát triển chuyên môn tập trung để giảng dạy chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) và các lựa chọn khóa học Lớp Nâng cao (AP). Bao gồm điều phối và quản lý các bài đánh giá và xác định GATE. Nhân sự bao gồm 2.0 FTE (1.0 Điều phối viên, 1.0 Giáo viên nguồn lực). Mục này bao gồm việc tăng 0.2 FTE ở vị trí Giáo viên nguồn lực. Nguồn kinh phí từ Title 1 đã được tận dụng để tập trung nỗ lực bổ sung vào việc phục vụ học sinh GATE tại các trường Title 1.	\$258,145.00	Có
2.3	Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng (Đã sửa đổi)	Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) cung cấp các chương trình học tập mở rộng tại 70 điểm trường. Các chương trình bao gồm trước giờ học, sau giờ học, học hè và học xen kẽ. Được thực hiện với sự cộng tác của các đối tác cộng đồng và các nhà cung cấp bên ngoài, đội ngũ nhân sự sẽ xây dựng các chương trình tại mỗi điểm trường để hỗ trợ bao gồm thăm nhà, tiếp cận cộng đồng, giới thiệu đến các nguồn lực, bồi dưỡng trực tuyến, hướng dẫn nhóm nhỏ, dạy kèm, trợ giúp làm bài tập về nhà và chuyển tiếp tin chỉ/các khóa học tự chọn ở trường trung học. Ví dụ về các nhà cung cấp bao gồm Trung tâm Dịch vụ Cộng đồng Người Hoa Sacramento (Sacramento Chinese Community Services Center) và Câu lạc bộ Boys and Girls.	\$23,967,922.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Bắt đầu từ năm 2022-23, Kế hoạch Cơ hội Học tập mở rộng (ELOP) sẽ được thực hiện phù hợp với hành động này. ELOP đang tập trung vào việc (1) tăng số lượng học sinh được phục vụ ở các lĩnh vực có nhu cầu cao, (2) mở rộng dịch vụ đến các điểm trường hiện không có quỹ Giáo dục và An toàn sau giờ học (ASES), (3) cung cấp dịch vụ chăm sóc kéo dài cho học sinh mầm non và mẫu giáo chuyển tiếp, (4) cung cấp thêm dịch vụ chăm sóc trước giờ học, và (5) mở rộng các khóa học xen kẽ và học hè.		
2.4	Can thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Tiếp theo)	Tiếp tục mở rộng khả năng tiếp cận chương trình đào tạo và giáo trình đọc Sonday cho tất cả các nhân viên giảng dạy giáo dục đặc biệt (bao gồm giáo viên Lớp học đặc biệt ban ngày (SDC) và giáo viên Chương trình Chuyên gia Nguồn lực (RSP)) và các cố vấn về Chương trình giảng dạy & Thực hành giảng dạy. Hỗ trợ triển khai liên tục sẽ được cung cấp. Dự kiến rằng hành động này, trong khi đặc biệt mang lại lợi ích cho học sinh khuyết tật, cũng sẽ góp phần cải thiện việc dạy đọc trên toàn khu học chánh.	\$40,000.00	Không
2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Xây dựng cấu trúc chuyên gia đào tạo ELD để hỗ trợ việc triển khai (1) mở rộng chương trình Song ngữ (DLI) (theo đề xuất DLI), (2) triển khai và sắp xếp mạng lưới giáo viên DLI theo chiều dọc, (3) thực hiện các chu kỳ cải tiến để hỗ trợ học tập chuyên môn và thực hiện các thực tiễn tốt nhất cho lộ trình dành cho học sinh mới (Mẫu giáo - lớp 12) và (4) tiếp tục nỗ lực để tăng tỷ lệ tái phân loại và tốt nghiệp.	\$311,915.00	Có
2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc	Tiếp tục tập trung vào học tập chuyên môn để hỗ trợ: (1) việc thực hiện chương trình Phát triển Anh ngữ (ELD được chỉ định và tích	\$441,915.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	hợp), (2) đào tạo kỹ năng nền tảng, (3) liên kết công việc với các chu kỳ cải tiến để hỗ trợ hoạt động huấn luyện, (4) tổ chức các hội nghị học thuật, và (5) đánh giá Dịch vụ EL. Tham khảo: Hành động B26 trong kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp kinh phí để bổ sung chuyên gia Đào tạo ELD bậc Trung học trong các năm học 2022-23 và 2023-24. Vị trí này mở rộng khả năng của Ban Đọc viết đa ngôn ngữ trong việc cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn và hỗ trợ trực tiếp cho các điểm trường.		
2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Kỳ thi xếp lớp Ngôn ngữ thế giới Avant và ALTA sẽ được tổ chức cho các học sinh mới vào lớp 9 đủ điều kiện (nói một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh ở nhà) để đảm bảo xếp lớp phù hợp. Kỳ thi cũng sẽ được tổ chức cho các học sinh trung học mới nhập học đã học xong lớp 6 ở một quốc gia giảng dạy bằng một ngôn ngữ không phải là tiếng Anh để miễn yêu cầu tốt nghiệp ngôn ngữ thế giới của tiểu bang và khu học chánh. Quy trình này sẽ làm tăng số lượng học sinh nhận được Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang và có khả năng tốt nghiệp và đủ điều kiện A-G của UC/CSU. Ngoài ra, quy trình này nên xây dựng các chương trình ngôn ngữ di sản và ngôn ngữ thế giới (các phần và FTE) bằng cách cho phép học sinh đa ngôn ngữ tham gia các Lớp nâng cao về ngôn ngữ thế giới (AP) một cách thích hợp. Sự gia tăng trong việc ghi danh và làm bài thi AP sẽ giúp tăng cường mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp cho Người học tiếng Anh.	\$311,915.00	Có
2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Duy trì việc giảm sĩ số lớp học xuống còn 24:1 cho tất cả các lớp từ Mẫu giáo đến lớp 3. Bao gồm 20.5 FTE giáo viên cho năm học 2021-22.	\$2,606,800.00	Có
2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có	Bổ trí thêm nhân sự (FTE) cho các điểm trường có nhu cầu cao trên toàn khu học chánh để giảm sĩ số lớp học và mở rộng khả năng tiếp	\$38,528,384.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	nhu cầu cao (Tiếp theo)	cận các chương trình. Bao gồm 146.5 FTE giáo viên cho năm học 2021-22.		
2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Sắp xếp một giờ mỗi tuần để các giáo viên cộng tác với các đồng nghiệp về các phương pháp cải thiện thành tích của học sinh. Các hoạt động trong thời gian cộng tác bao gồm xem xét dữ liệu học sinh, đánh giá bài tập của học sinh và lập kế hoạch giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của học sinh, đặc biệt là nhu cầu của học sinh không trùng lặp và các nhóm học sinh mục tiêu khác.	\$6,299,952.00	Có
2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Duy trì mức lương và gói phúc lợi cạnh tranh cho các nhân viên có chứng chỉ để tăng khả năng của khu học chánh trong việc tuyển dụng các ứng viên có trình độ cao, giữ chân giáo viên có kinh nghiệm và giảm tỷ lệ nghỉ việc nói chung.	\$13,956,407.00	Có
2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Cung cấp khả năng tiếp cận giáo dục mầm non cho các học sinh và gia đình đủ điều kiện để xây dựng nền tảng vững chắc cho sự thành công ở trường tiểu học và xa hơn nữa. Điều hành 40 phòng học trên toàn khu học chánh với khoảng 948 chỗ trống. Dịch vụ bao gồm sự kết hợp các chương trình do tiểu bang và do Head Start tài trợ. Tính đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ dựa trên thu nhập và vị trí của các chương trình và được ưu tiên cho các didemr trường được chỉ định Title 1. Bao gồm 158 FTE có chứng chỉ và phân loại cho năm học 2022-23.	\$12,673,513.00	Không
2.13	Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Cung cấp khả năng tiếp cận sớm chương trình Mẫu giáo cho những học sinh đáp ứng đủ điều kiện về độ tuổi do tiểu bang quy định. Học sinh ghi danh vào chương trình Mẫu giáo sớm/Mẫu giáo chuyển tiếp trong cả năm học để xây dựng các kỹ năng sẵn sàng và nền tảng học tập vững chắc để thành công ở mẫu giáo và xa hơn nữa. Khu học chánh sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình TK nửa buổi hiện có tại	\$1,163,666.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		10 điểm trường. Trong bước tiếp theo hướng tới việc mở rộng chương trình Mẫu giáo chuyển tiếp phổ cập cho toàn tiểu bang, SCUSD sẽ mở rộng các chương trình TK cả ngày đến 9 điểm trường mới. Tại 7 điểm trường mới, các chương trình cả ngày này sẽ được thực hiện với sự hợp tác của các Chương trình Mầm non Tiểu bang California hiện có và 2 trong số các địa điểm mới sẽ hợp tác với các chương trình Head Start.		
2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Giảng dạy và tạo cơ hội cho học sinh học tập thông qua nghiên cứu, hiểu biết về thông tin và học tập dựa trên dự án. Đảm bảo chương trình nhất quán giữa các điểm trường để tất cả học sinh ở các cấp lớp mục tiêu đều có khả năng tiếp cận các nguồn hỗ trợ và tài nguyên thư viện.	\$1,658,460.00	Có
2.15	Chương trình Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Tiếp theo)	Duy trì chương trình Nghệ thuật sân khấu/Học tập cảm xúc - xã hội tích hợp mới được mở rộng gần đây. Việc triển khai bao gồm phát triển chuyên môn cho giáo viên và cung cấp khóa học cho học sinh. Chương trình này tập trung vào việc sử dụng nghệ thuật như một chiến lược để giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần, chấn thương, nghỉ học triền miên và các tác động được ghi nhận rõ ràng khác của đại dịch COVID-19 đối với thanh thiếu niên đã và đang có nguy cơ. Trong các điểm trường được chọn, các nghệ sĩ được đào tạo và các đối tác cộng đồng sẽ hợp tác với tư cách người lớn tích cực hiện diện để hỗ trợ cho học sinh, và kết nối học sinh cần các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tâm thần thông qua các con đường giới thiệu hiện có và các nhà cung cấp dịch vụ, khi cần thiết. Hiện tại có thể cho phép 140 lớp học tham gia. Tham khảo: Hành động B4 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$701,692.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Cung cấp giáo viên dạy nhạc cụ cho học sinh lớp 7-8 tại các trường sơ trung toàn diện và các trường K-8 rộng hơn và đảm bảo rằng học sinh được cung cấp khả năng tiếp cận các nhạc cụ, đồ dùng cần thiết và bản nhạc thông qua thư viện âm nhạc. Cung cấp các chương trình tổ hợp và địa điểm nghệ thuật thông qua Chương trình Any Given Child, cũng như hướng dẫn sử dụng máy ghi âm lớp 3 và lớp 4 thông qua chương trình Link-Up! của Trung tâm Kennedy.	\$971,351.00	Có
2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$1,427,309.00	Có
2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$1,071,254.00	Có
2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$490,712.00	Có
2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học	\$3,181,595.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).		
2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Tăng cường khả năng tiếp cận của học sinh với các Chuyến tham quan trường đại học, các chuyến đi thực địa và các cơ hội học tập trải nghiệm khác bao gồm các môn điền kinh ở bậc tiểu học. Những cơ hội gia tăng này nhằm mục đích chủ yếu là mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh không trùng lặp, đặc biệt là học sinh có thu nhập thấp, những người có thể không có cơ hội tiếp cận với những cơ hội như vậy ở bên ngoài trường học. Trong các năm 2022-23 và 2023-24, hành động này sẽ được bổ sung bằng các hành động B2 và C5 trong Kế hoạch Chỉ tiêu ESSER III. Hành động B2 cung cấp kinh phí cho mỗi học sinh lớp 6 tham gia trải nghiệm trại khoa học, chẳng hạn như chương trình giáo dục môi trường ngoài trời tại Công viên Sly. Hành động C5 cung cấp thêm kinh phí cho các chuyến tham quan trường cao đẳng, đại học và kết nối với các đối tác doanh nghiệp. Hành động thứ hai này nhằm vào Thanh thiếu niên vô gia cư, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh khuyết tật. Các nỗ lực sẽ bao gồm tất cả các phân khúc đại học (Cao đẳng Cộng đồng, CSU, UC và các trường Đại học tư thục) và sử dụng các bài học trong Sáng kiến California College Guidance (CCGI).	\$1,681,649.00	Có
2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải thiện khả năng đọc viết trong 6 năm. Cung cấp khóa đào tạo LETRS (Các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho Giáo viên dạy đọc và đánh vần) cho tất cả các hiệu trưởng và nhân viên bậc tiểu học. Khóa đào tạo bắt đầu vào năm 2020-21 và tiếp tục vào năm 2021-22 cho các Chuyên gia Giáo viên ELA/ELD, Cố vấn	\$361,273.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Hòa nhập và Điều phối viên ELA/ELD. Trong năm 2022-23 và hơn thế nữa, các nhóm nhân viên giảng dạy kế tiếp sẽ được đào tạo, mỗi nhóm sẽ được đào tạo hai năm. Hoạt động đào tạo từ năm thứ 6 trở đi sẽ đảm bảo bao gồm cả nhân viên mới tuyển dụng. Kết quả của học sinh sẽ được đo lường bằng cách sử dụng các bài đánh giá chung của khu học chánh.		
2.23	Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy (Mới)	Thiết kế và phát triển các mô hình giảng dạy nâng cao cho giáo viên để thu hút họ sử dụng công nghệ giảng dạy. Cung cấp hoạt động học tập chuyên môn về tích hợp công nghệ cho các tài liệu chính và can thiệp. Cung cấp thêm hỗ trợ cho giáo viên trong lớp về việc sử dụng công nghệ. Hành động này được thực hiện bởi đội ngũ Chuyên gia Đào tạo Công nghệ Giáo dục (4.0 FTE). Tham khảo: Hành động C6 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$520,000.00	Không
2.24	Lập, Thông qua và Thực hiện Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh (Mới)	Bắt đầu từ mùa thu năm 2021, Ban Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA) bắt đầu làm việc với nhiều đối tác giáo dục khác nhau để xây dựng Kế hoạch Chiến lược Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác tổng thể. Vào tháng 2 năm 2022, Nhóm Nghệ thuật Khu học chánh (DAT) được thành lập lại đã nhóm họp lần đầu tiên và bắt đầu xem xét dữ liệu bình đẳng về nghệ thuật được thu thập từ khu học chánh trong 3 năm qua. Sau đó, nhóm này đã đưa ra một tuyên bố tầm nhìn và xây dựng một bộ mục tiêu cho Kế hoạch Nghệ thuật của Khu học chánh từ 3 đến 5 năm. Tháng 5 năm 2022, nhóm này đã trình bày những phát hiện của họ với Nhóm Nghệ thuật Cộng đồng (CAT), sau đó ghi lại phản hồi của nhóm này về phương hướng và phạm vi mà kế hoạch nghệ thuật nên bao gồm. Trong năm 2022-23, một Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh sẽ được lập và thông qua. Quá trình triển khai sẽ bắt đầu vào năm 2022-23 và tiếp tục trong năm 2023-24 và hơn thế nữa.	\$21,357.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Hoạt động này được cấp kinh phí từ Khoản tài trợ Lập kế hoạch Nghệ thuật Chiến lược mà SCUSD nhận được vào năm 2019.		

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 2 phù hợp với kế hoạch. Mặc dù trong giai đoạn 2021-22, COVID-19 gây ra những tác động đáng kể đến các chương trình và dịch vụ, nhưng nhân viên vẫn có thể thực hiện hiệu quả các hành động cụ thể này theo kế hoạch. Ngoại lệ bao gồm:

- Hành động 2.20 (Hành động SPSA): Nhìn chung, các điểm trường đã nỗ lực để thực hiện các hành động và chiến lược đã lên kế hoạch cho năm học 2021-22. Trong nhiều trường hợp, việc thực hiện kế hoạch bị ảnh hưởng do ảnh hưởng của các đợt bùng phát dịch bệnh COVID (ví dụ: omicron), cũng như thách thức gia tăng trong việc thuê nhân viên cũng như sự thay đổi của tất cả các nguồn lực và nỗ lực để vận hành trường học một cách an toàn.
- Hành động 2.21 (Các cơ hội ngoại khóa): Đây là một trong những hành động bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi COVID-19, do không thể tổ chức các chuyến đi thực tế, tham quan trường đại học và các môn thể thao tiểu học trong phần lớn thời gian trong năm do các hạn chế vì COVID-19, đặc biệt là vào cuối mùa thu và đầu mùa đông trong và sau đợt bùng phát biến thể omicron. Khu học chánh đã có thể cho phép khả năng tiếp cận trở lại với các chuyến đi thực tế, tham quan và tổ chức trở lại các môn thể thao tiểu học (trong từng khuôn viên trường) trong suốt mùa xuân. Các chuyến đi thực tế và tham quan trường đại học cũng bị ảnh hưởng bởi các chính sách khác nhau, các hạn chế về năng lực và các điều kiện khác của các địa điểm mục tiêu.
- Hành động 2.22 (Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh): Kế hoạch nâng cao khả năng đọc viết hiện đang ở năm thứ hai thực hiện. Kế hoạch ban đầu là bắt đầu đào tạo một nhóm giáo viên lớn vào năm 2021-22. Do nhiều nhu cầu cạnh tranh từ bối cảnh lớn hơn, năm thứ hai đã tập trung vào đào tạo đội ngũ quản lý và các chuyên gia đào tạo/cố vấn mới để nâng cao năng lực. Những năm tiếp theo sẽ mở rộng đến các đội ngũ quản lý và toàn bộ giáo viên.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Phần lớn các khoản chi thực tế ước tính cho Mục tiêu 2 không thể hiện sự khác biệt đáng kể so với các khoản chi được lập ngân sách. Các trường hợp có chênh lệch trọng yếu bao gồm:

- Hành động 2.1 (Cung cấp Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$3,655,438 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$3,075,541. Phần lớn hành động này là tiền lương và phúc lợi cho các điều phối viên chương trình giảng dạy và các chuyên gia đào tạo. Trong năm 2021-22, một số vị trí đã lên kế hoạch không tuyển dụng được trong toàn bộ thời gian do nhân sự phải nỗ lực tuyển dụng và thuê nhân sự.
- Hành động 2.3 (Chương trình Học tập mở rộng): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$13,460,300 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$11,716,895. Do tác động của COVID-19, không phải tất cả các dịch vụ theo kế hoạch đều được cung cấp trong cả năm.
- Hành động 2.20 (Hành động SPSA): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$3,401,365 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$2,570,830. Như đã thảo luận ở trên, điều này là do việc triển khai bị ảnh hưởng chung bởi đại dịch và tình hình bố trí nhân sự.
- Hành động 2.21 (Các cơ hội ngoại khóa): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$711,571 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$192,097. Như đã thảo luận ở trên, hành động này bị ảnh hưởng đáng kể bởi bối cảnh COVID-19. Các yếu tố chính của hành động đã không thể thực hiện được trong những phần quan trọng của năm học.
- Hành động 2.22 (Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$361,273 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$3,723. Như đã thảo luận ở trên, các nhân viên đã sửa đổi kế hoạch 2021-22 để tập trung vào đào tạo lãnh đạo để nâng cao năng lực và chuyển việc triển khai cho nhóm lớn đầu tiên sang 2022-23. Dựa trên sự thay đổi này, phần lớn kinh phí đáng lẽ sẽ được sử dụng cho các chi phí theo giờ và/hoặc thay thế liên quan đến việc triển khai học tập chuyên môn đã không được sử dụng.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 2 đã tăng cường nỗ lực của khu học chánh trong việc đạt mục tiêu cung cấp cho mọi học sinh SCUSD một chương trình giáo dục với cách giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, trung thực với các chương trình và phương pháp thực hành của khu học chánh, cũng như các trải nghiệm học tập mạnh mẽ, nghiêm túc trong và ngoài lớp học để tất cả học sinh có thể đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang. Các ví dụ chính về tiến độ thực hiện bao gồm:

- Chương trình Học tập chuyên môn cho nhân sự giảng dạy tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong nỗ lực của khu học chánh để đạt được mục tiêu này. Các điều phối viên chương trình giảng dạy và các chuyên gia đào tạo tiếp tục cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn cho các điểm trường và cá nhân nhân viên để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn về môn Toán, Ngữ văn Anh, Khoa học, Nghệ thuật Thị giác và Biểu diễn, Lịch sử và Khoa học xã hội. (Hành động 2.1) Học tập chuyên môn cụ thể cho can thiệp đọc đa giác quan đã được cung cấp cho nhân viên (160, tính đến tháng 12 năm 2021) bao gồm giáo viên RSP, giáo viên SDC, chuyên gia đào tạo và cố vấn hòa nhập toàn diện. (Hành động 2.4) Nhân viên đã được đào tạo chương trình giảng dạy của Sonday và các chuyên gia đào tạo sẵn sàng hỗ trợ việc triển khai (bao gồm cả một chuyên gia là huấn luyện viên Sonday được đào tạo)
- Khả năng tiếp cận Chương trình Học tập mở rộng (Trước và sau giờ học) đã tăng lên. (Hành động 2.3) Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) đã tăng các dịch vụ lên tổng số 70 chương trình học tập mở rộng. Trong đó bao gồm việc mở rộng đến tám điểm trường chưa được cấp kinh phí và trước đây không có chương trình YDSS cũng như tăng số lượng học sinh được phục vụ tại các điểm trường đã có hoạt động trước đây. Khoản kinh phí cho Chương trình Cơ hội Học tập mở rộng gần đây sẽ cung cấp đủ tài chính để cung cấp chương trình học cho tất cả các nhóm học sinh không trùng lặp trong những năm tới.

- Các chương trình và hỗ trợ dành cho Người học tiếng Anh tiếp cận chương trình chính tiếp tục được thực hiện trong nỗ lực cải thiện kết quả của Người học tiếng Anh. (Hành động 2.6) Các chuyên gia đào tạo về Ngữ văn Anh (ELA) và Phát triển Ngôn ngữ Anh (ELD) đang thực hiện khóa đào tạo LETRS (Các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho Giáo viên dạy đọc và đánh vần) năm thứ 2. Điều phối viên ELD tiếp tục tham dự khóa học chuyên môn của EL RISE và khóa đào tạo về Chương trình giảng dạy Đọc và Viết (ERWC) của Hệ thống Đại học Tiểu bang California đã được cung cấp cho các giáo viên trung học có nhu cầu hoặc yêu cầu khóa đào tạo. Một chuyên gia ELD trung học bổ sung đã được huy động vào nhóm tăng cường khả năng đọc viết đa ngôn ngữ.
- Các chương trình Giáo dục sớm đã được tiếp tục, với các kế hoạch mở rộng chương trình mầm non và mẫu giáo sớm như một phần trong chương trình Mở rộng Mẫu giáo chuyển tiếp phổ cập trên toàn tiểu bang. Các chương trình mầm non (Hành động 2.12) đã được thực hiện theo kế hoạch cho năm học 2021-22, mang lại cơ hội tiếp cận giáo dục sớm cho các gia đình có thu nhập thấp. Chương trình Mẫu giáo sớm (Hành động 2.13) đã tiếp tục cung cấp các chương trình nửa ngày tại 10 điểm trường. Kế hoạch thực hiện từ năm 2021-22 trong năm 2022-23 đã xác định thêm 9 điểm trường sẽ được cung cấp chương trình cả ngày với sự hợp tác của các chương trình Head Start/Mầm non hiện có. Đây là giai đoạn đầu tiên của kế hoạch thực hiện nhiều năm sẽ có thể phục vụ tất cả học sinh 4 tuổi vào năm 2025-26.
- Các nỗ lực tập trung nhằm mở rộng phạm vi hỗ trợ cho giáo viên và khả năng tiếp cận của học sinh với giáo dục Nghệ thuật Thị giác và Biểu diễn đã được thực hiện. Chương trình Nghệ thuật Sân khấu/Học tập cảm xúc-xã hội được thí điểm trước đây đã được mở rộng thành 140 lớp học trong hai nhóm. (Hành động 2.15) Chương trình này kết hợp các nghệ sĩ giảng dạy với các giáo viên trong lớp để cung cấp các buổi học nghệ thuật và các mô-đun Học tập cảm xúc xã hội. Các báo cáo ban đầu từ các nghệ sĩ giảng dạy và giáo viên hợp tác chỉ ra rằng các buổi học đang giúp giáo viên và học sinh tiếp thu các năng lực cốt lõi về SEL thông qua trải nghiệm Nghệ thuật Sân khấu. Các bước tiếp theo bao gồm phát triển một video thông tin để thông báo cho cộng đồng về cơ hội này. Các cơ hội VAPA trong các trường Mẫu giáo-Lớp 8 đã tiếp tục đảm bảo rằng học sinh trong các trường này được giảng dạy VAPA thường xuyên từ các giáo viên VAPA. (Hành động 2.16) Thư viện âm nhạc đã mở rộng khả năng tiếp cận các nhạc cụ của học sinh bằng cách giải quyết các nhu cầu sửa chữa tồn đọng và cung cấp nhiều nhạc cụ hơn cho học sinh có nhu cầu.

Nhìn chung, việc thực hiện các hành động trong mục tiêu này đã thúc đẩy các nỗ lực của khu học chánh nhằm đảm bảo rằng tất cả học sinh tại SCUSD, bất kể trường học, chương trình hay lớp học nào, đều được cung cấp một chương trình phù hợp với tiêu chuẩn với những trải nghiệm học tập nghiêm túc, mặc dù vẫn còn một chặng đường dài trước khi hoàn thành mục tiêu. Việc triển khai một MTSS hiệu quả được thảo luận trong Mục tiêu 6 là yếu tố hỗ trợ chính trong việc đạt được mục tiêu này và hy vọng rằng hai mục tiêu sẽ tiếp tục hoạt động song song với nhau.

Hoàn toàn không có kết quả chính có thể đo lường được sử dụng để đánh giá sự tiến bộ theo mục tiêu này trong những năm gần đây (các bài đánh giá môn Toán, ELA và Khoa học của Tiểu bang) hoặc dữ liệu không đầy đủ (Bài đánh giá môn Toán và ELA của Khu học chánh). Do Bài đánh giá của Tiểu bang đã được thực hiện trở lại và sắp có kết quả, mức độ tiến bộ chung của khu học chánh trong các lĩnh vực nội dung chính sẽ có trong tương lai gần. Thành tích tổng thể trong các lĩnh vực này cũng như thành tích riêng của các nhóm học sinh sẽ cho phép phân tích hiện tại hơn và làm cơ sở để xác định các bước tiếp theo.

Dữ liệu đánh giá hiện có của khu học chánh cho thấy nhu cầu cải tiến đáng kể. Mặc dù các kết quả này nên được xem xét theo bối cảnh - chỉ 21% học sinh đủ điều kiện tham gia kỳ đánh giá điểm chuẩn giữa kỳ thứ hai cho môn Ngữ văn Anh (ELA), nhưng vẫn hữu ích trong việc đánh giá các kết quả khác nhau. Với thành tích chung (tỷ lệ câu trả lời đúng trong bài đánh giá) là 55%, vẫn còn nhiều điều đáng cải thiện

cho tất cả học sinh. Nếu mục tiêu đã đạt được hoặc sắp đạt được, dự kiến rằng hầu hết/tất cả học sinh ở các cấp lớp sẽ đạt điểm cao hơn nhiều trong các bài đánh giá giữa kỳ này. Có bốn nhóm học sinh đạt từ 8 điểm phần trăm trở lên thấp hơn so với mức chung của tất cả học sinh, cho thấy sự cần thiết phải được hỗ trợ thêm và có nỗ lực tập trung thay cho các nhóm này. Những nhóm này bao gồm Người học tiếng Anh (43%), Học sinh khuyết tật (43%), Học sinh người Mỹ gốc Phi (47%) và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (45%). Một lần nữa, với gần 4/5 học sinh không hoàn thành bài đánh giá giữa kỳ lần 2, sự chênh lệch thực tế về thành tích của các nhóm học sinh có thể thay đổi nếu tất cả kết quả đánh giá của học sinh đều có sẵn.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Một hành động mới và ghi chú bổ sung về điều chỉnh đã được thêm vào năm học 2022-23 để đảm bảo tính liên kết giữa Mục tiêu 2 và Kế hoạch Chỉ tiêu ESSER III. Hành động 2.23 (Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy) giải quyết nhiều nhu cầu đã nảy sinh và/hoặc được mở rộng trong hoạt động dạy và học từ xa và quá trình chuyển đổi của khu học chánh sang việc sử dụng Công nghệ giảng dạy rộng rãi hơn. Các chuyên gia Công nghệ Giáo dục sẽ tiếp tục cung cấp những hỗ trợ cần thiết trực tiếp cho nhân viên lớp học và ban lãnh đạo trên toàn khu học chánh để thúc đẩy kỹ năng đọc viết kỹ thuật số và các phương thức giảng dạy nâng cao.

Hành động 2.24 (Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh) cũng đã được thêm vào để phản ánh quá trình lập kế hoạch chiến lược bắt đầu từ năm 2021-22 và sẽ tiếp tục đến năm 2022-23 và xa hơn nữa. Dự kiến, Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh sẽ được lập và thông qua vào năm 2022-23 và việc triển khai sẽ được tiến hành trong năm 2022-23 và những năm tiếp theo.

Nhìn chung, một số sửa đổi nhỏ đã được thực hiện cho tiêu đề và mô tả hành động để tăng tính rõ ràng, nhấn mạnh hành động cụ thể đang được thực hiện và/hoặc phản ánh tình trạng triển khai hiện tại. Tương tự, trong một số trường hợp, chú thích bối cảnh đã được bổ sung vào các chỉ số để đánh dấu ngày kết quả giữa năm hoặc để làm rõ thêm. Trừ khi có ghi chú khác, những sửa đổi này không phản ánh những thay đổi đáng kể so với mục đích ban đầu của các hành động/chỉ số.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chỉ tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
3	Cung cấp cho mọi học sinh những hỗ trợ cụ thể về học tập, hành vi, tình cảm-xã hội và sức khỏe tâm thần và thể chất để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh - đặc biệt là các nhóm Người học tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, cũng như các nhóm học sinh khác có kết quả cho thấy có nhu cầu lớn nhất - để tất cả học sinh có thể tiếp tục tham gia đầy đủ ở trường và tiếp cận với chương trình giảng dạy cốt lõi.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu học sinh từ Bảng thông tin (2019) cho thấy gần 15% học sinh vắng mặt thường xuyên trong năm học 2018-19. Dữ liệu từ năm học 2019-20 trước khi trường đóng cửa có thể so sánh được, với 11% học sinh nghỉ học thường xuyên cho đến tháng 2 năm 2020. Dữ liệu gần đây hơn từ năm 2020-21 và 2021-22 khó đánh giá hơn do tác động của đào tạo từ xa và sự bùng phát biến thể COVID omicron, cho thấy mức độ cấp thiết của việc phải giải quyết tình trạng nghỉ học triền miên và cho thấy sự chênh lệch nhất quán qua các năm. Khoảng cách thành tích đáng kể tồn tại ở nhiều nhóm học sinh, bao gồm, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương.

Nhu cầu về các dịch vụ và hỗ trợ mục tiêu trong phạm vi SCUSD khá cao và đã tăng lên trong đại dịch COVID-19. Năm 2020-21, nhân viên Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể trong tổng số học sinh được phục vụ, các chuyến thăm nhà và việc cung cấp các nhu cầu/dịch vụ cơ bản so với cùng thời điểm trong giai đoạn 2019-20 (trước COVID). Năm 2021-22, số lượng nhân viên được phục vụ ở Bậc 1 đã giảm so với mức cao nhất trong giai đoạn đầu năm học 2020-21, nhưng các can thiệp Bậc 2 và 3 lại tăng lên. Các can thiệp Bậc 3 tăng đến 78% trong quý đầu tiên (tháng 8-11) năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020. Nhìn chung, các dịch vụ được nhắm mục tiêu này rất quan trọng để đảm bảo rằng học sinh có thể tiếp tục tham gia đầy đủ ở trường học, cả về chuyên cần và tiếp nhận các hỗ trợ xã hội, tình cảm và sức khỏe cần thiết để tập trung vào việc học tập. Các hỗ trợ học tập được nhắm mục tiêu có ý nghĩa rất quan trọng để đảm bảo rằng học sinh có thể tiếp cận đầy đủ các chương trình giảng dạy cốt lõi. Khi các bài đánh giá cho thấy có thiếu sót trong hiểu biết về nội dung hoặc khái niệm, có thể thực hiện các can thiệp nhắm mục tiêu để giải quyết nhu cầu sớm nhất có thể, đồng thời giám sát liên tục để đo lường tiến bộ. Khối lượng bổ sung của các dịch vụ Bậc 2 và 3 thời gian dài đã bao gồm sự gia tăng đáng kể trong Can thiệp Hành vi, Hỗ trợ và Giáo dục Người chăm sóc, Giải quyết Xung đột và Hòa giải đồng đẳng, Phòng chống Bạo nhóm/Bạo lực, Dịch vụ Nhà ở/Người vô gia cư và hỗ trợ Cộng đồng LGBTQ+.

Ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp các dịch vụ toàn diện cho học sinh ở cấp độ cá nhân, đặc biệt tập trung vào các nhóm học sinh có nhu cầu cao nhất. Giống như các mục tiêu khác, ý kiến đầu vào đã chỉ rõ rằng các nhóm học

sinh có nhu cầu cao nhất nên được nêu rõ trong mục tiêu. Ý kiến đầu vào cũng đã cho thấy nhu cầu phải bao gồm cụ thể nhiều hình thức hỗ trợ trong mục tiêu, với sức khỏe tâm thần và thể chất là ưu tiên hàng đầu trong các nhóm đối tác giáo dục.

Mục tiêu này cũng phù hợp với những nỗ lực hiện tại của khu học chánh nhằm triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả ở tất cả các trường học. Mục tiêu nêu rõ việc cung cấp các hỗ trợ hiệu quả Bậc 2 và 3 cụ thể cho các nhu cầu đã xác định của học sinh. Làm tốt điều này là một trong những lý do chính mà khu học chánh sử dụng thuật ngữ “Ra quyết định dựa trên dữ liệu” để mô tả các nỗ lực MTSS của khu học chánh. Việc sử dụng hiệu quả dữ liệu để xác định nhu cầu cụ thể của học sinh và kết nối chúng với các nguồn lực/dịch vụ thích hợp là cần thiết để đảm bảo các em có khả năng tiếp cận với hoạt động giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn (Mục tiêu 2) và hỗ trợ các em chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp (Mục tiêu 1).

Lưu ý:
Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
3A Tỷ lệ chuyên cần Tỷ lệ học sinh đi học đạt 96% thời gian trở lên	2019-20: TẤT CẢ: 60 EL: 64 FY: 41 HY: Không có sẵn SED: 57	20-21-22 MY TẤT CẢ: 31 EL: 31 FY: 26 HY: 7 SED: 26			2023-24: TẤT CẢ: 76 EL: 72 FY: 61 HY: 39 SED: 72

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Báo cáo Chuyên cần, Hành vi và Thành tích Khóa học (ABC) của Khu học chánh Lưu ý: Tỷ lệ này tính đến ngày 4/2/2020 cho năm học 2019-20, tính đến 25/02/2021 cho năm học 2020-21 và tính đến 30/3/2022 cho năm học 2021-22.	SWD: 52 AA: 48 AI: 54 A: 76 F: 69 HL: 56 PI: 46 W: 63 TOM: 59 2020-21: TẤT CẢ: 67 EL: 62 FY: 46 HY: 17 SED: 61 SWD: 59 AA: 47 AI/AN: 55 A: 78 F: 83 H/L: 63 PI: 45 W: 82 TOM: 71	SWD: 24 AA: 19 AI: 18 A: 46 F: 42 HL: 25 PI: 19 W: 38 TOM: 32			SWD: 70 AA: 61 AI: 67 A: 84 F: 88 HL: 73 PI: 60 W: 87 TOM: 79
3B Tỷ lệ nghỉ học triển miên Tỷ lệ phần trăm học sinh từ Mẫu giáo đến lớp 8 vắng mặt trên	2018-19: TẤT CẢ: 14.8 EL: 11.2 FY: 30.1 HY: 57.9 SED: 18.1 SWD: 19.8 AA: 27.6	2020-21 EOY TẤT CẢ: 18.6 EL: 18.5 FY: 33.9 HY: 71.4 SED: 23.9 SWD: 25 AA: 38.6			2023-24: TẤT CẢ: 8 EL: 6.1 FY: 15.6 HY: 31.2 SED: 9 SWD: 9.3 AA: 14.7

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
10% tổng số ngày giảng dạy Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Dữ liệu năm 18-19 là từ Bảng thông tin năm 2019. Dữ liệu năm 19-20 và 20-21 là phân tích nội bộ. Năm học 2019-20 tính đến 28/2/2020. Năm học 2020-21 tính đến 5/4/2021. Lưu ý: Dữ liệu giữa năm 2021-22 là phân tích nội bộ đến ngày 1/6/2022 và bao gồm học sinh Mẫu giáo đến Lớp 12 và các trường đặc cách phụ thuộc.	AI: 25.7 A: 5.5 F: 7.8 HL: 16.5 PI: 27.3 W: 8.3 TOM: 14.9 2019-20 MY: TẤT CẢ: 11 EL: 8.3 FY: 21.4 HY: 42.8 SED: 12.4 SWD: 12.8 AA: 20.2 AI/AN: 16.3 A: 4.1 F: 6 H/L: 11.8 PI: 18.4 W: 7.9 TOM: 11.1 2020-21 MY: TẤT CẢ: 17.8 EL: 20.4 FY: 33.8 HY: 63.6 SED: 22.6 SWD: 24 AA: 33.5 AI/AN: 25.9 A: 9.9 F: 8	AI: 31.1 A: 10.3 F: 7.8 HL: 20.2 PI: 37.4 W: 8.3 TOM: 17.4 Giữa năm 2021-22 TẤT CẢ: 40.7 EL: 37.7 FY: 55.1 HY: 80.2 SED: 46.7 SWD: 49.5 AA: 58.8 AI: 60 A: 26.1 HL: 45.2 PI: 55.7 W: 29.4 TOM: 40.3			AI: 11.9 A: 3 F: 4.4 HL: 8.6 PI: 13.4 W: 5.8 TOM: 8.1

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	H/L: 19.5 PI: 31.3 W: 9 TOM: 16.3				
3C Biện pháp can thiệp về Tình trạng nghỉ học triển miên	2019-20: ES (K-6): 58.6 MS (7-8): 52.5 HS (9-12): 48.2	2020-21 EOY: ES (K-6): 46.5 MS (7-8): 43 HS (9-12): 55.1			2023-24: ES (K-6): 55 MS (7-8): 57 HS (9-12): 54
Tỷ lệ phần trăm học sinh có nguy cơ nghỉ học triển miên và được can thiệp về chuyên cần từ hai lần trở lên	20-21 ES (K-6): 38.8 MS (7-8): 40.68 HS (9-12): 37.3	Giữa năm 21-22: ES (K-6): 42.4 MS (7-8): 40.8 HS (9-12): 56.9			
Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI)	Lưu ý: Kết quả năm 2020-21 tính đến 10/3/2021	Lưu ý: Kết quả năm 2021-22 tính đến 1/2/2022			
3D Can thiệp chuyên cần	2019-20: ES (K-6): 21.4 MS (7-8): 25.49 HS (9-12): 29.98	2021-22: ES (K-6): 15.4 MS (7-8): 11.7 HS (9-12): 15.5			2023-24: ES (K-6): 44 MS (7-8): 46 HS (9-12): 42
Tỷ lệ phần trăm học sinh đi học dưới 95.9%, đã được can thiệp và cải thiện mức độ chuyên cần tính đến ngày 31 tháng 1	2020-21: ES (K-6): 23.8 MS (7-8): 26.5 HS (9-12): 19.8				

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI)					
3E Cung cấp Dịch vụ đáp ứng Tỷ lệ phần trăm học sinh đáp ứng được vùng chỉ báo Hành vi/Chuyên cần trong Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIIS) và có các dịch vụ đáp ứng Nguồn: SCUSD EIIS (Chỉ số 14620) Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5/4/2021	2019-20: TẤT CẢ: 35.7 EL: 51.6 FY: 86.6 HY: 74.1 SED: 42.7 SWD: 37.9 AA: 42.9 AI: 43.8 A: 41.7 F: 25.3 HL: 40.5 PI: 48.5 W: 15.8 TOM: 25 2020-21: TẤT CẢ: 9.6 EL: 42.6 FY: 94.3 HY: 95.2 SED: 36.8 SWD: 34.3 AA: 39.4 AI/AN: 38.5 A: 31 F: 19.9 H/L: 33.8 PI: 45.4	2020-21 EOY TẤT CẢ: 37.1 EL: 50.5 FY: 94.4 HY: 96.6 SED: 43.5 SWD: 40 AA: 44.4 AI: 43.5 A: 37.2 F: 26.1 HL: 42.6 PI: 54.4 W: 20.1 TOM: 26.6 2021-22 EOY: TẤT CẢ: 46.8 EL: 61.6 FY: 88.9 HY: 95.5 SED: 54.2 SWD: 51.3 AA: 57.1 AI: 54.1 A: 50.7 F: 37.1 HL: 51.5 PI: 61.8			Với năm 2023-24, 100% HY và FY đã xác định sẽ được cung cấp các dịch vụ đáp ứng. Với tất cả các nhóm khác, việc tăng cường các hỗ trợ sẽ phụ thuộc vào năng lực của nhân viên. Nếu mức nhân sự hiện tại không thay đổi, giá dịch vụ sẽ được duy trì, với mục tiêu tăng mức độ dịch vụ cho những nhóm học sinh có nhiều học sinh nằm trong vùng “màu tím” nhất. Nếu tăng số lượng nhân sự, các mục tiêu sẽ được thiết lập phản ánh năng lực nhân sự tăng lên.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	W: 12.1 TOM: 20.2	W: 25.5 TOM: 33.9			
3F Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học Tỷ lệ phần trăm học sinh trong nhóm điều chỉnh 4 năm bỏ học bậc trung học Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: 7.6 EL: 10 FY: 37.5 HY: 22.8 SED: 8.4 SWD: 10.3 AA: 14.6 AI: 9.1 A: 4.4 F: 0 HL: 7.4 PI: 4.3 W: 6.1 TOM: 8.6 2019-20: TẤT CẢ: 6.2 EL: 13 FY: 16.7 HY: 22.1 SED: 6.9 SWD: 7.8 AA: 9.7 AI/AN: 12.5 A: 2.5 F: 0 H/L: 7.6 PI: 14.3 W: 2.6 TOM: 8.4	2020-21 TẤT CẢ: 7.4 EL: 11 FY: 15.6 HY: 19.2 MY: 9.1 SED: 8.3 SWD: 9.3 AA: 13.5 AI: 9.1 A: 2.6 F: 3.4 HL: 8.9 PI: 20.6 W: 3.8 TOM: 4.8			2023-24: TẤT CẢ: 4.5 EL: 9.5 FY: 12.2 HY: 16.1 SED: 5 SWD: 5.7 AA: 7.1 AI: 9.1 A: 1.8 F: 0 HL: 5.5 PI: 10.4 W: 1.9 TOM: 6.1

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
3G Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung Tỷ lệ học sinh lớp 7 và lớp 8 bỏ học Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	2018-19: TẤT CẢ: 0.1 EL: 0.1 FY: 0 HY: 0 SED: 0.04 SWD: 0.1 AA: 0.1 AI: 0 A: 0.1 F: 0.9 HL: 0.1 PI: 0 W: 0 TOM: 0.2 2019-20: TẤT CẢ: 0.06 EL: 0 FY: 0 HY: 2.5 SED: 0.08 SWD: 0 AA: 0.11 AI/AN: 0 A: 0 F: 0 H/L: 0.07 PI: 0 W: 0.08 TOM: 0	2020-21 TẤT CẢ: 0.09 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0.12 SWD: 0 AA: 0 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0.45 TOM: 0			2023-24: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Nhân viên Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FYS) cung cấp một loạt các hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình thông qua mô hình quản lý hồ sơ. Các hỗ trợ bao gồm thường xuyên kiểm tra với các học sinh, kết nối với dịch vụ hỗ trợ học tập bao gồm dạy kèm, theo dõi chuyên cần/gắn kết, giới thiệu đến các dịch vụ xã hội, tình cảm và sức khỏe khác, cũng như trao quyền cho học sinh phát biểu ý kiến. Bố trí nhân sự bao gồm 9.0 FTE (1 Điều phối viên, 7 Nhân viên Chương trình (4 nhân viên bậc Tiểu học, 1 nhân viên bậc Sơ trung và 1 nhân viên bậc Trung học phổ thông) và 1 thư ký).	\$871,677.00	Có
3.2	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Nhân viên Dịch vụ Vô gia cư cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho Thanh thiếu niên vô gia cư và các gia đình theo các yêu cầu của tiểu bang và liên bang. Các hỗ trợ này bao gồm xác định và lập hồ sơ về các dịch vụ đủ điều kiện; hỗ trợ ghi danh và chuyên cần; giới thiệu cho các dịch vụ đủ điều kiện bao gồm bữa ăn miễn phí, đưa đón, Title 1 và các chương trình khác của khu học chánh, tiểu bang và liên bang; giới thiệu đến các dịch vụ xã hội, tình cảm và sức khỏe; can thiệp và tiếp cận cộng đồng; giới thiệu đến các dịch vụ cộng đồng; giải quyết tranh chấp; và đào tạo/hỗ trợ cho nhân viên. Nhân viên nỗ lực tạo điều kiện thực hiện một cách tiếp cận có hệ thống bằng cách phát triển quyền sở hữu tập thể và sự hợp tác hiệu quả trong toàn khu học chánh để phục vụ Thanh thiếu niên vô gia cư và các gia đình. Bố trí nhân sự bao gồm 1 Điều phối viên Chương trình dành cho Người vô gia cư, 3 Nhân viên xã hội, 3 Chuyên gia tư vấn Sức khỏe Tâm thần cho Thanh thiếu niên và Gia đình, và 1 Thư ký. Đội ngũ nhân sự này phản ánh việc bổ sung thêm 1 nhân viên xã hội, 2 chuyên gia tư vấn sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu niên và gia đình, và 1 thư ký vào năm 2021 để tăng cường hỗ trợ cho học sinh và gia đình. Việc tăng nhân sự đã giúp giảm tỷ lệ khối lượng công việc, cho phép cung cấp dịch vụ cho	\$1,053,044.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		nhiều điểm trường hơn và cung cấp nhiều dịch vụ can thiệp hơn cho học sinh. Hành động này phù hợp với mục tiêu LCAP mới cụ thể để cải thiện tỷ lệ xác định cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Mục tiêu 10).		
3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Các chuyên gia tâm lý học đường tiến hành hoạt động đánh giá giáo dục đặc biệt, phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Thành công của Học sinh (SST) để hỗ trợ đề xuất các biện pháp can thiệp tình cảm xã hội và học tập thích hợp, cũng như các phương tiện điều chỉnh thích nghi cần thiết để học sinh tiếp cận đầy đủ hoạt động giảng dạy và đạt được các mục tiêu học tập. Hành động này được bổ sung bởi hành động B23 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III, cung cấp kinh phí để bổ sung FTE chuyên gia tâm lý cho các năm học 2022-23 và 2023-24.	\$8,858,386.00	Có
3.4	Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Cung cấp cho học sinh khuyết tật các hỗ trợ cụ thể như được xác định trong Chương trình Giáo dục cá nhân (IEP) của các em. Lưu ý: Để phản ánh chính xác hơn phạm vi bố trí nhân sự đầy đủ dành riêng cho các học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt, hành động này sẽ bị loại bỏ khỏi LCAP vào cuối chu kỳ ba năm này. Bố trí nhân sự đại diện trong hành động này sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ như được phản ánh trong Kế hoạch địa phương Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa phương (SELPA) của khu học chánh, cùng với nhiều hỗ trợ về nhân sự cho các học sinh đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt nhưng chưa có trong LCAP hiện tại. LCAP	\$2,660,963.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		sẽ cung cấp các tài liệu tham khảo và liên kết rõ ràng đến Kế hoạch địa phương SELPA và sẽ tránh dư thừa nếu có thể.		
3.5	Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Cung cấp cho học sinh khuyết tật khả năng tiếp cận các chuyên gia sức khỏe tâm thần đã được đào tạo (Nhân viên xã hội của Trường) có thể hỗ trợ các vấn đề về sức khỏe tâm thần, các mối quan ngại về hành vi, hỗ trợ hành vi tích cực, hỗ trợ học tập và lớp học, đồng thời tham vấn với giáo viên, phụ huynh và ban giám hiệu. Lưu ý: Để phản ánh chính xác hơn phạm vi bố trí nhân sự đầy đủ dành riêng cho các học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt, hành động này sẽ bị loại bỏ khỏi LCAP vào cuối chu kỳ ba năm này. Bố trí nhân sự đại diện trong hành động này sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ như được phản ánh trong Kế hoạch địa phương Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa phương (SELPA) của khu học chánh, cùng với nhiều hỗ trợ về nhân sự cho các học sinh đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt nhưng chưa có trong LCAP hiện tại. LCAP sẽ cung cấp các tài liệu tham khảo và liên kết rõ ràng đến Kế hoạch địa phương SELPA và sẽ tránh dư thừa nếu có thể.	\$1,707,139.00	Không
3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Sau khi Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới được phê duyệt, dự kiến vào đầu mùa thu năm 2022, bộ phận Đọc viết đa ngôn ngữ sẽ thực hiện các hành động nhằm nâng cao nhận thức về kế hoạch mới và phối hợp với các đồng nghiệp để thực hiện các hành động đã thiết lập trong kế hoạch. Điều này sẽ bao gồm hợp tác với các điểm trường để hiểu được ý nghĩa của kế hoạch mới và cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ để thực hiện.	\$311,915.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Văn phòng Đọc viết đa ngôn ngữ sẽ phát triển các video cho học sinh bằng năm ngôn ngữ hàng đầu (ở bậc tiểu học và trung học) để chào đón học sinh đến với khu học chánh của chúng ta, khẳng định tài sản đa ngôn ngữ, cung cấp thông tin tổng quan về việc phân loại lại và giới thiệu về bài đánh giá ELPAC. Loạt video này sẽ được đăng trên trang web của khu học chánh và Văn phòng Đọc viết đa ngôn ngữ trong năm học 2022-2023. Việc dạy kèm dành riêng cho Học sinh nhập cư sẽ được cung cấp bởi các nhân sự có chứng chỉ. Những nhân viên này sẽ được nhận thù lao thông qua nguồn kinh phí Title III. Các chương trình học hè và dịch vụ trong mùa hè đang được ưu tiên cho các nhóm học sinh cụ thể, bao gồm cả Người học tiếng Anh. Bố trí nhân sự và tài liệu sẽ được cấp kinh phí thông qua khoản tài trợ CARES một lần. Một chương trình học hè dành riêng cho Người học tiếng Anh với các hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và kỹ năng học thuật sẽ được lên kế hoạch cho mùa hè năm 2023. Dịch vụ can thiệp dành cho Học sinh trung học mới sẽ bao gồm sách bài tập USA Learns và In the USA của National Geographic Cengage. Chương trình giảng dạy cho Học sinh tiểu học mới được nhúng trong chương trình đào tạo Benchmark Advance, SIPPS, Heggerty và LETRS với sự cộng tác của bộ phận ELD/ELA. Các ngôn ngữ thế giới gần đây đã được hợp nhất vào Bộ phận Đa ngôn ngữ. Trong đó bao gồm trách nhiệm tăng cường học tập chuyên môn theo các tiêu chuẩn mới của tiểu bang, ELD được chỉ định và tích hợp, Thiết kế phổ quát cho Học tập, giải quyết các kết quả phát hiện từ Hoạt động Giám sát Chương trình Liên bang cho ban giám hiệu và đội ngũ tại điểm trường, huấn luyện liên tục và học tập chuyên môn của giáo viên.	\$413,675.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Y tá là thành phần chính trong các dịch vụ y tế toàn diện của khu học chánh dành cho học sinh. Ngoài việc đáp ứng các nhu cầu y tế tức thời của từng học sinh, các y tá học đường dẫn dắt các nỗ lực của khu học chánh nhằm chủ động xác định các nhu cầu về sức khỏe thể chất và tâm thần, đồng thời cung cấp hoặc kết nối học sinh và gia đình với các dịch vụ và nguồn lực thích hợp. Y tá cũng tham gia hoạt động tiếp cận cộng đồng để cung cấp thông tin sức khỏe và giáo dục quan trọng cho học sinh và gia đình. Hành động này được bổ sung bởi hành động A1 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III, cung cấp kinh phí để bổ sung FTE y tá học đường và trợ tá sức khỏe cho các năm học 2022-23 và 2023-24.	\$4,723,024.00	Có
3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Đã sửa đổi)	Hỗ trợ các điểm trường trong những nỗ lực tập trung nhằm giảm thiểu tình trạng nghỉ học triền miên. Các phương pháp hay nhất được hỗ trợ bao gồm cuộc họp định kỳ của nhóm chuyên cần, thiết lập mục tiêu dựa trên dữ liệu, phát triển cấu trúc MTSS về chuyên cần, quản lý hồ sơ học sinh và tham gia mạng lưới đồng đẳng hằng tháng. SCUSD đã được trao kinh phí 3 năm như một phần của Nhóm 4 thuộc Chương trình Cộng đồng Học tập vì Thành công của Trường học (LCSSP). Thông qua những nỗ lực kết hợp nguồn kinh phí LCSSP và ESSER III, Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết đã mở rộng hỗ trợ cho tất cả các trường trong khu học chánh. Các hỗ trợ mở rộng sẽ bao gồm nâng cao năng lực cho nhân viên, hỗ trợ tái gắn kết và xử lý tình trạng vắng mặt theo bậc, thu hút ý kiến đóng góp của thanh thiếu niên để thúc đẩy tỷ lệ chuyên cần và sự gắn kết tích cực, thực hiện quy trình phục hồi của Hội đồng Đánh giá Chuyên cần (SARB) và các sự kiện tiếp cận cộng đồng trong mùa hè.	\$558,301.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Bố trí nhân sự cho Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết bao gồm 10 nhân viên: 1 Giám đốc, 1 Giám sát viên phụ trách theo dõi việc trốn học/SARB, 1 Chuyên gia hỗ trợ Học sinh và gia đình, 7 Chuyên gia Chuyên cần và Phúc lợi Trẻ em (CWAS). Năng lực mở rộng của CWAS đang được duy trì trong các năm 2022-23 và 2023-24 thông qua hành động B7 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III.		
3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Trung tâm Kết nối đóng vai trò là một trung tâm quan trọng trong nỗ lực của toàn khu học chánh để theo dõi và giải quyết các nhu cầu về sức khỏe tâm thần. Nhân viên cung cấp cho học sinh và gia đình một điểm truy cập tập trung cho các dịch vụ hỗ trợ bao gồm, nhưng không giới hạn ở giới thiệu dịch vụ tư vấn, tham vấn sức khỏe tâm thần/hành vi, phản ứng và can thiệp nguy cơ tự tử, và can thiệp chuyên cần. 34 trường có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường. Đây là các trung tâm sử dụng kinh phí tài trợ và kinh phí của điểm trường, đóng vai trò là trung tâm cục bộ để điều phối một loạt các dịch vụ. Các điểm trường không có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh được hỗ trợ bởi Trung tâm Kết nối. Bắt đầu từ năm 2022-23, nhóm Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh (SS&HS) có kế hoạch thực hiện việc tổ chức lại Trung tâm Kết nối tập trung thành ba trung tâm khu vực, trong đó mỗi trung tâm có một Điều phối viên và 5-6 nhân viên xã hội. Mỗi trung tâm sẽ hỗ trợ một nhóm trường, bao gồm sắp xếp các hỗ trợ cộng đồng và đảm bảo rằng các phương pháp MTSS được thống nhất cho các điểm trường. Trong các năm 2022-23 và 2023-24, hành động này sẽ được bổ sung bằng hành động B8 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Hành động này bao gồm kinh phí để bổ sung Điều phối viên Trung tâm Hỗ trợ Học sinh và Nhân viên xã hội của Trường học. Hành động này cho phép thành lập thêm các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại các điểm	\$4,899,385.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		trường riêng lẻ cũng như mở rộng các dịch vụ trên toàn khu học chánh dành cho các trường không có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh.		
3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Trung tâm Tuyển sinh cung cấp một cổng tập trung cho các gia đình và học sinh chuyển tiếp vào khu học chánh hoặc giữa các điểm trường. Ngoài hỗ trợ ghi danh, các dịch vụ sẵn có bao gồm phòng chích ngừa, dịch vụ biên dịch, dịch vụ gia đình, chương trình bữa ăn mùa hè và giới thiệu đến các hỗ trợ dành cho các gia đình trong quá trình chuyển tiếp.	\$3,116,876.00	Có
3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	Summer Matters@SCUSD là một chương trình học tập mùa hè nhằm đẩy nhanh quá trình học tập trong lớp, mang đến cho học sinh cơ hội kết nối lại với các cộng đồng học tập sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình chữa lành và thành công trong học tập của các em. Trong các giờ học buổi sáng, học sinh sẽ tham gia học tập và giáo dục thể chất. Các hoạt động phong phú như nghệ thuật, khiêu vũ, âm nhạc và chương trình STEM sẽ được tổ chức vào các giờ buổi chiều. Mỗi ngày sẽ bắt đầu với hoạt động chào đón xã hội và tình cảm (SEL), một hoạt động xây dựng kỹ năng hằng ngày theo chủ đề hằng tuần. Nhân viên từ các Tổ chức cộng đồng sẽ cung cấp hướng dẫn trong lớp học trong khi các Giáo viên có chứng chỉ sẽ tổ chức các nhóm có từ ba đến bốn học sinh tham gia các buổi dạy kèm nâng cao kéo dài 45 phút. Ngày học sẽ kết thúc với hoạt động kết thúc SEL.	\$7,060,388.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Tiếp theo)	Cung cấp nghiên cứu và can thiệp dựa trên bằng chứng tại các trường Title 1 cho học sinh có thu nhập thấp và cho học sinh có nhu cầu cao. Can thiệp nhằm đẩy nhanh sự tiến bộ theo mức độ sẵn sàng cho cấp lớp, đặc biệt là với những học sinh có khoảng cách về trình độ ở cấp lớp.	\$1,396,500.00	Không
3.14	Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa (Tiếp theo)	Chương trình này giải quyết các nhu cầu đặc biệt về văn hóa, ngôn ngữ và giáo dục liên quan đến học tập của học sinh người Mỹ bản địa và Alaska bản địa. Các dịch vụ được cung cấp bao gồm dạy kèm, nhóm đọc sách và thăm lớp học, các chương trình và sự kiện văn hóa, chương trình dự bị đại học, viết thư xin học bổng, hỗ trợ và vận động cho học sinh, và các lễ kỷ niệm quan trọng. AIEP phục vụ học sinh từ Mẫu giáo đến Lớp 12 trong toàn khu học chánh. Việc mở rộng năng lực nhân sự cho AIEP để phục vụ thêm học sinh sẽ được duy trì đến năm 2023-24 thông qua hành động B15 của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III.	\$35,138.00	Không
3.15	Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (Tiếp theo)	Giáo dục học sinh về sự nguy hiểm của việc sử dụng thuốc lá và tác động của thuốc lá đến bản thân và cộng đồng thông qua chương trình Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (TUPE). Học sinh có cơ hội tham gia các buổi gặp gỡ xã giao, có ý nghĩa với các bạn cùng lứa tuổi để tích cực tham gia và đưa ra phản hồi về các sáng kiến của trường xung quanh việc sử dụng thuốc lá, ma túy và rượu. Các dịch vụ bao gồm các chương trình phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ cai nghiện.	\$382,424.00	Không
3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được	\$362,463.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	(Tiếp theo)	nhằm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).		
3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Tiếp tục nỗ lực cải thiện mức độ gắn kết và các thông lệ thực hành với hệ thống dữ liệu của khu học chánh, Hệ thống Thông tin Giáo dục đặc biệt (SEIS), để giám sát tốt hơn việc cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ giáo dục đặc biệt tuân thủ. Hành động này sẽ bao gồm đánh giá hằng quý về việc hoàn thành kịp thời các cuộc họp ban đầu, thường niên và đánh giá theo điểm trường. *Chi phí cho hành động này được giải quyết trong ngân sách bộ phận hiện có.	\$0.00	Không
3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Nhân viên khu học chánh sẽ cung cấp hỗ trợ cho các điểm trường để cải thiện khả năng hỗ trợ Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư của các điểm trường. Hành động này bao gồm đánh giá hằng tháng nhiều nguồn dữ liệu về thanh thiếu niên vô gia cư và thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng để phân tích hiệu quả của các can thiệp và hỗ trợ. Nhân viên cũng sẽ tổ chức một khóa đào tạo hội thảo trực tuyến cho các điểm trường, nhằm cung cấp kiến thức chuyên môn về cách hỗ trợ, chăm sóc và xác định các gia đình trải qua tình trạng vô gia cư và nuôi dưỡng thanh thiếu niên bằng cách sử dụng các chiến lược gắn kết tập trung vào chữa lành. Sổ tay chính sách và quy trình cũng sẽ được xây dựng để xác định các quy trình và khung thời gian đánh giá, quản lý hồ sơ và can thiệp. Nhân viên Hỗ trợ Học sinh sẽ tiếp tục tham gia MTSS của Khu học chánh và các Nhóm Lãnh đạo để đảm bảo nhu cầu của học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và học sinh không có nhà ở ổn định được giải quyết, chú trọng đến nhu cầu học tập và tình cảm xã hội của các em.	\$0.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Hành động này phù hợp với công việc chung của nhóm Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư cũng như những nỗ lực được nêu chi tiết trong Mục tiêu 10 và 11 của LCAP. *Chi phí cho hành động này được giải quyết thông qua ngân sách cho các hành động 3.1 và 3.2.		

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 3 phù hợp với kế hoạch. Mặc dù trong giai đoạn 2021-22, COVID-19 gây ra những tác động đáng kể đến các chương trình và dịch vụ, nhưng nhân viên vẫn có thể thực hiện hiệu quả các hành động cụ thể này theo kế hoạch. Ngoại lệ bao gồm:

- Hành động 3.9 (Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết): Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết tiếp tục thực hiện các nỗ lực hiện có, đồng thời mở rộng năng lực thông qua việc thuê thêm các chuyên gia về Chuyên cần và Phúc lợi Trẻ em để trực tiếp hỗ trợ các nỗ lực gắn kết tại điểm trường.
- Hành động 3.13 (Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp): Đã có một sự thay đổi đáng kể trong định dạng triển khai cho hành động này. Trước đây hành động này được thực hiện trong quy trình phát triển ngân sách cho các điểm trường, khoản kinh phí này đã được chuyển sang cho bộ phận Chương trình giảng dạy và Thực tiễn giảng dạy thực hiện. Kế hoạch sẽ được thực hiện để phác thảo việc sử dụng nguồn kinh phí này vào năm 2022-23.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Phần lớn các khoản chi thực tế ước tính cho Mục tiêu 2 không thể hiện sự khác biệt đáng kể so với các khoản chi được lập ngân sách. Các trường hợp có chênh lệch trọng yếu bao gồm:

- Hành động 3.1 (Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$826,954 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$619,547. Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng đã có thể thực hiện các hỗ trợ tổng thể, mặc dù không sử dụng đầy đủ tất cả các quỹ như kế hoạch. Một số vị trí không bố trí được nhân sự trong cả năm.

- Hành động 3.2 (Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$639,666 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$428,488. Dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư đã có thể thực hiện các hỗ trợ tổng thể, mặc dù không sử dụng đầy đủ tất cả các quỹ như kế hoạch. Một số vị trí không bố trí được nhân sự trong cả năm.
- Hành động 3.3 (Chuyên gia Tâm lý học đường): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$7,179,443 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$5,994,284. Sự khác biệt trọng yếu trong chi tiêu cho hành động này là do các vị trí chưa được bố trí đủ nhân sự.
- Hành động 3.4 (Trợ giảng): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$2,711,808 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$1,298,422. Sự khác biệt trọng yếu trong chi tiêu cho hành động này là do các vị trí chưa được bố trí đủ nhân sự.
- Hành động 3.9 (Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$345,703 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$488,847. Sự khác biệt trọng yếu trong chi tiêu cho hành động này là do các vị trí bổ sung được tuyển dụng thêm thông qua kinh phí cứu trợ để tăng cường các nỗ lực hiện có.
- Hành động 3.10 (Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$1,816,390 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$872,834. Sự khác biệt trọng yếu trong chi tiêu cho hành động này là do các vị trí chưa được bố trí đủ nhân sự cho tất cả hoặc một phần năm học.
- Hành động 3.13 (Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$914,344 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$7,874. Như đã đề cập ở trên, các nguồn kinh phí này đã được chuyển cho bộ phận Chương trình giảng dạy và Thực hành giảng dạy và sẽ được thực hiện dưới sự lãnh đạo của họ. Phần lớn các quỹ này không được sử dụng trong năm học 2021-22.
- Hành động 3.15 (Chương trình Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (TUPE)): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$382,424 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$201,422. Sự khác biệt trọng yếu trong chi tiêu cho hành động này là do khả năng cung cấp tất cả các dịch vụ theo kế hoạch bị giảm sút do bùng phát dịch bệnh COVID-19.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 3 đã thúc đẩy hơn nữa các nỗ lực của khu học chánh nhằm đạt được mục tiêu cung cấp cho mọi học sinh những hỗ trợ cụ thể về học tập, hành vi, cảm xúc - xã hội, sức khỏe tâm thần và thể chất để đáp ứng nhu cầu cá nhân của các em. Các ví dụ chính về tiến độ thực hiện bao gồm:

- Mở rộng các dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Hành động 3.2) và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Hành động 3.1). Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư đã mở rộng và tổ chức lại thành ba nhóm hỗ trợ, mỗi nhóm có một nhân viên xã hội và một người vận động toàn thời gian. Mỗi nhóm này tập trung phục vụ một phần ba của khu học chánh. Các nhân viên này cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học sinh và gia đình cho các trường không có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh riêng và các dịch vụ bổ sung cho những trường có SSC. Các hỗ trợ bao gồm quản lý hồ sơ, thăm nhà, giới thiệu và tiếp cận các nguồn lực của kho học chánh và cộng đồng, cùng với nhiều dịch vụ quan trọng khác. Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục cung cấp dịch vụ quản lý hồ sơ cho tất cả các thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đủ điều kiện bao gồm hỗ trợ học tập, giám sát/hỗ trợ chuyên cần và giới thiệu đến các dịch vụ. Cung cấp dịch vụ dạy kèm học tập là một nỗ lực chính sẽ được nhấn mạnh trong mục tiêu LCAP mới dành riêng cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Mục tiêu 11).

- Chuyên gia Tâm lý học đường (Hành động 3.3), Trợ giảng (Hành động 3.4) và Nhân viên xã hội về Giáo dục đặc biệt (Hành động 3.5) đã tiếp tục cung cấp dịch vụ hỗ trợ học sinh trực tiếp. Các dịch vụ này có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các nhu cầu của học sinh do đại dịch COVID-19 gây ra, làm trầm trọng thêm hoặc là hậu quả của đại dịch COVID-19. Học sinh khuyết tật đã bị ảnh hưởng đặc biệt bởi đại dịch và ba nhóm nhân sự này là chìa khóa để giải quyết hiệu quả các nhu cầu của các em.
- Một bước tiến quan trọng trong năm học 2021-22 là việc xây dựng Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới (Hành động 3.6). Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh được xây dựng với sự cộng tác của nhiều bộ phận, với các đối tác giáo dục và tham khảo ý kiến của các đồng nghiệp ở cấp tiểu bang. Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh sẽ định hướng cho việc cung cấp dịch vụ Người học tiếng Anh cho tất cả Học sinh thuộc nhóm Người học tiếng Anh của khu học chánh. Kế hoạch này giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tiếp cận khóa học, cung cấp chương trình Phát triển Anh ngữ được chỉ định và tích hợp hiệu quả, phân loại lại, gắn kết cộng đồng và hơn thế nữa. Ở cấp chương trình, bộ phận Đọc viết đa ngôn ngữ không ngừng nỗ lực cung cấp các biện pháp can thiệp và hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Hành động 3.7). Chương trình đào tạo và giảng dạy Language Launch đã được cung cấp cho các nhân viên bậc sơ trung và trung học đã yêu cầu hỗ trợ thêm cho nhóm Học sinh Người học tiếng Anh mới. Hiện tại, hỗ trợ chuyên môn về việc triển khai và soạn giáo án cho chương trình Language Launch đang được cung cấp cho một trường trung học.
- Một nhóm công việc chính trong năm học 2021-22 là giải quyết các nhu cầu về sức khỏe và an toàn của học sinh, nhân viên và gia đình khi đại dịch vẫn tiếp diễn. Nhân viên Dịch vụ Y tế (Hành động 3.8) đã hỗ trợ một loạt các hoạt động cực kỳ quan trọng phát sinh do tác động của đại dịch COVID-19 bên cạnh một loạt các nhiệm vụ hiện có trước đây liên quan đến việc giải quyết các nhu cầu về sức khỏe thể chất và tâm thần của học sinh. Đây là một công việc quan trọng để giữ cho học sinh khỏe mạnh và đi học tối đa có thể liên quan đến COVID và các yếu tố sức khỏe khác có thể khiến các em bị gián đoạn học tập.
- Các nỗ lực Chuyên cần và Gắn kết (Hành động 3.9) đã được tăng cường trong năm qua để đối phó với đại dịch đang diễn ra. Đại dịch COVID-19 đã làm cho việc đi học thực tế trở nên rất khó khăn và nhân viên phải nỗ lực điều chỉnh và hỗ trợ các điểm trường đáp ứng các nhu cầu thay đổi và khẩn cấp. Nhóm CARE (Kết nối, Đặt câu hỏi, Liên hệ và Tương tác) Chuyên cần và Gắn kết đã thuê thêm một Chuyên gia Chuyên cần và Phúc lợi Trẻ em và đã đăng các vị trí bổ sung. Tình trạng nghỉ học triền miên tăng đáng kể do sự bùng phát biến thể omicron và nhân viên đã phải tiếp tục tập trung cao độ vào các điểm trường mục tiêu thông qua các nỗ lực tái cấu trúc theo từng bậc để giảm thiểu thời gian giảng dạy bị gián đoạn do cách ly và các trường hợp vắng mặt liên quan khác. Những nỗ lực cụ thể đã bao gồm các cuộc họp truyền cảm hứng và theo dõi cố vấn để giảm tình trạng nghỉ học triền miên ở học sinh nam người Mỹ gốc Phi và các học sinh có tỷ lệ đại diện không tương xứng khác. Những nỗ lực này được thực hiện trong quan hệ hợp tác với Reach One Alliance và sử dụng phương pháp “nói chuyện thực tế” nhằm giải quyết các chu kỳ, tình huống, quyết định và trải nghiệm có thể giúp thay đổi thói quen của học sinh. Thông qua các cuộc thảo luận nhóm, họ nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự đồng cảm và hỗ trợ các học sinh, sau đó học sinh lại tiếp tục hỗ trợ bạn bè của các em không chỉ có mặt và tham dự mà còn thúc đẩy sự gắn kết trong trường học và các hoạt động ngoại khóa.
- Nhân viên Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh (Hành động 3.10) tiếp tục điều chỉnh các dịch vụ và hỗ trợ phù hợp với bối cảnh thay đổi của khu học chánh và thế giới do đại dịch COVID-19. Nhu cầu can thiệp đã tăng lên rất nhiều và nhân viên đã đáp ứng bằng cách tăng số lượng can thiệp được cung cấp từ Quý 1 năm 2020 lên nhiều trong cùng kỳ năm 2021. Các can thiệp bao gồm hỗ trợ hành vi, hỗ trợ & giáo dục người chăm sóc, giải quyết xung đột và hòa giải đồng đẳng, phòng chống băng đảng/bạo lực, dịch vụ nhà ở/người vô gia cư và hỗ trợ cộng đồng LGBTQ. Nhân viên tiếp tục cung cấp nhiều cơ hội học tập chuyên môn cho nhân viên, gia đình, học sinh và các nhóm cộng đồng. Bộ phận Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh gần đây đã rà soát lại mô hình dịch vụ của họ để tái tổ chức thành ba trung tâm hỗ trợ học sinh khu vực, từ đó phân phối các nỗ lực của trung tâm kết nối tập trung hiện tại thành

các trung tâm khu vực. Mỗi trung tâm khu vực sẽ có một điều phối viên và 5-6 nhân viên xã hội trường học phục vụ một cụm trường. Điều phối viên sẽ tổ chức hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại các trường này, cung cấp giám sát chuyên môn và lâm sàng cho các nhân viên xã hội, đồng thời đảm bảo rằng các thực hành MTSS phù hợp với các thực hành tại điểm trường. Kế hoạch này dự kiến sẽ được thực hiện vào năm 2022-23.

- Trung tâm tuyển sinh toàn khu học chánh (Hành động 3.11) tiếp tục phục vụ với vai trò là một cổng tập trung cho các gia đình và học sinh chuyển tiếp vào khu học chánh hoặc giữa các điểm trường. Do đại dịch COVID-19, trung tâm tuyển sinh đã phải xây dựng một quy trình trực tuyến giúp giảm thiểu rủi ro và tạo ra những con đường ghi danh an toàn. Việc ghi danh trực tuyến đã được thực hiện thành công, nhưng cũng dẫn đến tình trạng tồn đọng hồ sơ. Thời gian xử lý đã được kéo dài và số lượng nhân viên được bổ sung để giảm thời gian quay vòng cho việc xử lý ghi danh.
- Quá trình lập kế hoạch và chuẩn bị cho chương trình Summer Matters (Học hè) năm 2022 (Hành động 3.12) đang được tiến hành. Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) đã xác định các đối tác cộng đồng sẽ giúp triển khai chương trình và một nhóm cố vấn mùa hè đã được thành lập để hướng dẫn lập kế hoạch cho các cơ hội học tập mùa hè mạnh mẽ và phong phú. Chương trình giảng dạy ban đầu đang được xây dựng cho cả trường tiểu học và trường dạy hè. Chương trình này sẽ kết hợp của hoạt động thể chất, STEAM, SEL và công bằng xã hội. Chương trình học tập chuyên môn đang được xây dựng cho các nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện chương trình dạy hè.
- Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa (Hành động 3.14) đã mở rộng phạm vi dịch vụ cho học sinh. Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) đã thuê một Chuyên gia Dịch vụ Thanh thiếu niên mới hiện đang phụ trách quản lý việc mở rộng các dịch vụ. Nhân viên đã hợp tác với các đối tác giáo dục để thiết kế một quy trình và hệ thống giúp xác định những học sinh hiện không đủ điều kiện nhận các dịch vụ thông qua nguồn kinh phí Giáo dục cho Người Mỹ bản địa Title VI. Việc này sẽ cho phép khu học chánh cung cấp hỗ trợ cho các học sinh tự nhận là người Mỹ bản địa và việc tuyển dụng đang được tiến hành. Nhân viên đã rà soát điểm số của học sinh và tuyển chọn học sinh có điểm D/F để liên kết các em với dịch vụ dạy kèm. Học sinh đã được đánh giá trước và ghép cặp với các giáo viên dạy kèm. Bảng điểm của học sinh lớp 12 đã được rà soát để xác định nhu cầu bổ sung và theo dõi với gia đình.
- Chương trình Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (TUPE) (Hành động 3.15) tiếp tục cung cấp các hoạt động giáo dục phòng ngừa tại các điểm trường học. Các hoạt động triển khai gần đây bao gồm tuần lễ Red Ribbon và một chương trình y tế và sức khỏe di động. Việc cung cấp một số dịch vụ gần đây đã bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 bùng phát.
- Các cải tiến trong việc sử dụng dữ liệu dành cho Học sinh khuyết tật (Hành động 3.17) và hỗ trợ các điểm trường để cải thiện Dịch vụ Hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Hành động 3.18) đã được tiến hành. Các kỹ thuật viên của Hệ thống Thông tin Giáo dục đặc biệt (SEIS) đã được tuyển dụng để cải thiện tính chính xác và cập nhật của hồ sơ học sinh. Bảng thông tin dữ liệu được cung cấp cho SEIS. Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIS) đang được triển khai theo đúng kế hoạch. Nhân viên khu học chánh thuộc nhóm Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư đã hỗ trợ tập trung cho các điểm trường nhằm cải thiện các hỗ trợ địa điểm để cải thiện hỗ trợ cho nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư. Trong đó bao gồm hỗ trợ chung cũng như hỗ trợ nhắm mục tiêu cụ thể để giải quyết các nhu cầu của học sinh và gia đình do bối cảnh đại dịch COVID-19 gây ra.

Như đã thảo luận ở trên và trong bản tóm tắt kế hoạch, dữ liệu chuyên cần và nghỉ học triển miên trong năm gần đây rất khó so sánh với các năm trước. Với bối cảnh trường học chuyển sang đóng cửa tạm thời/học tập trực tuyến vào năm 2019-20 sang học tập trực tuyến/trực tiếp vào năm 2020-21, rồi sang học tập trực tiếp vào năm 2021-22 cùng với sự bùng phát biến thể omicron, ba năm học có những hoàn

cảnh rất khác nhau. Tuy nhiên, khi xem xét sự chênh lệch về tỷ lệ đi học và tỷ lệ nghỉ học trên toàn miền trong một năm nhất định, có thể thấy rằng các kết quả bất bình đẳng là nhất quán, bất kể bối cảnh như thế nào. Trong báo cáo giữa năm 2021-22, tỷ lệ học sinh đi học 96% thời gian trở lên là 31%. Có bốn nhóm học sinh có tỷ lệ chuyên cần thấp hơn 10 phần trăm trở lên so với mức trên. Những nhóm này bao gồm Thanh thiếu niên vô gia cư (7%), Học sinh người Mỹ gốc Phi (19%), Học sinh người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa (18%) và Học sinh Hawaii bản địa hoặc Người đảo Thái Bình Dương (19%). Những kết quả này cho thấy khoảng cách hiện có so với mức của “Tất cả học sinh” vẫn tiếp diễn ở các nhóm này. Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (26%) và Học sinh khuyết tật (24%) cũng còn khoảng cách, tuy có nhỏ hơn so với những năm trước, vì vậy vẫn có nhu cầu tiếp tục được hỗ trợ nhằm mục tiêu.

Tỷ lệ bỏ học bậc trung học tăng từ 6.2% trong năm 2019-20 đến 7.4% trong năm 2020-21. Và trong khi tỷ lệ bỏ học giảm ở nhóm Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa và Học sinh đa sắc tộc, những nhóm học sinh khác lại có sự gia tăng đáng lo ngại. Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn tăng từ 6.9% lên 8.3%, Học sinh khuyết tật tăng từ 7.8% lên 9.3%, Học sinh người Mỹ gốc Phi từ 9.7% lên 13.5%, Học sinh gốc Tây Ban Nha/Latinh từ 7.6% lên 8.9% và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người Đảo Thái Bình Dương từ 14.3% xuống còn 20.6%. Sự gia tăng này, kết hợp với tỷ lệ tốt nghiệp giảm được thảo luận trong Mục tiêu 1, cho thấy mục tiêu LCAP này vẫn là một nhu cầu quan trọng và còn nhiều việc cần phải làm để hoàn toàn đạt mục tiêu.

Việc nhấn mạnh vào quá trình cài đặt và triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả tại tất cả các điểm trường trong khu học chánh đã chứng minh nhu cầu quan trọng này. Một MTSS chức năng tại mỗi điểm trường là đòn bẩy chính để đảm bảo rằng nhu cầu của từng học sinh có thể được đánh giá chính xác và mỗi học sinh được kết nối với các biện pháp can thiệp và hỗ trợ thích hợp. Mục tiêu 6 của LCAP này tiếp tục tập trung vào việc nâng cao năng lực hiệu quả để cài đặt và triển khai MTSS trên toàn khu học chánh.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Các ghi chú về tính liên kết đã được bổ sung vào một số hành động trong Mục tiêu 3 cho năm học 2022-23. Những điều này thiết lập sự liên kết giữa Mục tiêu 3 và Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Các hành động liên quan bao gồm 3.3 (Chuyên gia Tâm lý học đường), 3.8 (Dịch vụ Y tế), 3.9 (Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết), 3.10 (Hỗ trợ Học sinh) và 3.14 (Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa).

Với việc thiết lập mục tiêu LCAP 9 mới (tập trung vào Học sinh khuyết tật), 10 (tập trung vào Thanh thiếu niên vô gia cư) và 11 (tập trung vào Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), một số hành động trong Mục tiêu 3 sẽ đóng vai trò là điểm liên kết. Hành động 3.1 (Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), 3.2 (Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư), 3.17 (Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật) và 3.18 (Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư) là nền tảng cho các mục tiêu mới này.

Hành động 3.9 (Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết) lưu ý rằng các nỗ lực mở rộng sẽ bao gồm một quy trình phục hồi của Hội đồng Đánh giá Chuyên cần (SARB). Đây là lĩnh vực mà SCUSD đang nỗ lực mở ra một con đường mới cho loại công việc này. Nhóm Chuyên cần và Gắn kết đã giới thiệu Chuyên gia Chuyên cần và Phúc lợi Trẻ em (CWAS) đóng vai trò là một nguồn lực và người vận động cho học sinh và gia đình khi được giới thiệu đến SARB. Hai tuần trước cuộc họp theo lịch trình của Văn phòng Khu học chánh, một chuyến thăm nhà được thực hiện để đánh giá nhu cầu, khảo sát tình trạng nghỉ học và các mục tiêu chuyên cần với sự cộng tác của gia đình. Dịch vụ Vô gia cư, Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Hỗ trợ Học sinh phối hợp với nhau và hợp tác trước SARB để đảm bảo điều phối các dịch vụ. Tại SARB, gia đình được CWAS chào đón và tham gia với người vận động ủng hộ đi kèm.

Ngoài ra, một ghi chú đã được thêm vào các hành động 3.4 (Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật) và 3.5 (Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật) chỉ ra rằng: Để phản ánh chính xác hơn phạm vi bố trí nhân sự đầy đủ dành riêng cho các học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt, hành động này sẽ bị loại bỏ khỏi LCAP vào cuối chu kỳ ba năm này. Bố trí nhân sự đại diện trong hành động này sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ như được phản ánh trong Kế hoạch địa phương Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa phương (SELPA) của khu học chánh, cùng với nhiều hỗ trợ về nhân sự cho các học sinh đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt nhưng chưa có trong LCAP hiện tại. LCAP sẽ cung cấp các tài liệu tham khảo và liên kết rõ ràng đến Kế hoạch địa phương SELPA và sẽ tránh dư thừa nếu có thể.

Nhìn chung, một số sửa đổi nhỏ đã được thực hiện cho tiêu đề và mô tả hành động để tăng tính rõ ràng, nhấn mạnh hành động cụ thể đang được thực hiện và/hoặc phản ánh tình trạng triển khai hiện tại. Tương tự, trong một số trường hợp, chủ thích bối cảnh đã được bổ sung vào các chỉ số để đánh dấu ngày kết quả giữa năm hoặc để làm rõ thêm. Trừ khi có ghi chú khác, những sửa đổi này không phản ánh những thay đổi đáng kể so với mục đích ban đầu của các hành động/chỉ số.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoái trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoái trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
4	Môi trường học tập tại trường và lớp học sẽ trở nên an toàn hơn, hòa nhập hơn và có văn hóa hơn thông qua việc tích cực phá bỏ các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng ảnh hưởng đến các nhóm học sinh BIPOC, Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên LGBTQ+.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu trong Bảng thông tin cho thấy Tỷ lệ đình chỉ của SCUSD (5.6% trên Bảng thông tin năm 2019) cao hơn mức trung bình của tiểu bang (3.4%) và tỷ lệ cao không tương xứng vẫn tồn tại ở nhiều nhóm học sinh bao gồm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi và Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa. Kết quả Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2022 của khu học chánh cho thấy 63% học sinh trả lời tích cực cho các câu hỏi đánh giá mức độ an toàn và 67% học sinh trả lời tích cực cho các câu hỏi đánh giá sự kết nối. Những kết quả này thể hiện sự giảm sút so với năm trước và thấp hơn nhiều so với kết quả mong muốn chung.

Mục tiêu này phù hợp chặt chẽ với Giá trị cốt lõi đã nêu của khu học chánh: Chúng ta nhận ra rằng hệ thống của chúng ta có tình trạng bất bình đẳng ngay từ thiết kế và chúng ta làm việc một cách thận trọng để đối đầu và loại bỏ những bất bình đẳng tồn tại, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho mọi người học hỏi, phát triển và đạt được những thành tựu tốt nhất.

Nhu cầu đối đầu và loại bỏ các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng cũng đã được nhấn mạnh theo thời gian trong các ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục. Các đối tác giáo dục gần đây đã chỉ ra rằng ngoài việc đối đầu và loại bỏ tình trạng bất bình đẳng, các khía cạnh khác trong hệ thống có tình trạng không bình đẳng và/hoặc phân biệt đối xử phải được loại bỏ. Cũng như các mục tiêu khác, các đối tác giáo dục đã ưu tiên xác định cụ thể các nhóm học sinh bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Lưu ý:
Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc

toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
4A Tỷ lệ đình chỉ	2018-19: TẤT CẢ: 5.6 EL: 3.7	2020-21: TẤT CẢ: 0.02 EL: 0.03			2023-24: TẤT CẢ: 2.7 EL: 1.7
Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học 1 lần trở lên trong năm học	FY: 21.2 HY: 12.2 SED: 6.8 SWD: 10	FY: 0.0 HY: 0.0 MY: 0.0 SED: 0.02			FY: 9.8 HY: 4.7 SED: 3.3 SWD: 4.9
Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	AA: 14.6 AI: 8 A: 1.6 F: 3	SWD: 0.05 AA: 0.06 AI: 0.0 A: 0.0			AA: 7.5 AI: 2.2 A: 0.7 F: 0.9
Lưu ý: Dữ liệu năm 2018-19 phản ánh Bảng thông tin năm 2019. Dữ liệu năm 2019-20 lấy từ báo cáo CDE Dataquest.	HL: 5.4 PI: 6.4 W: 2.9 TOM: 4.9	F: 0.0 HL: 0.02 PI: 0.0 W: 0.03 TOM: 0.0			HL: 2.4 PI: 2.8 W: 1.5 TOM: 3.1
Dữ liệu giữa năm 2021-22 là từ hệ thống dữ liệu nội bộ khu học chánh và tính đến ngày 1/6/2022	2019-20: TẤT CẢ: 3.7 EL: 2.3 FY: 13.5 HY: 6.4 SED: 4.5 SWD: 6.7 AA: 10.3 AI/AN: 3.0 A: 1.0 F: 1.3 H/L: 3.3	Giữa năm 2021-22 TẤT CẢ: 4.3 EL: 3.1 FY: 15.6 HY: 9.3 SED: 5.4 SWD: 7.8 AA: 10.9 AI: 7.0 A: 1.7 HL: 4.0			

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	PI: 3.8 W: 2.1 TOM: 4.2	PI: 4.5 W: 2.5 TOM: 5.1			
4B Tình trạng không tương xứng trong Đình chỉ học Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học 1 hoặc nhiều lần thuộc các nhóm học sinh có đại diện không cân xứng* trong số tất cả học sinh bị đình chỉ. Nguồn: CDE Dataquest *Bao gồm học sinh AA và AI/AN.	% Học sinh bị đình chỉ Tất cả: 39.2 Mẫu giáo đến Lớp 3: 51.5 4-6: 37.7 7-8: 35 9-12: 40.1 % Tổng số ghi danh Tất cả: 14.7 Mẫu giáo đến Lớp 3: 13.4 4-6: 14.9 7-8: 14.4 9-12: 16	2020-21: % Học sinh bị đình chỉ theo Khoảng lớp học Tất cả: 33.3 Mẫu giáo đến Lớp 3: 0 4-6: 0 7-8: 33.3 9-12: 100.0 % Tổng số ghi danh theo Khoảng lớp học Tất cả: 13.6 Mẫu giáo đến Lớp 3: 11.3 4-6: 14.3 7-8: 14.1 9-12: 15.1			Kết quả mong muốn cho chỉ số này là loại bỏ tất cả sự không tương xứng trong đình chỉ học. Điều này sẽ dẫn đến việc nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi và người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa sẽ chiếm một tỷ lệ cao trong tất cả học sinh bị đình chỉ, phản ánh đúng tỷ lệ đại diện của họ trong tổng số học sinh.
4C Tỷ lệ đuổi học Tỷ lệ học sinh bị đuổi học bất cứ lúc nào trong năm học Nguồn: CDE Dataquest	2018-19: TẤT CẢ: 0.04 EL: 0.01 FY: 0.56 HY: 0.19 SED: 0.04 SWD: 0.06 AA: 0.12 AI: 0	2020-21: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI/AN: 0			2023-24: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI: 0

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	A: 0 F: 0 HL: 0.04 PI: 0 W: 0.04 TOM: 0 2019-20: TẤT CẢ: 0.01 EL: 0.01 FY: 0 HY: 0 SED: 0.02 SWD: 0.01 AA: 0.03 AI/AN: 0.42 A: 0.03 F: 0 H/L: 0.01 PI: 0 W: 0 TOM: 0	A: 0 F: 0 H/L: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0			A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0
4D Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc cho nhân viên Tỷ lệ phần trăm nhân viên đã hoàn thành các học phần học tập chuyên môn chống	2020-21: Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): 95% Giáo viên: 0% Nhân viên hỗ trợ: 0%	Giữa năm 2021-22: Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): TBD Giáo viên: 81% Nhân viên hỗ trợ: 0%			2023-24: Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): 100% Giáo viên: 100% Nhân viên hỗ trợ: 100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (bao gồm cả thành kiến ngầm) được xác định. Nguồn: Ban Chương trình giảng dạy & Thực hành giảng dạy					
4E Khảo sát Môi trường học đường Tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trong các lĩnh vực “an toàn” và “kết nối” (Cảm giác thân thuộc) Nguồn: Khảo sát Môi trường nội bộ Lưu ý: Kết quả được hiển thị là từ Khảo sát Môi trường học đường chỉ được thực hiện cho học sinh vào mùa thu năm 2020. Kết quả Khảo sát mùa xuân năm 2021 sẽ được sử dụng làm dữ liệu cơ sở khi có sẵn.	2020-21: An toàn: TẤT CẢ: 73 EL: 66 FY: 75 HY: 64 SED: 71 SWD: 67 AA: 68 AI: 74 A: 71 F: 73 HL: 73 PI: 71 W: 79 TOM: 75 K-6: 74 K-8: 77 MS: 77 HS lớn: 69 HS nhỏ: 75 Giáo viên: 63 Gia đình: 92	2021-22: An toàn: TẤT CẢ: 63 EL: 57 FY: 59 HY: 59 SED: 61 SWD: 58 AA: 59 AI: 55 A: 63 F: 65 HL: 63 PI: 60 W: 67 TOM: 65 K-6: 63 K-8: 58 MS: 65 HS lớn: 63 HS nhỏ: 72 Giáo viên: 60 Gia đình: 87			2023-24: An toàn: TẤT CẢ: 80 EL: 75 FY: 82 HY: 74 SED: 79 SWD: 76 AA: 77 AI: 81 A: 79 F: 80 HL: 80 PI: 79 W: 85 TOM: 82 K-6: 81 K-8: 83 MS: 83 HS lớn: 77 HS nhỏ: 82 Giáo viên: 73 Gia đình: 94

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	Kết nối: TẤT CẢ: 72 EL: 65 FY: 74 HY: 64 SED: 69 SWD: 68 AA: 68 AI: 69 A: 68 F: 74 HL: 71 PI: 68 W: 78 TOM: 75 K-6: 77 K-8: 78 MS: 76 HS lớn: 65 HS nhỏ: 73 Giáo viên: 78 Gia đình: 90	Kết nối: TẤT CẢ: 67 EL: 60 FY: 65 HY: 62 SED: 65 SWD: 63 AA: 64 AI: 62 A: 64 F: 69 HL: 67 PI: 65 W: 72 TOM: 72 K-6: 70 K-8: 62 MS: 67 HS lớn: 61 HS nhỏ: 74 Giáo viên: 74 Gia đình: 86			Kết nối: TẤT CẢ: 80 EL: 74 FY: 81 HY: 74 SED: 77 SWD: 77 AA: 77 AI: 77 A: 77 F: 81 HL: 79 PI: 77 W: 84 TOM: 82 K-6: 83 K-8: 84 MS: 83 HS lớn: 74 HS nhỏ: 80 Giáo viên: 84 Gia đình: 93

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Hỗ trợ học sinh và nhân viên tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) vào trường học và lớp học. Xây dựng năng lực tự quản lý, tự nhận thức, ra quyết định có trách nhiệm, kỹ năng duy trì mối quan hệ, nhận thức xã hội và tư duy phát triển để giúp nhân viên và học sinh tham gia vào các cộng đồng học tập an toàn, tích cực, hòa nhập và thân	\$944,249.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		thiện. Cung cấp các cơ hội học tập chuyên môn cho các điểm trường, hỗ trợ huấn luyện cho đội ngũ lãnh đạo điểm trường và hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện các chương trình SEL được tích hợp vào các mục tiêu học thuật và môi trường. SEL phù hợp với khung Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) và là nền tảng cho Bạc Phổ cập (Bạc 1) hỗ trợ cho TẤT CẢ học sinh.		
4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Tiếp theo)	Thúc đẩy môi trường học đường tích cực bằng cách khuyến khích các hành vi tích cực của học sinh. Hỗ trợ các trường học thực hiện hiệu quả khung PBIS tập trung vào việc can thiệp chủ động với trọng tâm là ngăn chặn và hướng dẫn hơn là kỷ luật trừng phạt. Các nỗ lực phù hợp với việc triển khai khung MTSS tổng thể của khu học chánh. Các lĩnh vực trọng tâm trong tương lai bao gồm (1) xác định và giảng dạy 3-5 kỹ năng hành vi phổ biến trong toàn trường, (2) giảng dạy trực tiếp về kỹ năng hành vi tích cực ưu tiên cao, (3) cung cấp mức độ củng cố tích cực cao, (4) đảm bảo thực thi các hậu quả nhất quán và công bằng, (5) tập trung vào việc ngăn chặn thông qua việc sửa đổi các tình huống được cho là tạo ra các hành vi có vấn đề ở mức độ cao, (6) sử dụng dữ liệu kỷ luật để lập kế hoạch, đánh giá và cải tiến quy trình thực hiện PBIS và (7) giám sát liên tục sự tiến bộ của học sinh và kết nối học sinh với các biện pháp can thiệp và hỗ trợ thích hợp.	\$772,022.00	Không
4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Phát triển và cung cấp chương trình đào tạo đến các điểm trường, ứng phó và can thiệp trực tiếp cho các vụ bắt nạt, đồng thời cộng tác với các dịch vụ thành phần và Ban Điều trần và Xếp lớp Học sinh. Bố trí nhân sự bao gồm 1.0 FTE (Chuyên gia Phòng chống Bắt nạt) làm việc chặt chẽ với Dịch vụ thành phần và Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh để đảm bảo liên kết với các nỗ lực Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) và Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS).	\$143,198.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Để đảm bảo bình đẳng, khả năng tiếp cận và công bằng xã hội cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh bị thiệt thòi và bị tác động nhiều nhất bởi nạn phân biệt chủng tộc có hệ thống, khu học chánh hướng tới việc cung cấp các cơ hội học tập chuyên môn liên tục cho tất cả nhân viên. Việc học tập chuyên môn giúp nâng cao nhận thức về bản thân và năng lực chống phân biệt chủng tộc sẽ đảm bảo rằng khu học chánh truyền đi một thông điệp, có hiểu biết và cách tiếp cận chung để loại bỏ các chính sách và thực tiễn có hệ thống dẫn đến kết quả khác biệt và không tương xứng của học sinh. Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc bao gồm, nhưng không giới hạn ở các chủ đề sau: Bản sắc và khuôn mẫu về sắc tộc/văn hóa, thành kiến ngầm, vi phạm, động lực của đặc quyền và quyền lực, năng lực văn hóa và sự khiêm tốn trong văn hóa, phá bỏ hệ thống áp bức và phân biệt chủng tộc cũng như các nguyên tắc và thực hành công lý phục hồi. Học tập sẽ thúc đẩy các kỹ năng Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) hiện có (đồng cảm, đón nhận quan điểm, tôn trọng sự đa dạng và tư duy phát triển) & thực hành phục hồi (cộng đồng và xây dựng mối quan hệ) làm nền tảng để dũng cảm bước vào không gian của sự khó chịu kéo dài và cho phép học tập chuyên môn về Chống thành kiến/Chống phân biệt chủng tộc nhằm đi sâu hơn và đóng vai trò là chất xúc tác cho sự thay đổi hệ thống.	\$500,000.00	Có
4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$1,590,129.00	Có
4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học	\$320,309.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đỉnh chỉ học) (Tiếp theo)	tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).		
4.7	Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu (Mới)	Cung cấp khả năng truy cập và đào tạo cho một nền tảng trực tuyến cho các nhóm điểm trường để cộng tác, phát triển và theo dõi tiến độ liên quan đến hỗ trợ hành vi Bậc 1, 2 và 3. Hành động này nhằm hỗ trợ cụ thể các Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu cho Học sinh khuyết tật và sẽ sử dụng chương trình trực tuyến Behavior Advantage.	\$50,000.00	Không
4.8	Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn (Mới)	Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn là một nỗ lực phối hợp do Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dẫn dắt nhằm xác định, lập kế hoạch và ứng phó với nhiều vấn đề an toàn phát sinh trong suốt năm học. Bằng cách sử dụng nguồn lực của các tổ chức cộng đồng, khu học chánh có thể giải quyết một cách thích hợp các mối lo ngại về hành vi và an toàn trong một nỗ lực đổi mới nhằm phục vụ học sinh tốt hơn thông qua gắn kết và cố vấn. Hành động này phù hợp với Hành động C11 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III và cung cấp nhân sự và nguồn lực để hỗ trợ các chương trình an toàn thay thế của khu học chánh, tập trung vào việc cải thiện môi trường học đường và đảm bảo rằng học sinh cảm thấy được chào đón và an toàn trong các trường học của khu học chánh. Các nỗ lực sẽ tập trung vào việc ngăn chặn và can thiệp vào các vấn đề dẫn đến khủng hoảng và bạo lực.	\$1,000,000.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 4 phù hợp với kế hoạch. Mặc dù trong giai đoạn 2021-22, COVID-19 gây ra những tác động đáng kể đến các chương trình và dịch vụ, nhưng nhân viên vẫn có thể thực hiện hiệu quả các hành động cụ thể này theo kế hoạch. Ngoại lệ bao gồm:

- Hành động 4.2 (Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS)): Kế hoạch ban đầu về việc mở rộng nỗ lực PBIS đến tất cả các trường học trong Nhóm 1 của quá trình triển khai MTSS đã không đạt được như kế hoạch. Các nỗ lực của PBIS vẫn được duy trì tại các trường trọng điểm Bạc II+ hiện có và năng lực đã được mở rộng với việc bổ sung nhân viên hỗ trợ. Những thách thức chính khi triển khai bao gồm năng lực hạn chế trong việc cung cấp học tập chuyên môn cho các điểm trường do tác động của COVID-19. Nhìn chung, việc quản lý PBIS năm 2022-23 sẽ được chuyển cho Văn phòng Học thuật từ Văn phòng Hỗ trợ Học sinh và quá trình chuyển đổi đang được lên kế hoạch.
- Hành động 4.3 (Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt): Chưa tuyển dụng được Chuyên gia Ngăn chặn Bất nạt trong năm học 2021-22. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến việc triển khai chương trình và phần lớn các nỗ lực ngăn chặn hành vi bất nạt trong năm học 2021-22 diễn ra ở cấp điểm trường.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Phần lớn các khoản chi thực tế ước tính cho Mục tiêu 2 không thể hiện sự khác biệt đáng kể so với các khoản chi được lập ngân sách. Các trường hợp có chênh lệch trọng yếu bao gồm:

- Hành động 4.3 (Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$153,262 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$0. Sự khác biệt trọng yếu trong chi tiêu cho hành động này là do chưa tuyển dụng được Chuyên gia Ngăn chặn Bất nạt trong năm học 2021-22.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 4 đã thúc đẩy hơn nữa các nỗ lực của khu học chánh nhằm đạt được mục tiêu tăng cường năng lực an toàn, hòa nhập và văn hóa của môi trường học tập ở trường và lớp học. Các ví dụ chính về tiến độ thực hiện bao gồm:

- Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Hành động 4.1) vào trường học và lớp học. Các chuyên gia đào tạo đã hỗ trợ các điểm trường tích hợp SEL phù hợp với các mục tiêu cụ thể của trường học trong các lĩnh vực văn hóa, môi trường và các nhu cầu cấp thiết khác.

- Việc thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Hành động 4.2) được tiếp tục tại sáu trường trọng điểm Bậc II+. Hỗ trợ đào tạo và huấn luyện tiếp tục được duy trì ổn định trong cả năm. Đào tạo và hỗ trợ đang được điều chỉnh để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu nảy sinh sau hoạt động dạy học từ xa và trong đại dịch COVID-19.
- Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Hành động 4.4) đã được triển khai thông qua nền tảng Giáo dục EPOCH. Tất cả các giáo viên đã tham gia khóa đào tạo Đối thoại Nhân ái như một phần của khóa đào tạo trước dịch vụ vào đầu năm. Mỗi điểm trường cũng đã tham gia đào tạo chuyên sâu sau khóa đào tạo ban đầu. Đào tạo chuyên sâu giúp họ đối thoại với các đồng nghiệp và giảng viên. Ban quản lý, ban giám hiệu và hội đồng cũng đang tham gia hoạt động đào tạo, bao gồm cả đào tạo chuyên sâu với giảng viên. Các bước tiếp theo bao gồm đào tạo cho tất cả nhân viên được phân loại.

Tỷ lệ đình chỉ học tính đến nay đối với tất cả học sinh (3.3% đến ngày 30/3/2022) cho thấy khả năng giảm tổng thể so với tỷ lệ năm 2018-19 (5.6% vào cuối năm và 3.8% vào giữa năm). Xu hướng này cũng được nhận thấy ở hầu hết các nhóm học sinh, mặc dù một số nhóm học sinh tiếp tục có tỷ lệ cao không tương xứng. Như đã thảo luận trong phần tóm tắt kế hoạch, các nhóm này bao gồm học sinh người Mỹ gốc Phi, có tỷ lệ giữa năm là 9.2%, cao hơn gần ba lần so với mức “tất cả học sinh”. Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (12.7%) và Học sinh khuyết tật (6.2%) cũng cho thấy tỷ lệ đình chỉ học cao hơn đáng kể. Chỉ số này đang sử dụng dữ liệu so sánh với năm 2018-19 vì năm 2019-20 và 2020-21 có khoảng thời gian đóng cửa trường học dài hoặc phải dạy học từ xa và do đó tỷ lệ đình chỉ học đã bị ảnh hưởng. Tương tự như nội dung thảo luận về tình trạng nghỉ học triền miên, năm 2019-20 có thể xem xét tỷ lệ tương ứng của các nhóm học sinh và nhận thấy mức chênh lệch khá nhất quán so với các năm khác. Tỷ lệ 2020-21 rất khó để so sánh vì chỉ có một số lượng nhỏ các trường hợp đình chỉ học và số lượng N đều dưới 10 trường hợp.

Kết quả khảo sát môi trường học đường hằng năm khẳng định sự cần thiết phải duy trì trọng tâm là cải thiện tính an toàn và tính kết nối giữa các cấp lớp. Nhìn chung, số lượng phản hồi tích cực về cả an toàn và kết nối ngang bằng với kết quả khảo sát mùa xuân năm 2020, thể hiện sự giảm đáng kể so với mùa thu năm 2020 và mùa xuân năm 2021. Khu học chánh đã không đạt được mục tiêu là có 80% câu trả lời tích cực từ tất cả các nhóm học sinh và cần phải cải thiện hơn nữa để đạt được mức đó. Với tất cả học sinh, nhận thức về an toàn đã giảm 10%, từ 73% xuống còn 63% so với năm trước và mức độ kết nối giảm 5% từ 72% xuống còn 67%. Các trường tiểu học có kết quả tốt hơn các nhóm cấp lớp khác về nhận thức của học sinh về tính kết nối đạt mức 70%, trong khi nhận thức của học sinh bậc trung học về sự an toàn là cao nhất, 65%. Khi phân tách theo sắc tộc và chủng tộc, kết quả cho thấy mối quan tâm đáng kể nhất là tỷ lệ nhận thức về an toàn ở một số nhóm học sinh bao gồm Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi và Học sinh Người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, với tất cả các nhóm này đều có tỷ lệ thấp hơn từ 4 điểm phần trăm so với tỷ lệ của “Tất cả học sinh”. Những nhóm này cũng có tỷ lệ nhận thức về tính kết nối thấp hơn liên tục so với “Tất cả học sinh”. Khoảng cách đáng kể được nhận thấy khi so sánh tỷ lệ của các nhóm học sinh này với tỷ lệ của Học sinh Người da trắng có tỷ lệ phản hồi tích cực cao nhất cho cả Tính kết nối (67%) và An toàn (72%). Những xu hướng này có tương đồng với kết quả trong những năm qua. Nhìn chung, các kết quả chứng minh rằng (a) hỗ trợ có mục tiêu là cần thiết cho các nhóm học sinh có tỷ lệ nhận thức về an toàn và kết nối thấp hơn một cách nhất quán và (b) cải thiện môi trường học đường để tăng cường cảm giác an toàn và kết nối của học sinh vẫn là ưu tiên hàng đầu.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Hành động 4.7 (Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu) đã được bổ sung để giải quyết nhu cầu đã xác định về cải thiện hệ thống dữ liệu và các công cụ cộng tác để giúp nhân viên giám sát tiến bộ trong các hỗ trợ hành vi. Điều này nhằm mục đích cụ thể là cải thiện các hỗ trợ và kết quả hành vi cho Học sinh khuyết tật.

Hành động 4.8 (Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn) đã được bổ sung vào để phản ánh nỗ lực phối hợp của khu học chánh nhằm giải quyết các nhu cầu về an toàn thông qua các phương tiện thay thế sau khi loại bỏ Nhân sự Nguồn lực Học đường năm 2019. Hành động này phù hợp với Hành động C11 trong Kế hoạch Chỉ tiêu ESSER III và cung cấp nhân sự và nguồn lực để hỗ trợ các chương trình an toàn thay thế của khu học chánh, tập trung vào việc cải thiện môi trường học đường và đảm bảo rằng học sinh cảm thấy được chào đón và an toàn trong các trường học của khu học chánh. Các nỗ lực sẽ tập trung vào việc ngăn chặn và can thiệp vào các vấn đề dẫn đến khủng hoảng và bạo lực.

Nhìn chung, một số sửa đổi nhỏ đã được thực hiện cho tiêu đề và mô tả hành động để tăng tính rõ ràng, nhấn mạnh hành động cụ thể đang được thực hiện và/hoặc phản ánh tình trạng triển khai hiện tại. Tương tự, trong một số trường hợp, chú thích bối cảnh đã được bổ sung vào các chỉ số để đánh dấu ngày kết quả giữa năm hoặc để làm rõ thêm. Trừ khi có ghi chú khác, những sửa đổi này không phản ánh những thay đổi đáng kể so với mục đích ban đầu của các hành động/chỉ số.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chỉ tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
5	Phụ huynh, gia đình, đối tác cộng đồng và học sinh sẽ được gắn kết và trao quyền như những đối tác trong quá trình giảng dạy và học tập thông qua giao tiếp hiệu quả, nâng cao năng lực và hợp tác ra quyết định.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu cho thấy đây vẫn là mục tiêu phù hợp trong ba năm tới và xa hơn nữa. Trong báo cáo năm 2021 của khu học chánh về Ưu tiên tiểu bang 3: Sự tham gia của phụ huynh và Gắn kết gia đình, khu học chánh đánh giá 3/5 trong tất cả chỉ số. Xếp hạng 3/5 cho biết khu học chánh đang trong giai đoạn “Triển khai ban đầu”. Các xếp hạng ban đầu cho năm 2022 chỉ ra rằng (giữ nguyên) Mục tiêu là để khu học chánh tiến lên 5/5 ở mọi yếu tố của từng lĩnh vực trong ba lĩnh vực chính (Xây dựng mối quan hệ giữa nhân viên trường học và gia đình, Xây dựng quan hệ đối tác vì kết quả của học sinh và Tìm kiếm ý kiến đầu vào để ra quyết định). Điều này sẽ chỉ ra rằng khu học chánh đang trong giai đoạn “Triển khai đầy đủ và bền vững” trong mỗi lĩnh vực chính của sự tham gia của phụ huynh và gắn kết gia đình.

Mục tiêu này tiếp tục là cam kết lâu dài của khu học chánh về sự tham gia của các đối tác giáo dục. Ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục đã tiếp tục tái khẳng định tầm quan trọng của việc gắn kết và trao quyền cho các thành viên cộng đồng với tư cách là đối tác trong việc giảng dạy và học tập. Ý kiến đầu vào cụ thể đã dẫn đến việc kết hợp cả “học sinh” vào danh sách các nhóm chính sẽ tham gia với tư cách là đối tác. Các học sinh nhấn mạnh sự cần thiết phải được hỗ trợ rõ ràng hơn để được trao quyền như những người đại diện chịu trách nhiệm về việc học tập của chính các em. Tuyên bố mục tiêu cũng bao gồm việc liên lạc, tăng cường năng lực và hợp tác ra quyết định như là các lĩnh vực cụ thể có thể hỗ trợ tăng cường gắn kết và trao quyền. Mặc dù những ưu tiên này đã tồn tại trước đại dịch, nhưng trải nghiệm của các đối tác giáo dục trong thời gian đóng cửa trường học càng chứng minh tầm quan trọng của chúng. Tầm quan trọng của việc liên lạc thường xuyên và rõ ràng (bao gồm cả dịch vụ biên dịch và thông dịch nếu cần), các cơ hội có cấu trúc cho các đối tác giáo dục để xây dựng năng lực và các cơ hội thực tế để cung cấp thông tin đầu vào và tham gia vào quá trình ra quyết định càng rõ ràng hơn khi khu học chánh đối mặt với tình trạng mất kết nối và tăng nhu cầu hỗ trợ.

Lưu ý:
Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng

cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
5A Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) Số lượng PTHV của các nhân viên ở tất cả điểm trường Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	2018-19: 1260 2019-20: 971* 2020-21: 2,834** *Lưu ý: Dữ liệu năm 2019-20 phản ánh số chuyến thăm nhà tính đến 28/2/2020. **Dữ liệu năm 2020-21 phản ánh số chuyến thăm Bridge (trực tuyến) tính đến 25/3/2021	Cuối năm 2020-21: 3736 Giữa năm 2021-22: 1187 (đến tháng 12 năm 2021)			2023-24: 3,560 (Kết quả mong muốn của 3,560 chuyến thăm sẽ đại diện cho 15% số lượng học sinh đủ điều kiện tại các điểm PTHV)
5B Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) Tỷ lệ phần trăm các điểm trường tham gia hoàn thành một PTHV	2020-21: Số lượng điểm trường học tham gia: 40 Số lượng điểm trường đạt ngưỡng 10%: 15	2021-22: Số lượng điểm trường học tham gia: 42 Số lượng điểm trường đạt ngưỡng 10%: 15			2023-24: 100% (100% các điểm trường tham gia sẽ đáp ứng ngưỡng tham gia 10%)

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
cho ít nhất 10% tổng số học sinh. Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng: 38	Tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng: 36			
5C Đại diện DELAC Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (ELAC) cử đại diện đến ít nhất 1 Cuộc họp của Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (DELAC) của Khu học chánh Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2018-19: 41% 2019-20: 47% 2020-21: TBD	2021-22: 35% tính đến hết Cuộc họp DELAC tháng 1			2023-24: 100%
5D Hoạt động ELAC Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (ELAC) có bằng chứng về các cuộc họp định kỳ và quy trình bầu cử có thể	2020-21 Tỷ lệ phần trăm: 28% (17/60) Tổng số trường học có ELAC: 60	2021-22 Tỷ lệ phần trăm: 25%* (15/60) Tổng số trường học có ELAC: 60 *Dựa trên số lượng các điểm trường đã			2023-24: 100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
truy cập trên trang web của trường học nhằm hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng và nâng cao nhận thức về ELAC/DELAC. Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ		cung cấp bằng chứng về các cuộc họp của ELAC cho Ban Đọc viết đa ngôn ngữ tính đến ngày 13/5/2022			
5E Sự tham gia CAC Số người tham dự trung bình tại các cuộc họp/hội thảo của Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (CAC) Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt	2019-20: 25	2021-22: 27.4			2023-24: 30
5F Hỗ trợ của Hội đồng Điểm trường (SSC) Tỷ lệ phần trăm Hội đồng Điểm trường đã cung cấp các khóa đào tạo cập nhật.	Khóa đào tạo SSC đã diễn ra trong năm học 2020-21, nhưng dữ liệu cơ bản cho chỉ số này được đặt ở mức 0 để phản ánh mục đích cung cấp đào tạo cập nhật cho tất cả các điểm trường trong chu kỳ ba năm mới.	2021-22: 8%			100% các hội đồng điểm trường sẽ được đào tạo cập nhật trong khoảng thời gian từ 2021-22 đến 2023-24.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Ban Chương trình Liên bang và Tiểu bang					
5G Sự tham gia Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPW) Số lượng các trường tham gia và Tổng số người tham gia đăng nhập Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Số lượng trường học tham gia: 2018-19: 21 2019-20: 9 2020-21: Xem bên dưới Tổng số người tham gia đăng nhập: 2018-19: 2114 2019-20: 992* 2020-21: 0 Trong giai đoạn dạy học từ xa, ban FACE đã chuyển nỗ lực sang phát triển các tài liệu hỗ trợ phụ huynh và các hội thảo nâng cao năng lực. 6,863 lượt liên hệ/lượt xem được ghi nhận. PLPW sẽ tiếp tục được thực hiện đầy đủ trong năm học 21-22.	Những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19 đã yêu cầu nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh. Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và			Số lượng trường học tham gia 2023-24: 11* Tổng số người tham gia đăng nhập: 2023-24: 1,200* *Khi ban FACE tiếp tục thực hiện các nỗ lực PLPW đồng thời củng cố các hình thức gắn kết mới được phát triển trong quá trình dạy học từ xa, các mục tiêu mới sẽ được đặt ra dựa trên đánh giá tổng năng lực.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	*Lưu ý: Dữ liệu cho năm học 2019-20 là tính đến 25/2/2020	Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.			
5H Tăng số lượng người tham gia Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPW) Số lượng người tham gia thể hiện sự gắn kết tăng lên được đo lường bằng các cuộc khảo sát trước và sau sự kiện. Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Mức cơ sở: 0 Các cuộc khảo sát trước và sau sẽ được xây dựng và thực hiện trong năm học 2021-22. Mức độ gắn kết tăng lên sẽ được đo lường bằng lượng tương tác với điểm trường, giáo viên và các nhóm tư vấn và lãnh đạo của khu học chánh/điểm trường.	Không có khảo sát nào được lập do những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19, vì vậy nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh. Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ			2023-24: 100% người tham gia thể hiện mức độ gắn kết ngày càng tăng sau khi tham gia vào chuỗi PLPW.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
		huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.			
5I Tác động của Ủy ban Khu học chánh Đo lường mức độ hài lòng của các ủy ban/nhóm khu học chánh khi lắng nghe ý kiến đóng góp của họ và tác động của các ý kiến đó. Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Mức cơ sở: 0%	2021-22: % người được hỏi trả lời “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý” Tôi tin rằng tiếng nói của ủy ban/nhóm của tôi đã được lắng nghe: 50% Tôi tin rằng tiếng nói của ủy ban tôi đang tạo ra tác động đến toàn khu học chánh: 33%			2023-24: 100% hài lòng về tất cả các biện pháp được phát triển
5J Trải nghiệm của Phụ huynh/Người chăm sóc Tỷ lệ phần trăm phụ huynh/người chăm sóc trả lời “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý” với các mục khảo sát cụ thể.	2020-21: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 64% Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 50%	2021-22: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 55% Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 44%			2023-24: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 100% Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Khảo sát LCAP hằng năm	Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 59%	Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 49%			những điều tốt nhất cho con tôi: 100% Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 100%

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Ban Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE) thực hiện một loạt các cơ hội nâng cao năng lực bao gồm Chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPP) và Trao đổi Thông tin cho Phụ huynh (PIE). PLPP thu hút các bậc cha mẹ/người chăm sóc trẻ tham gia một loạt hội thảo đầy đủ được cung cấp trong suốt 10 tuần. Các hội thảo này nhằm xây dựng các kỹ năng của phụ huynh trong việc hỗ trợ giáo dục cho học sinh và nâng cao năng lực để đảm nhận các vai trò lãnh đạo ở cấp điểm trường và khu học chánh. PIE là cuộc họp hằng tháng quy tụ các đại diện chủ chốt từ các nhóm phụ huynh của trường, nhân viên SCUSD, các tổ chức cộng đồng, các cơ quan thành phố và quận, các đối tác doanh nghiệp để thảo luận về các chương trình và dịch vụ dành cho gia đình. Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh, có trụ sở tại Trung tâm Serna, cung cấp hỗ trợ trực tiếp và giới thiệu cho các gia đình. Nhân viên FACE cũng đang củng cố các nỗ lực gần đây để tạo thêm các cơ hội học tập kết hợp bao gồm bộ công cụ trực tuyến dành cho phụ huynh và tài liệu đào tạo trực tuyến. Bố trí nhân sự bao gồm 3.0 FTE (1 giám sát viên và 2 Điều hành viên Hợp tác Gia đình).	\$493,003.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Chương trình PTHV tạo điều kiện cho các trải nghiệm thăm nhà, giúp gắn kết các gia đình, các nhà giáo dục và học sinh trong cùng một nhóm. Các hoạt động này giúp các nhà giáo dục và gia đình xây dựng niềm tin, giao tiếp và các mục tiêu chung. Bố trí nhân sự bao gồm 1.0 FTE (Chuyên gia Đào tạo PTHV). Nguồn kinh phí cũng hỗ trợ việc đào tạo nhân viên, thiết kế tài liệu và bù đắp thời gian cho nhân viên tham gia các chuyến thăm và các hoạt động theo dõi. Việc đào tạo và hỗ trợ đã được mở rộng và sẽ duy trì khả năng tiếp cận các chuyến thăm trực tuyến ngoài các chuyến thăm nhà. Những chuyến thăm trực tuyến này tạo điều kiện để nhân viên và gia đình tổ chức những cuộc họp trực tuyến.	\$841,213.00	Có
5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học (MOC) của khu học chánh cung cấp các dịch vụ thông dịch để hỗ trợ một loạt các nỗ lực liên lạc giữa khu học chánh và các gia đình. Nhân viên MOC cũng cung cấp hỗ trợ thông dịch đồng thời trong các cuộc họp và trả lời trực tiếp cho phụ huynh/người giám hộ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Các dịch vụ của nhân viên MOC sẽ được tăng cường bởi các nhà cung cấp bên ngoài khi phát sinh nhu cầu ngôn ngữ đặc biệt hoặc vượt quá khả năng sẵn có. Bố trí nhân sự cho 2022-23 bao gồm 7.0 FTE. MOC trực thuộc Trung tâm Tuyển sinh của khu học chánh (Hành động 3.11). Bố trí nhân sự và kinh phí cho của hành động này không dư thừa so với chi tiêu dự kiến trong Hành động 3.11.	\$1,137,628.00	Có
5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Tiếp theo)	Cung cấp cho các tình nguyện viên gia đình và cộng đồng khả năng tiếp cận các dịch vụ lấy dấu vân tay bắt buộc miễn phí hoặc giảm chi phí để đảm bảo rằng tất cả các thành viên cộng đồng có thể hỗ trợ một cách bình đẳng và tích cực cho sự thành công của học sinh.	\$30,000.00	Không
5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Cung cấp hoạt động tiếp cận gia đình để hợp tác với phụ huynh/người chăm sóc trong việc tăng cường sự tham gia của học sinh và giảm tình trạng nghỉ học triền miên. Nền tảng Every Day Labs cho phép gửi	\$179,619.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		tin nhắn cá nhân hóa đến các gia đình dựa trên phân tích dữ liệu chuyên cần của từng học sinh. Việc liên lạc giúp các gia đình thực hiện hành động để hỗ trợ tỷ lệ chuyên cần và tham gia vào hỗ trợ học sinh. Nền tảng Every Day Labs cũng cung cấp một bộ bảng thông tin chuyên cần thân thiện với người dùng để nhân viên hỗ trợ việc liên lạc với gia đình tại điểm trường.		
5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$280,733.00	Có
5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Tiếp theo)	Hội đồng Cố vấn Học sinh (SAC) thúc đẩy tiếng nói của học sinh, hoạt động để hành động chống lại các vấn đề mà học sinh gặp phải và giới thiệu cho học sinh các khái niệm về vận động chính sách, nghiên cứu xã hội ứng dụng, quản lý dân chủ và tổ chức cơ sở. Các đại diện SAC sẽ làm việc để xây dựng các sáng kiến chính sách, gặp gỡ nhân viên và ủy ban của khu học chánh, đồng thời nỗ lực để đảm bảo thu thập đầy đủ ý kiến và phản hồi của mọi nhóm học sinh.	\$155,000.00	Không
5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Tiếp theo)	MWLA là nỗ lực có ý thức của Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento nhằm đấu tranh một cách có chủ đích chống lại hệ thống từ nhà trường đến nhà tù cho các học sinh da màu có thu nhập thấp không được phục vụ đầy đủ bằng cách tạo ra môi trường học tập hỗ trợ và hiệu quả. Thông qua khuôn khổ Phát triển Thanh thiếu niên Công bằng Xã hội và với sự hợp tác tích cực của ban giám đốc khu học chánh, các cố vấn học đường, giáo viên có chứng chỉ, cũng như qua ý kiến đóng góp của thanh thiếu niên, MWLA trao quyền cho học sinh thông qua các dịch vụ tổng hợp thúc đẩy Học tập cảm xúc - xã hội, phát triển khả năng lãnh đạo đáp ứng và phù hợp với văn hóa, cổ	\$1,109,810.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		vấn có ý nghĩa và hỗ trợ học tập giúp gắn kết học sinh thông qua các phương tiện học tập của chính các em. Hành động B13 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp kinh phí để tiếp tục mở rộng MWLA đến năm 2023-24.		
5.9	Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn (Mới)	Cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn cho người lớn về luật giáo dục liên bang và giáo dục đặc biệt, hệ thống hỗ trợ đa bậc và giải quyết tranh chấp thay thế cho Thanh ra viên SCUSD nhằm mở rộng chuyên môn của họ trong việc chứng minh thông tin và hỗ trợ cho các yêu cầu trợ giúp đưa ra giải pháp cho người giám hộ.	\$3,500.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 5 phù hợp chặt chẽ với kế hoạch, với một số sửa đổi do tác động của COVID-19. Ví dụ về các sửa đổi bao gồm:

- Hành động 5.1 (Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh): Do những điều kiện hạn chế trong bối cảnh COVID-19, chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh đã phải điều chỉnh. Các hội thảo trực tiếp trong vài tuần đã được sửa đổi thành một loạt các hỗ trợ và tài nguyên bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn dành cho phụ huynh, bộ dụng cụ học tập gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3, và nhiều cơ hội khác. Nhóm Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE) đã tăng cường tiếp cận các gia đình thường xuyên qua điện thoại và tin nhắn và đã cộng tác để hỗ trợ một chương trình tình nguyện trực tuyến.
- Hành động 5.3 (Biên dịch và Thông dịch): Với các sự kiện trên thế giới dẫn đến số lượng học sinh và gia đình nhập cư từ Afghanistan đến Hoa Kỳ và cộng đồng Sacramento, việc mở rộng năng lực biên dịch và thông dịch đã tập trung một phần vào việc thuê thông dịch viên có thể hỗ trợ tiếng Dari, Pashto, Farsi và Ả Rập.
- Hành động 5.6 (Hành động SPSA): Nhìn chung, các điểm trường đã nỗ lực để thực hiện các hành động và chiến lược đã lên kế hoạch cho năm học 2021-22. Trong nhiều trường hợp, việc thực hiện kế hoạch bị ảnh hưởng do ảnh hưởng của các đợt bùng phát dịch bệnh COVID (ví dụ: omicron), cũng như thách thức gia tăng trong việc thuê nhân viên cũng như sự thay đổi của tất cả các nguồn lực và nỗ lực để vận hành trường học một cách an toàn.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Phần lớn các khoản chi thực tế ước tính cho Mục tiêu 5 không thể hiện sự khác biệt đáng kể so với các khoản chi được lập ngân sách. Các trường hợp có chênh lệch trọng yếu bao gồm:

- Hành động 5.2 (Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$425,779 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$521,474. Chương trình PTHV đã có thể vận động bổ sung thêm kinh phí để đáp ứng nhu cầu bổ sung cho sự tham gia của nhân viên và gia đình.
- Hành động 5.4 (Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$30,000 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$0. Hành động này bị ảnh hưởng đáng kể bởi bối cảnh COVID-19. Với những lo ngại về an toàn do dịch bệnh COVID và khả năng tiếp cận các điểm trường bị hạn chế trong những khoảng thời gian đáng kể trong năm, các số liệu ước tính dự kiến chỉ là con số tối thiểu.
- Hành động 5.5 (Công cụ Liên lạc với Gia đình): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$145,000 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$179,817. Hành động này đã được thực hiện theo kế hoạch và sự khác biệt là do việc điều chỉnh phạm vi dịch vụ dự kiến ban đầu vào mùa xuân năm 2021. Việc hợp tác với EveryDayLabs đã hỗ trợ liên lạc trên toàn khu học chánh, giúp nâng cao chuyên cần và gắn kết.
- Hành động 5.6 (Hành động SPSA): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$271,778 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$226,266. Như đã thảo luận ở trên, điều này là do việc triển khai bị ảnh hưởng chung bởi đại dịch và tình hình bố trí nhân sự.
- Hành động 5.8 (Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA)): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$650,000 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$247,465. Hành động này cũng bị ảnh hưởng đáng kể bởi COVID-19, đặc biệt là sự thiếu hụt nhân sự khiến việc tuyển dụng trở nên rất khó khăn. Mặc dù một số điểm trường có thể bố trí nhân viên đã thực hiện chương trình MWLA theo kế hoạch, không phải tất cả các điểm trường đều có thể bố trí nhân sự và do đó, số liệu ước tính đang thấp hơn nhiều so với số tiền ngân sách.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 5 đã thúc đẩy hơn nữa các nỗ lực của khu học chánh nhằm đạt được mục tiêu gắn kết và trao quyền cho phụ huynh, gia đình, đối tác cộng đồng và học sinh trong việc giảng dạy và học tập thông qua giao tiếp hiệu quả, nâng cao năng lực và hợp tác ra quyết định. Các ví dụ chính về tiến độ thực hiện bao gồm:

- Các cơ hội nâng cao năng lực được cung cấp cho phụ huynh/người chăm sóc, mặc dù có một số điều chỉnh do bối cảnh COVID-19, vẫn tiếp tục được cung cấp bởi Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh. (Hành động 5.1) Những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19 đã yêu cầu nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh. Nhóm FACE tham gia tiếp cận thường xuyên (tin nhắn và cuộc gọi) và đã hợp tác phát triển một chương trình tình nguyện trực tuyến. Gần đây, các nhân viên đã bắt đầu hỗ trợ các Vòng tròn chữa lành.

Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.

- Chương trình Thăm nhà của Giáo viên - Phụ huynh (PTHV) đã tiếp tục gắn kết các gia đình, nhà giáo dục và học sinh trong việc xây dựng lòng tin, giao tiếp và đặt các mục tiêu chung. (Hành động 5.2) Nhân viên PTHV đã tổ chức 1,187 chuyến thăm nhà trong năm học 2021-22, tính đến tháng 12 năm 2021. Có thêm 85 nhân viên được đào tạo về PTHV và SCUSD đã phối hợp với tổ chức quốc gia PTHV để phát triển và tổ chức một khóa đào tạo suy ngẫm/phản biện cho giáo viên. Các khóa đào tạo kết hợp bổ sung đã được cung cấp cho các nhân viên có chứng chỉ trong cả các chuyến thăm trực tuyến và thăm nhà trực tiếp trong suốt mùa xuân.
- Dịch vụ biên dịch và thông dịch được thực hiện theo kế hoạch. (Hành động 5.3) Năm 2021-22, hai thông dịch viên được bổ sung: một thông dịch viên tiếng Tây Ban Nha được bổ sung và một thông dịch viên hỗ trợ tiếng Dari, Pashto, tiếng Farsi và tiếng Ả Rập. Thông dịch viên thứ hai này được huy động để hỗ trợ nhu cầu của các học sinh hiện tại, cũng như học sinh Afghanistan nhập cư đang chuyển tiếp đến SCUSD và cộng đồng Sacramento.
- Việc liên lạc với gia đình đã được cải thiện, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên cần và gắn kết, thông qua quan hệ đối tác với EveryDayLabs. (Hành động 5.5) Đến tháng 1 năm 2022, EveryDayLabs đã được sử dụng để gửi 13,500 thư về vấn đề chuyên cần, hơn 200,000 tin nhắn, 8,000 thư chào mừng và Thư Nguồn lực mùa Đông vào tháng 12 cho tất cả các hộ gia đình. Nhân viên có thể truy cập vô số dữ liệu chuyên cần và gắn kết thông qua nền tảng trực tuyến của chương trình để hỗ trợ liên lạc giữa trường học và gia đình.

Mặc dù COVID-19 tiếp tục có tác động đáng kể, và trong nhiều trường hợp còn hạn chế loại tương tác thường là trọng tâm cho hoạt động gắn kết và trao quyền cho các đối tác giáo dục, SCUSD đã thay đổi các nỗ lực và điều chỉnh việc triển khai khi cần thiết để tiếp tục đạt được tiến bộ tích cực hướng tới mục tiêu.

Kết quả ban đầu từ cuộc khảo sát Tác động của Ủy ban Khu học chánh cho thấy vẫn còn rất nhiều lĩnh vực cần cải thiện liên quan đến việc các nhà lãnh đạo phụ huynh/người chăm sóc cảm thấy rằng ý kiến của ủy ban/nhóm của họ đã được lắng nghe (chỉ 50% phản hồi khẳng định) và đang tạo ra tác động đến cấp khu học chánh (chỉ 33% trả lời khẳng định). Các câu trả lời khẳng định cho các câu hỏi Khảo sát LCAP hằng năm dành riêng cho trải nghiệm của phụ huynh/người chăm sóc đã giảm từ năm học 2020-21 đến năm học 2021-22, với ba lĩnh vực được đo giảm từ 6 đến 10 điểm phần trăm.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Hành động 5.9 đã được bổ sung để phản ánh nhu cầu học tập chuyên môn nhằm nâng cao hiểu biết của người lớn về luật liên bang và giáo dục đặc biệt, Hệ thống Hỗ trợ đa bậc và giải quyết tranh chấp thay thế. Khóa đào tạo này sẽ được cung cấp cho Thanh tra viên SCUSD để mở rộng chuyên môn của họ trong việc chứng minh thông tin và trợ giúp các yêu cầu hỗ trợ tìm kiếm giải pháp của phụ huynh/người giám hộ.

Nhìn chung, một số sửa đổi nhỏ đã được thực hiện cho tiêu đề và mô tả hành động để tăng tính rõ ràng, nhấn mạnh hành động cụ thể đang được thực hiện và/hoặc phản ánh tình trạng triển khai hiện tại. Tương tự, trong một số trường hợp, chú thích bối cảnh đã được bổ sung vào các chỉ số để đánh dấu ngày kết quả giữa năm hoặc để làm rõ thêm. Trừ khi có ghi chú khác, những sửa đổi này không phản ánh những thay đổi đáng kể so với mục đích ban đầu của các hành động/chỉ số.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoái trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoái trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
6	Cung cấp chương trình đào tạo, huấn luyện và hỗ trợ liên tục trong ba năm cho tất cả các điểm trường để triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả. Chương trình đào tạo sẽ được hoàn thành và tất cả các điểm trường trong khu học chánh sẽ tiến hành các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ học sinh bằng cách sử dụng khung MTSS kể từ năm 2024-25. Sự tiến bộ sẽ được đo lường bằng công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM) ngoài các chỉ số bên ngoài về độ trung thực của điểm trường, bao gồm: (a) định kỳ tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS, (b) tham gia các hoạt động dựa trên dữ liệu để đánh giá nhu cầu và theo dõi tiến bộ và (c) cung cấp các biện pháp can thiệp theo từng bậc, với bằng chứng là báo cáo hai lần một năm về các thách thức/thành công của từng lãnh đạo điểm trường.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích kết quả của học sinh qua nhiều chỉ số (được thảo luận trong phần tóm tắt kế hoạch và các mục tiêu trước) cho thấy (a) SCUSD cần cải thiện thành tích trên toàn khu học chánh và (b) tồn tại những khoảng cách lớn về thành tích ở các nhóm học sinh cụ thể. Những kết quả này cho thấy sự thiếu hụt của một chương trình Bậc 1 gắn kết và hiệu quả trong toàn khu học chánh, nhu cầu cải tiến các phương pháp xác định nhu cầu cụ thể của học sinh và hỗ trợ Bậc 2 và 3 chưa đầy đủ để giải quyết những nhu cầu cụ thể đó.

Mục tiêu trọng tâm này được đưa vào nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc triển khai hiệu quả MTSS trên khắp các điểm trường bao gồm nâng cao năng lực của nhân viên để xây dựng/triển khai và cung cấp huấn luyện/hỗ trợ liên tục để đảm bảo duy trì các hệ thống hiệu quả theo thời gian. Khi mô tả MTSS, Cơ quan Giáo dục California (CDE) nêu rõ tầm nhìn về “một hệ thống giáo dục nhất quán”, giúp tạo cơ hội xây dựng nền tảng cho chất lượng xuất sắc trong giáo dục. Thông qua việc sử dụng Khoa học Triển khai, Thiết kế phổ quát cho Học tập và cách tiếp cận Trẻ em như một cá thể toàn diện, cùng với các biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng khác, MTSS cung cấp đầy đủ các hỗ trợ về học tập, hành vi và xã hội để tất cả học sinh đều đạt được mục tiêu.

Ban lãnh đạo SCUSD đã trích dẫn phát ngôn của Katie Novack để truyền đạt lý do triển khai MTSS: “Chúng ta cần MTSS trong (các) trường học của mình để có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản và cải thiện kết quả của học sinh bằng cách thiết kế các hệ thống hỗ trợ bình đẳng, phân cấp, được thiết kế toàn cầu để giải quyết các nhu cầu học tập, hành vi và xã hội-cảm xúc của học sinh theo những cách vẫn duy trì nét văn hóa của riêng họ. Đây là một hệ thống giáo dục cho tất cả học sinh và giáo dục các em đầy đủ như một con người “toàn diện”. ”

Các đối tác giáo dục cũng nhiều lần khẳng định rằng việc triển khai MTSS là một ưu tiên hàng đầu. Họ lưu ý rằng một MTSS hiệu quả là nền tảng để khu học chánh có khả năng đạt được nhiều mục tiêu khác đã đặt ra. Các ý kiến đầu vào cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ra quyết định dựa trên dữ liệu trong quá trình triển khai MTSS cũng như tất cả các khía cạnh khác trong quy hoạch của khu học chánh.

Lưu ý:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
6A Triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) Xếp hạng tổng thể trung bình, theo nhóm đào tạo, về Công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM) Nguồn: Nhân viên MTSS	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 0.91 2021-22: 1.01 Nhóm 2 2021-22: 0.79			Mục tiêu xếp hạng SAM trung bình theo Nhóm: Nhóm 1: 3 (Tối ưu) Nhóm 2: 3 (Tối ưu) Nhóm 3: 2 (Đang hoạt động)
6B Cuộc họp nhóm định kỳ Tỷ lệ phần trăm các trường tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 4 2021-22: 10.5 Nhóm 2 2021-22: 8			2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
định kỳ (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên) Nguồn: Nhân viên MTSS					
6C Thực hành Dữ liệu Tỷ lệ phần trăm các trường có nguồn dữ liệu rõ ràng được sử dụng phổ biến (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên) Nguồn: Nhân viên MTSS	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 12 2021-22: 0 Nhóm 2 2021-22:- 8			2023-24: 100
6D Can thiệp theo bậc Tỷ lệ phần trăm các trường đang cung cấp các biện pháp can thiệp khác biệt, theo bậc (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên)	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 12.5 2021-22: 15.8 Nhóm 2 2021-22: 16			2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Nhân viên MTSS					

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
6.1	Lãnh đạo triển khai (Tiếp theo)	Việc lãnh đạo tập trung quá trình triển khai mô hình đào tạo nhóm và hỗ trợ liên tục để duy trì MTSS hiệu quả tại mỗi điểm trường. Bao gồm một Giám đốc MTSS. Việc lãnh đạo quá trình triển khai MTSS cũng được cung cấp bởi nhân viên Chương trình giảng dạy và Giảng dạy thực tiễn, những người được chỉ định làm điều phối viên MTSS.	\$190,053.00	Không
6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (Tiếp theo)	Cung cấp cho các nhóm điểm trường một trình tự phát triển chuyên môn trong ba năm thông qua quan hệ đối tác với một nhà cung cấp bên ngoài và nhân viên khu học chánh đã được đào tạo để hỗ trợ quá trình triển khai. Bao gồm các giờ dành riêng cho nhân viên điểm trường tham gia đào tạo và ký hợp đồng với nhà cung cấp bên ngoài. Việc đào tạo sẽ giúp nâng cao năng lực điểm trường trong việc xây dựng các hệ thống MTSS bền vững bao gồm việc xem xét dữ liệu thường xuyên để xác định nhu cầu của học sinh, theo dõi sự tiến bộ và cung cấp cho học sinh các dịch vụ can thiệp kịp thời dựa trên nhu cầu đã xác định của học sinh.	\$660,000.00	Không
6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Tiếp theo)	Cung cấp hỗ trợ liên tục cho các nhóm điểm trường thông qua việc huấn luyện bởi nhân viên khu học chánh đã được đào tạo. Các nỗ lực huấn luyện sẽ được xây dựng dựa trên đào tạo nhóm nền tảng và đảm bảo rằng các trường tiếp tục nhận được sự hỗ trợ đầy đủ để duy trì và xây dựng dựa trên những nỗ lực triển khai ban đầu.	\$290,000.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
6.4	Cố vấn đồng đẳng (Tiếp theo)	Trường nhóm 1 cung cấp hỗ trợ cho trường nhóm 2. Giờ làm việc cho nhân viên tham gia.	\$150,000.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 6 hoàn toàn phù hợp theo kế hoạch, mặc dù các tác động của COVID-19 với tính sẵn có và năng lực của nhân viên có ảnh hưởng đến phạm vi. Cố vấn đồng đẳng theo kế hoạch (Hành động 6.4) đặc biệt khó thực hiện. Với việc ưu tiên đào tạo nhóm đã xác định (Hành động 6.2) và hỗ trợ huấn luyện liên tục cho các nhóm điểm trường (Hành động 6.3), khả năng nhân viên có thời gian bổ sung để tham gia vào hoạt động cố vấn đồng đẳng dự kiến đã bị hạn chế.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Chi phí thực tế ước tính cho Mục tiêu 6 ít hơn đáng kể so với kế hoạch do tác động của COVID-19. Trong khi các điểm trường tiếp tục tham gia các cơ hội học tập chuyên môn và hỗ trợ khác nhau, tác động của đợt bùng phát biến thể omicron và các tình huống bất ngờ khác trong năm học đã ảnh hưởng đáng kể đến khả năng sử dụng đầy đủ thời gian huấn luyện, thời gian họp và cố vấn đồng đẳng của họ. Dưới đây là các ước tính thực tế cho từng hành động bị ảnh hưởng:

- Hành động 6.2 (Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$660,000 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$330,000.
- Hành động 6.3 (Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$290,000 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$145,000.
- Hành động 6.4 (Cố vấn đồng đẳng): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$150,000 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến là \$75,000.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 6 đã thúc đẩy hơn nữa các nỗ lực của khu học chánh nhằm đạt được mục tiêu cung cấp chương trình đào tạo, huấn luyện và hỗ trợ liên tục trong ba năm cho tất cả các điểm trường để triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả. Trong năm 2021-22, khu học chánh đã chuyển thành công các trường thuộc Nhóm 1 sang năm đào tạo thứ 2 và bắt đầu năm đào tạo đầu tiên cho Nhóm 2. Nhóm 2 đã tham gia các mô-đun học tập chuyên môn tập trung vào Nhà lãnh đạo với tư cách là Người giải quyết

vấn đề và Tác nhân thay đổi, Sử dụng Công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM), xác định/tùy chỉnh/tích hợp các bậc giảng dạy và các biện pháp can thiệp khác nhau đang được thực hiện tại trường và phát triển các quy tắc quyết định dựa trên dữ liệu để sử dụng khi chỉ định học sinh vào các bậc giảng dạy và can thiệp. Thông tin sau được thu thập từ trang web MTSS của khu học chánh (care.scusd.edu/mtss/):

Đại dịch đã tạo ra cảm giác cấp bách và khơi dậy niềm đam mê giảng dạy ở nhiều nhà giáo dục và nhà lãnh đạo giỏi nhất của chúng ta. MTSS không phải là một phát minh hoàn toàn mới — mà chỉ đơn giản là mang đến tính kết nối giữa các phương pháp thực hành lấy học sinh làm trung tâm trong khi liên kết các quyết định dựa trên dữ liệu riêng lẻ từng xảy ra ở nhiều trường học và các phòng ban của khu học chánh. Khi được triển khai hiệu quả, khung MTSS không chỉ giúp tăng hiệu quả của các hoạt động hiện có mà còn phát hiện ra các lĩnh vực mà chúng ta có thể cần điều chỉnh hoặc tăng cường nỗ lực hơn nữa.

Hiểu được sự phức tạp và tầm quan trọng của MTSS, chúng ta đã lên kế hoạch và hợp tác trong hơn hai năm để đảm bảo triển khai thành công MTSS tới cộng đồng trường học rộng lớn, đa dạng và đang gặp khó khăn của chúng ta. “Cách hoạt động” này đã được triển khai một cách chiến lược trong nhiều năm theo 3 nhóm gồm 25 điểm trường. Mỗi nhóm sẽ tuân theo cùng một hành trình xây dựng, sau đó là triển khai sớm và đến triển khai nâng cao do chuyên gia quốc gia, Tiến sĩ Brian Gaunt của Dự án FCIC/FLPBS hướng dẫn. Mỗi giai đoạn bao gồm Phát triển chuyên môn sâu rộng, hỗ trợ kỹ thuật và tạo mối quan hệ đồng nghiệp về chuyên môn sẽ phát triển từ nhóm ban đầu đến trường cố vấn, hỗ trợ các điểm trường của Nhóm 3 trong hành trình của họ. Trong năm học 2020–21, Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento chính thức đưa MTSS vào 25 điểm trường Nhóm 1 trong thời kỳ đại dịch. Năm học 2021–22, khu học chánh chào đón thêm 25 điểm trường tham gia Hành trình MTSS và năm 2022–23 Nhóm 3 sẽ ra mắt, do đó tất cả các điểm trường đều đang ở trong hành trình của họ.

Mặc dù đại dịch đã tạo ra một số rào cản rõ ràng, nhưng nó lại khiến nhu cầu về MTSS càng trở nên rõ ràng hơn. Các nghiên cứu và chính sách gần đây đã nhấn mạnh MTSS là con đường giúp khắc phục tình trạng gián đoạn học tập do COVID gây ra và những tác động tiêu cực kéo dài mà COVID tiếp tục gây ra cho học sinh, chẳng hạn như nghỉ học triền miên, nhu cầu hỗ trợ sức khỏe tâm thần tăng và sự gắn kết của gia đình giảm. Ban Phân tích Chính sách Giáo dục California (PACE) nhấn mạnh MTSS là một hạng mục hành động nhằm phục vụ hiệu quả cho học sinh sau đại dịch và nêu rõ trong Báo cáo Tái khởi động & Phục hồi: “MTSS là một cách tiếp cận có hệ thống mà các trường học có thể áp dụng để đảm bảo rằng việc giảng dạy và can thiệp phù hợp với nhu cầu học tập, hành vi và xã hội-tình cảm của học sinh.” SCUSD sẽ tiếp tục coi nhu cầu của học sinh là trung tâm của tất cả mọi hoạt động của chúng ta. Khi MTSS phát triển hơn nữa trong khu học chánh, các dữ liệu sẽ minh họa cho câu chuyện của chúng ta. Thành công của học sinh, mức độ gắn kết tổng thể và môi trường học tập sẽ được cải thiện, và học sinh, nhân viên và cộng đồng của chúng ta sẽ bắt đầu phát triển.

Công việc ở một trường thuộc nhóm đào tạo hiện tại (Ethel I. Baker) đã được giới thiệu trong Bản tin MTSS tháng 5 năm 2022 gửi cho nhân viên khu học chánh. Hiệu trưởng trình bày chi tiết việc triển khai MTSS đang trong quá trình thực hiện, tập trung vào việc cung cấp các hướng dẫn dành riêng cho từng cá nhân. Có thể trích lời vị hiệu trưởng này như sau:

Năm nay, chúng tôi đã thực hiện một chương trình hỗ trợ đọc viết cơ bản trên toàn trường để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập và thành tích kém của học sinh từ trước đến nay do thành tích Ngữ văn Anh (ELA) gây ra, đặc biệt là đối với một số lượng đáng kể Học sinh Anh ngữ của chúng tôi. Với các nhóm MTSS và Người học tiếng Anh, chúng tôi đã xây dựng một kế hoạch cung cấp cho mỗi học sinh 45

phút giảng dạy dành riêng cho từng cá nhân (theo cấp độ kỹ năng đọc cơ bản) bằng cách sử dụng SIPPS, Read Works và IXL. Tôi đã thiết kế các khối theo các nhóm cấp lớp (lớp 1 với 2, lớp 3 với 4, lớp 5 với 6) để mang đến sự linh hoạt tối đa cho các nhóm và giáo viên. Nhân viên đã được đào tạo về SIPPS trước năm học và các nhóm đã cùng nhau xây dựng lịch trình kiểm tra mà họ đã thực hiện trong hai tuần đầu tiên của năm. Tiếp theo, các nhóm giáo viên quyết định xem ai sẽ dạy SIPPS ở cấp độ nào và chúng tôi đã phối hợp phân chia thời gian cộng tác để lập bảng phân công. Ở nhiều cấp lớp, giáo viên đã sử dụng IXL để kết hợp các kỹ năng với khả năng đọc hiểu nhằm xếp lớp chính xác cho từng học sinh. Sau khi kiểm tra chẩn đoán SIPPS và IXL, chúng tôi đã thông báo cho phụ huynh và học sinh về kế hoạch này, và bắt đầu từ tuần thứ ba của năm học, mỗi học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 được trao đổi trong 45 phút tương ứng với mức độ phù hợp của học sinh. Trong cả năm, các nhóm tiến hành đánh giá lại bằng cách sử dụng các bài kiểm tra thông thạo SIPPS và IXL và phân nhóm lại dựa trên sự tăng trưởng hoặc giảm sút của học sinh.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Tại thời điểm này, không có thay đổi dự kiến nào về mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
7	SCUSD sẽ xem lại và sửa đổi Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh (Đã được thông qua trước đây vào năm 2014) để phản ánh chính xác các ưu tiên hiện tại của các đối tác giáo dục và thông qua phiên bản cập nhật vào cuối năm 2022-23. Các điểm trường sẽ được hỗ trợ để điều chỉnh các ưu tiên và mục tiêu giảng dạy phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi để tất cả các điểm trường chứng minh bằng chứng về sự phù hợp trong kế hoạch trường học của mình vào năm 2023-24.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích bối cảnh hiện tại của khu học chánh cho thấy rằng Hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh, được thông qua vào năm 2014, đã không đóng vai trò là lộ trình nền tảng để hướng dẫn học sinh ở cấp độ toàn hệ thống như dự kiến. Có bằng chứng cho thấy Hồ sơ tốt nghiệp được sử dụng rộng rãi tại một số trường trung học nhỏ của khu học chánh và các yếu tố đó đang được sử dụng trong một số lộ trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE). Tuy nhiên, phần lớn các trường của khu học chánh đã không sử dụng Hồ sơ tốt nghiệp theo bất kỳ cách nào đáng kể.

Hồ sơ tốt nghiệp là công cụ mà một trường học hoặc khu học chánh sử dụng để xác định các năng lực nhận thức, cá nhân và giao tiếp mà học sinh phải có khi tốt nghiệp trung học để thành công trong thế kỷ 21. Hồ sơ này giúp xác định các mục tiêu ưu tiên cho việc giảng dạy và học tập và cần được truyền đạt dễ dàng cho học sinh, phụ huynh, nhân viên và các thành viên cộng đồng để gắn kết các nỗ lực tập thể của họ. Hồ sơ tốt nghiệp tạo cơ hội cho khu học chánh thiết lập một chỉ số trọng tâm nhằm xác định học sinh cần phải nắm vững những gì khi tốt nghiệp, các em sẽ là ai và có thể làm gì vào thời điểm tốt nghiệp. Hồ sơ tốt nghiệp hiệu quả sẽ có thể giúp khu học chánh tập trung vào một tập hợp các mục tiêu học tập cốt lõi giúp dẫn dắt học sinh phát triển các năng lực cụ thể đã được cộng đồng ưu tiên. Đây là cơ hội để thực hiện các tầm nhìn về bình đẳng và các ưu tiên chính khác do khu học chánh thiết lập.

SCUSD đã đầu tư rất nhiều thời gian và công sức vào việc phát triển Hồ sơ tốt nghiệp năm 2014 và hy vọng phát huy từ nền tảng đó. Một khoảng thời gian dài đã trôi qua, khu học chánh nhận thấy cần phải xem lại sản phẩm cuối cùng để xác định những nội dung có thể cần sửa đổi. Sau lần sửa đổi này, cần có một kế hoạch rõ ràng để áp dụng Hồ sơ tốt nghiệp trên tất cả các trường và các khía cạnh của tổ chức. Công việc này cũng sẽ phù hợp với và được củng cố dựa trên những nỗ lực của Nhóm chuyên trách về Tốt nghiệp đã từng đề xuất chi tiết cho khu học chánh trong năm học 2017-18. Những công việc này sẽ giúp tạo khung cho quy trình Hồ sơ tốt nghiệp, đặc biệt trong việc xem xét cách Hồ sơ tốt nghiệp có thể tăng cường trách nhiệm chung với kết quả của học sinh, cung cấp một bộ khuôn khổ để theo dõi sự tiến bộ về kết quả được cải thiện của học sinh và đóng vai trò là điểm căn chỉnh cho hoạt động học tập chuyên môn giúp thúc đẩy thành tích của học sinh.

Lưu ý:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
7A Đối tác giáo dục Hồ sơ về các cuộc họp có kết nối các bên liên quan Nguồn: Nhóm Hồ sơ tốt nghiệp	Các đối tác giáo dục vẫn chưa được triệu tập để chỉnh sửa Hồ sơ Tốt nghiệp Mức cơ sở: 0	Trạng thái Hoàn thành: Chưa có cuộc họp nào được triệu tập			Tất cả các cuộc họp sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2021-22
7B Hội đồng thông qua Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi Nguồn: Hồ sơ Cuộc họp Hội đồng	Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi chưa được hội đồng thông qua Mức cơ sở: 0	Trạng thái Hoàn thành: Chưa thông qua			Sẽ thông qua vào cuối năm 2021-22
7C	2020-21:	2021-22:			2023-24:

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp Tỷ lệ phần trăm các bên liên quan bày tỏ nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp đã được sửa đổi Nguồn: Khảo sát các bên liên quan	% Nhận thức Học sinh: 0 Nhân viên: 0 Gia đình: 0	% Nhận thức Học sinh: 26 Nhân viên: 40 Gia đình: 19			% Nhận thức Học sinh: 100 Nhân viên: 100 Gia đình: 100
7D Bảng chứng về tính phù hợp với điểm trường Tỷ lệ phần trăm các điểm trường chứng minh tính phù hợp của kế hoạch điểm trường với Hồ sơ tốt nghiệp Nguồn: Khảo sát về Bảng chứng về tính phù hợp với Kế hoạch trường học	2020-21: 0	2021-22: Chưa có sẵn			100% điểm trường sẽ chứng minh tính phù hợp của các kế hoạch điểm trường với Hồ sơ tốt nghiệp

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
7.1	Sửa đổi và Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Triệu tập các đối tác giáo dục để xem xét hồ sơ tốt nghiệp hiện có và đề xuất các bản sửa đổi. Các đối tác giáo dục bao gồm các cố vấn trong ngành, các nhà giáo dục sau trung học, nhân viên SCUSD, gia đình và học sinh. (Sẽ hoàn thành trong năm 2022-23) *Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).	\$0.00	Không
7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Tiếp theo)	Xây dựng kế hoạch thực hiện cho Năm 2 (Hoàn thành vào năm 2022-23) - Thu hút các giáo viên đầu ngành từ các điểm trường nơi hồ sơ tốt nghiệp hiện tại được sử dụng nhất quán tham gia để dẫn dắt các nhóm đồng nghiệp ở các điểm trường khác trong việc lập kế hoạch thực hiện. - Thu hút các hiệu trưởng tham gia xây dựng các kỳ vọng về việc liên kết điểm trường và hỗ trợ xây dựng các kế hoạch thực hiện cụ thể tại điểm trường. *Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).	\$0.00	Không
7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Phối hợp với nhóm truyền thông của khu học chánh để thiết kế một chiến dịch nâng cao nhận thức và giáo dục liên tục cho nhân viên và	\$0.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		các thành viên cộng đồng về mục đích và các yếu tố của Hồ sơ tốt nghiệp. (Sẽ được thực hiện trong suốt 2022-23 và 2023-24) *Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).		
7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường (Tiếp theo)	Hỗ trợ các điểm trường trung học trong việc xây dựng và thực hiện các phương pháp thực hành Bảo vệ học tập (Defense of Learning) hoàn toàn phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi. (Sẽ được thực hiện trong suốt 2022-23 và 2023-24) *Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).	\$0.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Mục tiêu này đã không được thực hiện như kế hoạch trong năm 2021-22 và lịch trình thực hiện đã được sửa đổi để phù hợp với mục tiêu năm 2022-23. Trong năm 2021-22, lãnh đạo khu học chánh đã tham gia xây dựng năng lực để đảm bảo rằng Mục tiêu 7 có thể được thực hiện đầy đủ và thành công trong năm học 2022-23. Điều này bao gồm việc tham gia hoạt động học tập chuyên môn cụ thể nhằm phát triển và triển khai một hồ sơ tốt nghiệp.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Không có khoản chi nào được lập ngân sách trong lĩnh vực mục tiêu này, vì các hành động được bao gồm là một phần của nỗ lực chung trong ngân sách của nhóm Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp trong Hành động 1.1.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Như đã lưu ý ở trên, mục tiêu này đã được sửa đổi để phản ánh thời gian thực hiện trong năm 2022-23. Các hành động cụ thể được lên kế hoạch trong mục tiêu này sẽ được thực hiện trong năm tới và tiến độ đạt được mục tiêu sẽ được đánh giá vào thời điểm đó.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Tiến trình thực hiện của các hoạt động chính trong mục tiêu này đã được sửa đổi để phản ánh mốc thời gian năm 2022-23. Điều này bao gồm việc sửa đổi và thông qua Hồ sơ tốt nghiệp, cũng như xây dựng kế hoạch triển khai toàn diện cho những năm tiếp theo.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
8	SCUSD sẽ duy trì đầy đủ tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất an toàn và vệ sinh, đội ngũ nhân sự chính trong lớp học và các điều kiện cơ bản khác cần thiết để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hành động trên tất cả các mục tiêu của LCAP.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu đã chỉ ra rằng về tổng thể, khu học chánh tiếp tục đạt hoặc gần đạt được các mục tiêu trong các lĩnh vực mục tiêu Ưu tiên 1. Các mục tiêu đó bao gồm việc cung cấp cho tất cả học sinh khả năng tiếp cận các tài liệu giảng dạy đã được hội đồng thông qua, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng trạng thái “Sửa chữa tốt” trên Công cụ Kiểm tra Cơ sở vật chất, hỗ trợ tất cả giáo viên đạt chứng chỉ và đảm bảo rằng các giáo viên được phân công phù hợp, bao gồm cả giáo viên cho Người học tiếng Anh. Các đối tác giáo dục đã tái khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì tiến bộ trong các lĩnh vực này để đảm bảo rằng học sinh được cung cấp các điều kiện học tập cơ bản cần thiết nhằm đạt được một loạt các mục tiêu khác đã đề ra trong LCAP này và hơn thế nữa.

Một thách thức quan trọng liên quan đến ưu tiên 1 là tình trạng thiếu giáo viên trong lớp học. Tình trạng thiếu giáo viên tồn tại từ trước dịch đã trở nên trầm trọng hơn bởi đại dịch COVID-19 và nhiều trường học đã gặp phải tình trạng lớp học không có giáo viên trong một vài thời điểm trong năm. Thách thức này có thể sẽ tiếp diễn trong (các) năm tới và vẫn là một lĩnh vực trọng tâm mà khu học chánh đang nỗ lực giải quyết thông qua các nỗ lực tuyển dụng và giữ chân cũng như hợp tác với các đối tác lao động.

Lưu ý:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
8A	2018-19: 0	2021-22: 0			2023-24: 0

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Điều kiện Cơ sở vật chất Số trường học có cơ sở vật chất không đáp ứng tiêu chuẩn “Sửa chữa tốt” trên Công cụ Kiểm tra Cơ sở vật chất (FIT) Nguồn: Ban Dịch vụ Cơ sở vật chất	2019-20: 2 2020-21: 1				
8B Tài liệu giảng dạy đầy đủ Tỷ lệ học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua Nguồn: Nghị quyết của Hội đồng Giáo dục chứng nhận đầy đủ	2018-19: 100 2019-20: 100 2020-21: 100	2021-22: 100			2023-24: 100
8C Trạng thái Chứng chỉ của Giáo viên Tỷ lệ giáo viên có đầy đủ chứng chỉ	2019-20: 97 2020-21: 98	2021-22: 100			2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự					
8D Bổ nhiệm Giáo viên Số lượng giáo viên được phân công sai và số lượng giáo viên của Người học tiếng Anh được phân công sai công việc Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự	Tất cả giáo viên 2019-20: 0 2020-21: 1 Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 2019-20: 0 2020-21: 0	Tất cả giáo viên 2021-22: 0 Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 2021-22: 0			Tất cả giáo viên: 0 Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 0
8E Tình trạng thiếu giáo viên Số lượng giáo viên đứng lớp còn thiếu Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường	2019-20: 29 2020-21: 17.1	2021-22: 37.5			2023-24: 0

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
(SARC)/Phòng Nhân sự					

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Tiếp theo)	Duy trì các cơ sở an toàn và sạch sẽ, ở điều kiện sửa chữa tốt. Bao gồm nhân viên trông coi, bảo trì và các cơ sở hỗ trợ khác cũng như các vật liệu và dịch vụ liên quan đến việc bảo trì các điểm trường và các cơ sở khác của khu học chánh.	\$44,916,063.00	Không
8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Tiếp theo)	Cung cấp cho tất cả học sinh đủ tài liệu giảng dạy cho các chương trình giảng dạy được hội đồng thông qua. Bao gồm các tài liệu mới được thông qua và tài liệu thay thế cho tài liệu bị mất/hỏng.	\$2,353,195.00	Không
8.3	Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Tiếp theo)	Nhân sự lớp học có đủ trình độ để cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi cho tất cả học sinh. Bao gồm giáo viên đứng lớp.	\$166,829,621.00	Không
8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Hỗ trợ Giáo viên mới bao gồm Hỗ trợ Giáo viên Nhậm chức và Hỗ trợ Trước nhậm chức. Hỗ trợ Giáo viên Nhậm chức cho Giáo viên nhằm mục đích hỗ trợ những giáo viên mới và chỉ có chứng chỉ sơ bộ. Hỗ trợ Trước nhậm chức dành cho giáo viên có Giấy phép Nhân viên Ngắn hạn (STSP), Giấy phép Thực tập tạm thời (PIP), hoặc chứng chỉ thực tập. Các giáo viên mới được kết nối với các nhân viên kỳ cựu để cung cấp cố vấn và hỗ trợ trong quá trình nhậm chức hoặc trước nhậm chức trước để hoàn thành các yêu cầu về chứng chỉ, chương trình thực tập hoặc gia hạn giấy phép. Nguồn kinh phí đảm bảo trợ	\$433,950.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		cấp cho các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tài liệu/vật tư chương trình, học tập chuyên môn và lệ phí để có được chứng chỉ.		
8.5	Hệ thống Nhân viên (Tiếp theo)	Phát triển và triển khai các lộ trình và hệ thống để nhân viên hiện tại và các thành viên cộng đồng có được thông tin và chứng chỉ (ví dụ: chứng chỉ giảng dạy). Hành động này bao gồm những nỗ lực được xác định trong Hành động C9 của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III (Hệ thống Phát triển Giáo viên - Nhân viên được phân loại) và Khoản tài trợ Khối Hiệu quả dành cho Nhà Giáo dục (EEBG).	\$715,354.00	Không
8.6	Tuyển dụng và Giữ chân (Mới)	Tăng cường sự hiện diện của SCUSD trong cộng đồng và trên toàn liên bang để tuyển dụng những cá nhân có trình độ cao và giữ chân những nhân viên có giá trị. Hành động này đặc biệt tập trung vào việc tuyển dụng và duy trì giáo viên để cải thiện kết quả cho học sinh thu nhập thấp và học sinh da màu, vì tỷ lệ nghỉ việc của giáo viên ảnh hưởng không tương xứng đến các trường này. Hành động này bao gồm những nỗ lực được xác định trong Hành động C10 của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III (Tuyển dụng và Giữ chân Nhân viên) và Khoản tài trợ Khối Hiệu quả dành cho Nhà giáo dục.	\$1,254,386.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 8 phù hợp với kế hoạch. Các tác động liên tục của COVID-19 tiếp tục làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu nhân sự tồn tại trên toàn tiểu bang và ở SCUSD. Việc triển khai thực tế hành động 8.3 (Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản) đã bị ảnh hưởng bởi sự thiếu hụt, bằng chứng là sự gia tăng các vị trí trống. Mặc dù không trực tiếp là một phần của Hành động 8.3, nhưng cần lưu ý rằng tình trạng thiếu nhân sự còn mở rộng ra cả đội ngũ giáo viên dạy thay, làm trầm trọng thêm những thách thức. Trong thời gian đặc biệt khó khăn khi biến thể omicron bùng phát, đội ngũ nhân viên trung tâm đã được triển khai để hỗ trợ các điểm trường học và nhân viên điểm trường phải sử dụng không gian tập trung và phạm vi lớp học ngang hàng để giải quyết các nhu cầu cấp thiết.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Nhìn chung, chi phí thực tế ước tính không khác biệt đáng kể so với chi phí được lập ngân sách. Tiết kiệm từ các vị trí trống/thiếu hụt nhân viên đường bù trừ cho chi phí tiền lương tăng lên.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 8 đã thúc đẩy hơn nữa nỗ lực của khu học chánh trong việc duy trì đầy đủ tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất an toàn và vệ sinh, đội ngũ nhân sự chính trong lớp học và các điều kiện cơ bản khác cần thiết để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hành động trên tất cả các mục tiêu của LCAP. Trong năm học 2021-22, nhân viên bảo trì và cơ sở vật chất đã nỗ lực để đảm bảo rằng cơ sở vật chất của trường học được giữ an toàn, sạch sẽ và được sửa chữa tốt. (Hành động 8.1) Các nỗ lực cụ thể bao gồm triển khai các trạm cấp nước cung cấp việc bổ sung nước đóng chai không tiếp xúc và hỗ trợ liên tục để giảm thiểu lây nhiễm COVID thông qua các phương tiện và quy trình làm sạch thích hợp. Văn phòng Học thuật đã hoàn thành quá trình xem xét và thông qua Tài liệu Giảng dạy Khoa học Mẫu giáo đến Lớp 5, dự kiến sẽ bắt đầu thực hiện vào năm 2022-23. (Hành động 8.2) Văn phòng Hỗ trợ Giáo viên mới tiếp tục hỗ trợ cho các giáo viên mới thông qua quy trình trước nhậm chức, nhậm chức và Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp. (Hành động 8.4) Mùa thu năm 2021 đã diễn ra một chuyến công tác chứng nhận của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) và đội ngũ nhân viên khu học chánh đang nỗ lực khắc phục theo phản hồi của những người đánh giá. Nhân viên Hỗ trợ Giáo viên mới tiếp tục ghi danh cho tất cả các giáo viên mới tuyển dụng vào các chương trình hỗ trợ. Thách thức quan trọng nhất trong mục tiêu này trong năm 2021-22 là đảm bảo rằng tất cả các lớp học đều có đầy đủ giáo viên có trình độ chuyên môn cao. (Hành động 8.3) Tình trạng thiếu nhân sự ngày càng trầm trọng hơn do đại dịch COVID-19 đã làm tăng số lượng giáo viên trống trong lớp học và đã cản trở việc đạt được đầy đủ mục tiêu này trong năm hiện tại. Những nỗ lực gần đây hơn của khu học chánh nhằm phát triển hệ thống nhân viên và nhắm mục tiêu các nỗ lực tuyển dụng/giữ chân mới đã được nêu rõ trong kế hoạch Khoản tài trợ Khối Hiệu quả dành cho Nhà giáo dục vào tháng 12 năm 2021. Hy vọng rằng những nỗ lực này sẽ có tác động ngắn hạn và dài hạn đến khả năng thu hút và giữ chân giáo viên đứng lớp của khu học chánh.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Hai hành động mới đã được thêm vào Mục tiêu 8 cho năm học 2022-23. Việc này thiết lập mối liên kết giữa Mục tiêu 8 và Kế hoạch Chi tiêu ESSER III và Khoản tài trợ Khối Hiệu quả dành cho Nhà giáo dục (EEBG). Hành động 8.5 (Hệ thống Nhân viên) tập trung vào nhu cầu quan trọng để phát triển và thực hiện các lộ trình đảm bảo nhân viên và thành viên cộng đồng có đầy đủ chứng chỉ, đặc biệt là chứng chỉ giảng dạy. Hành động 8.6 (Tuyển dụng và Giữ chân) phát huy tác động dựa trên nhu cầu cấp thiết nhằm mở rộng nỗ lực của khu học chánh trong việc tuyển dụng, phát triển và giữ chân nhân tài. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc tuyển dụng và giữ chân một đội ngũ giảng viên đa dạng phản ánh thành phần nhân khẩu học của học sinh SCUSD.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
9	Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD đủ điều kiện nhận hỗ trợ và dịch vụ giáo dục đặc biệt một chương trình giáo dục trong môi trường ít hạn chế nhất và bao gồm phương pháp giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép học sinh đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, thành tích của nhóm Học sinh khuyết tật như được phản ánh trên Bảng thông tin Trường học California trong năm 2017 đến năm 2019 đã đặt SCUSD vào trạng thái Hỗ trợ khác biệt và cung cấp thông tin đầu vào để đặt ra mục tiêu LCAP cụ thể cho nhóm học sinh này. SCUSD đã đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt dựa trên thành tích của nhóm Học sinh khuyết tật trong ba năm liên tiếp. Trong Bảng thông tin gần đây nhất có Kết quả thành tích (2019), nhóm Học sinh khuyết tật có mức thành tích màu Đỏ về Tỷ lệ tốt nghiệp, Ngữ văn Anh và Toán và màu Cam về Tình trạng nghỉ học triền miên, Mức độ sẵn sàng vào Đại học/Hướng nghiệp và Tỷ lệ đình chỉ. Điều này cho thấy nhóm Học sinh khuyết tật đạt thành tích thấp nhất (Đỏ) hoặc gần thấp nhất (Cam) ở tất cả các Chỉ số trên Bảng thông tin. Mặc dù Bảng thông tin năm 2020 và 2021 chưa bao gồm kết quả mức thành tích do tác động của đại dịch COVID-19, các kết quả hiện có, như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, tiếp tục phản ánh sự chênh lệch đáng kể về thành tích của Học sinh khuyết tật trên các lĩnh vực này trong bảng thông tin.

Nhu cầu đảm bảo rằng tất cả học sinh đủ điều kiện nhận hỗ trợ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ khác phải được phục vụ trong môi trường ít hạn chế nhất - với sự giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép các em đạt hoặc vượt chuẩn - đã là một điểm vận động của đối tác giáo dục và là ưu tiên của khu học chánh. Mặc dù dữ liệu gần đây của SCUSD cho thấy đã một số cải thiện nhưng vẫn có 22% tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian ở lớp học thông thường (mục tiêu toàn tiểu bang là dưới 20.6%) và 5.7% học sinh khuyết tật phải học trường riêng (chỉ tiêu toàn tiểu bang là dưới 3.6%). Các đối tác giáo dục đã nhắc lại rằng có nhiều học sinh trong khu học chánh có thể được hưởng lợi từ một môi trường giáo dục hòa nhập hơn và việc đào tạo tập trung, cải tiến thực hành giảng dạy và thay đổi niềm tin có hệ thống trong lĩnh vực này sẽ là điều cần thiết để cải thiện kết quả cho học sinh khuyết tật.

Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với các hành động và chỉ số đo lường hiện có trong toàn bộ LCAP dành riêng cho học sinh khuyết tật. Trong đó bao gồm những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn). Phân kết quả có thể đo lường bên dưới đã lưu ý đến vị trí các chỉ số chính xuất hiện trong các mục tiêu khác. Mặc dù không đưa vào các hành động dư thừa, nhưng sẽ hữu ích khi lưu ý rằng các hành động như Hành động 1.10 (Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật), 1.11 (Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học), 2.4 (Can thiệp Đọc đa giác quan), 4.7 (Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu) và 5.9 (Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn) đang được thực hiện phù hợp với mục tiêu này.

Lưu ý:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
9A (Cũng là 1Q) Kết quả sau trung học Tỷ lệ học sinh trả lời trúng tuyển vào đại học hoặc có việc làm cạnh tranh. Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2018-19: 37.28% Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%	2019-20: 77.4% Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%			2023-24: 83.4% Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%
9B Tỷ lệ tốt nghiệp của Nhóm 4 năm	2018-19: 66.02% Mục tiêu toàn tiểu bang:	2019-20: 66% Mục tiêu toàn tiểu bang:			2023-24: 70% Mục tiêu toàn tiểu bang:

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Tỷ lệ tốt nghiệp tổng hợp, phản ánh tất cả học sinh: (1) tỷ lệ tốt nghiệp trong bốn năm như một phần của lớp tốt nghiệp gần nhất và (2) tỷ lệ tốt nghiệp trong 5 năm như một phần của lớp tốt nghiệp năm trước. Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	>90%	>90%			>90%
9C (Cũng là 2T) Môi trường ít hạn chế nhất Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia trên 80% thời gian trong Lớp học bình thường Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2018-19: 57.67% Mục tiêu toàn tiểu bang: >52.2%	2019-20: 54.1% Mục tiêu toàn tiểu bang: >53.2%			2023-24: 60% Mục tiêu toàn tiểu bang: >53.2%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
9D (Cũng là 2T)	2018-19:	2019-20:			2023-24:
Môi trường ít hạn chế nhất	23.79%	22%			20%
Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia dưới 40% thời gian trong Lớp học bình thường.	Mục tiêu toàn tiểu bang: >21.6%	Mục tiêu toàn tiểu bang: >20.6%			Mục tiêu toàn tiểu bang: >20.6%
Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc					
9E	2018-19:	2019-20:			2023-24:
Môi trường ít hạn chế nhất	6.27%	5.7%			4%
Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia ở một trường riêng biệt.	Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.8%	Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.6%			Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.6%
Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc					

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
9.1	Đánh giá Năng lực Trường mầm non trong Khu học chánh (Mới)	Tiến hành Đánh giá Năng lực Phát triển Trẻ em và Giáo dục Đặc biệt của Khu học chánh giữa các bộ phận. Kết quả thu được sẽ làm thông tin đầu vào để xây dựng Kế hoạch Hành động Năng lực SCUSD. Kế hoạch hành động sẽ hỗ trợ một cơ sở hạ tầng chung cho việc thực hiện các đổi mới hiệu quả nhằm đạt được kết quả mong muốn cho học sinh.	\$10,000.00	Không
9.2	Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Thiết lập vị trí Kỹ thuật viên Hỗ trợ Máy tính của Bộ phận và cung cấp công nghệ giáo dục (bao gồm phần cứng, phần mềm và kết nối) cho học sinh và nhân viên giáo dục đặc biệt. Những hành động này sẽ hỗ trợ các hoạt động tương tác giáo dục thường xuyên và thực chất giữa học sinh và các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt, đồng thời tăng khả năng tiếp cận công nghệ hỗ trợ của học sinh. Tham khảo: Hành động B21 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$1,000,000.00	Không
9.3	Mở rộng đội ngũ nhân sự Giáo dục đặc biệt (Mới)	Bổ trí nhân sự giáo dục đặc biệt bổ sung để mở rộng khả năng tiếp cận của học sinh với các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt có chứng chỉ/được cấp phép phù hợp và khả năng tiếp cận các vị trí lãnh đạo giáo dục đặc biệt của khu học chánh, hỗ trợ sắp xếp và giám sát nhân sự thích hợp. Tham khảo: Hành động B22 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$12,000,000.00	Không
9.4		Phát triển và đầu tư vào các cơ hội để thu hút các nhóm khác nhau tham gia vào hoạt động giám sát sự cải tiến, tăng cường năng lực	\$4,000,000.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật (Mới)	chuyên môn và xây dựng hướng tới sự thay đổi phục hồi lâu dài. Hành động này bao gồm đầu tư vào việc đào tạo chuyên môn người lớn dành cho nhân viên và cộng đồng liên quan đến việc tuân thủ pháp luật và thực hành giảng dạy hiệu quả, sự tham gia của đối tác giáo dục và việc hợp tác thường xuyên nhằm thúc đẩy các phương pháp cải tiến liên tục có tác động tích cực đến học sinh khuyết tật. Tham khảo: Hành động C1 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III Hành động này rất phù hợp với hành động 2.1, 2.4 và 2.6.		
9.5	Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (Mới)	Xem xét và cập nhật mô tả công việc giáo dục đặc biệt để đảm bảo trình độ và nhiệm vụ phù hợp với các yêu cầu và giấy phép theo Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California.	\$5,000.00	Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
10	SCUSD sẽ xác định một cách tôn trọng, hiệu suất và hiệu quả tất cả thanh thiếu niên vô gia cư đủ điều kiện để các em có thể được kết nối và nhận các dịch vụ gia đình, xã hội/tình cảm, hành vi, sức khỏe và các dịch vụ phù hợp khác. Tỷ lệ tất cả các học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn được xác định là vô gia cư sẽ tăng lên và dự kiến đạt tỷ lệ 5-10%.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, thành tích của nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư như được phản ánh trên Bảng thông tin Trường học California trong năm 2017 đến năm 2019 đã đặt SCUSD vào trạng thái Hỗ trợ khác biệt và cung cấp thông tin đầu vào để đặt ra mục tiêu LCAP cụ thể cho nhóm học sinh này. SCUSD đã đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt dựa trên thành tích của nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư trong ba năm liên tiếp. Trong Bảng thông tin gần đây nhất có Kết quả thành tích (2019), nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư có mức thành tích màu Đỏ về Tình trạng nghỉ học triền miên, môn Ngữ văn Anh và Toán, và màu Cam về Mức độ sẵn sàng vào Đại học/Hướng nghiệp. Điều này cho thấy nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư đạt thành tích thấp nhất (Đỏ) hoặc gần thấp nhất (Cam) ở 4/6 Chỉ số trên Bảng thông tin. Mặc dù Bảng thông tin năm 2020 và 2021 chưa bao gồm kết quả mức thành tích do tác động của đại dịch COVID-19, các kết quả hiện có, như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, tiếp tục phản ánh sự chênh lệch đáng kể về thành tích của Thanh thiếu niên vô gia cư trên các lĩnh vực này trong bảng thông tin.

Hướng dẫn của liên bang và tiểu bang chỉ ra rằng, trung bình, số lượng thanh thiếu niên vô gia cư được xác định của một khu học chánh thường chiếm khoảng 5-10% quần thể học sinh có thu nhập thấp của khu học chánh đó. Trong thời gian dài, SCUSD đã và đang phải đối mặt với thực tế là xác định thiếu đối tượng này. Trên Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California gần đây nhất (năm 2021), SCUSD có 272 thanh thiếu niên vô gia cư được xác định và 27.906 học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (~1%). Việc xác định chính xác và hiệu quả tình trạng thanh thiếu niên vô gia cư là bước quan trọng đầu tiên để cung cấp nhiều dịch vụ khác bao gồm nhà ở, y tế, học tập, xã hội/tình cảm, hành vi, v.v. Việc xác định hiệu quả là tiền đề cần thiết cho các biện pháp hỗ trợ liên quan, nhằm cải thiện các chỉ số trên bảng thông tin, bao gồm các lĩnh vực có kết quả màu đỏ trên Bảng thông tin năm 2019 - Tình trạng nghỉ học kinh niên, môn ELA và Toán.

Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với các hành động và chỉ số đo lường hiện có trong toàn bộ LCAP dành riêng cho Thanh thiếu niên vô gia cư. Mặc dù không đưa vào các hành động dư thừa, nhưng sẽ hữu ích khi lưu ý rằng các hành động như 3.2 (Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư) và 3.18 (Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư) đều phù hợp với mục tiêu này.

Lưu ý:
Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc

toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
10A Tỷ lệ xác định tổng thể Tỷ lệ phần trăm Tổng số học sinh có thu nhập thấp được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng thông tin 2020: 0.86%	Bảng thông tin 2021: 0.97%			5%
10B Quy trình xác định Tỷ lệ phần trăm trong Các cuộc khảo sát về Nhà ở của Khu học chánh giúp xác định một học sinh vô gia cư/không có nhà ở	Mức cơ sở: 0	Không có sẵn			7%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Hồ sơ Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư					

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
10.1	Phát triển chuyên môn để Nâng cao năng lực của nhân viên trong việc Xác định và Hỗ trợ Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	Xây dựng và cung cấp hoạt động phát triển chuyên môn cho nhân viên để nâng cao nhận thức về tình trạng vô gia cư, xây dựng hiểu biết về quy trình xác định người vô gia cư, đồng thời cung cấp các công cụ và chiến lược để giới thiệu dịch vụ và cung cấp hỗ trợ phù hợp. Dịch vụ Hỗ trợ Người vô gia cư gần đây đã phát triển và ra mắt các công cụ đào tạo trực tuyến dành cho tất cả nhân viên SCUSD. Những công cụ này tập trung vào việc giúp nhân viên hiểu được nhu cầu đặc biệt của các học sinh trải qua tình trạng vô gia cư và cách xác định học sinh và liên kết các em đến các dịch vụ hỗ trợ. Trong đó bao gồm tờ rơi, tài liệu chính sách và ví dụ về các cuộc khảo sát. Quý vị có thể xem hội thảo đào tạo trực tuyến tại đây: https://drive.google.com/drive/folders/1pMWVIGEaLlp-iVa5V6JAHV1-syuqOx9- Nhân viên của Dịch vụ Hỗ trợ Người vô gia cư sẽ tiếp tục cung cấp các khóa đào tạo trực tiếp, hỗ trợ tiếp cận các khóa đào tạo trực tuyến và làm việc với từng nhân viên để xác định và kết nối thanh thiếu niên vô gia cư với các dịch vụ hỗ trợ. Lưu ý: Chi phí của hành động này được bao gồm trong ngân sách tổng thể của Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư (HYS) trong Hành động 3.2		Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
10.2	Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (Mới)	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy trình, chính sách giới thiệu học sinh và gia đình được xác định là Vô gia cư. Những cải tiến gần đây bao gồm việc phát triển và thực hiện một cuộc khảo sát chung về nhà ở. Bản khảo sát này sẽ được gửi đến tất cả các gia đình trong khu học chánh hai lần mỗi năm, cũng như cho bất kỳ học sinh mới nhập ghi danh nào khi nhập học vào khu học chánh. Các gia đình có sự bất ổn về nhà ở sẽ được xác định và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho người vô gia cư. Lưu ý: Chi phí của hành động này được bao gồm trong ngân sách tổng thể của Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư (HYS) trong Hành động 3.2		Không

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
11	Tất cả Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ học tập dưới cấp lớp sẽ được cung cấp dịch vụ dạy kèm 1:1 và/hoặc dạy học nhóm nhỏ để giúp tiến bộ nhanh chóng và bắt kịp các tiêu chuẩn cấp lớp.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, thành tích của nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng như được phản ánh trên Bảng thông tin Trường học California trong năm 2017 đến năm 2019 đã đặt SCUSD vào trạng thái Hỗ trợ khác biệt và cung cấp thông tin đầu vào để đặt ra mục tiêu LCAP cụ thể cho nhóm học sinh này. SCUSD đã đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt dựa trên thành tích của nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng trong ba năm liên tiếp. Trong Bảng thông tin gần đây nhất có Kết quả thành tích (2019), nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có mức thành tích màu Đỏ về Tỷ lệ đình chỉ, Tỷ lệ tốt nghiệp và môn Toán, và màu Cam về mức thành tích trong môn Ngữ văn Anh. Điều này cho thấy nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng đạt thành tích thấp nhất (Đỏ) hoặc gần thấp nhất (Cam) ở 4/6 Chỉ số trên Bảng thông tin. Mặc dù Bảng thông tin năm 2020 và 2021 chưa bao gồm kết quả mức thành tích do tác động của đại dịch COVID-19, các kết quả hiện có, như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, tiếp tục phản ánh sự chênh lệch đáng kể về thành tích của Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng trên các lĩnh vực này trong bảng thông tin.

Nhận được can thiệp kịp thời (chẳng hạn như dạy kèm) dựa trên đánh giá chính xác về nhu cầu là một yếu tố quan trọng để đảm bảo thông thạo môn ELA và Toán, cũng là một điều kiện tiên quyết quan trọng để tốt nghiệp. Nhận được các hỗ trợ học tập thích hợp và thúc đẩy sự tiến bộ so với trình độ thông thạo cấp lớp cũng là yếu tố chính trong việc tăng mức độ gắn kết tổng thể của học sinh và là yếu tố giảm thiểu Tỷ lệ đình chỉ, các vấn đề về Chuyên cần và các yếu tố hành vi khác.

Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với các hành động và chỉ số đo lường hiện có trong toàn bộ LCAP dành riêng cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không đưa vào các hành động dư thừa, nhưng sẽ hữu ích khi lưu ý rằng các hành động như 3.1 (Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng) và 3.18 (Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư) đều phù hợp với mục tiêu này.

Lưu ý:
Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
11A Cung cấp dịch vụ Dạy kèm Tỷ lệ phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ môn Toán và/hoặc ELA dưới cấp lớp được cung cấp và nhận được dịch vụ dạy kèm Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	2021-22: 32% Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có thành tích dưới cấp lớp đang nhận các dịch vụ dựa trên mức thành tích màu Vàng/Đỏ trong Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIS). 32% này không bao gồm những học sinh đã được đề nghị cung cấp dịch vụ nhưng vẫn đang chờ được chỉ định giáo viên dạy kèm.	32% Năm hiện tại (2021-22) là năm cơ sở cho chỉ số này.			100%
11B Cải thiện thành tích học tập Tỷ lệ phần trăm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt được ít nhất một	Mức cơ sở: 0	Trung bình, học sinh có mức tăng 32% (hoặc 3.2 mức tăng tuyệt đối) giữa các bài đánh giá trước và sau dịch vụ. Các bài đánh giá nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn của tiểu bang CA đã			60%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
tháng tăng thành tích học tập cho mỗi tháng hỗ trợ dạy kèm Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng		đo lường trình độ thông thạo theo cấp lớp.			
11C Cải thiện chuyên cần Phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có tỷ lệ chuyên cần tốt hơn 90% sau khi nhận được hỗ trợ của Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	2020-21: 44%	2021-22: 49%			100%

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Các học sinh là thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã được xác định là có nhu cầu lớn nhất về dịch vụ dạy kèm (tức là học kèm dưới mức cấp lớp) đủ điều kiện nhận các dịch vụ dạy kèm 1:1 hoặc nhóm nhỏ. Dịch vụ dạy kèm được cung cấp bởi một nhà cung cấp bên ngoài theo hợp đồng. Tất cả các dịch vụ dạy kèm đều được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của từng học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Lưu ý: Hành động B4 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp kinh phí bổ sung cho Dịch vụ Dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư trong năm 2022-23 và 2023-24.	\$250,000.00	Có
11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Quản lý hồ sơ là một phương pháp dựa trên cách tiếp cận được sử dụng để cung cấp các dịch vụ trực tiếp cho các nhóm cá thể hóa. Hành động này yêu cầu phải xây dựng kế hoạch hành động giữa người quản lý hồ sơ của Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và bản thân học sinh. Các kế hoạch hồ sơ cá nhân phải phản ánh ưu tiên và quyền lợi của cá nhân được phục vụ. Trọng tâm là phải tạo điều kiện cho học sinh đưa ra các quyết định tích cực và trao quyền cho học sinh thúc đẩy bản thân trong cuộc sống. Lưu ý: Chi phí cho hành động này được tính sẵn trong hành động 3.1.		Có

Phân tích Mục tiêu [2021-22]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu này mới và chưa được đưa vào LCAP 2021-22. Phân tích việc triển khai cho năm 2022-23 sẽ được đưa vào LCAP tiếp theo.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Gia tăng hoặc Cải thiện Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp [2022-23]

Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	Khoản tài trợ tập trung LCFF bổ sung dự kiến (15%)
\$86,919,594	\$8,347,090

Tỷ lệ phần trăm bắt buộc để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm LCAP

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo	Kết chuyển LCFF — Phần trăm	Kết chuyển LCFF — Số tiền	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo
24.10%	2.00%	\$6,875,281.00	26.10%

Quý vị có thể tìm thấy Ngân sách Chi tiêu dự kiến cho các Hành động được xác định là Đóng góp trong Bảng Hành động đóng góp.

Mô tả bắt buộc

Với mỗi hành động được cung cấp cho toàn trường hoặc trên toàn bộ khu học chánh hoặc văn phòng giáo dục quận (COE), cần phải có giải thích về (1) nhu cầu của thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp được xem xét đầu tiên như thế nào và (2) những hành động này có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu cho các nhóm học sinh này.

Có một số hành động đang được thực hiện trên toàn khu học chánh nhằm tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các nhóm học sinh không trùng lặp. Hầu hết những hành động này đều được thực hiện tiếp từ LCAP 2021-22 và nội dung giải thích dưới đây bao gồm thảo luận về dữ liệu kết quả và kết quả thực hiện.

Cố vấn, Giám đốc Lịch trình tổng thể và Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ (Hành động 1.3, 1.4, 1.5)

Các học sinh không trùng lặp của SCUSD thiếu khả năng tiếp cận các dịch vụ cố vấn học tập và các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học so với các bạn cùng lứa tuổi có nguồn lực tài chính mạnh hơn, nói tiếng Anh ở nhà hoặc có các thành viên trong gia đình đã tốt nghiệp đại học. Nhiều em là người đầu tiên trong gia đình hoàn thành giáo dục sau trung học. Việc triển khai các dịch vụ cố vấn học tập mạnh mẽ và có thể dự đoán được sẽ định hướng cho tất cả học sinh, hỗ trợ các em chuyển hướng thành công từ trường trung học sang con đường vào đại học và hướng nghiệp. SCUSD đã thiết kế các dịch vụ cố vấn và chương trình học tập một cách có chủ đích để tập trung vào nhu cầu của những học sinh không trùng lặp.

Giám đốc Lịch trình tổng thể được giới thiệu như một hành động chính để áp dụng lăng kính bình đẳng của khu học chánh. Việc cung cấp hướng dẫn cho toàn khu học chánh để phân bổ nhân sự và xếp lịch học đã hỗ trợ khả năng tiếp cận các khóa học một cách bình đẳng hơn cho các nhóm học sinh mục tiêu. Ví dụ về những nỗ lực bao gồm đăng ký trước cho học sinh vào các khóa học dự bị đại học chọn lọc và hợp nhất nhiều phiên bản của các khóa học tương tự để giảm thiểu việc theo dõi học sinh. Nhân viên cố vấn xem xét sự tiến bộ của học sinh và đưa ra hướng dẫn để đảm bảo rằng học sinh luôn đi đúng hướng và có thể tốt nghiệp, đồng thời có thể tiếp cận các khóa học dự bị đại học và nâng cao một cách bình đẳng. Điều này nhằm mục đích hỗ trợ các nhóm học sinh không trùng lặp, đặc biệt là vì các em ít có khả năng tự vận động hoặc có thành viên trong gia đình đã từng tốt nghiệp đại học. Giám đốc Lịch trình tổng thể xem xét kỹ chương trình chuyển đổi tín chỉ để đảm bảo rằng những học sinh có thành tích chưa đủ điều kiện tốt nghiệp và đại học sẽ tiến bộ hơn hoặc được hỗ trợ can thiệp để thúc đẩy sự tiến bộ. Những nỗ lực gần đây đã bao gồm sự hợp tác với Ban Đọc viết đa ngôn ngữ để đảm bảo bố trí nhân sự đầy đủ nhằm cung cấp các khóa học ELD cho Người học tiếng Anh ở các trình độ ngôn ngữ tương ứng. Các phương án chuyển đổi tín chỉ bao gồm các phương án trong khuôn viên Sacramento Accelerated Academy và tại các trường học. Tổng số học sinh hoàn thành khóa học trong chương trình chuyển đổi tín chỉ của khu học chánh vẫn khá mạnh, với 5,435 học sinh trong năm 2018-19, 5,447 học sinh trong năm 2019-20 và 6,654 học sinh trong năm 2020-21. Từ năm học 2016-17 đến năm học 2019-20, tỷ lệ tốt nghiệp nhóm bốn năm đã cải thiện từ 81.2% lên 86.5%. Tỷ lệ giảm nhẹ trong năm học 2020-21 xuống 85.8%. Tỷ lệ hoàn thành “a-g” của UC/CSU cũng tăng ổn định từ 2016-17 (44%) đến 2020-21 (54.4%). Giám đốc Lịch trình tổng thể thường xuyên họp với Trợ lý Hiệu trưởng để hướng dẫn việc cố vấn và thực hiện chuyển đổi tín chỉ. Nhân viên khu học chánh cũng gặp gỡ trực tiếp với các cố vấn để hỗ trợ cụ thể cho điểm trường và nhu cầu cá nhân. Mặc dù tỷ lệ tốt nghiệp từ 2017-18 đến 2020-21 đã cải thiện đôi chút ở tất cả học sinh và cải thiện đáng kể ở một số nhóm học sinh (Người học tiếng Anh (69.8% đến 79.8%), Học sinh khuyết tật (60.1% đến 66.8%) và Học sinh người Mỹ gốc Phi (71.1% đến 78%)), vẫn còn có khoảng cách thành tích đáng kể ở nhiều nhóm học sinh. Một số nhóm trong số này không có sự cải thiện nhanh chóng và một nhóm là Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng đã giảm trong cả bốn năm (67.5% xuống 59.4%). Khi SCUSD tiếp tục cung cấp các dịch vụ này, các nỗ lực có mục tiêu sẽ tiếp tục tập trung hơn nữa vào các nhóm học sinh bị ảnh hưởng không tương xứng và có nhu cầu cao để đảm bảo rằng tất cả các nhóm học sinh đều tăng tỷ lệ tốt nghiệp và mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp. Những nỗ lực này bao gồm sự hợp tác giữa các cố vấn và nhân viên Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư để cung cấp hỗ trợ có mục tiêu và ưu tiên các nhóm học sinh này trong quá trình đăng ký và chuyển đổi tín chỉ. Các hoạt động bổ sung chủ yếu mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ bao gồm hội thảo dành cho học sinh nguy cơ cao, các chuyến thăm trường, hỗ trợ học bổng và các hoạt động nâng cao nhận thức về hướng nghiệp và đại học. 2022-23 cũng sẽ đánh dấu sự ra mắt của các phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại Trường Trung học trong toàn khu học chánh.

Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1)

Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) là một phần quan trọng trong kế hoạch của khu học chánh nhằm cung cấp khả năng tiếp cận trải nghiệm học tập dựa trên công việc phù hợp và nghiêm túc nhằm tăng cường thành công sau trung học cho tất cả học sinh. Các lộ trình CTE tại SCUSD cho phép học sinh phát triển các kỹ năng cụ thể có thể giúp tìm việc làm trong tương lai và tích hợp việc học tập thông qua chương trình giảng dạy với ứng dụng trực tiếp vào bối cảnh thực tế. Từ năm 2018-19 đến 2021-22, tỷ lệ ghi danh các lộ trình CTE đã tăng từ 20.8% tổng số học sinh lớp 9-12 trong năm 2018-19 lên mức cao 24.3% vào năm 2020-21, trước khi quay trở lại mức 20.5% vào năm 2021-22. Mỗi năm, tỷ lệ này cao hơn đôi chút ở nhóm học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (20.7% trong giai đoạn 2021-22). Tỷ lệ học sinh hoàn thành lộ trình CTE khi tốt nghiệp tăng từ 8.9% trong năm 2018-19 lên 14.7% trong năm 2020-21. Con số này thể hiện sự gia tăng đáng kể so với năm trước (10.9% trong giai đoạn 2019-20). Với mức tăng về tỷ lệ hoàn thành đã được chứng minh này,

khu học chánh không chỉ phải duy trì mà còn phải mở rộng các cơ hội CTE. Nhu cầu này đã được nhấn mạnh bởi các nhóm đối tác giáo dục liên quan đến tầm quan trọng đặc biệt đối với các nhóm học sinh có nhu cầu cao. Hội đồng Cố vấn Học sinh của khu học chánh đã tập trung cụ thể vào việc hướng nghiệp trong các khuyến nghị năm học 2020-21 cho hội đồng, với lý do cần phải mở rộng các chương trình được cung cấp, tăng lượng thông tin mà học sinh nhận được về các lựa chọn nghề nghiệp/ngành nghề và giảm kỳ thị tổng thể liên quan đến nghề thương mại. Nhân viên đã lưu ý rằng việc tăng số lượng học sinh hoàn thành lộ trình CTE sẽ có tác động tích cực đến thành công sau trung học của học sinh và sẽ được ghi lại theo chỉ số của khu học chánh về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tổng thể trên Bảng thông tin. Các nỗ lực tiếp theo sẽ bao gồm việc tiếp tục triển khai Học tập liên kết tại tất cả các trường trung học và thực hiện quy trình đánh giá “Defense of Learning” trong các lộ trình CTE. Các hỗ trợ cụ thể để học sinh hoàn thành lộ trình CTE đang được mở rộng thông qua quan hệ đối tác với Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên. Mỗi quan hệ hợp tác này cung cấp và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cố vấn đại học và nhân viên hỗ trợ sau giờ học để hướng dẫn học sinh về các mô-đun Sáng kiến California College Guidance (CCGI). Các cố vấn đại học bổ sung sẽ được thuê để cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho học sinh CTE để tăng cường sự tham gia trong lộ trình và để xây dựng các kế hoạch chuyển tiếp sau trung học.

Học nâng cao và Lệ phí bài thi (Hành động 1.6, 2.2)

Các cơ hội học tập nâng cao, bao gồm Lớp nâng cao và Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE), cung cấp các chương trình giảng dạy cụ thể nhằm thử thách học sinh ở trình độ tương ứng. Các đối tác giáo dục của SCUSD đã xác định nhu cầu tăng tính đa dạng trong các chương trình dựa trên tiêu chí như GATE và AP. Điều phối viên Học nâng cao đang nỗ lực để đặt ra các mục tiêu chung cho sự thành công của học sinh; tăng cơ hội cho học sinh thu nhập thấp, người học tiếng Anh và học sinh da màu; củng cố tầm quan trọng của việc học sinh được chuẩn bị sẵn sàng cho nhiều lựa chọn nhất sau khi tốt nghiệp trung học. Từ năm học 2016-17 đến năm học 2021-22, tỷ lệ Người học Anh ngữ ghi danh vào các khóa học AP đã tăng 5 điểm phần trăm. Trong cùng kỳ, học sinh người Mỹ gốc Phi tăng 3.1 điểm phần trăm. Đây là chỉ số mà khu học chánh sẽ tiếp tục theo dõi và tìm cách cải thiện đáng kể. Việc tăng tỷ lệ đại diện trong GATE cũng vẫn là một ưu tiên. LCAP bao gồm các chỉ số cụ thể tương ứng với thông tin nhân khẩu học GATE tổng thể và định danh GATE để khu học chánh có thể giám sát tỷ lệ đại diện của các nhóm học sinh trong GATE so với tỷ lệ tổng thể của các nhóm tương ứng trong tổng số học sinh. Dữ liệu có sẵn chứng minh rằng, trong nhóm học sinh được xác định là GATE, học sinh Người da trắng và học sinh thuộc hai sắc tộc trở lên chiếm đa số đáng kể trong khi nhóm Người học tiếng Anh, học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi và Học sinh người gốc Tây Ban Nha/La-tinh có tỷ lệ đại diện thấp. Đây vẫn là một lĩnh vực trọng tâm của khu học chánh trong tương lai.

SCUSD sẽ tiếp tục cấp kinh phí cho học sinh tham gia các bài thi giúp chuẩn bị sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp. Trong đó bao gồm các bài thi Lớp nâng cao (AP), bài thi Tú tài Quốc tế (IB) và bài thi PSAT/SAT. Các bài thi AP và IB tạo cơ hội cho học sinh thể hiện năng lực học tập của mình và kiếm được các tín chỉ đại học, còn các bài thi PSAT/SAT là những bước quan trọng trong lộ trình chuẩn bị vào đại học. Vì cả ba loại bài thi này đều có thể gây ra một thách thức đáng kể về kinh phí cho học sinh và gia đình, việc cung cấp khoản tài trợ này ở cấp khu học chánh sẽ giúp loại bỏ rào cản chính cho học sinh, không chỉ tăng khả năng tiếp cận toàn bộ phạm vi của khóa học AP/IB mà còn cả mang đến những lợi ích tiềm năng nếu thành công trong bài thi. Từ năm học 2017-18 đến năm học 2019-20, số lượng bài thi AP của học sinh SCUSD (không bao gồm các trường đặc cách) đã tăng từ 2606 lên 3497 bài. Sự gia tăng đáng kể này tương ứng với việc thực hiện hành động này và củng cố nhu cầu phải tiếp tục duy trì hỗ trợ này. Khi hành động này được đưa vào như một khoản cắt giảm tiềm năng trong danh sách kế hoạch phục hồi tài chính của khu học chánh, các đối tác giáo dục từ học sinh, gia đình và nhân viên đều đã nhấn mạnh rằng đây không nên được coi là một khoản tiết kiệm chi phí tiềm năng, bởi vì đây là nguồn lực quá quý giá không nên loại bỏ, đặc biệt

là đối với nhóm học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, những người không lẽ không thể tiếp cận các cơ hội nếu không có hỗ trợ này. Nhân viên cố vấn liên hệ với các gia đình để đảm bảo rằng họ biết về cơ hội được tham gia các bài thi này miễn phí. Điều này nhằm mục đích thông báo cụ thể cho các gia đình mà lệ phí thi có thể là một rào cản để nhận thấy ngăn cản việc ghi danh khóa học cho học sinh.

Chương trình Tú tài Quốc tế (International Baccalaureate, IB) (Hành động 1.7)

Chương trình Tú tài Quốc tế (International Baccalaureate, IB) tại Trường Trung học Luther Burbank, Học viện Quốc tế Kit Carson và Trường Tiểu học Caleb Greenwood, tạo cơ hội để học sinh tham gia một chương trình dự bị đại học nghiêm ngặt, hấp dẫn và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Các chương trình này nhằm mục đích chủ yếu phục vụ nhóm học sinh không trùng lặp của SCUSD. Khi xác định các chương trình tại Luther Burbank và Kit Carson, các chương trình này đặc biệt đang phục vụ một tỷ lệ cao nhóm học sinh có thu nhập thấp. Trên Bảng thông tin năm 2021, trong tổng số học sinh của Luther Burbank có 89.1% học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và Kit Carson có 64.8%. Phân tích trước đây về các học sinh tại Luther Burbank tham gia chương trình IB cho thấy tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn trong chương trình IB tỷ lệ thuận với quần thể nhóm học sinh toàn trường. Tất cả học sinh ở Kit Carson được coi là tham gia chương trình IB. Chương trình IB không chỉ mang đến cho học sinh trải nghiệm chuẩn bị đại học nghiêm túc (các bài thi IB có thể giúp học sinh nhận được tín chỉ đại học tương tự như chương trình Lớp nâng cao (AP)), mà còn tập trung vào các kỹ năng tư duy phản biện, nuôi dưỡng tính ham học hỏi và phát triển khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp. Các lĩnh vực trọng tâm này được tích hợp xung quanh một vấn đề tổng thể là sự hiểu biết và tôn trọng giữa các văn hóa, khuyến khích học sinh có tư duy phản biện về bối cảnh địa phương và toàn cầu và phát triển khả năng đa ngôn ngữ. Trong quá trình các chương trình này tiếp tục phát triển và hoàn thiện, các kết quả gần đây chứng tỏ rằng chúng đang góp phần cải thiện kết quả. Từ năm 2018-19 đến năm 2020-21, tỷ lệ đậu tất cả bài thi IB trên tổng số học sinh tham gia đã tăng từ 15.4% lên 30.9% và tỷ lệ ứng viên chương trình văn bằng đã hoàn thành bằng tú tài IB (một học sinh phải vượt qua nhiều bài thi và hoàn thành các yêu cầu bổ sung) tăng từ 3.3% lên 29.6%. Những kết quả này chỉ ra rằng còn có nhiều lĩnh vực cần cải thiện đồng thời cũng cho thấy rằng chương trình đang góp phần nâng cao kết quả.

Giảm sĩ số lớp học và Hỗ trợ nhân viên nhằm mục tiêu (Hành động 2.8 và 2.9)

Sĩ số lớp học nhỏ hơn cho phép giáo viên và nhân viên hướng dẫn hòa hợp tốt hơn với nhu cầu riêng của từng học sinh. Mặc dù chiến lược này mang lại lợi ích cho tất cả học sinh, việc hỗ trợ có mục tiêu của SCUSD nhắm đến các nhà lãnh đạo điểm trường trong quá trình bố trí nhân sự và ngân sách hàng năm đảm bảo sẽ ưu tiên các nhu cầu của học sinh không trùng lặp. Hỗ trợ nhằm mục tiêu cho phép khu học chánh duy trì các trường học và các điểm trường để duy trì các chương trình trên và xa hơn những gì có thể thực hiện được chỉ với nguồn kinh phí cơ bản. SCUSD đang duy trì việc sử dụng các quỹ bổ sung và tập trung để giảm sĩ số lớp học ở mẫu giáo đến lớp 3 và cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho trường học dưới hình thức bổ sung nhân viên trên toàn khu học chánh. Giảm sĩ số lớp học (duy trì sĩ số 24:1) ở mẫu giáo đến lớp 3 được thực hiện trên toàn khu học chánh cho tất cả điểm trường. Cộng đồng có quan tâm đến việc duy trì chiều rộng và chiều sâu của các dịch vụ trong chương trình. Trong khi hội đồng xem xét các đề xuất của Kế hoạch Phục hồi Tài chính (FRP) năm học 2020-21, các đối tác giáo dục đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì các chương trình hiện tại cho phép khu học chánh đáp ứng nhiều nhu cầu và ưu tiên của học sinh và gia đình.

Thời gian cộng tác (Hành động 2.10)

SCUSD dành riêng 1 giờ hằng tuần để nhân viên có chứng chỉ có thời gian cộng tác xem xét dữ liệu, đánh giá bài làm của học sinh và lập kế hoạch giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh không trùng lặp. Các cộng đồng giáo viên chuyên nghiệp là một phần của phương pháp thực hành (không phải là một “phần bổ sung”) là một cách hiệu quả để xây dựng kiến thức sư phạm. (Darling-Hammond, L. [2005] Professional Development Schools: Schools for Developing a Profession). LCAP bao gồm một chỉ số mới để theo dõi việc sử dụng rõ ràng thời gian cộng tác nhằm đáp ứng nhu cầu và cải thiện kết quả cho những học sinh không trùng lặp và những học sinh có nhu cầu cao nhất. Ban giám hiệu điểm trường sẽ báo cáo về cách sử dụng thời gian cộng tác tại trường học của họ, bao gồm các cách thức mà các nhu cầu của học sinh không trùng lặp được xem xét và đáp ứng cụ thể thông qua hành động này. Thời gian này là một nguồn lực quan trọng để nhân viên của điểm trường tham gia và tích cực thực hiện các chiến lược, chương trình và sáng kiến giảng dạy đã được xác định là đòn bẩy chính trong việc cải thiện kết quả cho những học sinh có nhu cầu cao nhất. Trong đó bao gồm Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả, Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL) và ELD được chỉ định và tích hợp hiệu quả. Việc cung cấp một khung thời gian định kỳ để tập trung vào Kế hoạch riêng về Thành tích của Học sinh và các mục tiêu chiến lược của khu học chánh, cũng như các sáng kiến liên quan sẽ đảm bảo rằng các trường có thể tham gia một cách nhất quán vào các hoạt động học tập chuyên môn giúp họ thực hiện thành công và duy trì các nỗ lực chính để phục vụ cho các nhóm học sinh không trùng lặp.

Cơ cấu lại Bảng lương (Hành động 2.11)

Để cải thiện thành tích học tập của học sinh, thu hẹp khoảng cách thành tích và đảm bảo học sinh khi tốt nghiệp có cơ hội bình đẳng với số lượng lựa chọn sau trung học nhiều nhất, khu học chánh sẽ duy trì mức lương cạnh tranh và chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên có chứng chỉ của khu học chánh. Học sinh ở các trường nghèo có tỷ lệ giáo viên nghỉ việc cao hơn, nhiều giáo viên dạy thay dài hạn hơn và tỷ lệ giáo viên mới vào nghề cao hơn. (Carver-Thomas and Darling-Hammond [2017] Teacher Turnover: Why It Matters and What We Can Do About It). Với mức lương và chế độ đãi ngộ cạnh tranh, khu học chánh dự kiến sẽ có thể giảm thiểu tình trạng giáo viên nghỉ việc và duy trì đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm đứng lớp, cũng như tăng khả năng tuyển dụng các ứng viên có trình độ cao giúp đóng góp hiệu quả vào việc cải thiện kết quả học tập của những nhóm học sinh không trùng lặp chiếm đa số trong khu học chánh của chúng ta. Để đánh giá hiệu quả hơn tác động của hành động này trong tương lai, bộ phận Nhân sự sẽ phát triển và thực hiện các chỉ số cụ thể để theo dõi tỷ lệ nghỉ việc/giữ chân giáo viên và việc tuyển dụng/thuê tuyển các ứng viên có trình độ cao. Khả năng tuyển dụng, thuê tuyển và giữ chân các giáo viên có trình độ cao, bao gồm cả những giáo viên thể hiện thông tin nhân khẩu học về sắc tộc, dân tộc và ngôn ngữ của khu học chánh vẫn là ưu tiên hàng đầu để cải thiện kết quả của các nhóm học sinh không trùng lặp.

Thủ thư phụ (Hành động 2.14)

Thủ thư của Khu học chánh tiếp tục là một nguồn lực quan trọng được cung cấp cho tất cả các trường trung học. Hiệp hội Thư viện Trường học California mô tả học sinh cần phải phát triển kỹ năng “đọc phê bình, viết thuyết phục hơn và tương tác với thông tin một cách hiệu quả” trong khi nỗ lực để đáp ứng các Tiêu chuẩn Cốt lõi chung của Tiểu bang. Thủ thư của Khu học chánh sẽ cung cấp các hỗ trợ bổ sung nhằm đáp ứng những nhu cầu này ngoài những gì được cung cấp trong lớp học. Ngoài ra, các học sinh có thu nhập thấp có nhiều khả năng không được tiếp cận với các công nghệ và không đủ kinh phí để mua sách. Trong số 30 địa điểm Thư viện công cộng Sacramento, chỉ có ba địa điểm nằm ở vùng nghèo đói cao Nam Sacramento. Nghiên cứu chứng minh rằng “...các chương trình thư viện tốt mang đến những

lợi ích mạnh mẽ nhất cho những người học dễ bị tổn thương và có nguy cơ cao nhất, bao gồm học sinh da màu, học sinh có thu nhập thấp và học sinh khuyết tật.” (Lance & Schwarz, 2012) SCUSD sẽ cung cấp nhân viên thủ thư trên toàn khu học chánh cho các trường trung học, để đảm bảo rằng chương trình được thực hiện nhất quán giữa các điểm trường. Các thủ thư của khu học chánh sẽ quảng cáo giờ làm việc của thư viện và kho học liệu mà họ cung cấp thông qua một loạt các kênh liên lạc sẵn có để học sinh và gia đình nhận thức được các cơ hội hiện có. LCAP trước đó đã xác định những cải thiện về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp là một chỉ số quan trọng của sự thành công. Từ năm 2016-17 đến năm 2019-20, mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp của các nhóm học sinh không trùng lặp đã có một số cải thiện như được đo lường bởi Chỉ số Đại học/Hướng nghiệp trong Bảng thông tin. Người học tiếng Anh cải thiện từ 15% lên 18.7%, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng từ 5.3% lên 30%, và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn từ 31.8% lên 37.6%. Thanh thiếu niên vô gia cư giảm từ 19.3% xuống 12.3%. Mặc dù một chỉ số cấp cao như mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học và Hướng nghiệp không thể chỉ liên kết với duy nhất một hành động như bổ sung Thủ thư Khu học chánh, nhưng việc tiếp cận với kho học liệu phong phú và các hỗ trợ giảng dạy có sẵn thông qua thư viện trường học vẫn là một phần quan trọng trong nỗ lực chung của khu học chánh nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh mục tiêu.

Phát triển chuyên môn (Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo) (Hành động 2.1)

Các điều phối viên và chuyên gia đào tạo trong bộ phận Chương trình giảng dạy và Thực hành giảng dạy cung cấp một loạt các hoạt động phát triển chuyên môn, bao gồm cả huấn luyện và giúp lập biểu đồ về quá trình giảng dạy của khu học chánh. Công việc gần đây của họ đã tập trung vào một số lĩnh vực nhắm mục tiêu cụ thể vào việc hỗ trợ các nhu cầu của nhóm học sinh không trùng lặp. Trong những năm qua, họ đã tập trung vào việc thực hiện khung ELA/ELD thông qua việc áp dụng Ngữ văn và gần đây thì tập trung vào việc triển khai các thực hành Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL) trên toàn khu học chánh. Mặc dù hỗ trợ tất cả học sinh, UDL chủ yếu nhằm mang lại lợi ích cho những học sinh cần hỗ trợ bổ sung để tiếp cận nội dung, tham gia vào quá trình học tập và thể hiện suy nghĩ của các em. Đây là một nỗ lực quan trọng và hợp tác với công việc của ELD tích hợp và được chỉ định cũng như giảng dạy khác biệt cho học sinh khuyết tật và các nhu cầu học tập khác. Nhìn chung, hành động này nhằm cải thiện kết quả cho những học sinh không trùng lặp trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn học tập trên các lĩnh vực nội dung được đo lường bằng các đánh giá của tiểu bang và đánh giá của địa phương. Những nỗ lực trong năm học 2018-19 để thực hiện chương trình giảng dạy môn Ngữ văn Anh mới đã dẫn đến sự gia tăng thành tích đáng kể trong môn Ngữ văn Anh trong bài đánh giá của tiểu bang, tăng 5.2 điểm khi đo bằng Khoảng cách so với mức Đạt chuẩn. Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn cải thiện 5.7 điểm, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng cải thiện gần 17 điểm và Người học tiếng Anh tăng 1.4 điểm. Thanh thiếu niên vô gia cư giảm gần 11 điểm. Nhìn chung, tất cả các nhóm đều có kết quả dưới mức “Đạt chuẩn” và vẫn còn nhiều vấn đề cần cải thiện. Sự hợp tác liên tục của nhân viên Chương trình giảng dạy và Thực hành giảng dạy với các đồng nghiệp để nâng cao kết quả cho học sinh không trùng lặp có ý nghĩa rất quan trọng. Việc tăng cường hợp tác với nhân viên Đa ngôn ngữ để hỗ trợ Người học tiếng Anh sẽ tiếp tục thông qua việc phát triển chuyên môn có mục tiêu như đào tạo LETRS (Các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho Giáo viên dạy đọc và đánh vần) cho nhân viên.

Dịch vụ Hỗ trợ Học sinh (Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh, Trung tâm Tuyển sinh) (Hành động 3.8, 3.10, 3.11)

Các dịch vụ y tế và hỗ trợ học sinh do y tá khu học chánh, nhân viên xã hội, Trung tâm Tuyển sinh, Trung tâm Kết nối và Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường cung cấp là những phần quan trọng trong nỗ lực của khu học chánh nhằm hỗ trợ toàn diện cho học sinh. Trung

tâm Hỗ trợ Học sinh được đặt tại 34 trường học của khu học chánh (tầng 5 địa điểm so với năm trước). Hầu hết các trường này đều có tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn đạt gần hoặc trên 75%. Các nỗ lực Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh (SS&HS) đặc biệt tập trung vào những học sinh ít được tiếp cận với các nguồn lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần và thể chất bên ngoài trường học. Thanh thiếu niên ở Quận Sacramento sống trong các cộng đồng có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn có tỷ lệ mắc bệnh mãn tính cao hơn mức trung bình và ít được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vì vậy trường học đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp các nguồn lực này. Các hỗ trợ bổ sung về xã hội, tình cảm và sức khỏe tâm thần là ưu tiên được các nhóm đối tác giáo dục thể hiện liên tục và rõ ràng. Nhu cầu được tư vấn sức khỏe tâm thần nhiều hơn và tiếp cận với các nhân viên xã hội đã lặp lại trong suốt các hoạt động gần kết. Nhu cầu về những hỗ trợ này được chứng minh bằng Tình trạng nghỉ học triển miên vẫn ở tỷ lệ cao. Tỷ lệ nghỉ học triển miên trong năm 2020-21 là 18.6% với tất cả học sinh, tỷ lệ này cao hơn đáng kể với Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (33.9%) và Thanh thiếu niên vô gia cư (71.4%). Trong thời kỳ đại dịch, khoảng cách đã bị nới rộng cho cả hai nhóm học sinh này, cũng như ở học sinh người Mỹ gốc Phi (38.6% trong năm 2020-21 và học sinh người Hawaii bản địa hoặc người Đảo Thái Bình Dương (37.4%). Để đáp ứng những nhu cầu này và những nhu cầu cấp thiết khác trong 15 tháng qua, nhân viên SS&HS đã tăng đáng kể phạm vi dịch vụ được cung cấp. Trong quý đầu tiên của năm 2021-22, các can thiệp Bậc 2 đã tăng 12% và các can thiệp Bậc 3 cao hơn gấp đôi mức trước đại dịch. Trong quý đầu tiên của năm 2021-22, nhân viên Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh đã phục vụ 9,332 học sinh trong tổng số 32,860 dịch vụ trên tất cả các Bậc. Bộ phận SS&HS gần đây đã rà soát lại mô hình dịch vụ của họ để tái tổ chức thành ba trung tâm hỗ trợ học sinh khu vực, từ đó phân phối các nỗ lực của trung tâm kết nối tập trung hiện tại thành các trung tâm khu vực. Mỗi trung tâm khu vực sẽ có một điều phối viên và 5-6 nhân viên xã hội trường học phục vụ một cụm trường. Điều phối viên sẽ tổ chức hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại các trường này, cung cấp giám sát chuyên môn và lâm sàng cho các nhân viên xã hội, đồng thời đảm bảo rằng các thực hành MTSS phù hợp với các thực hành tại điểm trường. Kế hoạch này dự kiến sẽ được thực hiện vào năm 2022-23.

Mặc dù trung tâm tuyển sinh phục vụ toàn bộ khu học chánh, trung tâm này đại diện cho một thành phần quan trọng trong các nỗ lực bình đẳng của khu học chánh để cung cấp các dịch vụ cho cộng đồng cần phục vụ nhất. Trung tâm tuyển sinh tập trung một số dịch vụ mà các học sinh và gia đình dễ bị tổn thương nhất của khu học chánh, bao gồm Thanh thiếu niên vô gia cư, Thanh niên được nuôi dưỡng, Học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh cần nhưng thường không tiếp cận được. Các dịch vụ này bao gồm một phòng khám chích ngừa, các dịch vụ gia đình, chương trình bữa ăn mùa hè và các dịch vụ cho các gia đình đang chuyển tiếp. Những dịch vụ này bổ sung cho chức năng cốt lõi của quá trình tuyển sinh hiệu quả hơn là đưa học sinh và gia đình vào trường học. Trung tâm Tuyển sinh còn có Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học (MOC), được trình bày chi tiết trong một hành động riêng biệt dành riêng cho dịch vụ biên dịch và thông dịch. Khả năng tiếp cận dịch vụ biên dịch và thông dịch là một nguồn lực quan trọng cho Người học tiếng Anh và gia đình khi họ giao tiếp với khu học chánh lần đầu tiên hoặc để hướng dẫn quy trình tuyển sinh phức tạp. Một sự bổ sung quan trọng kể từ giữa năm 2021-22 và sẽ được đưa vào kế hoạch năm tới là một nhân viên cung cấp dịch vụ biên dịch và thông dịch tiếng Ả Rập, Dari, Pashto và Farsi. Điều này đặc biệt quan trọng khi khu học chánh đang cố gắng hỗ trợ các gia đình nhập cư từ Afghanistan trong quá trình chuyển tiếp đến khu học chánh.

Học tập cảm xúc xã hội (SEL) và Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Hành động 4.1 và 4.4)

Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) vẫn là một chương trình quan trọng trong nỗ lực chung của khu học chánh nhằm cải thiện văn hóa và môi trường của khu học chánh ở cấp lớp học, trường học và cộng đồng. Chương trình này cung cấp cho cả học sinh và nhân viên các khóa đào tạo, kỹ năng và công cụ mà họ cần để thiết lập và duy trì một môi trường và văn hóa học đường tích cực. SEL cũng nhằm mục tiêu phát triển năng lực xã hội và cảm xúc của mỗi cá nhân để thành công trong trường đại học, sự nghiệp và cuộc sống. Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc nhằm đảm bảo bình đẳng, khả năng tiếp cận và công bằng xã hội cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh bị thiệt thòi và bị tác động nhiều nhất bởi nạn phân biệt chủng tộc có hệ thống. Các khóa đào tạo sẽ nâng cao năng lực nhận thức về bản thân và năng lực chống phân biệt chủng tộc để hỗ trợ hiểu biết chung và cách tiếp cận chung nhằm loại bỏ các chính sách và thực tiễn có hệ thống dẫn đến kết quả khác biệt và không tương xứng của học sinh. Học tập sẽ thúc đẩy các kỹ năng Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) hiện có (đồng cảm, đón nhận quan điểm, tôn trọng sự đa dạng và tư duy phát triển) & thực hành phục hồi (cộng đồng và xây dựng mối quan hệ) làm nền tảng để dũng cảm bước vào không gian của sự khó chịu kéo dài và cho phép học tập chuyên môn về Chống thành kiến/Chống phân biệt chủng tộc nhằm đi sâu hơn và đóng vai trò là chất xúc tác cho sự thay đổi hệ thống. Mặc dù môi trường và văn hóa học đường tích cực có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả học sinh, nhưng chúng đặc biệt quan trọng với nhóm học sinh không trùng lặp và các nhóm khác đã và đang tiếp tục phải chịu biện pháp kỷ luật không cân xứng và các tác động không lành mạnh khác của môi trường và văn hóa học đường tiêu cực. SEL phù hợp với giá trị cốt lõi của khu học chánh và cần phải ngăn chặn các hệ thống không bình đẳng. Tỷ lệ đình chỉ trong khu học chánh tiếp tục cho thấy kết quả không bình đẳng giữa các nhóm học sinh. Trong các năm 2018-19 và 2019-20, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn có tỷ lệ đình chỉ học cao hơn tỷ lệ của “Tất cả học sinh”. Tỷ lệ cao hơn đáng kể cũng tồn tại ở nhóm Học sinh người Mỹ gốc Phi và Học sinh khuyết tật. Tỷ lệ đình chỉ học năm 2020-21 rất khó đưa ra kết luận, vì có rất ít trường hợp đình chỉ học trên toàn khu học chánh do bối cảnh dạy học từ xa. Tỷ lệ đình chỉ năm học 2021-22, tính đến hết tháng 3 cho thấy rằng nhiều nhóm học sinh, bao gồm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (12.7%), Học sinh khuyết tật (6.2%) và Học sinh người Mỹ gốc Phi (9.2%) có tỷ lệ cao hơn đáng kể so với tỷ lệ của “Tất cả học sinh” (3.3%). Các nỗ lực của SEL tiếp tục bao gồm việc phát triển chuyên môn để tích hợp SEL vào thực tiễn giảng dạy và triển khai các thực hành SEL cốt lõi của khu học chánh. Kết quả khảo sát môi trường học đường mùa xuân năm 2022 khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục tập trung vào SEL để cải thiện môi trường học đường và tính kết nối. Kết quả chung về nhận thức của học sinh liên quan đến vấn đề an toàn (63%, giảm 10 điểm phần trăm so với mùa xuân năm 2021) và nhận thức về tính kết nối giảm 5 điểm phần trăm từ 72% xuống 67%. Các nỗ lực của SEL là một phần trong việc triển khai tổng thể Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) của khu học chánh. Sự liên kết này cho phép khu học chánh hỗ trợ có mục tiêu cho các trường học trong mỗi nhóm MTSS để đảm bảo rằng các hệ thống được triển khai thống nhất trong từng điểm trường và toàn bộ nhóm trường học. Sự liên kết này cũng sẽ hỗ trợ cải thiện quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu, một khía cạnh cơ bản của MTSS. Một khi nhu cầu được xác định, học sinh được kết nối với các nguồn lực hỗ trợ và nhân viên trực tiếp để sử dụng theo cách hiệu quả và hiệu lực nhất.

Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh và Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (Hành động 5.1, 5.2)

Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh triển khai một loạt các cơ hội gắn kết, bao gồm các cuộc họp Trao đổi Thông tin cho Phụ huynh (PIE) và các hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Những cơ hội này, mặc dù được cung cấp mở cho tất cả mọi người, nhưng cũng nhằm thu hút những đối tượng trước đây ít kết nối với trường học và/hoặc gia đình của học sinh, những người được hưởng lợi nhiều nhất từ việc trao quyền hơn nữa cho phụ huynh/người giám hộ của học sinh. Các chương trình này cung cấp cho phụ huynh/người

giám hộ các kỹ năng và sự khích lệ để đảm nhận các vai trò lãnh đạo trong cộng đồng trường học, tham gia vào cố vấn đồng đẳng và tham gia các cơ hội lãnh đạo cấp khu học chánh. Mục tiêu của hành động này là nhằm tăng cường tỷ lệ đại diện trong các tổ chức lãnh đạo của phụ huynh Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh thu nhập thấp. Các hội thảo và các nguồn lực khác do Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh cung cấp giúp thiết lập một không gian an toàn và thân thiện để phụ huynh kết nối với nhau và kết nối với đội ngũ nhân viên, những người được đầu tư để nâng cao tiếng nói của họ và thực sự tham gia cải thiện kết quả của trường và khu học chánh. Các cơ hội nâng cao năng lực trong thời kỳ đại dịch đã yêu cầu phải sửa đổi đáng kể do bối cảnh COVID-19. Những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19 đã yêu cầu nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh, Trao đổi Thông tin cho Phụ huynh và các hoạt động dài hạn khác. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh. Nhóm FACE tham gia tiếp cận thường xuyên (tin nhắn và cuộc gọi) và đã hợp tác phát triển một chương trình tình nguyện trực tuyến. Gần đây, các nhân viên đã bắt đầu hỗ trợ các Vòng tròn chữa lành. Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 phụ huynh/người chăm sóc.

Chương trình Thăm nhà của Giáo viên - Phụ huynh (PTHV) được thực hiện tại các điểm trường thuộc Title 1, với tất cả học sinh/gia đình tại các điểm trường đó đều có thể tham gia. Chương trình PTHV xây dựng mối quan hệ với gia đình và hỗ trợ họ trở thành đối tác bình đẳng trong việc giáo dục học sinh. Mục đích của chương trình này là làm sâu sắc thêm các mối quan hệ tích cực và trao quyền cho phụ huynh/người chăm sóc, những người ít kết nối với trường học vì bất kỳ lý do nào. Những học sinh này thường thuộc một hoặc nhiều nhóm không trùng lặp. Trọng tâm của chương trình tại các trường Title 1 nhắm vào các nguồn lực tại các điểm trường có nhu cầu lớn nhất. Trong năm học 2020-21, chương trình PTHV đã thực hiện 3,736 chuyến thăm nhà trực tiếp và kết nối (trực tuyến). Con số này thể hiện sự tăng trưởng đáng kể về số lượng liên hệ trong những năm qua. Mặc dù ban đầu còn nhiều thách thức, khả năng của chương trình PTHV chuyển hướng sang mô hình thăm nhà trực tuyến đã mở rộng đáng kể khả năng của chương trình để phục vụ một loạt các nhu cầu của gia đình. Hiện tại, các gia đình và nhân viên có thể lựa chọn cả hình thức trực tiếp và trực tuyến để kết nối. Mức độ quan tâm của nhân viên đối với việc tổ chức các chuyến thăm đã tăng lên khi giáo viên và đồng nghiệp nhận thấy rằng các chuyến thăm giúp tăng cường kết nối với học sinh và gia đình, đặc biệt là những học sinh ít trước nay ít kết nối. Nhân viên đang có những tiến bộ trong lộ trình đạt mục tiêu bổ sung gần đây là tất cả các điểm trường tham gia đạt mức độ tham gia của 10% học sinh. Tính đến nay cho năm học 2021-22, 26% điểm trường tham gia đã đạt mục tiêu này. PTHV nhận thấy nếu có thể vượt quá ngưỡng 10% thì sẽ mang lại hiệu quả tích cực trên toàn trường và tổ chức quốc gia về Chương trình Thăm nhà của Giáo viên - Phụ huynh cũng chia sẻ kết quả từ nhiều nghiên cứu chứng minh tác động tích cực của việc tham gia chương trình. Các lợi ích bao gồm loại bỏ các giả định và thành kiến ngầm mà nhà giáo dục và các thành viên trong gia đình có về nhau và xây dựng mối quan hệ tích cực giữa nhà giáo dục và gia đình.

Công cụ Liên lạc với Gia đình (Hành động 5.5)

Khoảng cách trong lĩnh vực chuyên cần và gắn kết ở các nhóm học sinh không trùng lặp, đặc biệt là Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư, đã và đang tồn tại và ngày càng trầm trọng hơn trong đại dịch COVID-19. Tỷ lệ nghỉ học triền miên năm 2019-20 cho tất cả học sinh là 11%. Tỷ lệ này ở Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (21.4%) và Thanh thiếu niên vô gia cư (42,8%) cho thấy nhu cầu cải thiện đáng kể. Tính đến tháng 5 năm 2022, năm học 2021-22, tỷ lệ cho Thanh thiếu niên thuộc diện

Chăm sóc nuôi dưỡng (55.1%) và Thanh thiếu niên vô gia cư (80.1%) rất cao và vượt xa tỷ lệ cho tất cả học sinh (40.7%). Việc sử dụng các phương pháp tiếp cận gia đình cụ thể nhằm tăng cường quan hệ đối tác với phụ huynh/người chăm sóc, từ đó tăng cường sự tham gia của học sinh và giảm tình trạng nghỉ học triền miên là một khía cạnh quan trọng để giải quyết những khoảng cách này. Nền tảng Every Day Labs cho phép gửi tin nhắn cá nhân hóa đến các gia đình dựa trên phân tích dữ liệu chuyên cần của từng học sinh. Việc liên lạc giúp các gia đình thực hiện hành động để hỗ trợ tỷ lệ chuyên cần và tham gia vào hỗ trợ học sinh. Nền tảng Every Day Labs cũng cung cấp một bộ bảng thông tin chuyên cần thân thiện với người dùng để nhân viên hỗ trợ việc liên lạc với gia đình tại điểm trường. Đây là một công cụ quan trọng phục vụ cho nỗ lực ra quyết định dựa trên dữ liệu/MTSS tổng thể đang triển khai trên toàn khu học chánh nhằm cải thiện kết quả cho những học sinh có nhu cầu cao nhất. Nghiên cứu cho thấy chuyên cần là điều kiện cơ bản giúp học sinh đi đúng hướng. Công cụ liên lạc giúp học sinh đi đúng hướng bằng cách sử dụng dữ liệu chuyên cần để cung cấp và sắp xếp các hỗ trợ trong quan hệ đối tác với gia đình. Công cụ này cũng nhằm mục đích giảm bớt những nỗ lực cần thiết từ các lãnh đạo trường học trong việc xây dựng lại hệ thống phân tích dữ liệu và xác định các nhu cầu chính của học sinh.

Cơ hội ngoại khóa và Cơ hội Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA) (Hành động 2.21 và 2.16)

SCUSD là một khu học chánh có tỷ lệ nghèo cao và học sinh thường thiếu các cơ hội khả dĩ trong một cộng đồng giàu có hơn. Học sinh tiếp tục đóng góp ý kiến, khẳng định mong muốn có được những trải nghiệm hấp dẫn hơn bên ngoài lớp học, bao gồm các cơ hội ngoại khóa. Các hoạt động được đề xuất trong hai hành động này nhằm giảm thiểu tác động của nghèo đói lên học sinh bằng cách cung cấp khả năng tiếp cận các Chuyến thăm trường đại học, các chuyến đi thực tế, các cơ hội học tập trải nghiệm khác, diễn kinh tiểu học và các cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA). Những hoạt động này nhằm mục đích chủ yếu là mang lại lợi ích cho những nhóm học sinh có thu nhập thấp, vì họ có thể không tiếp cận được những cơ hội này ở bên ngoài trường học. Kết quả mong muốn là cải thiện sự gắn kết, với bằng chứng là tỷ lệ chuyên cần được cải thiện, giảm tỷ lệ đình chỉ học và cải thiện báo cáo về sự kết nối trong Khảo sát Môi trường học đường hằng năm. Mặc dù nhiều hoạt động trong số này bị hạn chế đáng kể trong năm học 2021-22 do bối cảnh COVID-19, nhưng chúng vẫn quan trọng hơn bao giờ hết khi khu học chánh nỗ lực cung cấp cho học sinh nhiều cơ hội hơn để tham gia vào các trải nghiệm phong phú trong và ngoài lớp học với bạn bè đồng trang lứa.

Chuyên gia Tâm lý học đường (Hành động 3.3)

Chuyên gia Tâm lý học đường được trả lương từ công thức kinh phí trên sẽ tập trung vào những học sinh không trùng lặp với những đánh giá có thể kết nối nhu cầu của học sinh với các biện pháp hỗ trợ can thiệp. Dữ liệu cho thấy một số lượng không tương xứng học sinh người Mỹ gốc Phi được xác định là học sinh khuyết tật. Các khuyết tật trong học tập có thể được giảm thiểu nếu nhận biết sớm. Việc tăng số lượng nhân sự sẽ cho phép các chuyên gia tâm lý thường xuyên tham gia các hệ thống đánh giá và phát triển can thiệp tại điểm trường, các quy trình của Nhóm Nghiên cứu Học sinh (SST), cộng tác với giáo viên và hiệu trưởng, đồng thời cung cấp nhiều dịch vụ và hỗ trợ trực tiếp hơn cho học sinh. Việc tăng cường các dịch vụ này sẽ đặc biệt mang lại lợi ích cho những học sinh không trùng lặp và những học sinh có nhu cầu cao khác. Như được chứng minh trong bảng dữ liệu về tính giao thoa/xen kẽ trong bản tóm tắt kế hoạch, học sinh Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có thu nhập thấp có tỷ lệ đại diện cao hơn nhiều so với nhóm Học sinh khuyết tật, khi xem xét tỷ lệ của họ trong “Tất cả học sinh”. Việc tăng số lượng chuyên gia tâm lý sẽ hỗ trợ

những học sinh không trùng lặp trong cả việc tăng cường hỗ trợ cho học sinh khuyết tật VÀ mở rộng cho những học sinh được xác định cần hỗ trợ nhiều hơn thông qua SST và các quy trình can thiệp có mục tiêu khác.

Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Hành động 1.9)

Phản hồi của học sinh thu thập được trong các nhóm trọng tâm năm học 2018-19 cho thấy mức độ căng thẳng cao do khối lượng công việc nhiều và nhu cầu kết nối nhiều hơn với các nhà giáo dục. Nguồn kinh phí cho các khoản phụ cấp đang được duy trì để trường các bộ phận thuộc trường trung học có thể xem xét nhu cầu của học sinh, lập kế hoạch và đưa ra các biện pháp can thiệp cho những học sinh có biểu hiện đi chệch hướng. Nguồn kinh phí này đảm bảo rằng lịch trình của các nhóm học sinh không trùng lặp được hiển thị cho các chủ nhiệm chương trình và sẽ cải thiện các chỉ số thành tích bậc trung học và tăng cường sự gắn kết giữa nhân viên với học sinh. Thời gian dành cho các cuộc họp của bộ phận nên bao gồm việc xem xét bài tập và/hoặc dữ liệu của học sinh và cộng tác để đưa ra những biện pháp can thiệp, hỗ trợ và mở rộng. Hành động này đảm bảo rằng các bộ phận, do các trưởng bộ phận lãnh đạo, có thể dành thời gian cho việc phân tích dữ liệu, từ đó quan sát rõ ràng lộ trình học tập của các nhóm học sinh không trùng lặp, để có thể đưa ra các biện pháp can thiệp, hỗ trợ và can thiệp thích hợp.

Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định (Hành động 1.8, 2.17, 2.18, 2.19, 2.20, 3.16, 4.5, 4.6, 5.6)

Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Các nguồn kinh phí này được sử dụng để thực hiện các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh mục tiêu được xác định trong Báo cáo Đánh giá Nhu cầu của điểm trường. Các hành động được mô tả bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA) và mỗi điểm trường xác định các kết quả có thể đo lường được để theo dõi tiến bộ và đo lường hiệu quả. Các hành động hoặc chiến lược trong SPSA của mỗi trường giúp đạt được các mục tiêu đã thiết lập của trường, thể hiện nỗ lực của từng điểm trường trong việc đạt được các mục tiêu tổng thể có trong LCAP của khu học chánh. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 1 bao gồm tăng cường dịch vụ cố vấn, mở rộng các lựa chọn chuyển đổi tín chỉ và trải nghiệm chuyển đi thực tế. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 2 bao gồm hỗ trợ giảng dạy song ngữ, can thiệp học tập có mục tiêu, dạy kèm sau giờ học và phát triển chuyên môn cho nhân viên. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 3 bao gồm bố trí nhân sự cho các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh, các chương trình và tài liệu để khuyến khích tỷ lệ chuyên cần tích cực và làm phong phú thêm trải nghiệm. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 4 bao gồm các chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (SEL), các nỗ lực Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS) và phát triển chuyên môn. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 5 bao gồm Các chuyến thăm nhà của giáo viên - phụ huynh, sự kiện gia đình/cộng đồng, hỗ trợ của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh và thời gian/nhân viên tham gia tiếp cận giữa trường học và gia đình. Phụ lục C cung cấp chi tiết mà các trường đã phân bổ kinh phí trong mỗi hành động này cho năm học 2022-23.

Mô tả về việc các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đang được tăng cường hoặc cải thiện như thế nào theo tỷ lệ phần trăm yêu cầu.

Nhìn chung, các dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đang được tăng cường hoặc cải thiện thông qua một loạt các hành động bao gồm các hành động chỉ tập trung vào một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp, các hành động được tài trợ bởi nhiều nguồn lực với một hoặc nhiều hợp phần tập trung vào các nhu cầu của học sinh không trùng lặp và các hành động chỉ/chủ yếu được tài trợ bởi nguồn kinh phí từ Khoản tài trợ Tập trung và Bổ sung LCFF và được thực hiện trên phạm vi rộng, với kỳ vọng rằng việc thực hiện về cơ bản mang lại lợi ích cho học sinh không trùng lặp.

Các hành động và dịch vụ được mô tả trong kế hoạch này được cung cấp như các hành động/dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện cho các học sinh không trùng lặp bao gồm:

- Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (1.1)
- Cố vấn, Giám đốc Lịch trình tổng thể và Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ (1.2, 1.3, 1.4, 1.5)
- Hỗ trợ Lệ phí thi (IB, AP, PSAT/SAT) và bố trí nhân sự cho Học tập nâng cao (1.6, 2.2)
- Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (1.7)
- Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (1.9)
- Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo (2.1)
- Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (2.5)
- Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (2.6)
- Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (2.7)
- Giảm sĩ số lớp học và Bổ sung nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao (2.8 và 2.9)
- Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (2.10)
- Cơ cấu lại Bảng lương (2.11)
- Thủ thư khu học chánh ở các trường trung học (2.14)
- Cơ hội ngoại khóa và Cơ hội Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (2.15, 2.16, 2.21)
- Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (3.1)
- Chuyên gia Tâm lý học đường (3.3)
- Xây dựng và áp dụng Kế hoạch tổng thể mới cho Người học tiếng Anh (3.6)
- Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (3.7)
- Dịch vụ y tế: Y tá và Phòng chích ngừa (3.8)
- Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh (3.10)
- Trung tâm Tuyển sinh (3.11)
- Học tập cảm xúc xã hội (SEL) và Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (4.1 và 4.4)
- Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh và Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (5.1 và 5.2)
- Biên dịch và Thông dịch (Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học) (5.3)
- Công cụ Liên lạc với Gia đình (5.5)

Trong số các hành động được mô tả trong kế hoạch này, một số hành động là các dịch vụ chỉ/chủ yếu được cung cấp cho các học sinh không trùng lặp và gia đình của họ. Các dịch vụ đó là:

1. Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: Dành riêng cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình
2. Các hành động dành cho Người học Tiếng Anh của Ban Đọc viết đa ngôn ngữ: Dành riêng cho Người học tiếng Anh
 - Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh
 - Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh
 - Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ
 - Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh
3. Biên dịch và Thông dịch (Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học): Dành riêng cho Người học tiếng Anh và các học sinh và gia đình yêu cầu biên dịch và thông dịch.

Các hành động được mô tả trong kế hoạch này được tài trợ bởi nhiều nguồn lực và có các hợp phần đặc biệt tập trung vào việc tăng cường và cải thiện các dịch vụ cho học sinh không trùng lặp, bao gồm:

- Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo: Nhóm này bao gồm các nhân viên cùng tập trung vào Phát triển Anh ngữ (ELD) và Ngữ văn Anh (ELA). Những nhân viên này cung cấp dịch vụ cho tất cả trường học và học sinh, nhưng đồng thời cũng có trách nhiệm là phục vụ Người học tiếng Anh như một phần chính yếu trong chức vụ của họ. Nhóm Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo cũng hướng nỗ lực đến các điểm trường có nhu cầu được chứng minh, bao gồm cả những nhu cầu liên quan đến các nhóm học sinh không trùng lặp.
- Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh: Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh, mặc dù mở cửa cung cấp dịch vụ cho phụ huynh và người giám hộ từ tất cả các trường học, nhưng cũng đặc biệt tập trung nỗ lực vào những gia đình có thể hưởng lợi nhiều nhất từ việc tăng cường kết nối với trường học và nâng cao năng lực để hỗ trợ việc học tập của học sinh. Trong số này có bốn nhóm học sinh tạo nên danh mục học sinh không trùng lặp.
- Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên: Chương trình này chỉ dựa trên các điểm trường được chỉ định theo Title 1 và được tài trợ chủ yếu thông qua nguồn kinh phí Title 1. Mặc dù tất cả học sinh và gia đình tại trường đều đủ điều kiện tham gia, trọng tâm của chương trình tại các điểm trường Title 1 là nhằm mang lại lợi ích cho các học sinh có thu nhập thấp.
- Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE): Các chương trình này được cấp kinh phí thông qua các nguồn tài trợ và kinh phí bổ sung kết hợp. Mặc dù tất cả học sinh đều có khả năng tiếp cận, các chương trình CTE được công nhận là có tầm quan trọng đặc biệt với các nhóm học sinh không trùng lặp và là phương tiện chính để tăng mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp.
- Dịch vụ Y tế và Dịch vụ Hỗ trợ Học sinh: Các chương trình/nhân sự này được cấp kinh phí thông qua các khoản tài trợ, kinh phí cơ sở và kinh phí bổ sung kết hợp. Như đã thảo luận trong phần trước, trọng tâm rõ ràng là cung cấp dịch vụ cho những học sinh có nhu cầu cao nhất, bao gồm cả những học sinh không trùng lặp. Mặc dù tất cả học sinh đều có khả năng tiếp cận các dịch vụ, nhưng kết quả mong muốn là thu hẹp khoảng cách về nguồn lực rộng nhất ở nhóm học sinh có thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Người học tiếng Anh có thể không có khả năng tiếp cận giống nhau khi ở bên ngoài trường học.

- SEL và Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc: Như đã thảo luận trong phần trước, nhóm SEL đã tập trung nỗ lực vào các trường học mục tiêu để giải quyết các kết quả kỷ luật không tương xứng cho các nhóm học sinh (bao gồm cả nhóm học sinh không trùng lặp) và cải thiện môi trường và văn hóa học đường. Hành động này phải bao gồm việc cung cấp khóa đào tạo cần thiết để tăng cường hiểu biết và năng lực nhằm loại bỏ các chính sách và thực tiễn có tính hệ thống gây ra kết quả không công bằng và không tương xứng cho học sinh.
- Chuyên gia Tâm lý học đường: Việc tăng số lượng nhân sự sẽ cho phép các chuyên gia tâm lý thường xuyên tham gia các quy trình của Nhóm Nghiên cứu Học sinh (SST), cộng tác với giáo viên và hiệu trưởng, đồng thời cung cấp nhiều dịch vụ và hỗ trợ trực tiếp hơn cho học sinh. Việc tăng cường các dịch vụ này sẽ đặc biệt mang lại lợi ích cho những học sinh không trùng lặp và những học sinh có nhu cầu cao khác.
- Công cụ Liên lạc với Gia đình: Riêng với Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, hành động này giúp tăng cường nguồn lực sẵn có cho nhân viên và gia đình để xác định nhu cầu về chuyên cần/gắn kết của học sinh, giao tiếp giữa gia đình và trường học, kết nối học sinh với các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết.

Mô tả chi tiết về các hành động này đã được cung cấp trong phần trước.

Các hành động chỉ/chủ yếu được tài trợ bởi khoản tài trợ Bổ sung và Tập trung LCFF, đang được thực hiện trên phạm vi rộng và nhằm mục đích mang lại lợi ích chủ yếu cho các nhóm học sinh không trùng lặp, bao gồm những hoạt động sau đây. Mô tả chi tiết về các hành động này đã được cung cấp trong phần trước:

- Cố vấn, Giám đốc Lịch trình tổng thể và Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ: Các dịch vụ cố vấn cung cấp hỗ trợ học tập bổ sung, chuẩn bị vào đại học/hướng nghiệp và các hỗ trợ khác cho các nhóm học sinh không trùng lặp thiếu khả năng tiếp cận so với các bạn cùng lứa tuổi có nguồn lực tài chính mạnh hơn, nói tiếng Anh ở nhà hoặc có các thành viên trong gia đình đã tốt nghiệp đại học.
- Hỗ trợ Lệ phí thi (IB, AP và PSAT/SAT) và Bố trí nhân sự cho Học tập nâng cao: Việc cung cấp hỗ trợ thi cho tất cả mọi người sẽ xóa bỏ rào cản cho các nhóm học sinh không trùng lặp có thể ít có khả năng tiếp cận các khóa học nâng cao và cơ hội tham gia bài thi này do hoàn cảnh tài chính. Cung cấp khả năng lãnh đạo cho Lớp nâng cao và Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) để tăng cường tỷ lệ đại diện tham gia vào các chương trình này.
- Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB): Các chương trình này cung cấp cho các nhóm học sinh không trùng lặp khả năng tiếp cận chương trình giảng dạy nghiêm ngặt tập trung vào việc phát triển nhận thức toàn cầu và đa ngôn ngữ. Học sinh có cơ hội lấy tín chỉ đại học và phát triển một bộ kỹ năng chuẩn bị cho thành công sau trung học.
- Giảm sĩ số lớp học và Bổ sung nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao: Duy trì sĩ số lớp học từ Mẫu giáo đến lớp 3 ở mức 24:1 cho tất cả học sinh và cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho các điểm trường để đảm bảo các trường học và chương trình có thể duy trì phạm vi cung cấp chương trình hiện tại.
- Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ: Dành riêng 1 giờ hằng tuần để nhân viên có chứng chỉ có thời gian cộng tác xem xét dữ liệu, đánh giá bài làm của học sinh và lập kế hoạch giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh không trùng lặp. Thời gian này là một nguồn lực quan trọng để nhân viên của điểm trường tham gia và tích cực thực hiện các chiến lược, chương trình và sáng kiến giảng dạy đã được xác định là đòn bẩy chính trong việc cải thiện kết quả cho những học sinh có nhu cầu cao nhất.

- Cơ cấu lại Bảng lương: Để cải thiện thành tích học tập của học sinh, thu hẹp khoảng cách thành tích và đảm bảo học sinh khi tốt nghiệp có cơ hội bình đẳng với số lượng lựa chọn sau trung học nhiều nhất, khu học chánh sẽ duy trì mức lương cạnh tranh và chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên có chứng chỉ của khu học chánh.
- Thủ thư khu học chánh ở các trường trung học: Các thủ thư khu học chánh cung cấp hỗ trợ bổ sung để đáp ứng những nhu cầu này ngoài những dịch vụ được cung cấp trong lớp học và cho phép tất cả học sinh tiếp cận các nguồn tài liệu thư viện, đặc biệt là học sinh ở các khu vực nghèo đói có địa điểm thư viện quận hạn chế.
- Cơ hội Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác và Cơ hội ngoại khóa: Cung cấp cho học sinh tại Trường Sơ trung học những trải nghiệm giáo dục về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA). Giúp giáo viên phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc giảng dạy nghệ thuật. Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các cơ hội trải nghiệm (các chuyến đi thực tế, thăm trường đại học/doanh nghiệp, khác) và hoạt động diễn kinh tại trường tiểu học.

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

Tại SCUSD, 14 trường có Tỷ lệ học sinh không trùng lặp (UPP) dưới 55% và 54 trường có Tỷ lệ học sinh không trùng lặp (UPP) trên 55% (Không bao gồm các trường đặc cách phụ thuộc). Nguồn kinh phí bổ sung khoản tài trợ tập trung sẽ được sử dụng để bổ trí thêm nhân sự cho các trường có nhu cầu cao (những trường có Tỷ lệ Học sinh không trùng lặp trên 55%). Nguồn kinh phí này sẽ chủ yếu được sử dụng để bổ trí thêm nhân sự có chứng chỉ (lương/dãi ngộ), bao gồm duy trì các vị trí đã thiết lập bằng nguồn kinh phí cứu trợ COVID đã cạn kiệt và bổ sung thêm nhân sự khi nhu cầu được xác định. Nguồn kinh phí này đã được điều chỉnh cho phù hợp với Hành động LCAP 2.9 (Bổ trí nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao) và được phản ánh trong chi tiêu dự kiến cho hành động đó.

Tỷ lệ nhân viên trên học sinh theo loại trường và mức độ tập trung của các nhóm học sinh không trùng lặp	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh là 55% trở xuống	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh trên 55%
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1 đến 74.8	1 đến 54.1
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1 đến 18.5	1 đến 17.1

Bảng tổng chi tiêu năm học 2022-23

Tổng	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự
Tổng	\$311,479,767.00	\$45,734,618.00	\$641,622.00	\$60,629,943.00	\$418,485,950.00	\$365,781,379.00	\$52,704,571.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$687,960.00	\$2,252,307.00		\$892,185.00	\$3,832,452.00
1	1.2	Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Tiếp theo)	Tất cả	\$4,054,175.00				\$4,054,175.00
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$3,764,437.00			\$2,012,551.00	\$5,776,988.00
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$195,924.00				\$195,924.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,673,742.00			\$45,000.00	\$1,718,742.00
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$499,165.00				\$499,165.00
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$527,994.00				\$527,994.00
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$918,691.00				\$918,691.00
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$461,753.00				\$461,753.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
1	1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật (Đã sửa đổi)	Học sinh khuyết tật		\$0.00		\$10,000.00	\$10,000.00
1	1.11	Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học (Mới)	Học sinh khuyết tật					
1	1.12	Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung (Mới)	Tất cả				\$240,333.00	\$240,333.00
1	1.13	Triển khai chương trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) cho học sinh (Mới)	Tất cả				\$47,040.00	\$47,040.00
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$415,074.00	\$1,247,042.00		\$2,874,058.00	\$4,536,174.00
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$176,568.00			\$81,577.00	\$258,145.00
2	2.3	Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng (Đã sửa đổi)	Tất cả	\$0.00	\$20,343,564.00		\$3,624,358.00	\$23,967,922.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
2	2.4	Can thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Tiếp theo)	Tất cả				\$40,000.00	\$40,000.00
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh	\$90,812.00			\$221,103.00	\$311,915.00
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh	\$90,812.00			\$351,103.00	\$441,915.00
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$90,812.00			\$221,103.00	\$311,915.00
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$2,606,800.00				\$2,606,800.00
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$38,528,384.00				\$38,528,384.00
2	2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	\$6,299,952.00				\$6,299,952.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
			Thu nhập thấp					
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$13,956,407.00				\$13,956,407.00
2	2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00	\$5,818,317.00	\$626,850.00	\$6,228,346.00	\$12,673,513.00
2	2.13	Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Tất cả	\$1,163,666.00				\$1,163,666.00
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,658,460.00				\$1,658,460.00
2	2.15	Chương trình Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Tiếp theo)	Tất cả	\$379,192.00	\$0.00		\$322,500.00	\$701,692.00
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$971,351.00				\$971,351.00
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ	Người học tiếng Anh	\$1,427,309.00				\$1,427,309.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
		thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)						
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,071,254.00				\$1,071,254.00
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$490,712.00				\$490,712.00
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$3,181,595.00				\$3,181,595.00
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$682,995.00	\$20,000.00		\$978,654.00	\$1,681,649.00
2	2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	Tất cả				\$361,273.00	\$361,273.00
2	2.23	Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy (Mới)	Tất cả				\$520,000.00	\$520,000.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
2	2.24	Lập, Thông qua và Thực hiện Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh (Mới)	Tất cả		\$21,357.00			\$21,357.00
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	\$505,247.00			\$366,430.00	\$871,677.00
3	3.2	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Thanh thiếu niên vô gia cư	\$0.00			\$1,053,044.00	\$1,053,044.00
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$4,404,498.00	\$888,731.00		\$3,565,157.00	\$8,858,386.00
3	3.4	Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Học sinh khuyết tật		\$2,660,963.00			\$2,660,963.00
3	3.5	Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Học sinh khuyết tật		\$1,295,317.00		\$411,822.00	\$1,707,139.00
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người	Người học tiếng Anh	\$90,812.00			\$221,103.00	\$311,915.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
		học tiếng Anh (Đã sửa đổi)						
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$90,813.00			\$322,862.00	\$413,675.00
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,815,667.00	\$909,555.00		\$1,997,802.00	\$4,723,024.00
3	3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Đã sửa đổi)	Tất cả	\$0.00	\$303,616.00		\$254,685.00	\$558,301.00
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$861,894.00	\$41,528.00		\$3,995,963.00	\$4,899,385.00
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,356,739.00			\$1,760,137.00	\$3,116,876.00
3	3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	Tất cả		\$7,060,388.00			\$7,060,388.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
3	3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Tiếp theo)	Tất cả				\$1,396,500.00	\$1,396,500.00
3	3.14	Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa (Tiếp theo)	Học sinh Người Mỹ bản địa và Alaska bản địa				\$35,138.00	\$35,138.00
3	3.15	Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (Tiếp theo)	Tất cả		\$382,424.00			\$382,424.00
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$362,463.00				\$362,463.00
3	3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Học sinh khuyết tật	\$0.00				\$0.00
3	3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư	\$0.00				\$0.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$206,792.00			\$737,457.00	\$944,249.00
4	4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Tiếp theo)	Tất cả				\$772,022.00	\$772,022.00
4	4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Tất cả		\$101,314.00	\$14,772.00	\$27,112.00	\$143,198.00
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$500,000.00				\$500,000.00
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,590,129.00				\$1,590,129.00
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$320,309.00				\$320,309.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
4	4.7	Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$50,000.00	\$50,000.00
4	4.8	Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn (Mới)	Tất cả				\$1,000,000.00	\$1,000,000.00
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$317,712.00			\$175,291.00	\$493,003.00
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Thu nhập thấp	\$227,551.00			\$613,662.00	\$841,213.00
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$562,109.00			\$575,519.00	\$1,137,628.00
5	5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Tiếp theo)	Tất cả		\$5,000.00		\$25,000.00	\$30,000.00
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$149,619.00	\$30,000.00			\$179,619.00
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$280,733.00				\$280,733.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
5	5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Tiếp theo)	Tất cả		\$0.00		\$155,000.00	\$155,000.00
5	5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Tiếp theo)	Học sinh có thu nhập thấp		\$0.00		\$1,109,810.00	\$1,109,810.00
5	5.9	Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$3,500.00	\$3,500.00
6	6.1	Lãnh đạo triển khai (Tiếp theo)	Tất cả				\$190,053.00	\$190,053.00
6	6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (Tiếp theo)	Tất cả				\$660,000.00	\$660,000.00
6	6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Tiếp theo)	Tất cả				\$290,000.00	\$290,000.00
6	6.4	Cố vấn đồng đẳng (Tiếp theo)	Tất cả				\$150,000.00	\$150,000.00
7	7.1	Sửa đổi và Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00
7	7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00
7	7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00
7	7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường	Tất cả	\$0.00				\$0.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
		(Tiếp theo)						
8	8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Tiếp theo)	Tất cả	\$44,916,063.00				\$44,916,063.00
8	8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00	\$2,353,195.00			\$2,353,195.00
8	8.3	Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Tiếp theo)	Tất cả	\$166,829,621.00				\$166,829,621.00
8	8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00			\$433,950.00	\$433,950.00
8	8.5	Hệ thống Nhân viên (Tiếp theo)	Tất cả				\$715,354.00	\$715,354.00
8	8.6	Tuyển dụng và Giữ chân (Mới)	Tất cả				\$1,254,386.00	\$1,254,386.00
9	9.1	Đánh giá Năng lực Trường mầm non trong Khu học chánh (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$10,000.00	\$10,000.00
9	9.2	Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$1,000,000.00	\$1,000,000.00
9	9.3	Mở rộng đội ngũ nhân sự Giáo dục đặc biệt	Học sinh khuyết tật				\$12,000,000.00	\$12,000,000.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
		(Mới)						
9	9.4	Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$4,000,000.00	\$4,000,000.00
9	9.5	Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$5,000.00	\$5,000.00
10	10.1	Phát triển chuyên môn để Nâng cao năng lực của nhân viên trong việc Xác định và Hỗ trợ Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	Thanh thiếu niên vô gia cư					
10	10.2	Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (Mới)	Thanh thiếu niên vô gia cư					
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	\$25,000.00			\$225,000.00	\$250,000.00
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng					

Bảng chi tiêu đóng góp năm học 2022-23

1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến	2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (2 chia cho 1)	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (3 + % kết chuyển)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)	Tổng số theo Loại	Tổng quỹ LCFF
\$360,609,394	\$86,919,594	24.10%	2.00%	26.10%	\$94,137,050.00	0.00%	26.10 %	Tổng:	\$94,137,050.00
								Tổng số trên toàn LEA:	\$82,744,887.00
								Tổng số hạn chế:	\$1,521,417.00
								Tổng số trên toàn trường:	\$9,870,746.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trung học (9-12)	\$687,960.00	
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Sơ trung và Trung học (7-12)	\$3,764,437.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$195,924.00	
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trung học (9-12)	\$1,673,742.00	
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trung học (9-12)	\$499,165.00	
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Caleb Greenwood, Kit Carson, Luther Burbank	\$527,994.00	
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$918,691.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					Thu nhập thấp			
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường trung học (9-12)	\$461,753.00	
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$415,074.00	
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$176,568.00	
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$90,812.00	
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$90,812.00	
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Trung học (9-12)	\$90,812.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Mẫu giáo đến Lớp 3	\$2,606,800.00	
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$38,528,384.00	
2	2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$6,299,952.00	
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$13,956,407.00	
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm	Các trường sơ trung và trung học (7-12)	\$1,658,460.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
		(Tiếp theo)			sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trường Sơ trung	\$971,351.00	
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$1,427,309.00	
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$1,071,254.00	
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$490,712.00	
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$3,181,595.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					Thu nhập thấp			
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$682,995.00	
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$505,247.00	
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$4,404,498.00	
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$90,812.00	
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$90,813.00	
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$1,815,667.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					Thu nhập thấp			
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$861,894.00	
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$1,356,739.00	
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$362,463.00	
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$206,792.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$500,000.00	
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$1,590,129.00	
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$320,309.00	
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$317,712.00	
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Các trường Title 1	\$227,551.00	
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$562,109.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
				không trùng lặp				
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$149,619.00	
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$280,733.00	
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Có	Toàn LEA	Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$25,000.00	
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Có	Toàn LEA	Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học		

Bảng cập nhật thường niên năm học 2021-22

Tổng	Tổng chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Tổng chi tiêu ước tính (Tổng kinh phí)
Tổng	\$365,558,006.00	\$346,432,768.00

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.1	Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	\$5,368,287.00	\$3,860,685
1	1.2	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Đã sửa đổi)	Không	\$3,852,052.00	\$3,803,399
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Đã sửa đổi)	Có	\$3,321,917.00	\$3,118,871
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	\$155,714.00	\$194,177
1	1.5	Các lựa chọn chuyển đổi tín chỉ (Tiếp theo)	Có	\$1,594,056.00	\$1,481,663
1	1.6	Hỗ trợ Lệ phí thi (Tiếp theo)	Có	\$499,165.00	\$499,249
1	1.7	Hỗ trợ Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	\$459,625.00	\$472,915
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Đã sửa đổi)	Có	\$1,049,872.00	\$680,259
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	\$461,753.00	\$211,801

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật	Không	\$10,000.00	\$10,000
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	\$3,655,438.00	3,075,541
2	2.2	Chương trình Học tập nâng cao (Tiếp theo)	Không Có	\$288,665.00	\$286,238
2	2.3	Chương trình Học tập mở rộng (Tiếp theo)	Không	\$13,460,300.00	\$11,716,895
2	2.4	Can thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Mới)	Không	\$197,250.00	\$164,824
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$320,000.00	\$257,600
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$310,000.00	\$255,600
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Mới)	Có	\$724,370.00	\$586,254
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	\$2,607,600.00	\$2,607,600
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	\$26,745,864	\$26,527,266
2	2.10	Thời gian cộng tác hàng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	\$6,219,696.00	\$6,219,696
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	\$14,203,819.00	\$14,203,819

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
2	2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Không	\$12,740,638.00	\$12,002,573
2	2.13	Giáo dục Mầm non: Mẫu giáo sớm/Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Không	\$1,165,505.00	\$1,118,269
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	\$1,612,731.00	\$1,432,172
2	2.15	Mở rộng Chương trình thí điểm Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Mới)	Không	\$600,000.00	\$597,800
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	\$796,438.00	\$658,035
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Đã sửa đổi)	Có	\$1,390,325.00	\$1,241,645
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về ELA) (Đã sửa đổi)	Có	\$1,197,943.00	\$1,014,854
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Đã sửa đổi)	Có	\$552,264.00	\$548,676
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Đã sửa đổi)	Có	\$3,401,365.00	\$2,570,830
2	2.21	Các cơ hội ngoại khóa (Tiếp theo)	Có	\$711,571.00	\$192,097
2	2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	Không	\$361,273.00	\$3,723

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
3	3.1	Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	\$826,954.00	\$619,547
3	3.2	Dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)		\$639,666.00	\$428,488
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	\$7,179,443.00	\$5,994,284
3	3.4	Trợ giảng (Tiếp theo)	Không	\$2,711,808.00	\$1,298,422
3	3.5	Nhân viên xã hội về Dịch vụ đặc biệt (Đã sửa đổi)	Không	\$1,193,336.00	\$1,218,807
3	3.6	Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch tổng thể mới cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$70,000.00	\$57,600
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$259,229.00	\$215,229
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Đã sửa đổi)	Có	\$3,471,036.00	\$3,655,201
3	3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Tiếp theo)	Không	\$345,703.00	\$488,847
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	\$1,816,390.00	\$872,834
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	\$1,658,031.00	\$1,570,180
3	3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	Không	\$7,763,837.00	\$7,763,837

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
3	3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Title 1) (Đã sửa đổi)	Không	\$914,344.00	\$7,874
3	3.14	Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa (AIEP) (Mới)	Không	\$53,638.00	\$47,085
3	3.15	Chương trình Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (TUPE) (Đã sửa đổi)	Không	\$382,424.00	\$201,422
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Đã sửa đổi)	Có	\$291,959.00	\$285,872
3	3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Không	\$0.00	0
3	3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	Không	\$0.00	0
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Đã sửa đổi)	Có	\$889,228.00	\$790,013
4	4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Đã sửa đổi)	Không	\$978,911.00	\$1,119,293
4	4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Không	\$153,262.00	\$0
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Mới)		\$2,200,000.00	\$2,200,000
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Đã sửa đổi)	Có	\$1,475,626.00	\$1,433,018

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Đã sửa đổi)	Có	\$168,869.00	\$172,581
5	5.1	Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh (Tiếp theo)	Có	\$459,865.00	\$428,600
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	\$425,779.00	\$521,474
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	\$787,881.00	\$677,445
5	5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Đã sửa đổi)	Có	\$30,000.00	\$0
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Mới)	Không	\$145,000.00	\$179,619
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Đã sửa đổi)	Có	\$271,778.00	\$226,266
5	5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Mới)	Không	\$33,768.00	\$20,000
5	5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Mới)	Không	\$650,000.00	\$247,465
6	6.1	Lãnh đạo triển khai (Mới)	Không	\$170,601.00	\$173,403
6	6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (Mới)	Không	\$660,000.00	\$330,000
6	6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Mới)	Không	\$290,000.00	\$0

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
6	6.4	Cố vấn đồng đẳng (Mới)	Không	\$150,000.00	\$0
7	7.1	Sửa đổi Hồ sơ tốt nghiệp (Mới)	Không	\$0.00	0
7	7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Mới)	Không	\$0.00	0
7	7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Mới)	Không	\$0.00	0
7	7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường (Mới)	Không	\$0.00	0
8	8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Đã sửa đổi)	Không	\$44,820,588.00	\$40,411,960
8	8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Mới)	Không	\$5,054,000.00	\$5,054,000
8	8.3	Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Đã sửa đổi)	Không	\$165,468,327.00	\$165,468,327
8	8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Không	\$661,229.00	\$638,749

Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp năm học 2021-22

6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	7. Tổng chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	8. Tổng phần trăm ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)
\$84,373,865	\$83,760,818.00	\$77,498,584.00	\$6,262,234.00	0.00%	0.00%	0.00%

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
1	1.1	Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	\$3,266,869.00	\$2,268,227		
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Đã sửa đổi)	Có	\$3,321,917.00	\$3,118,871		
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	\$155,714.00	\$194,177		
1	1.5	Các lựa chọn chuyển đổi tín chỉ (Tiếp theo)	Có	\$1,594,056.00	\$1,481,663		
1	1.6	Hỗ trợ Lệ phí thi (Tiếp theo)	Có	\$499,165.00	\$449,249		
1	1.7	Hỗ trợ Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	\$459,625.00	\$472,915		
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Đã sửa đổi)	Có	\$1,049,872.00	\$680,259		
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	\$461,753.00	\$211,801		
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	\$486,933.00	\$316,191		

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
2	2.2	Chương trình Học tập nâng cao (Tiếp theo)	Có	\$170,022.00	\$168,618		
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$100,000.00	\$80,000		
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$110,000.00	\$88,000		
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Mới)	Có	\$177,016.00	\$139,085		
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	\$2,607,600.00	\$2,607,600		
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	\$26,745,864.00	\$26,527,266		
2	2.10	Thời gian cộng tác hàng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	\$6,219,696.00	\$6,219,696		
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	\$14,203,819.00	\$14,203,819		
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	\$1,612,731.00	\$1,432,172		
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	\$796,438.00	\$658,035		
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Đã sửa đổi)	Có	\$1,390,325.00	\$1,241,645		
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về ELA) (Đã sửa đổi)	Có	\$1,197,943.00	\$1,014,854		
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác	Có	\$552,264.00	\$548,676		

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
		định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Đã sửa đổi)					
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Đã sửa đổi)	Có	\$3,401,365.00	\$2,570,830		
2	2.21	Các cơ hội ngoại khóa (Tiếp theo)	Có	\$711,571.00	192,097		
3	3.1	Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	\$464,884.00	\$287,915		
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	\$4,490,121.00	\$3,809,076		
3	3.6	Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch tổng thể mới cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$10,000.00	\$8,000		
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Mới)	Có	\$10,000.00	\$8,000		
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Đã sửa đổi)	Có	\$1,803,825.00	\$1,343,704		
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	\$882,286.00	\$629,907		
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	\$1,270,782.00	\$1,207,277		
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Đã sửa đổi)	Có	\$291,959.00	\$285,872		
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Đã sửa đổi)	Có	\$175,260.00	\$101,195		
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi	Có	\$1,475,626.00	\$1,433,018		

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
		trường học đường rộng) (Đã sửa đổi)					
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Đã sửa đổi)	Có	\$168,869.00	\$172,581		
5	5.1	Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh (Tiếp theo)	Có	\$313,851.00	\$304,289		
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	\$51,138.00	\$118,293		
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	\$787,881.00	\$677,445		
5	5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Đã sửa đổi)	Có				
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Đã sửa đổi)	Có	\$271,778.00	\$226,266		

Bảng kết chuyển LCFF năm 2021-22

9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 + % kết chuyển)	7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)	12. Kết chuyển LCFF — Số tiền (Lấy 10 trừ 11, rồi nhân với 9)	13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)
\$344,053,117	\$84,373,865	0	24.52%	\$77,498,584.00	0.00%	22.53%	\$6,875,281.00	2.00%

Hướng dẫn

[Tóm tắt Kế hoạch](#)

[Gắn kết đối tác giáo dục](#)

[Mục tiêu và Hành động](#)

[Gia tăng hoặc Cải thiện Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp](#)

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc cần hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc hoàn thành mẫu Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương (LCAP), vui lòng liên hệ với văn phòng giáo dục quận (COE) địa phương hoặc Văn phòng Hỗ trợ Hệ thống Cơ quan địa phương của Cơ quan Giáo dục California (CDE), bằng cách gọi điện thoại đến số 916-319-0809 hoặc qua email theo địa chỉ lcff@cde.ca.gov.

Giới thiệu và Hướng dẫn

Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF) yêu cầu các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) phải thu hút các đối tác giáo dục địa phương tham gia quá trình lập kế hoạch hằng năm để đánh giá sự tiến bộ của họ trong tám lĩnh vực ưu tiên của tiểu bang bao gồm tất cả các chỉ số theo luật định (COE có 10 ưu tiên của tiểu bang). LEA ghi lại kết quả của quá trình lập kế hoạch này trong LCAP bằng cách sử dụng mẫu đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua.

Quá trình xây dựng LCAP phục vụ ba chức năng riêng biệt, nhưng có liên quan đến nhau:

- **Lập kế hoạch chiến lược toàn diện:** Quá trình xây dựng và cập nhật LCAP hằng năm hỗ trợ việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện (*Bộ luật Giáo dục California [EC] Phần 52064[e][1]*). Lập kế hoạch chiến lược toàn diện kết nối các quyết định về ngân sách với dữ liệu hiệu suất giảng dạy và học tập. LEA nên liên tục đánh giá những lựa chọn khó khăn mà họ đưa ra về việc sử dụng các nguồn lực hạn chế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo các cơ hội và kết quả được cải thiện cho tất cả học sinh.
- **Gắn kết các đối tác giáo dục một cách có ý nghĩa:** Quy trình xây dựng LCAP phải cho ra đời một bản LCAP phản ánh các quyết định được thực hiện thông qua sự gắn kết có ý nghĩa (*EC Phần 52064[e][1]*). Các đối tác giáo dục địa phương có nhiều quan điểm và hiểu biết sâu sắc có giá trị về các chương trình và dịch vụ của LEA. Việc lập kế hoạch chiến lược hiệu quả phải kết hợp các quan điểm và hiểu biết sâu sắc này nhằm xác định các mục tiêu và hành động tiềm năng được đưa vào LCAP.
- **Trách nhiệm giải trình và Tuân thủ:** LCAP có trách nhiệm giải trình quan trọng vì mọi khía cạnh trong mẫu LCAP đều yêu cầu các LEA phải chứng minh rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu khác nhau được chỉ định trong các quy chế và quy định của LCFF, đáng chú ý nhất là:
 - Chứng minh rằng LEA đang tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp tương ứng với số tiền tài trợ bổ sung mà những học sinh đó tạo ra theo LCFF (*EC Phần 52064[b][4-6]*).
 - Thiết lập các mục tiêu, được hỗ trợ bởi các hành động và các khoản chi liên quan, giúp giải quyết các lĩnh vực ưu tiên theo luật định và các chỉ số theo luật định (*EC phần 52064[b][1]* và [2]).

- Rà soát và cập nhật LCAP hằng năm để phản ánh sự tiến bộ so với các mục tiêu (EC Phần 52064[b][7]).

Mẫu LCAP, như bản LCAP chính thức được thông qua của mỗi LEA, là một tài liệu, không phải là một quy trình. Các LEA phải sử dụng mẫu để ghi lại kết quả của quá trình xây dựng LCAP, trong đó phải: (a) phản ánh kế hoạch chiến lược toàn diện (b) thông qua sự tham gia có ý nghĩa của các đối tác giáo dục (c) đáp ứng các yêu cầu pháp lý, như được phản ánh trong bản LCAP chính thức đã được thông qua. Các phần được đưa vào mẫu LCAP không và không thể phản ánh toàn bộ quy trình xây dựng kế hoạch, bản thân mẫu LCAP cũng không được sử dụng như một công cụ để gắn kết các đối tác giáo dục.

Nếu giám đốc quận của các trường học có thẩm quyền quyết định cho một khu học chánh riêng lẻ, hội đồng giáo dục quận và hội đồng khu học chánh có thể thông qua và nộp hồ sơ để xem xét và phê duyệt một LCAP duy nhất phù hợp với các yêu cầu trong EC phần 52060, 52062, 52066, 52068 và 52070. LCAP phải trình bày rõ ràng tất cả các khoản chi tiêu thực tế và dự kiến trong ngân sách phù hợp với ngân sách của thực thể nào (khu học chánh hoặc giám đốc quận của các trường học).

Mẫu LCAP sửa đổi cho các năm học 2021–22, 2022–23 và 2023–24 phản ánh những thay đổi theo luật định được thực hiện thông qua Dự luật của Hạ viện số 1840 (Ủy ban Ngân sách), Chương 243, Quy chế năm 2018. Những thay đổi theo luật định này tăng cường tính minh bạch liên quan đến mức chi tiêu cho các hành động trong LCAP, bao gồm các hành động góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, đồng thời sắp xếp các thông tin được trình bày trong LCAP để đảm bảo các đối tác giáo dục và công chúng dễ tiếp cận các LCAP đã thông qua hơn.

Ở mức cơ bản nhất, LCAP được thông qua phải đảm bảo ghi nhận không chỉ những hoạt động mà LEA đang cung cấp cho học sinh từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp mười hai (TK – 12), mà còn cho phép các đối tác giáo dục tìm hiểu lý do và xác nhận liệu những chiến lược đó có giúp cải thiện cơ hội và kết quả cho học sinh hay không. Các LEA được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ và mức độ chi tiết trong các LCAP được thông qua nhằm đảm bảo các đối tác giáo dục đa dạng của LEA và cộng đồng rộng hơn có thể tiếp cận và tham gia có ý nghĩa.

Khi xây dựng và hoàn thiện LCAP để được thông qua, các LEA nên duy trì khung bao quát sau đây khi thực hiện chức năng lập kế hoạch chiến lược và gắn kết đối tác giáo dục:

Với kết quả hiện tại trên các ưu tiên của tiểu bang và trên các chỉ số trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California (Bảng thông tin), LEA sử dụng các nguồn ngân sách của mình như thế nào để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng TK-12, đồng thời giải quyết khoảng cách về thành tích, nếu có, bao gồm bằng cách đáp ứng nghĩa vụ tăng hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp?

LEA được khuyến khích tập trung vào một bộ các chỉ số và hành động mà dựa trên ý kiến đầu vào thu thập từ các đối tác giáo dục, nghiên cứu và kinh nghiệm, LEA tin rằng sẽ có tác động lớn nhất đối với các học sinh TK-12 của mình.

Các hướng dẫn này giải quyết các yêu cầu cho từng phần của LCAP, nhưng có thể bao gồm thông tin về các phương thức thực hành hiệu quả khi xây dựng LCAP và hoàn thành LCAP. Ngoài ra, thông tin được bao gồm ở đầu mỗi phần nhấn mạnh mục đích của mỗi phần tương ứng.

Tóm tắt Kế hoạch

Mục đích

Phần Tóm tắt Kế hoạch được xây dựng tốt sẽ cung cấp một bối cảnh có ý nghĩa cho LCAP. Phần này cung cấp thông tin về cộng đồng của LEA cũng như thông tin liên quan về nhu cầu và thành tích của học sinh. Để cung cấp bối cảnh có ý nghĩa cho phần còn lại của LCAP, nội dung của phần này phải có tính liên quan rõ ràng và có ý nghĩa với nội dung trong các phần tiếp theo của LCAP.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Thông tin chung – Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp TK–12, nếu áp dụng cho LEA. Ví dụ: thông tin về LEA liên quan đến vị trí địa lý, tuyển sinh hoặc tuyển dụng, số lượng và quy mô của các trường cụ thể, những thách thức gần đây trong cộng đồng và những thông tin khác mà LEA muốn đưa vào LCAP có thể giúp người đọc hiểu đầy đủ hơn về LCAP của LEA.

Suy ngẫm: Thành công – Căn cứ vào việc đánh giá thành tích theo các chỉ số tiểu bang và chỉ số hiệu suất địa phương có trong Bảng thông tin, tiến độ thực hiện các mục tiêu LCAP, các công cụ tự đánh giá của địa phương, thông tin đầu vào từ các đối tác giáo dục và bất kỳ thông tin nào khác, LEA tự hào nhất về tiến độ nào và LEA dự định sẽ duy trì hoặc củng cố dựa trên thành công đó như thế nào? Việc này có thể bao gồm xác định các ví dụ cụ thể về cách thức mà những hoạt động tăng cường hoặc cải thiện trong quá khứ cho các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đã giúp cải thiện thành tích cho những học sinh này.

Suy ngẫm: Nhu cầu đã xác định – Khi tham chiếu đến Bảng thông tin, xác định: (a) bất kỳ chỉ số tiểu bang nào có thành tích tổng thể nằm trong ngưỡng thành tích màu “Đỏ” hoặc “Cam” hoặc bất kỳ chỉ số địa phương nào mà LEA nhận được xếp hạng “Không đạt” hoặc “Không đạt trong hai năm trở lên” VÀ (b) bất kỳ chỉ số tiểu bang nào cho thấy thành tích của bất kỳ nhóm học sinh nào thấp hơn thành tích của “tất cả học sinh” từ hai cấp độ thành tích trở lên. LEA dự định thực hiện những bước nào để giải quyết những lĩnh vực có khoảng cách về thành tích và thành tích thấp này? Nếu một LEA được yêu cầu phải bao gồm mục tiêu giải quyết tình trạng một hoặc nhiều nhóm học sinh có thành tích kém nhất quán hoặc các trường học có thành tích thấp thì LEA đó phải xác định rằng họ cần đưa mục tiêu này vào kế hoạch và cũng phải xác định (các) nhóm học sinh và/hoặc trường học áp dụng mục tiêu đó. Các nhu cầu khác có thể được xác định bằng cách sử dụng dữ liệu được thu thập tại địa phương bao gồm dữ liệu được thu thập để cung cấp thông tin cho các công cụ tự suy ngẫm và báo cáo các chỉ số địa phương trên Bảng thông tin.

Những điểm nổi bật trong LCAP – Xác định và tóm tắt ngắn gọn các đặc điểm chính của LCAP năm nay.

Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện – LEA trong đó có một trường hoặc các trường được xác định sẽ nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) theo Đạo luật Thành công cho mọi học sinh phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- **Xác định trường học:** Xác định các trường trong LEA đã được xác định cho CSI.
- **Hỗ trợ cho các trường đã được xác định:** Mô tả cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường được xác định trong quá trình xây dựng các kế hoạch CSI bao gồm đánh giá nhu cầu cấp trường, các biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng và xác định bất kỳ tình trạng bất bình đẳng nào về nguồn lực cần được giải quyết thông qua việc thực hiện kế hoạch CSI.

- **Giám sát và Đánh giá Mức độ hiệu quả:** Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá việc triển khai và tính hiệu quả của kế hoạch CSI trong việc hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

Gắn kết đối tác giáo dục

Mục đích

Sự tham gia có mục đích và đáng kể của phụ huynh, học sinh, nhà giáo dục và các đối tác giáo dục khác, bao gồm cả những người đại diện cho các nhóm học sinh được LCFF xác định, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng LCAP và quy trình lập ngân sách. Theo luật định, sự tham gia này sẽ hỗ trợ việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện, trách nhiệm giải trình và cải tiến các ưu tiên của tiểu bang và các ưu tiên được xác định tại địa phương (EC Phần 52064[e][1]). Gắn kết các đối tác giáo dục là một quy trình liên tục, thường niên.

Phần này được thiết kế để phản ánh việc gắn kết các đối tác giáo dục đã có ảnh hưởng như thế nào đến các quyết định được đưa vào LCAP đã thông qua. Mục tiêu là cho phép các đối tác giáo dục đã tham gia vào quá trình xây dựng LCAP và công chúng hiểu được cách LEA thu hút sự tham gia của các đối tác giáo dục và tác động của việc tham gia đó. Các LEA được khuyến khích đặt mục tiêu này lên hàng đầu khi hoàn thành phần này.

Quy chế và quy định nêu rõ các đối tác giáo dục mà các khu học chánh và COE phải tham vấn khi xây dựng LCAP: giáo viên, hiệu trưởng, ban giám hiệu, nhân viên trường học khác, các đơn vị thương lượng địa phương của LEA, phụ huynh và học sinh. Trước khi thông qua LCAP, các khu học chánh và COE phải chia sẻ kế hoạch này với Ủy ban Cố vấn Phụ huynh và Ủy ban Cố vấn Phụ huynh của Người học tiếng Anh, nếu có. Theo quy định, Giám đốc khu học chánh phải trả lời bằng văn bản cho các nhận xét của các ủy ban này. Các khu học chánh và COE cũng phải tham vấn ý kiến của (những) người quản lý khu vực lập kế hoạch giáo dục đặc biệt địa phương khi xây dựng LCAP.

Theo quy định, các trường đặc cách phải tham vấn ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, ban giám hiệu, các nhân viên khác của trường, phụ huynh và học sinh khi xây dựng LCAP. LCAP cũng cần được chia sẻ với các nhóm tư vấn và LEA nên yêu cầu ý kiến đóng góp của các nhóm tư vấn cấp trường, nếu có (ví dụ: hội đồng trường, Hội đồng Cố vấn Người học tiếng Anh, nhóm cố vấn học sinh, v.v.), để cho phép liên kết các mục tiêu và hành động cấp trường và cấp khu học chánh.

Quý vị có thể xem thông tin và nguồn lực hỗ trợ sự tham gia hiệu quả, xác định việc tham vấn ý kiến của học sinh và cung cấp các yêu cầu về thành phần của nhóm cố vấn trong mục Tài nguyên trên trang web sau đây của trang web của CDE: <https://www.cde.ca.gov/re/lc/>.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Dưới đây là phần trích dẫn từ *Hướng dẫn Thanh tra Hằng năm về Báo cáo Tuân thủ Tiểu bang và Cơ quan Giáo dục Địa phương* năm 2018–19, được cung cấp để làm rõ các yêu cầu pháp lý liên quan đến việc gắn kết các đối tác giáo dục trong quá trình xây dựng LCAP:

Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương:

Riêng với các văn phòng giáo dục và khu học chánh của quận, hãy xác minh LEA:

- a) Đã trình bày kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương trước ủy ban cố vấn phụ huynh theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(a)(1) hoặc 52068(a)(1), nếu thích hợp.
- b) Đã trình bày kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương trước ủy ban cố vấn phụ huynh Người học tiếng Anh, nếu có, theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(a)(2) hoặc 52068(a)(2), nếu thích hợp.
- c) Đã thông báo cho các thành viên của cộng đồng về cơ hội gửi ý kiến nhận xét về các hành động và chi tiêu cụ thể được đề xuất đưa vào kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương theo Bộ luật Giáo dục phần 52062(a)(3) hoặc 52068(a)(3), nếu thích hợp.
- d) Đã tổ chức ít nhất một phiên điều trần công khai theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(b)(1) hoặc 52068(b)(1), nếu thích hợp.
- e) Đã thông qua kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương trong một cuộc họp công khai theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(b)(2) hoặc 52068(b)(2), nếu thích hợp.

Nhắc nhở 1: “Bản tóm tắt quy trình được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia và xác định cách thức xem xét sự tham gia này trước khi hoàn thiện LCAP.”

Mô tả quy trình gắn kết được LEA sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia quá trình xây dựng LCAP, tối thiểu bao gồm mô tả cách LEA đáp ứng nghĩa vụ tham vấn ý kiến tất cả các đối tác giáo dục được yêu cầu theo luật định áp dụng cho loại LEA. Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này phải bao gồm thông tin chung về dòng thời gian thực hiện quy trình và các cuộc họp hoặc các chiến lược gắn kết đối tác giáo dục khác. Một phản hồi cũng có thể bao gồm thông tin về cách tiếp cận triết lý của LEA trong việc thu hút các đối tác giáo dục.

Nhắc nhở 2: “Bản tóm tắt phản hồi được cung cấp bởi các đối tác giáo dục cụ thể.”

Mô tả và tóm tắt các phản hồi được cung cấp bởi các đối tác giáo dục cụ thể. Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này sẽ chỉ ra các ý tưởng, xu hướng hoặc ý kiến đầu vào phát sinh từ việc phân tích phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục.

Nhắc nhở 3: “Mô tả về các khía cạnh của LCAP bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào cụ thể từ các đối tác giáo dục.”

Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này sẽ cung cấp cho các đối tác giáo dục và cộng đồng thông tin rõ ràng, cụ thể về việc quá trình gắn kết đã ảnh hưởng như thế nào đến việc xây dựng LCAP. Phản hồi phải mô tả các khía cạnh của LCAP chịu ảnh hưởng hoặc được phát triển nhằm đáp ứng phản hồi của đối tác giáo dục được mô tả trong Nhắc nhở 2. Phản hồi này có thể bao gồm mô tả về việc LEA ưu tiên các yêu cầu của đối tác giáo dục như thế nào trong bối cảnh nguồn ngân sách sẵn có hoặc ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm trong LCAP như thế nào. Vì mục đích của nhắc nhở này, “các khía cạnh” của LCAP có thể bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục có thể bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở:

- Việc bao gồm một mục tiêu hoặc quyết định theo đuổi Mục tiêu trọng tâm (như mô tả bên dưới)
- Việc bao gồm các chỉ số khác với các chỉ số bắt buộc theo luật định
- Việc xác định kết quả mong muốn trên một hoặc nhiều chỉ số

- Việc đưa thành tích của một hoặc nhiều nhóm học sinh vào phần Đo lường và Báo cáo Kết quả
- Việc bao gồm (các) hành động hoặc một nhóm hành động
- Việc loại trừ (các) hành động hoặc một nhóm hành động
- Những thay đổi về mức chi tiêu đề xuất cho một hoặc nhiều hành động
- Việc bao gồm (các) hành động đóng góp vào việc tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho các dịch vụ không trùng lặp
- Việc xác định tính hiệu quả của các hành động cụ thể để đạt được mục tiêu
- Việc xác định mức chênh lệch trọng yếu trong chi tiêu
- Việc xác định những thay đổi được thực hiện về mục tiêu cho năm LCAP tiếp theo dựa trên quy trình cập nhật hằng năm
- Việc xác định những thách thức hoặc thành công trong việc thực hiện các hành động

Mục tiêu và Hành động

Mục đích

Các mục tiêu được phát triển tốt sẽ giúp truyền đạt rõ ràng cho các đối tác giáo dục về những hành động mà LEA dự định thực hiện, LEA dự kiến sẽ làm gì để đạt được mục tiêu và làm thế nào để LEA biết được LEA đã hoàn thành mục tiêu. Tuyên bố mục tiêu, các chỉ số liên quan, kết quả mong đợi và các hành động trong mục tiêu phải phù hợp với nhau. Việc giải thích lý do LEA đưa một mục tiêu vào kế hoạch là cơ hội để LEA thông báo rõ ràng với các đối tác giáo dục và công chúng về nguyên nhân LEA quyết định theo đuổi mục tiêu này và các chỉ số liên quan, kết quả, hành động và chi tiêu dự kiến trong số các điểm mạnh và lĩnh vực cần cải thiện khác nhau được xác định dựa trên dữ liệu về thành tích, cũng như các chiến lược và hành động có thể theo đuổi.

Một mục tiêu được phát triển tốt có thể tập trung vào thành tích liên quan đến một hoặc nhiều chỉ số cho tất cả học sinh, (các) nhóm học sinh cụ thể, thu hẹp khoảng cách thành tích hoặc thực hiện các chương trình hoặc chiến lược dự kiến sẽ tác động đến kết quả. LEA nên đánh giá thành tích của các nhóm học sinh khi phát triển các mục tiêu và hành động liên quan để đạt được các mục tiêu đó.

Yêu cầu và Hướng dẫn

LEA nên ưu tiên đưa các mục tiêu, các hành động cụ thể và các chi tiêu liên quan vào LCAP dựa trên phạm vi một hoặc nhiều ưu tiên của tiểu bang. LEA nên xem xét thành tích dựa trên các chỉ số của tiểu bang và địa phương, bao gồm dữ liệu được thu thập và báo cáo tại địa phương theo các chỉ số địa phương được đưa vào Bảng thông tin để xác định có nên ưu tiên các mục tiêu trong LCAP và cách ưu tiên như thế nào.

Để hỗ trợ ưu tiên triển khai các mục tiêu, mẫu LCAP cho phép LEA lựa chọn phát triển ba loại mục tiêu khác nhau:

- **Mục tiêu trọng tâm:** Mục tiêu trọng tâm có phạm vi tương đối tập trung hơn và có thể tập trung vào ít chỉ số để đo lường sự cải thiện. Tuyên bố Mục tiêu trọng tâm sẽ có giới hạn thời gian và nêu rõ mục tiêu được đo lường như thế nào.
- **Mục tiêu rộng:** Mục tiêu rộng có phạm vi tương đối ít tập trung hơn và có thể tập trung vào việc cải thiện hiệu suất trên nhiều loại chỉ số.
- **Mục tiêu Duy trì tiến bộ:** Mục tiêu Duy trì Tiến bộ bao gồm các hành động có thể đang diễn ra và không có thay đổi đáng kể, cho phép LEA theo dõi thành tích dựa trên bất kỳ chỉ số nào không được đề cập trong các mục tiêu khác của LCAP.

Ở mức tối thiểu, LCAP phải giải quyết tất cả các ưu tiên của LCFF và các chỉ số liên quan.

Mục tiêu trọng tâm

Mô tả mục tiêu: Mô tả Mục tiêu trọng tâm phải cụ thể, có thể đo lường và có thời hạn. LEA đặt ra Mục tiêu trọng tâm để giải quyết các lĩnh vực cần thiết có thể đòi hỏi hoặc hưởng lợi từ cách tiếp cận chuyên sâu và cụ thể hơn. Mục tiêu trọng tâm có thể tham chiếu rõ ràng (các) chỉ số mà theo đó mức độ hoàn thành mục tiêu sẽ được đo lường và khung thời gian mà LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu đó.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này: Giải thích tại sao LEA lại chọn ưu tiên mục tiêu này. Phần giải thích phải căn cứ vào dữ liệu trên Bảng thông tin hoặc dữ liệu được thu thập ở địa phương khác. LEA phải mô tả cách LEA xác định mục tiêu này để tập trung sự chú ý, bao gồm cả việc tham vấn các đối tác giáo dục liên quan. LEA được khuyến khích để thúc đẩy tính minh bạch và hiểu biết về quyết định theo đuổi mục tiêu trọng tâm.

Mục tiêu rộng

Mô tả mục tiêu: Mô tả LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu gì thông qua các hành động bao gồm trong mục tiêu. Mô tả về một mục tiêu rộng sẽ phù hợp với các kết quả dự kiến có thể đo lường được bao gồm cho mục tiêu. Phần mô tả mục tiêu sắp xếp các hành động và kết quả mong đợi một cách gắn kết và nhất quán. Phần mô tả mục tiêu phải đủ cụ thể để có thể đo lường cả định lượng và định tính. Mục tiêu rộng không cụ thể bằng mục tiêu trọng tâm. Mặc dù đủ cụ thể để có thể đo lường, nhưng mục tiêu rộng sẽ sử dụng nhiều chỉ số khác nhau để đo lường mức độ đạt được mục tiêu đó.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này: Giải thích tại sao LEA phát triển mục tiêu này và các hành động và chỉ số được kết hợp với nhau như thế nào để giúp đạt được mục tiêu.

Mục tiêu Duy trì tiến bộ

Mô tả mục tiêu: Mô tả cách LEA dự định duy trì tiến bộ đạt được trong các Ưu tiên Tiểu bang LCFF mà các mục tiêu khác trong LCAP không đề cập đến. Sử dụng loại mục tiêu này để giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và các chỉ số áp dụng không được giải quyết trong các mục tiêu khác của LCAP. Các ưu tiên và chỉ số đo lường của tiểu bang đề cập trong phần này là những ưu tiên mà LEA đã xác định sau khi tham vấn các đối tác giáo dục nhằm duy trì các hành động và giám sát tiến bộ trong khi tập trung nỗ lực thực hiện vào các hành động được đề cập bởi các mục tiêu khác trong LCAP.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này: Giải thích cách các hành động sẽ duy trì tiến bộ được minh họa bằng các chỉ số liên quan.

Mục tiêu bắt buộc

Nói chung, LEA có thể linh hoạt xác định những mục tiêu nào cần đưa vào LCAP và những mục tiêu đó sẽ giải quyết vấn đề gì; tuy nhiên, khi xây dựng LCAP năm 2022–23, các LEA phải đáp ứng một số tiêu chí bắt buộc là đưa mục tiêu cụ thể vào LCAP.

Các tiêu chí cho (các) nhóm học sinh có thành tích thấp nhất quán: LEA đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt trong ba năm liên tục trở lên dựa trên thành tích của cùng một hoặc nhiều nhóm học sinh trong Bảng thông tin. Quý vị có thể tìm thấy danh sách các LEA phải đưa một mục tiêu vào LCAP dựa trên thành tích của nhóm học sinh và (các) nhóm học sinh giúp xác định mục tiêu trên trang web Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.

- **Yêu cầu mục tiêu cho (các) nhóm học sinh có thành tích thấp nhất quán:** Một LEA đáp ứng các tiêu chí về (các) nhóm học sinh có thành tích thấp nhất quán phải đưa vào LCAP mục tiêu tập trung vào việc cải thiện thành tích của (các) nhóm học sinh giúp LEA đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt. Mục tiêu này phải bao gồm các chỉ số, kết quả, hành động và chỉ tiêu cụ thể để giải quyết các nhu cầu và cải thiện kết quả cho (các) nhóm học sinh này. Một LEA cần giải quyết nhiều nhóm học sinh không bắt buộc phải đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng nhóm học sinh; tuy nhiên, mỗi nhóm học sinh phải có giải pháp cụ thể trong mục tiêu. Yêu cầu này sẽ không được đáp ứng chỉ bằng cách kết hợp mục tiêu bắt buộc này với mục tiêu khác.
- **Mô tả mục tiêu:** Mô tả các kết quả mà LEA dự kiến sẽ đạt được để giải quyết các nhu cầu và cải thiện kết quả cho (các) nhóm học sinh giúp LEA đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt.
- **Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này:** Giải thích tại sao LEA phải phát triển mục tiêu này, bao gồm xác định (các) nhóm học sinh khiến LEA được yêu cầu phải phát triển mục tiêu này, các hành động và các chỉ số liên quan bao gồm trong mục tiêu này khác với những nỗ lực trước đây để cải thiện kết quả cho (các) nhóm học sinh, và lý do LEA tin rằng các hành động, chỉ số và chỉ tiêu bao gồm trong mục tiêu này sẽ giúp đạt được các kết quả được xác định trong mô tả mục tiêu.

Tiêu chí (các) trường học có thành tích thấp: Các tiêu chí sau đây chỉ áp dụng cho một khu học chánh hoặc COE có hai trường trở lên; không áp dụng cho khu học chánh chỉ có một trường duy nhất. Một khu học chánh hoặc COE có một hoặc nhiều trường và trong hai năm liên tiếp, có hai mức thành tích thấp nhất trên tất cả trừ một trong các chỉ số của tiểu bang mà (các) trường đó nhận mức thành tích trong Bảng thông tin và thành tích của nhóm “Tất cả học sinh” cho LEA cao hơn ít nhất một mức thành tích trong tất cả các chỉ số đó. Quý vị có thể tìm thấy danh sách các LEA phải đưa một mục tiêu vào LCAP dựa trên thành tích của trường và (các) trường giúp xác định mục tiêu trên trang web Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.

- **Yêu cầu mục tiêu cho (các) trường học có thành tích thấp:** Một khu học chánh hoặc COE đáp ứng (các) tiêu chí trường học có thành tích thấp phải đưa vào LCAP mục tiêu tập trung vào việc giải quyết sự chênh lệch về thành tích giữa (các) trường học và LEA nói chung. Mục tiêu này phải bao gồm các chỉ số, kết quả, hành động và chỉ tiêu cụ thể để giải quyết các nhu cầu và cải thiện kết quả cho các học sinh theo học tại (các) trường có thành tích thấp. Một LEA cần giải quyết nhiều trường học sẽ không bắt buộc phải đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng trường; tuy nhiên, mỗi trường phải có giải pháp cụ thể trong mục tiêu. Yêu cầu này sẽ không được đáp ứng chỉ bằng cách kết hợp mục tiêu này với mục tiêu khác.
- **Mô tả mục tiêu:** Mô tả những kết quả mà LEA dự định đạt được để giải quyết sự chênh lệch về thành tích giữa học sinh theo học tại (các) trường có thành tích thấp và học sinh theo học tại LEA nói chung.
- **Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này:** Giải thích tại sao LEA phải phát triển mục tiêu này, bao gồm xác định (các) trường khiến LEA được yêu cầu phải phát triển mục tiêu này; các hành động và các chỉ số liên quan bao gồm trong mục tiêu này khác với những nỗ lực trước đây để cải thiện kết quả cho các trường như thế nào; lý do LEA tin rằng các hành động, chỉ số và chỉ tiêu bao gồm trong mục tiêu này sẽ giúp đạt được kết quả cho học sinh theo học tại (các) trường có thành tích thấp được xác định trong mô tả mục tiêu.

Đo lường và Báo cáo kết quả:

Với mỗi năm LCAP, hãy xác định (các) chỉ số mà LEA sẽ sử dụng để theo dõi tiến bộ trong việc đạt được kết quả mong đợi. LEA nên xác định các chỉ số cho từng nhóm học sinh cụ thể và nếu thích hợp, bao gồm cả các kết quả mong đợi sẽ phản ánh việc thu hẹp khoảng cách thành tích hiện có.

Đưa dữ liệu gần đây nhất được liên kết với chỉ số này có sẵn tại thời điểm áp dụng LCAP cho năm đầu tiên của kế hoạch ba năm vào cột dữ liệu cơ sở. LEA có thể sử dụng dữ liệu được báo cáo trên Bảng thông tin năm 2019 làm dữ liệu cơ sở của chỉ số nếu dữ liệu đó đại diện cho số liệu có sẵn gần đây nhất (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp trung học).

Việc sử dụng dữ liệu có sẵn gần đây nhất có thể bao gồm xem xét dữ liệu mà LEA đang chuẩn bị để nộp cho Hệ thống Dữ liệu về Thành tích Học tập theo chiều dọc của California (CALPADS) hoặc dữ liệu mà LEA đã nộp gần đây cho CALPADS. Do kết quả cuối cùng của năm 2020–21 trên một số chỉ số có thể không xử lý được bằng máy tính tại thời điểm LCAP 2021–24 được thông qua (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ đình chỉ), dữ liệu gần đây nhất có thể bao gồm một phép tính thời gian được thực hiện mỗi năm trên cùng ngày nhằm mục đích so sánh.

Dữ liệu cơ sở sẽ không thay đổi trong toàn bộ LCAP ba năm.

Hoàn thành bảng như sau:

- **Chỉ số:** Cho biết sự tiến bộ đang được đo lường như thế nào bằng cách sử dụng một chỉ số.
- **Mức cơ sở:** Nhập dữ liệu cơ sở khi hoàn thành LCAP cho năm 2021–22. Như mô tả ở trên, dữ liệu cơ sở là dữ liệu gần nhất liên quan đến một chỉ số. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên.
- **Kết quả Năm 1:** Khi hoàn thành LCAP cho năm học 2022–23, hãy nhập dữ liệu gần nhất có sẵn. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên.
- **Kết quả Năm 2:** Khi hoàn thành LCAP cho năm học 2023–24, hãy nhập dữ liệu gần nhất có sẵn. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên.
- **Kết quả Năm 3:** Khi hoàn thành LCAP cho năm học 2024–25, hãy nhập dữ liệu gần nhất có sẵn. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên. LCAP 2024–25 sẽ là năm đầu tiên trong chu kỳ ba năm tiếp theo. Hoàn thành cột này sẽ là một phần công việc Cập nhật thường niên cho năm đó.
- **Kết quả mong muốn cho 2023–24:** Khi hoàn thành năm đầu tiên của LCAP, hãy nhập kết quả mong muốn cho chỉ số liên quan mà LEA dự kiến sẽ đạt được vào cuối năm LCAP 2023–24.

Dòng thời gian để hoàn thành phần “**Đo lường và báo cáo kết quả**” của Mục tiêu.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho Năm 3 (2023–24)
Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2021–22 .	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2021–22 .	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2022–23 . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2023–24 . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2024–25 . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2021–22 hoặc khi thêm chỉ số mới.

Chỉ số có thể là định lượng hoặc định tính; nhưng tối thiểu, LCAP của LEA phải bao gồm các mục tiêu được đo lường bằng cách sử dụng tất cả các chỉ số áp dụng cho các ưu tiên liên quan của tiểu bang, trong mỗi năm LCAP áp dụng cho loại LEA. Trong phạm vi mức độ ưu tiên của tiểu bang không nêu rõ một hoặc nhiều chỉ số (ví dụ: việc thực hiện nội dung học tập và các tiêu chuẩn thành tích của tiểu bang), LEA phải xác định chỉ số sẽ được sử dụng trong LCAP. Với những ưu tiên tiểu bang này, LEA được khuyến khích sử dụng các chỉ số dựa trên hoặc được báo cáo qua công cụ tự phản ánh liên quan cho các chỉ số địa phương trong Bảng thông tin.

Hành động: Nhập số hành động. Đặt tiêu đề ngắn gọn cho hành động. Tiêu đề này cũng sẽ hiển thị trong các bảng hành động. Mô tả hành động. Nhập tổng số tiền chi tiêu liên quan đến hành động này. Các khoản chi dự kiến từ các nguồn kinh phí cụ thể sẽ được cung cấp trong bảng tóm tắt. Cho biết liệu hành động có góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ hay không bằng cách sử dụng “Y” cho Có hoặc “N” cho Không (**Lưu ý:** với mỗi hành động như vậy được cung cấp trên toàn LEA hoặc trên toàn trường, LEA sẽ cần cung cấp thêm thông tin trong Phần Tóm tắt Tăng cường hoặc Cải thiện để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu trong *Bộ luật Quy định của California*, Title 5 [5 CCR] Phần 15496(b) trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ của LCAP).

Hành động cho Người học tiếng Anh: Các khu học chánh, COE và các trường đặc cách có phân nhóm học sinh là Người tiếng Anh đáng kể phải đưa vào LCAP các hành động cụ thể tối thiểu phải liên quan đến các chương trình tiếp thu ngôn ngữ, như được định nghĩa trong EC Phần 306, cung cấp cho học sinh các hoạt động phát triển nghề nghiệp dành riêng cho Người học tiếng Anh.

Hành động dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: Các khu học chánh, COE và các trường đặc cách có phân nhóm học sinh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng đáng kể được khuyến khích đưa vào LCAP các hành động cụ thể được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu cụ thể cho học sinh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng.

Phân tích mục tiêu:

Nhập Năm LCAP.

Sử dụng dữ liệu kết quả thực tế có thể đo lường hằng năm, bao gồm dữ liệu từ Bảng thông tin để phân tích xem các hành động dự kiến có hiệu quả trong việc đạt được mục tiêu hay không. Phản hồi các nhắc nhở theo hướng dẫn.

- Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động để đạt được mục tiêu rõ ràng. Bao gồm thảo luận về những thách thức liên quan và thành công đã trải qua trong quá trình thực hiện. Điều này phải bao gồm mọi tình huống trong đó LEA không thực hiện một hành động theo kế hoạch hoặc thực hiện một hành động dự kiến nhưng theo một cách thức khác hẳn cách thức được mô tả trong LCAP đã thông qua.
- Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và giữa Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính, nếu áp dụng. Không cần phải giải quyết những khác biệt nhỏ về chi tiêu hoặc tỷ lệ phần trăm và không cần tính toán từng đồng một.
- Mô tả hiệu quả của các hành động cụ thể để đạt được mục tiêu rõ ràng được đo lường bởi LEA. Trong một số trường hợp, không phải tất cả các hành động trong một mục tiêu đều nhằm cải thiện thành tích trên tất cả các chỉ số liên quan đến mục tiêu. Khi phản hồi nhắc nhở này, LEA có thể đánh giá hiệu quả của một hành động hoặc nhóm hành động trong phạm vi mục tiêu trong bối cảnh thành tích dựa trên một chỉ số hoặc nhóm chỉ số cụ thể trong mục tiêu có thể áp dụng cho (các) hành động đó. Việc nhóm các hành động với các chỉ số sẽ cho phép phân tích kỹ hơn về việc liệu chiến lược mà LEA đang sử dụng nhằm tác động đến một nhóm chỉ số cụ thể có hoạt động hay không và tăng tính minh bạch cho các đối tác giáo dục. Các LEA được khuyến khích sử dụng cách tiếp cận này khi các mục tiêu bao gồm nhiều hành động và chỉ số không được liên kết chặt chẽ với nhau.
- Mô tả mọi thay đổi được thực hiện cho mục tiêu này, kết quả dự kiến, chỉ số hoặc hành động để đạt được mục tiêu này như kết quả phân tích và phân tích dữ liệu được cung cấp trong Bảng thông tin hoặc dữ liệu địa phương khác, nếu có.

Gia tăng hoặc Cải thiện Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp

Mục đích

Phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ được xây dựng tốt sẽ góp phần cung cấp mô tả toàn diện cho các đối tác giáo dục trong một phần riêng về cách LEA dự kiến sẽ tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho những nhóm học sinh không trùng lặp ở lớp TK-12 so với tất cả học sinh ở lớp TK-12, nếu có, và các hành động áp dụng trên toàn LEA hoặc toàn trường được xác định cho mục đích này đáp ứng các yêu cầu quy định như thế nào. Các mô tả được cung cấp phải bao gồm đầy đủ chi tiết nhưng đủ ngắn gọn để giúp các đối tác giáo dục hiểu rõ hơn để tạo điều kiện cho họ đóng góp ý kiến đầu vào. Mô tả của LEA trong phần này phải phù hợp với các hành động có trong phần Mục tiêu và Hành động đóng góp.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến: Chỉ rõ số tiền tài trợ bổ sung và tài trợ tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh có thu nhập thấp, thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và người học tiếng Anh.

Khoản tài trợ tập trung LCFF bổ sung dự kiến (15%): Nêu rõ số tiền bổ sung tài trợ tập trung LCFF, như được mô tả trong EC Phần 42238.02, mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới.

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo: Nêu rõ tỷ lệ phần trăm ước tính mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP như được tính toán theo 5 CCR Phần 15496(a)(7).

Kết chuyển LCFF — Phần trăm: Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).

Kết chuyển LCFF — Số tiền: Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Số tiền được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu số tiền kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định số tiền bằng 0 (\$0).

Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo: Thêm Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Tỷ lệ phần trăm Kết chuyển LCFF theo tỷ lệ và nêu rõ tỷ lệ phần trăm. Đây là tỷ lệ phần trăm của LEA mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP như được tính toán theo 5 CCR Phần 15496(a)(7).

Mô tả bắt buộc:

Với mỗi hành động được cung cấp cho toàn trường hoặc trên toàn bộ khu học chánh hoặc COE, cần phải có giải thích về (1) nhu cầu của thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp được xem xét đầu tiên như thế nào và (2) những hành động này có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu cho các nhóm học sinh này.

Với mỗi hành động được đưa vào phần Mục tiêu và Hành động nhằm góp phần tăng cường hoặc cải thiện yêu cầu dịch vụ cho các nhóm học sinh không trùng lặp và được cung cấp trên toàn LEA hoặc toàn trường, LEA phải bao gồm nội dung giải thích phù hợp với 5 CCR Phần 15496(b). Với những hành động sẽ tiếp tục được triển khai trong LCAP 2021–24 từ LCAP 2017–2020, LEA phải xác định xem hành động đó có hiệu quả như mong đợi hay không và quyết định này phải phản ánh bằng chứng về dữ liệu kết quả hoặc việc thực hiện thực tế cho đến nay.

Có định hướng và hiệu quả cơ bản: LEA trình bày một hành động được định hướng cơ bản và có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của LEA đối với các nhóm học sinh không trùng lặp khi LEA giải thích cách:

- LEA xem xét các nhu cầu, điều kiện hoặc hoàn cảnh của các nhóm học sinh không trùng lặp;
- Hành động hoặc (các) khía cạnh của hành động (bao gồm ví dụ như thiết kế, nội dung, phương pháp hoặc vị trí của hành động) được xây dựng dựa trên những cân nhắc này; và
- Hành động này nhằm giúp đạt được một kết quả mong đợi có thể đo lường cho mục tiêu liên quan.

Do đó, phản hồi được cung cấp trong phần này có thể dựa trên đánh giá nhu cầu của các học sinh không trùng lặp.

Sẽ là không đủ nếu các tuyên bố đưa ra kết luận rằng một dịch vụ sẽ giúp đạt được kết quả mong đợi cho mục tiêu, nhưng không có kết nối rõ ràng hoặc giải thích thêm về cách thức thực hiện. Hơn nữa, chỉ đơn giản nói rằng một LEA có tỷ lệ tuyển sinh cao ở một (nhiều) nhóm học sinh cụ thể không đáp ứng tiêu chuẩn tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ bởi vì ghi danh học sinh không phải là phục vụ học sinh.

Ví dụ: nếu LEA xác định rằng học sinh có thu nhập thấp có tỷ lệ chuyên cần thấp hơn đáng kể so với tỷ lệ chuyên cần của tất cả học sinh thì thực tế này có thể giải thích được cho các hành động áp dụng trên toàn LEA hoặc toàn trường để giải quyết lĩnh vực cần thiết này như sau:

Sau khi đánh giá nhu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của nhóm học sinh có thu nhập thấp, chúng tôi nhận thấy rằng tỷ lệ chuyên cần của học sinh có thu nhập thấp đang thấp hơn 7% so với tỷ lệ chuyên cần của tất cả học sinh. (Nhu cầu, Điều kiện, Hoàn cảnh [Định hướng chính])

Để giải quyết tình trạng này cho nhóm học sinh có thu nhập thấp, chúng tôi sẽ xây dựng và triển khai một chương trình chuyên cần mới được thiết kế để giải quyết một số nguyên nhân chính gây ra tình trạng nghỉ học, bao gồm thiếu phương tiện đi lại và nguồn thực phẩm đáng tin cậy, cũng như môi trường học đường không nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chuyên cần. Mục tiêu N, Hành động X, Y và Z cung cấp thêm phương tiện di chuyển và nguồn dinh dưỡng cũng như một chiến dịch giáo dục toàn khu học chánh về lợi ích của tỷ lệ chuyên cần cao. (Hành động đóng góp)

Những hành động này đang được cung cấp cho toàn LEA và chúng tôi mong đợi/hy vọng rằng tất cả học sinh có tỷ lệ chuyên cần dưới 100 phần trăm sẽ được hưởng lợi. Tuy nhiên, do tỷ lệ chuyên cần của nhóm học sinh có thu nhập thấp thấp hơn đáng kể và do các hành động đáp ứng nhu cầu hầu hết liên quan đến những căng thẳng mãn tính và hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, chúng tôi kỳ vọng rằng tỷ lệ chuyên cần của nhóm học sinh có thu nhập thấp sẽ tăng lên đáng kể so với tỷ lệ chuyên cần trung bình của tất cả học sinh khác. (Kết quả có thể đo lường [Hiệu quả])

COE và Trường đặc cách: Mô tả các hành động góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ trên toàn LEA được định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu cho học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương như đã mô tả ở trên. Trong trường hợp COE và trường đặc cách, toàn trường và toàn LEA được coi là đồng nghĩa với nhau.

Dành riêng cho Khu học chánh:

Các hành động được cung cấp trên toàn LEA:

Tỷ lệ phần trăm không trùng lặp > 55%: Đối với các khu học chánh có tỷ lệ học sinh không trùng lặp từ 55% trở lên, hãy mô tả các hành động này định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của khu học chánh cho nhóm học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương như đã mô tả ở trên.

Tỷ lệ phần trăm không trùng lặp < 55%: Đối với các khu học chánh có tỷ lệ học sinh không trùng lặp dưới 55%, hãy mô tả các hành động này định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của khu học chánh cho nhóm học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương. Đồng thời mô tả các hành động **sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả nhất như thế nào** Kế hoạch Trách nhiệm giải trình và Kiểm soát địa phương cho Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento 2022-23

để đạt được những mục tiêu này cho các nhóm học sinh không trùng lặp. Đưa ra căn cứ cho quyết định này, bao gồm bất kỳ giải pháp thay thế nào được xem xét, hỗ trợ nghiên cứu, kinh nghiệm hoặc lý thuyết giáo dục.

Các hành động được cung cấp trên toàn trường:

Khu học chánh phải xác định trong phần mô tả những hành động sẽ được cấp kinh phí và cung cấp trên toàn trường, và bao gồm phần mô tả bắt buộc hỗ trợ việc sử dụng nguồn kinh phí trên toàn trường.

Với các trường có từ 40% học sinh không trùng lặp trở lên: Mô tả các hành động này định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của khu học chánh cho nhóm học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương.

Với các khu học chánh sử dụng nguồn kinh phí trên toàn trường tại một trường có dưới 40 phần trăm học sinh không trùng lặp: Mô tả các hành động này được định hướng chủ yếu như thế nào và các hành động sử dụng kinh phí hiệu quả nhất như thế nào để đáp ứng các mục tiêu cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp trong các ưu tiên của tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương.

Mô tả về việc các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đang được tăng cường hoặc cải thiện như thế nào theo tỷ lệ phần trăm yêu cầu.

Theo các yêu cầu của 5 CCR Phần 15496, hãy mô tả các dịch vụ cung cấp cho nhóm học sinh không trùng lặp đã được tăng cường hoặc cải thiện như thế nào theo tỷ lệ phần trăm tối thiểu được tính so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP. Cải thiện dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về chất lượng và tăng cường dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về số lượng. Các dịch vụ được tăng cường hoặc cải thiện theo những hành động trong LCAP được bao gồm trong phần Mục tiêu và Hành động nhằm đóng góp vào yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ, cho dù được cung cấp trên toàn LEA hoặc toàn trường hay được cung cấp hạn chế cho các nhóm học sinh không trùng lặp. Hành động hạn chế là hành động chỉ phục vụ nhóm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và/hoặc học sinh có thu nhập thấp. Mô tả này phải giải quyết cách (các) hành động này dự kiến sẽ dẫn đến sự tăng cường hoặc cải thiện theo tỷ lệ bắt buộc cho các dịch vụ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp so với các dịch vụ mà LEA cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP tương ứng.

Với bất kỳ hành động nào góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ liên quan đến Tỷ lệ phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện trong Bảng tóm tắt đóng góp thay vì chỉ tiêu quỹ LCFF, hãy mô tả phương pháp được sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động vào tỷ lệ phần trăm đó. Xem hướng dẫn để xác định Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện để biết thông tin về cách tính Tỷ lệ phần trăm Các dịch vụ được cải thiện.

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

LEA nhận được khoản tài trợ tập trung bổ sung như mô tả trong EC Phần 42238.02 sẽ phải chứng minh cách LEA sử dụng các khoản tiền này để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh không trùng lặp lớn hơn 55% so với Kế hoạch Trách nhiệm giải trình và Kiểm soát địa phương cho Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento 2022-23

số nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh không trùng lặp bằng hoặc ít hơn 55%. Nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh phải là nhân viên có chứng chỉ và/hoặc nhân viên được phân loại do LEA tuyển dụng; nhân viên được phân loại bao gồm giám thị.

Cung cấp các mô tả sau, nếu áp dụng cho LEA:

LEA không nhận được khoản tài trợ tập trung hoặc bổ sung khoản tài trợ tập trung phải nêu rõ rằng việc phản hồi nhắc nhở này là không áp dụng.

Xác định mục tiêu và số hành động của các hành động trong LCAP mà LEA đang thực hiện để đáp ứng yêu cầu tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh không trùng lặp trên 55%.

Nếu một LEA không có các trường so sánh để mô tả cách LEA đó sử dụng khoản tài trợ tập trung bổ sung, chẳng hạn như LEA chỉ có các trường có số học sinh không trùng lặp trên 55% thì LEA đó sẽ phải mô tả cách họ sử dụng khoản kinh phí để tăng số lượng nhân viên có chứng chỉ, nhân viên được phân loại, hoặc cả hai, bao gồm cả giám thị, sẽ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường được chọn và các tiêu chí được sử dụng để xác định trường nào cần bố trí nhân sự bổ sung.

Trong trường hợp khoản tài trợ tập trung bổ sung không đủ để tăng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh không trùng lặp trên 55%, LEA phải mô tả cách sử dụng quỹ đó để giữ chân nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh không trùng lặp lớn hơn 55%.

Hoàn thành bảng như sau:

- Cung cấp tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh với tỷ lệ tập trung học sinh không trùng lặp là 55% trở xuống và tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường tập trung học sinh không trùng lặp trên 55%, nếu áp dụng cho LEA. LEA có thể nhóm các trường theo khoảng lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA. Tỷ lệ nhân viên trên học sinh phải căn cứ vào số lượng nhân viên toàn thời gian tương đương (FTE) và số lượng học sinh tính đến ngày thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hằng năm.
- Cung cấp tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường học có tỷ lệ tập trung học sinh không trùng lặp là 55% trở xuống và tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường tập trung học sinh không trùng lặp trên 55%, nếu áp dụng cho LEA. LEA có thể nhóm các trường theo khoảng lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA. Tỷ lệ nhân viên trên học sinh phải căn cứ vào số lượng nhân viên FTE và số lượng học sinh tính đến ngày thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hằng năm.

Bảng Hành động

Hoàn thành Bảng nhập dữ liệu cho mỗi hành động trong LCAP. Thông tin được nhập vào bảng này sẽ được tự động điền vào các Bảng hành động khác. Thông tin chỉ được nhập vào Bảng nhập dữ liệu, Bảng cập nhật thường niên, Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp

và Bảng kết chuyển LCFF. Ngoại trừ Bảng nhập dữ liệu, từ “đầu vào” được thêm vào tiêu đề cột để hỗ trợ xác định (các) cột cần nhập thông tin. Thông tin không được nhập vào các bảng Hành động còn lại.

Các bảng sau đây bắt buộc phải được đưa vào LCAP đã được hội đồng hoặc cơ quan quản lý địa phương thông qua:

- Bảng 1: Bảng Tổng chi tiêu dự kiến (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 2: Bảng Hành động đóng góp (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 3: Bảng cập nhật thường niên (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 4: Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 5: Bảng kết chuyển LCFF (cho Năm LCAP hiện tại)

Lưu ý: Năm LCAP sắp tới là năm đang được lên kế hoạch, trong khi năm LCAP hiện tại là năm thực hiện hiện tại. Ví dụ: khi xây dựng LCAP 2022–23, 2022–23 sẽ là Năm LCAP sắp tới và 2021–22 sẽ là Năm LCAP hiện tại.

Bảng nhập dữ liệu

Bảng nhập dữ liệu có thể được đưa vào LCAP khi được thông qua bởi hội đồng hoặc cơ quan quản lý địa phương, nhưng không bắt buộc. Trong Bảng nhập dữ liệu, hãy nhập thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP áp dụng đó:

- **Năm LCAP:** Xác định Năm LCAP áp dụng.
- **1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được cho năm học tới, không bao gồm các khoản tài trợ tập trung và bổ sung, cũng như các khoản bổ sung cho Chương trình Trợ cấp Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Chương trình Đưa đón Từ Nhà đến Trường, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8).

Xem EC phần 2574 (cho COE) và 42238.02 (cho các khu học chánh và trường đặc cách), nếu có, để tính toán phân bổ LCFF.

- **2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học tới.
- **3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8). Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.

- **Kết chuyển LCFF — Phần trăm:** Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF từ năm LCAP trước. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).
- **Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm. Đây là tỷ lệ phần trăm mà LEA phải tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.
- **Số mục tiêu:** Nhập số Mục tiêu LCAP cho hành động.
- **Số hành động:** Nhập số hành động như thể hiện trong Mục tiêu LCAP.
- **Tiêu đề Hành động:** Đặt tiêu đề cho hành động.
- **Nhóm Học sinh:** Nêu rõ (các) nhóm học sinh sẽ là người thụ hưởng chính của hành động bằng cách nhập “Tất cả” hoặc nhập một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể.
- **Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?:** Nhập “Yes” (Có) nếu hành động có góp phần tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ; HOẶC nhập “No” (Không) nếu hành động không góp phần tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ.
- Nếu nhập “Có” vào cột Đóng góp thì hãy hoàn thành các cột sau:
 - **Phạm vi:** Phạm vi của một hành động có thể là toàn LEA (tức là toàn khu học chánh, toàn quận hoặc toàn trường đặc cách), toàn trường hoặc có giới hạn. Một hành động trên phạm vi toàn LEA sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của LEA. Một hành động trên phạm vi toàn trường sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của một trường cụ thể. Một hành động có phạm vi hạn chế là một hành động chỉ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp.
 - **Nhóm học sinh không trùng lặp:** Bất kể phạm vi ra sao, các hành động đóng góp đều sẽ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp. Nêu rõ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp mà các dịch vụ đang giúp tăng cường hoặc cải thiện so với tất cả học sinh.
 - **Địa điểm:** Cho biết địa điểm mà hành động sẽ được cung cấp. Nếu hành động được cung cấp cho tất cả các trường trong LEA, LEA phải nêu rõ “Tất cả các trường”. Nếu hành động chỉ được cung cấp cho các trường cụ thể trong LEA hoặc các lớp cụ thể, LEA phải nhập “Các trường cụ thể” hoặc “Phạm vi các lớp cụ thể”. Nêu rõ từng trường hoặc một nhóm nhỏ các trường hoặc các lớp (ví dụ: tất cả các trường trung học hoặc các lớp từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 5), nếu thích hợp.
- **Khoảng thời gian:** Nhập "liên tục" nếu hành động sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian không xác định. Nếu không, hãy chỉ ra khoảng thời gian mà hành động sẽ được thực hiện. Ví dụ: LEA có thể nhập “1 Năm” hoặc “2 Năm” hoặc “6 Tháng”.

- **Tổng số nhân sự:** Nhập tổng mức chi tiêu cho nhân sự được sử dụng để thực hiện hành động này.
- **Tổng số không phải nhân sự:** Số tiền này sẽ được tự động tính toán dựa trên thông tin được nhập vào cột Tổng số nhân sự và cột Tổng kinh phí.
- **Quỹ LCFF:** Nhập tổng quỹ LCFF được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có. Quỹ LCFF bao gồm tất cả các quỹ tạo nên tổng mục tiêu LCFF của LEA (tức là khoản tài trợ cơ bản, điều chỉnh phạm vi cấp lớp, khoản tài trợ bổ sung, khoản tài trợ tập trung, Khoản tài trợ Khối Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Đưa đón từ Nhà đến Trường).
 - **Lưu ý:** Một hành động muốn góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ sẽ phải bao gồm một số chỉ số đo lường quỹ LCFF. Hành động cũng có thể bao gồm kinh phí từ các nguồn khác, tuy nhiên mức độ mà một hành động đóng góp vào việc đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ sẽ căn cứ vào loại quỹ LCFF đang được sử dụng để thực hiện hành động.
- **Quỹ tiểu bang khác:** Nhập tổng quỹ tiểu bang khác được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Quỹ địa phương:** Nhập tổng quỹ địa phương được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Quỹ liên bang:** Nhập tổng quỹ liên bang được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Tổng kinh phí:** Số tiền này được tính toán tự động dựa trên số tiền được nhập trong bốn cột trước đó.
- **Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập mức độ cải thiện chất lượng theo kế hoạch dự kiến cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%). Hành động hạn chế là hành động chỉ phục vụ nhóm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và/hoặc học sinh có thu nhập thấp.
 - Như đã lưu ý trong hướng dẫn cho phần Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ, khi xác định Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA phải mô tả phương pháp đã sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động vào tỷ lệ phần trăm tương ứng. Tỷ lệ phần trăm các dịch vụ được cải thiện cho một hành động tương ứng với quỹ LCFF mà LEA ước tính sẽ chi để thực hiện hành động nếu sử dụng nguồn kinh phí này.

Ví dụ: LEA xác định rằng cần phải phân tích dữ liệu để đảm bảo rằng các trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng biết những hỗ trợ có mục tiêu nào để cung cấp cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. LEA có thể thực hiện hành động này bằng cách thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, trong đó LEA ước tính sẽ tốn \$165,000. Thay vào đó, LEA chọn sử dụng một phần thời gian hiện có của nhân viên để phân tích dữ liệu liên quan đến các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Phân tích này sau đó sẽ được chia sẻ với các hiệu trưởng của điểm trường và các hiệu trưởng sẽ sử dụng dữ liệu để điều phối các dịch vụ do trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở

rộng cung cấp để nhắm mục tiêu hỗ trợ học sinh. Trong ví dụ này, LEA sẽ chia chi phí ước tính \$165,000 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện cho hành động.

Bảng Hành động đóng góp

Như đã lưu ý ở trên, thông tin sẽ không được nhập vào Bảng Hành động đóng góp; tuy nhiên, cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” sẽ cần được chọn để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”.

Bảng cập nhật thường niên

Trong Bảng cập nhật thường niên, hãy cung cấp thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **Chi tiêu thực tế ước tính:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính để thực hiện hành động này, nếu có.

Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp

Trong Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp, đánh dấu vào cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”. Cung cấp thông tin sau cho từng hành động đóng góp trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được thực tế dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học hiện tại.
- **Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính từ quỹ LCFF để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập tổng mức độ cải thiện chất lượng thực tế ước tính cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%).
 - Dựa trên ví dụ được cung cấp ở trên để tính Tỷ lệ phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA trong ví dụ này sẽ thực hiện hành động. Trong quá trình cập nhật hằng năm, LEA sẽ xem xét việc thực hiện và dữ liệu kết quả của học sinh và xác định rằng hành động đã được thực hiện một cách trung thực và kết quả của các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã được cải thiện. LEA xem xét chi phí ước tính ban đầu cho hành động và xác định rằng họ đã thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, chi phí thực tế ước tính sẽ là \$169,500 do điều chỉnh chi phí sinh hoạt. LEA sẽ chia chi phí thực tế ước tính \$169,500 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện cho hành động.

Bảng kết chuyển LCFF

- **9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được cho năm học hiện tại, không bao gồm các khoản tài trợ tập trung và bổ sung, cũng như các khoản bổ sung cho Chương trình Trợ cấp Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Chương trình Đưa đón Từ Nhà đến Trường, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8).
- **10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập vào. Tỷ lệ phần trăm được tính toán dựa trên số tiền Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9) và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6), theo 5 CCR Phần 15496(a)(8), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước. Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP hiện tại.

Tính toán trong Bảng Hành động

Để giảm thiểu nỗ lực trùng lặp của các LEA, các Bảng Hành động bao gồm chức năng như điền trước các trường và ô dựa trên thông tin được cung cấp trong Bảng nhập dữ liệu, Bảng tóm tắt cập nhật hằng năm và Bảng Hành động đóng góp. Để đảm bảo tính minh bạch, chức năng và tính toán cần sử dụng được cung cấp ở bên dưới.

Bảng Hành động đóng góp

- 4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)
- 5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
 - Tỷ lệ phần trăm này chính là tổng của cột Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
- Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)
 - Tỷ lệ phần trăm này được tính bằng cách chia Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) cho Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến (1), quy đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng vào Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5).

Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp

Theo EC Phần 42238.07(c)(2), nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) nhỏ hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), LEA sẽ phải tính chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5) và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (7). Nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) bằng hoặc lớn hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện sẽ hiển thị là “Không yêu cầu”.

- 6. Khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF thực tế ước tính
 - Đây là tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được thực tế dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học hiện tại.

- 4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF) của năm ngoài
- 7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)
- Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)
 - Số tiền này là Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) trừ đi Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7)
- 5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
 - Số tiền này là tổng của cột Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
- 8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)
 - Số tiền này là tổng của cột Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện
- Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và thực tế ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)
 - Số tiền này là Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (8) trừ đi Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5)

Bảng kết chuyển LCFF

- 10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 + % kết chuyển)
 - Tỷ lệ phần trăm này là Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6) chia cho Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước.
- 11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)
 - Tỷ lệ phần trăm này là Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7) chia cho Quỹ LCFF (9), sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng với Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (8).
- 12. Kết chuyển LCFF — Số tiền kết chuyển LCFF (Lấy 10 trừ 11 rồi nhân 9)
 - Nếu Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (11) nhỏ hơn Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (10), LEA phải kết chuyển quỹ LCFF.

Số tiền quỹ LCFF được tính bằng cách lấy Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (10) trừ đi Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (11) rồi nhân với Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9). Số tiền này là số tiền quỹ LCFF cần phải kết chuyển sang năm tiếp theo.

- 13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)
 - Tỷ lệ phần trăm này là phần chưa được đáp ứng của Phần trăm để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ mà LEA phải kết chuyển sang năm LCAP sắp tới. Tỷ lệ phần trăm được tính bằng cách lấy Kết chuyển LCFF (12) chia cho Quỹ LCFF (9).

Cơ quan Giáo dục California
Tháng 1 năm 2022